

TRUYỀN
NGÃN
HAY

2008

2007

NHỮNG THIÊN TRUYỆN NGẮN XUẤT SẮC

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

TRUYỆN NGẮN HAY
2007-2008

Nhà văn Sương Nguyệt Minh

(Tuyển chọn)

**TRUYỆN NGẮN HAY
2007-2008**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Lời nói đầu

Truyện ngắn - một loại hình nghệ thuật hư cấu có sức lôi cuốn, dẫn dụ người đọc và tất nhiên cả người viết nữa. Có thể nói chưa bao giờ truyện ngắn phong phú, nở rộ, được mùa như hiện nay. Ngoài các báo, tạp chí chuyên ngành văn chương thì dường như báo nào cũng có trang văn học và thế là... truyện ngắn xuất hiện từng búng. Truyện ngắn trình làng văn nhiều và có sức sống là do nhu cầu nội tại của cuộc sống.

Tập truyện ngắn nhiều tác giả này được chọn từ báo Văn Nghệ, tạp chí Văn Nghệ Quân đội, báo Thanh Niên, báo Tiền Phong cuối tuần, báo Người Lao động, tạp chí Nhà Văn và báo Kinh tế & Đô thị.

Ở đây, bạn đọc sẽ gặp lại những nhà văn viết truyện ngắn quen thuộc, nổi tiếng như: Ma Văn Kháng, Trần Thùy Mai, Tạ Duy Anh, Nguyễn Thị Thu Huệ, Nguyễn Văn Thọ, Trần Đức Tiến, Lê Hoài Lương... với những chiêm nghiệm từng trải, con mắt nhìn đời sắc sảo. Một số nhà văn trẻ giọng điệu tươi mới, đầy bản lĩnh, đồng cảm với những mảnh đời bất hạnh; văn mang đậm hơi thở cuộc sống hiện đại

như: Di Li, Nguyễn Thế Hùng, Phạm Duy Nghĩa, Văn Xương, Mc Ammond Nguyễn Thị Tú. Bạn đọc cũng sẽ được thưởng thức tác phẩm của ba nhà văn sống và viết ở miền Nam trước năm 1975, nhưng đã được giới thiệu lại trân trọng trên báo Văn Nghệ như: Bình Nguyên Lộc, Nguyễn Đức Sơn, Nguyễn Hoàng Thu. Tác phẩm của các ông với cái nhìn nghệ thuật nhân ái từ khoảng 40 năm trước sẽ làm phong phú, sinh động tập sách này.

*Một năm có cả ngàn truyện ngắn in khắp trong Nam ngoài Bắc, lọc ra những tác phẩm thật hay làm vừa lòng tất cả mọi người là một điều không tưởng; thành thật xin bạn đọc lượng thứ và coi đây là một cách đọc, cách thẩm văn của người tuyển chọn. Hai mươi truyện ngắn với hai mươi giọng nói khác nhau, hai mươi câu chuyện nhân văn về con người; đó cũng là thế giới nội tâm các tác giả muốn tìm sự chia sẻ, đồng cảm; hi vọng **Truyện ngắn hay năm 2007-2008** của NXB Lao Động sẽ cần thiết và có ích với bạn đọc.*

Người tuyển chọn

Gió lạ

Phan Đức Nam

Trong chuyến tham quan Đất Mũi năm ngoái, tôi ghé vào thăm một cô nhi viện và gặp thấy Hai Chung - người mà lâu nay tôi có nghe tiếng. Sau đó, trong một am nhỏ nằm sâu trong vùng Cổ Cò, tôi được thầy kể cho nghe chuyện này.

“Đêm đó, trên bãi Vĩnh Châu đầy gió lộng, gió mạnh muốn ngợp thở, không khí đậm hơi muối, tanh mùi cá, tui ngửi có cả mùi máu thiết đó! Đã quen với bão gió, nhưng đêm đó tui thấy gió biển sao lạ hơn mọi ngày? Trong gió nghe u u tiếng hú, tiếng rú, thoảng tiếng rên khóc từ khơi xa đưa vô, lại như từ lòng đại dương vọng lên. Anh có thể cho là dân biển hay tưởng tượng, cho là tui nhiều hoang tưởng khi đứng trước trời biển mênh mông. Nhưng anh cứ thử sống ở đây một thời gian coi? Và lắng nghe tiếng gió biển - nhất là về đêm. Anh có bao giờ chịu khó lắng nghe chưa?

Đêm đó biển động phải trên cấp 10, sau cơn bão biển cách đó hai ngày, biển dữ vẫn chưa chịu yên. Tui nằm trong mùng nghe gió hú mà nói với vợ: "Vậy là mai vẫn chưa đi biển được". Vợ tui đang thiếp ngủ không nói gì. Tui chợt nghe tiếng con Ky sữa lớn ngoài sân, lạ là đêm nay nó vừa sữa vừa tru nghe phát rợn! Chắc con chó đã phát hiện trong hơi gió có điều gì bất thường? Giác quan loài chó tinh hơn người nhiều, chúng nghe được những siêu âm. Như vậy là những âm thanh lúc này tui nghe được có thể đúng?...

Tui quyết định ra ngoài coi thử có gì? Vợ tui nghe động giật mình hỏi: "Anh đi đâu đó?". Vậy là Yến chưa ngủ. Tui trả lời: "Gió dữ quá! Anh ra bãi coi thuyền cộ có chặt không?".

Khi tui ra ngoài thì thấy Kinh đang đứng giữa sân, anh ta bận đọc chiếc xà lỏn rộng thùng thình, coi bộ cũng đang nghe ngóng. Tui suyt con Ky đang sữa rồi hỏi Kinh: "Gì vậy?". Kinh trả lời: "Không biết".

Con Ky không sữa nữa mà chạy lại phía tui quẫy đuôi rít lên. Nó cắn lai quần tui kéo đi, mắt nó long lanh như bảo có điều gì hệ trọng. Tui rút cây phảng giắt ở hiên nhà rồi biểu Kinh: "Mình ra vũng coi thử?".

Vũng Cỏ Cò cách nhà tui cỡ 800 mét. Đối với dân biển thì chục cây số cũng không ăn thua. Tui

và Kinh đi như chạy theo con Ky, chút đã tới vũng. Từ xa, đêm đó có trăng, tui thấy có những vật gì trắng trắng nổi dập dềnh mép bãi, một số lớn nằm tụ ở vòng chảo. Vùng Cổ Cò trước nay vẫn là nghịch tụ những vật trôi nổi gần vùng biển này. Dân biển quanh đây vẫn thường dậy sớm ra vũng để lượm những gì có thể dùng được như những thân cây lớn, củ gỗ, ván thuyền, chai lọ, bao ny-lông... Tóm lại là những gì trôi nổi được sóng đẩy vô vũng Cổ Cò. Đã có người đổi đời nhờ lượm được bọc tiền toàn đô-la. Cũng có không ít những thứ ghê sợ được tống vô đây, như xác sinh vật biển.. xác động vật đất liền, dĩ nhiên lâu lâu có cả xác người.

Thường thì dân biển cứ để cho nắng gió và sóng biển hủy hoại dần những thứ đó, chỉ có xác người thì họ mới hú nhau kéo đi chôn sau gò Cá Ông - cách bờ biển chừng 100 mét. Ở đây vắng lắm, đồn công an biên phòng cách đây 12 cây số, dân chịu khó đi báo thì cả nửa ngày sau mới có một hay hai anh công an biên phòng tới, họ chụp hình lấy dấu tay gì đó rồi hồi đem chôn, vì xác tấp vô vũng thường đã chết cách đây ba bốn ngày, có khi lâu hơn, đã trương phình bứt tung hết quần áo, có cái bị cá rửa không còn nhận diện được nữa.

Đêm đó tui và Kinh thấy có tới vài chục xác người tấp vô vũng Cổ Cò. Tui còn thấy xa xa sóng biển đang tiếp tục đẩy những xác người trắng như

thân cá lớn vô bờ. Tui đã quen với biển đêm, quen với sự sống chết, mà thấy xác người nhiều quá cũng nhợn. Tui nghĩ: Vậy là có thuyền lớn bị đắm gần đây trong trận bão vừa qua. Chắc họ vượt biên?

Con Ky dường như cũng sợ, nó quấn sau chân tui. Kinh thuộc dạng lì lợm, anh ta là em kết nghĩa với tui, có dòng máu lai Miên, gần như không biết sợ là gì.

Kinh đi sát những xác chết và soi đèn quan sát, tui thấy mắt anh ta chợt sáng lên...

Tui và Kinh khom người xuống gần một cái xác để nhìn cho rõ. Thiệt vàng rồi! Dưới ánh trăng, ánh vàng sáng lóe từ những ngón tay, cả ở cổ tay, lại có cái gì lóng lánh như kim cương trên cổ nạn nhân.

Sức mạnh của vàng đã đè ép được nỗi sợ. Thiệt ra tui và Kinh đều là dân biển can trường, tui chỉ chững lại một chút rồi chắt lưỡi: "Họ chết rồi mà! Xác người cũng như xác động vật khác thôi".

Kinh cầm đèn bão ngồi ngay xuống gần xác một người nữ có đeo vàng. Giờ tui thấy rõ những ngón tay nạn nhân đeo đầy những khâu vàng dây cộm, hai cổ tay cũng vàng choé những lắc và vòng xuyên, có cả vòng cẩm thạch xanh lè. Lúc đó tui nghĩ họ mang vàng theo để chết như vậy sao? Vậy là những người giàu này chết vì vàng.

Mới đầu Kinh còn nhẹ nhàng gỡ nhẫn, anh ta ráng không đụng vô da thịt xác chết, nhưng gỡ hoài

mà không được, bởi những ngón tay nạn nhân đã trương phình bự như nải chuối cau, và các khâu vàng thít chặt tới nỗi Kinh dùng cả hai tay cũng không thể rút ra được.

Kinh bực tức bỏ những khâu vàng đó mà quay qua xác người đàn ông bên cạnh để gỡ chiếc đồng hồ vàng. Nhưng chiếc đồng hồ nặng cả lượng này cũng đã thành chiếc còng thít chặt cổ tay trương phình của nạn nhân. Cánh tay ấy bự như một thân chuối non.

Tui đứng bên quan sát, lắc đầu nói: "Không được đâu". Kinh quay lại giựt cây phăng trên tay tui, hậm hực: "Hừ! Để coi!". Tui chợt hiểu ra, chưa kịp nói gì thì Kinh đã dùng cây phăng bén ngọt khứa mạnh vài nhát vô cổ tay của nạn nhân đeo đồng hồ, lập tức máu và nước tuôn ra nhòe nhoẹt. Kinh móc những ngón tay khỏe mạnh của anh ta vô chỗ da thịt vừa bị khứa đó mà bậm môi giựt mạnh, vậy mà cũng chưa lấy được đồng hồ. Anh ta phải khứa thêm nhiều nhát nữa mới bật được chốt đồng hồ, lúc đó cổ tay nạn nhân gần như rách nát.

Kinh vẩy vẩy chiếc đồng hồ vàng nhòe máu lợ trước mặt tui, rồi chạy xuống vũng nước biển gần đó để rửa.

Đó là nhờ đồng hồ có móc chốt còn những khâu vàng, những vòng xuyên dày cộm không có chốt, dù Kinh cố khứa hay xẻ cỡ nào cũng không lấy vàng ra

được vì còn vương phần trên của đốt tay, hay nguyên bàn tay của nạn nhân - tất cả đều trương phình, muốn lấy nhanh bắt buộc Kinh phải chặt.

Tui soi đèn cho Kinh làm cái việc rùng rợn đó nhiều lúc phải quay mặt đi.

Dù đã quen với việc chặt cá xẻ mực, nhưng cũng phải qua vài xác nạn nhân Kinh mới thao tác nhanh được. Nhiều xác người chết quá - trong đó có xác đeo vàng, tui và Kinh phải tranh thủ thiệt lệ trước khi có người ra vũng sớm.

Tui tránh làm việc ghê gớm đó mà hì hục vẩn những cái xác để kiểm tra, xác nào có vàng tui kéo lại gần chỗ Kinh để anh ta làm. Kinh coi bộ mê mải, lấy được món vàng nào anh ta đều rửa sạch rồi bỏ vô bịch ny-lông đã lượm được trước đó.

Tui tui đang ráo riết tranh thủ thì nghe tiếng con Ky sủa, tui giựt mình quay lại, thấy đáng Yển đang bước nhanh tới... Chắc chắn vợ tui đã thấy xác nhiều người, nhưng chưa biết tui và Kinh đang làm gì? Nàng tiến lại gần và sững sốt khi chứng kiến tui đang nắm hai tay một tử thi mà kéo, còn Kinh thì bặm môi chặt...

Vợ tui đã kinh hãi ôm mặt rồi quay đầu bỏ chạy. Kinh nhìn theo nhẩn mặt, nói: "Bả mà gan, ở lại phụ tui với anh cho lệ". Tui gượng cười: "Đàn bà họ sợ mà! Thôi làm lệ lên, còn mớ xác phía bên kia nữa đó." Kinh nói: "Mình chờ những cái xác ngoài

khơi tấp vô nữa chớ?". Tui lắc đầu: "Hổng kịp đâu, sao mai lấp ló rồi. Nãy giờ tao đã suy nghĩ kỹ: Tao với mày phải tranh thủ chôn những cái xác bị xẻ này." Kinh hỏi: "Chi vậy?" "Để phi tang chớ sao. Có nhiều xác người chết như vậy thì trước sau công an cũng tới. Họ thấy có những xác bị như vậy sẽ nghi liền. Nhà mình ở gần đây nhứt". Kinh gục gặc đầu: "Anh hay thiệt". Tui nghinh mặt: "Cái đầu vẫn hơn nghe mày. Không tính kỹ coi chừng uống công. Thôi vậy nghe: Giờ tao chạy về nhà lấy cước xẻng, nói cho con vợ yên tâm. Mày tiếp tục làm đi. Tui mình tìm chỗ kín đào lỗ chôn tấp thể, rồi xóa dấu vết. Bãi mênh mông như vậy họ không để ý đâu, công an bận lo giải quyết đống xác còn lại."

Thầy Hai kể đến đây rồi ngưng, gương mặt buồn dàu dàu. Chuyện này quả thật tôi không ngờ. Tôi biết thấy Hai đang chìm vào hồi ức cách đây trên 30 năm. Người vợ tên Yến đâu mà thấy đến tu ở am này? Vì sao thấy tu? Còn Kinh, anh chàng táo tợn đó ra sao?... Tôi rất muốn nghe tiếp nhưng không dám giục, chỉ tìm cách gợi: "Kể ra thầy cũng gan...". Thầy Hai lắc nhẹ đầu. Tôi nói tiếp: "Nếu rơi vào kẻ khác, chắc họ cũng làm như thầy thôi. Tôi muốn nói cái gan của thầy là lúc đó thầy không sợ bị hại vì vàng. Đã có nhiều trường hợp vì lòng tham, vì muốn giữ bí mật, đồng bọn sẵn sàng loại bỏ nhau...".

Thầy Hai trầm tư: "Tui hiểu. Con người đang giết nhau, đang là giết mình, cũng chính vì lòng tham. Quả thật lúc đó tui không hề nghĩ tới. Và Kinh là kẻ bự gan nhưng được cái tâm địa không tráo trở. Tui tui hoàn toàn tin nhau. Nếu lúc đó Kinh muốn hại tui thì rất dễ. Anh ta mạnh, lại có cây phang trên tay. Và sau đó tui muốn hại Kinh thì cũng không khó. Tui khôn hơn Kinh, như lúc trở về lấy cuộc xẻng chẳng hạn. Nhưng tại tui dân quê, tuy có tham nhưng không biết thủ đoạn. Lúc đó tui coi việc làm của Kinh tuy ghê rợn dã man nhưng hợp lý, là chuyện đương nhiên. Tui tui không giết người cướp của. Tui tui chỉ lấy của người đã chết. Của cải đó không lấy sẽ có người khác lấy, để mất thì thiệt uống, trong khi tui đang nghèo - phải nói là quá nghèo. Lúc đó tui nghĩ đây là cơ hội để vợ chồng tui thoát nghèo, Yếu không phải lo lắng khi tui ra khơi nhất là lúc biến động. Các con tui sau này khỏi phải cấp rồ rá ra bãi đợi cha về. Chúng sẽ được đi học. Anh hiểu không?".

Tôi gật đầu: "Thưa thầy, chuyện sau đó có buồn sẽ không?" Thầy Hai gật: "Suôn sẻ. Đây mới chính là chuyện tui muốn kể anh nghe - dù nó không hấp dẫn như đoạn đầu" - "Vâng. Tôi muốn được nghe đoạn kết".

Tui và Kinh chia nhau mỗi người được khá nhiều vàng. Kinh còn hào phóng tặng vợ tui sợi dây

chuyên nặng cả cây vàng, nhưng vợ tui sợ không dám nhận. Kinh cứ bỏ vô phần của tui. Sớm hôm sau, anh ta từ già vợ chồng tui đi Bạc Liêu, sau đó mua nhà, lấy vợ. Anh biết rồi đó, tiền bạc vô tay người không có đầu óc mau tiêu tán lăm. Cô vợ của Kinh khá đẹp, nếu Kinh không có tiền chắc chẳng lấy được cô ta. Cô ta lợi dụng sự thật thà và khờ khạo của Kinh để bòn rút. Kinh chỉ hành nghề biển chứ chưa biết làm ăn gì, anh ta nghe lời vợ hùn hạp làm ăn với một người, cuối cùng mất luôn nhà và vợ con. Nhiều người nói đứa nhỏ không phải con anh ta, mà là con của gã hùn hạp làm ăn - cũng là bồ trước của vợ Kinh. Đứa con chính là mối để họ cướp tài sản của Kinh.

Tay trắng lại trắng tay, Kinh trở lại nghề biển. Sau anh ta lấy cô vợ nữa, khi được đứa con trai thì cô vợ sau bị bệnh bấu cổ chết. Kinh buồn uống rượu say xỉn suốt ngày. Một bữa Kinh say ngủ, thằng con chúi đầu vô lu nước mưa trong nhà bị chết ngộp. Từ đó Kinh phát điên, thường lang thang ngoài bãi lợm đủ thứ hằm bả lẳng deo vô người, cái gì ăn được là bỏ vô miệng, lăm lăm sống sít gì cũng ăn, hồi chút cũng nuốt, rồi nốc rượu, có bữa ới tưởng chết, vậy mà vẫn sống nhăn. Làm như ông trời còn hành Kinh? Anh có cho đó là quả báo không? Tui thì nghĩ: Một kẻ vô tâm vô tánh không nghĩ sâu như Kinh, không biết việc làm của mình

đúng hay sai? Có ác không? Có thất đức không? Nói ông trời ghét kẻ vô tâm vô tánh do mình tạo ra như vậy, mà hại vợ con anh ta thì ông trời cũng đâu có đúng phải không anh?

Trong thời gian ở chùa với các sư thầy, tui đã suy nghĩ nhiều về chuyện này. Rồi tui so sánh với hành vi mổ xẻ tử thi của các y công, bác sĩ, hay nhân viên pháp y, họ mổ hàng loạt tử thi coi đã man còn hơn đó nữa. Nhưng vì công việc chó không phải lòng tham. Vậy thì chính lòng tham đẻ ra tội ác.

Ngày xưa tui tránh làm việc đó không phải vì nhát - tui vốn cũng gan, cái chính là tui sợ, nỗi sợ mơ hồ mà tui chưa thể định hình, chưa hiểu mình làm như vậy có tội hay không? Tui chỉ thấy cảnh đó bất nhẫn nên đã đẩy cho Kinh làm và tui cho là mình vô tội.

Sau đêm đó, tui bàn với Yến mau mau rút khỏi Vĩnh Châu mà tới chỗ khác làm ăn, nhưng vợ tui cứ lơ đi và lạnh dần. Nàng len lén nhìn hai bàn tay tui mà sợ. Tui đã kể lại đầu đuôi câu chuyện cho Yến nghe, thể độc với nàng, Yến gật đầu nhưng vẫn sợ. Mỗi khi tui đụng vô nàng thì Yến run bần bật.

Tui biết Yến vốn sợ máu, sợ sát sanh, nàng có cốt tu. Yến rất mẫn cảm và dị ứng với cái ác. Nàng khóc và nói rằng không thể ngủ được khi có tui bên cạnh. Tui đã tức tối nghĩ rằng nàng không tin chồng.

Một sáng Yến khóc lạy xin tui bỏ nàng, cho nàng về với má. Tui giận, nói: "Vậy thì tùy! Cần lấy bao nhiêu vàng?". Nàng xin tui hai chục ngàn vé xe và một chỉ vàng để biếu má - đó là chỉ vàng mà nàng bán cá để dành mua được. Tui biết Yến đã quyết nên ráng vớt vát: "Khi nào em nghĩ lại, không còn thấy sợ nữa thì cứ trở lại với anh, nhưng mau mau nghe!". Lúc đó tui tuy giận và tức nhưng vẫn thương vợ.

Một tháng sau vợ tui vẫn không trở lại, tui chán nản. Đã có ý định không ở đó nữa nên tui cuốn gói bỏ lên thành phố. Trước hết tui mua một căn nhà để có chỗ ở. Lúc đó mới hoà bình, nhà rẻ lắm. Tui mua căn mặt tiền ở quận 3 hết có 33 cây vàng người ta còn để lại đồ đạc trong nhà. Còn dư vàng tui mua tiếp vài căn nữa. Có chút đầu óc tui mua đi bán lại, trở thành người kinh doanh nhà đất. Thời gian đó tui say mê làm ăn, phải nói là say tiền. Tui lấy một cô vợ Sài Gòn vừa đẹp vừa giàu, vốn liếng càng tăng. Năm *chín mươi* vợ chồng tui đã có hai biệt thự và mười mấy căn nhà. Tui làm giám đốc một công ty kinh doanh địa ốc, vợ tui làm kế toán trưởng. Tui đi nước này nước nọ. Nói tóm lại là tui thành đạt. Ngoài sự may mắn tui thâm tự hào là mình có đầu óc biết tính toán sử dụng đồng tiền.

Thú thiệt có nhiều lúc tui nghĩ về người vợ quê ngày xưa của mình, rồi thấy tội nghiệp nàng. Đáng

ra sự thành công của tui Yến cũng được hưởng. Thôi đó là số của nàng. Tui nảy ý định tìm Yến để chia sẻ phần nào. Nếu nàng đã lấy chồng khác thì tui vẫn hết sức giúp đỡ. Dầu sao vợ chồng một ngày cũng là nghĩa. Tui nghĩ mình xử sự như vậy là đúng, là quân tử.

Khi tui hỏi thăm tìm được Yến thì mới biết thêm vài chuyện - chuyện này hay đây! Ông trời thật giỏi xếp đặt".

Tôi nhìn thầy Hai, thích thú lắng nghe...

"Chồng sau của vợ tui chính là một trong những người sòng sót trong vụ đắm tàu vượt biên đó. Ra trong lúc tui và Kinh đang mải mê với vàng ngoài vùng Cỏ Cò thì có một người đàn ông ôm thùng gỗ tấp vô bờ ngay trước nhà tui, anh bỏ vô nhà xin cứu giúp, vợ tui đã lấy cơm nguội cho ăn với khô cá nướng. Anh ta kể đã vượt biên ba lần, tốn hàng chục cây vàng rồi, lần này bị đắm tàu lênh đênh đã hai ngày đêm... Trước khi đi anh ta dặn vợ tui khoan nói với ai, và anh ta đang trốn tránh. Đêm đó tui lu bu, sáng hôm sau vợ tui đã kể lại chuyện này, nàng nói: "Ảnh lột hai chỉ vàng còn lại trên tay đưa cho em để đền ơn, nhưng em không nhận, nói để ảnh bán lấy tiền về xe".

Sau đó nửa năm, người đàn ông đó trở lại Vĩnh Châu với mục đích tìm xác hai người em cùng đi, đồng thời tìm vợ chồng tui để cảm ơn. Nhưng lúc đó

tui và Yến đã chia tay, tui đang sống ở Sài Gòn. Anh ta hỏi thăm tìm tới tận nhà má vợ tui, vậy rồi hai người thành vợ chồng.

Đó là những gì mà Yến kể sau khi tui gặp lại nàng. Lúc đó tui cố ý ăn mặc xuềnh xoàng để Yến không biết tui là người giàu có. Qua nàng tui biết tin tức Kinh. Yến nói thấy Kinh mà lo cho tui, nàng xin lỗi tui, vẫn đi chùa cầu xin cho tui, giờ thấy tui mạnh khỏe nàng mừng lắm. Nghe Yến nói mà tui cảm động quá!

Vừa lúc đó thì người chồng sau của Yến về với đứa con trai 9 tuổi. Tui nghĩ chuyện cũ qua rồi, ai cũng đã yên phận, đàn ông với nhau cũng nên nói chuyện thẳng thắn. Tụi tui đã cùng ăn với nhau bữa cơm gia đình bình dị và hết sức thoải mái. Anh chồng sau của Yến tên Hải, anh ta rất tự tin và vui tính. Sau khi nghe chuyện tui, anh ta còn đùa: "Tụi mất vàng, hút chết, gần như trắng tay. Nghĩ mình lúc đó thiệt là đại!. Cũng may mà gặp Yến". Nghe anh ta nói tui nghĩ: Còn mình được vàng thì lại mất đi người vợ hiền đức độ.

Khi tui ngỏ ý muốn giúp vợ chồng Hải thì Yến cảm ơn, nàng suy nghĩ một chút rồi nói: "Bữa nay gặp lại anh, thấy anh mạnh khỏe là em mừng rồi. Tụi em tuy có khó khăn nhưng rồi cũng qua được anh à. Anh Hải qua cái chết rồi nên giờ không còn ham gì lớn nữa. Còn em thì anh biết rồi đó, em chỉ

cần đủ sống và yên lành. Giờ nếu anh khá giả, có lòng thì em nghĩ anh nên làm phước. Nhờ số vàng ngày xưa của những người chết mà anh được như hôm nay, thì lâu lâu anh nên cầu siêu cho họ".

Thầy Hai kể đến đây, nhìn tôi: "Anh thấy chưa, vợ cũ của tôi chỉ học tới lớp 4 mà có suy nghĩ sâu sắc và đức độ như vậy. Cái thiện có sẵn trong người nàng. Tôi biết đâu có bao nhiêu vàng cũng không mua được nàng, bởi nàng không tham. Yếu nghĩ sao nói vậy, khiến một kẻ tự hào có đầu óc như tôi phải sáng ra. Ngày xưa tôi tránh làm cái việc ghê gớm đó, nhưng tôi đã kéo xác người lại cho Kinh làm, thì tôi cũng là kẻ có tội rồi. Yếu dị ứng với cái ác, nàng sợ tôi là phải.

Khi không còn tự bào chữa mà nhận ra tội của mình, tôi nghe lời Yến lập một cô nhi viện. Tôi có nhiều tiền nhưng không xây chùa lớn mà chỉ lập am để tu thân, suy ngẫm chuyện mình, chuyện đời. Tôi rất kính nể và phục những sư, những cha, những ni cô, dì phước tự làm lấy mà ăn, họ đầy lòng bác ái, không ngại gian khổ, nguy hiểm lây lan khi chăm sóc những bệnh nhân bị hủi; nhiễm chất độc màu da cam, nuôi trẻ mồ côi khuyết tật... Đó chính là những người đức độ, không thích phô trương mà tu ở những nơi vắng vẻ.

Tôi không kể thì anh và nhiều người chẳng biết. Anh vẫn nghĩ rằng tôi là một doanh nhân

thành đạt, danh giá, đầy lòng tốt. Chuyện ngày xưa ngoài tui ra chỉ có Yến và Kinh biết. Kinh đầu không điên dại thì cũng chẳng hé lộ và Yến thì anh biết rồi đó, ngay tới chồng sau của nàng khi tui kể anh ta mới biết.

Sau đó, đã nhiều lần tui đưa Kinh về nuôi và chữa bệnh, nhưng chỉ được vài bữa là anh ta trở chứng đập phá rồi bỏ đi. Tui lập am này để tháng tháng về tu, cầu siêu cho những linh hồn lang thang ngoài bãi kia, cũng để có chỗ Kinh muốn về thì về.

Tui đã có thời gian nghèo khổ, rồi đã may mắn giàu, mà giàu lớn nữa. Từ đó tui có những suy nghĩ so sánh: Tui có hàng chục căn nhà lớn mà lúc ngủ chỉ cần vài mét vuông. Bữa ăn dư dả cũng chỉ ăn được vài chén. Trong khi nhiều người không có nhà phải chạy ăn từng bữa. Tui và Yến hồi trẻ đã nhiều lúc như vậy. Con người ta coi vậy cũng dễ sống, có khi thiếu thiếu một chút mới ráng tranh đấu, khát khao sống. Ai cũng biết con người ta tới thế gian này chỉ là ở tạm, vậy mà cũng tham - lòng tham và sự cầu kỳ làm con người trở nên phức tạp, có khi làm khổ mình, và còn làm khổ người khác. Tui là kẻ có tội đang sám hối. Tui không dám nói hay, mà chỉ kể lại đời mình. Trên đời ai cũng có chuyện để kể, ai muốn nghe thì nghe. Chuyện đời như những cơn gió, chuyện của tui là một cơn gió lạ - đó là đối với

những người chưa biết, còn với bao la chẳng có gì lạ hết".

Thầy Hai nói đến đây thì ngưng, ông yên lặng lắng tai nghe... "Nè, anh có nghe gì không?..." Tôi ngơ ngác lắc đầu. Thầy Hai bước ra cửa, tôi theo sau. Ngoài kia gió biển lồng lộng thổi, sóng muôn đời âm ào...

Chợt tôi nghe trong gió có tiếng hú, tiếng hét, tiếng khóc, và tiếng hát... Thầy Hai chép miệng: "Kình đó! Giờ này mà anh ta còn đang nghêu ngao ngoài vũng Cỏ Cò!...".

Địu dàng như cỏ

Trần Thùy Mai

Nhà tôi ở trên lưng chừng đồi, từ cổng đến nhà thoai thoải con dốc nhỏ. Những bậc đá trắng viền cỏ xanh, lấm tấm hoa tím. Ở xứ này, hoa muguet tím nở bất cứ nơi nào có cỏ...

Thầy Rudolph rất thích cỏ. Mỗi lần tôi đàn, thầy cứ nhìn mông lung ra bãi cỏ xanh. "Hình như nhìn cỏ tôi nghe rõ tiếng đàn của em hơn". Thầy bảo thế. Khi gặp tôi lần đầu, thầy không nói dịu dàng như thế, mặt thầy đăm chiêu, nghiêm nghị. Nghe đồn thầy Rudolph S. nổi tiếng là khó tính. Thấy tôi vừa ngồi xuống chiếc ghế trước mặt, thầy bảo, với một nụ cười cao ngạo lướt rất nhanh sau hàng ria mép màu hạt dẻ:

- Algélique Stuttgart đã ngồi ở đây.

Tôi tự nhiên thấy tủi thân. Tôi không muốn mình bị so sánh với bất cứ ai. Suýt chút nữa tôi đã

xách đàn lên, ra khỏi phòng... Nhưng tôi không thể. Tôi đã ước ao được làm học trò ông bao lâu rồi. Algélique Stuttgart là học trò cũ của Rudolph, nay là cầm thủ nổi danh, lưu diễn khắp châu Âu. Danh tiếng của cô học trò đã làm danh tiếng của ông thầy thêm lừng lẫy. Biết bao nhiêu người muốn học với Rudolph, chắc gì hôm nay ông chịu nhận tôi.

Rudolph bảo tôi đàn thử.

- Thưa thầy, bài gì ạ?

Tôi đàn bài Carulli cung Mi trưởng.

Tay tôi run. Giống như hồi nhỏ, khi tôi mới tập đàn. Hồi đó... Mười ba tuổi, Tết xong, tôi đập con heo đất, dồn tất cả tiền lì xì trong đó để học ghita... Nhưng số tiền bé nhỏ chỉ đủ cho tôi học hết bài Carulli cung Mi trưởng. Suốt những năm tháng khó khăn sau đó, tôi vẫn đàn đi đàn lại bài tập ấy không biết chán. Ngày nhận lời cầu hôn của Cường, tôi giao hẹn: "Qua bên đó anh phải cho em đi học đàn". Anh hứa. Năm này qua năm khác, anh quên. Không thể trách Cường, cuộc sống bận rộn quá. Cường không để cho tôi phải thiếu thứ gì dù là nhỏ nhất. Mười năm qua, hai vợ chồng đã có một trong những ngôi nhà đẹp nhất thành phố này. Phía sau nhà là ruộng nho mênh mông, những lúc buồn tôi lách qua cổng sau lang thang giữa những lùm nho chín.

Nhà càng rộng thì những khoảng trống càng

mênh mông, nhất là những ngày dài Cường đi vắng. Năm ba mươi chín tuổi, tôi mắc bệnh choáng, có lần té êm ru trong vườn nho sau nhà, nằm lịm luôn vài giờ mới tỉnh.

Khi bác sĩ biết rằng có những lần suốt tuần tôi không nói một lời với anh, ông khuyên Cường hãy tạo điều kiện cho tôi có một niềm vui. Lúc ấy, Cường nhớ lại lời hứa ngày hai đứa mới lấy nhau. Anh xin lỗi, anh bận quá!". Cường thật tình hối hận. Còn tôi chẳng bao giờ trách được anh.

Buổi học đầu tiên, mặt thầy Rudolph cứ cau lại, chăm chú nghe từng tiếng đàn vụng về, bỗng Rudolph cầm lấy tay tôi. Phản ứng đầu tiên của tôi là khẽ rút lại, nhưng rồi lại để yên. Tôi hiểu: tay kia ông ta cầm một cái dũa. Ông bắt đầu dũa móng hai ngón trỏ và ngón giữa. "Phải tạo móng tay theo một *form* riêng, có chiều dài độ hai, ba millmét thì âm thanh mới trong và vang được". Rudolph bảo, mặt vẫn dăm chiêu. Cảm giác một người đàn ông lạ nắm lấy tay mình làm những ngón tay tôi tự nhiên cứng lại. Rudolph bỗng nói:

- Algélique Stuttgart không có bàn tay đẹp như thế này, nhưng những ngón tay cô ấy mềm dẻo và bén nhạy đến kỳ lạ.

Tôi bất giác đỏ mặt. Tôi biết từ giờ phút này, tôi sẽ thành nạn nhân của Rudolph, ông sẽ tra tấn tôi mãi mãi với cái điệp khúc về cô học trò cũ lừng

danh. Bỗng nhiên, giữa lúc hết sức phật lòng, một tình cảm kỳ lạ chợt nổi lên thật mạnh mẽ: tôi nhất định phải vượt qua Stuttgart, phải thay thế Stuttgart trong tâm tưởng ông thầy.

Ở trường, mỗi lần học, Rudolph chỉ dạy tôi bốn mươi phút. Về nhà, tôi tập mỗi ngày bốn giờ. Thời gian đầu, mấy ngón tay tôi sưng vù đau đớn. Cường kêu:

- Anh cho em tập là để em khỏe, không phải để liệt giường đâu nhé.

Tôi cười. Tay đau nhưng mặt rất tươi! Từ khi trở lại với cây đàn, tôi biết cái cảm giác khi người ta có một niềm say mê. Đây là tâm trạng hưng phấn của một người đang đi tới, không phải là ấn tượng quanh quẩn buồn tẻ của đời người.

Về sau tôi đã biết nhiều hơn về Algélique Stuttgart. Tôi biết rằng thầy Rudolph đã yêu cô ấy, khi Algélique còn ngồi trên chiếc ghế mỗi buổi học tôi vẫn ngồi. Một vài lần cùng Cường đến thăm nhà thầy, tôi thấy ảnh của Algélique, hồi ấy khuôn mặt còn ngây thơ nhưng một ý chí mạnh mẽ đã lộ rõ nơi ánh mắt và đôi lông mày đen nhánh. Tài năng của cô ta ngày càng lớn lên cho đến khi cô vượt xa thầy, rồi cô rời lớp học ra đi, nhưng dấu ấn của cô để lại trong Rudolph thì còn mãi, như một ám ảnh. Các học trò của Rudolph ngưỡng mộ thầy, còn thầy thì lại ngưỡng mộ Algélique.

Từ đó khuôn mặt của Algélique luôn hiện ra trước mắt tôi - Tất nhiên giờ đây cô ấy không còn thơ ngây như trong bức ảnh, giờ đây ít nhất Algélique cũng đã xấp xỉ tuổi tôi bây giờ: ba mươi chín tuổi, cái tuổi mùa thu chín ửng của nhan sắc. Khi cô đã thành danh thì tôi vẫn còn phải nấn nót từng nốt nhạc, khả năng đuổi kịp Algélique thật là xa vời. Thật ra, lần đầu bị Rudolph tra tấn với cái tên Algélique, tim tôi tràn ngập nỗi hiếu thắng đàn bà muốn xóa nhòa cô ta: nhưng sau một năm học, cảm giác tị hiềm con nít kia đã biến mất. Hình như đó chính là hiệu quả của âm nhạc: món quà mà Rudolph đem đến cho tôi trong trời quá, một điều gì đó lấp lánh như pha lê, khi đã thấm sâu vào tâm hồn sẽ khiến ta chỉ biết cho đi chứ không muốn chiếm cứ và tranh đoạt bao giờ. Khi ngồi đàn, phong thái Rudolph thật trầm tĩnh, thật đẹp; khi đó ông không bị Algélique ám ảnh và tôi cũng vậy.

Hôm nay Rudolph dạy tôi một đoạn trong bài Praludlum của Bach... Ông bảo tôi: bản này rất trừu tượng, khi đánh chỉ nghĩ đến âm thanh thôi. Vậy mà sao tôi cứ tưởng tượng ra tiếng chim hót nơi lùm cây hiên sau nhà... Nắng thì cứ trong ngần trên cây cỏ... Tôi nhắm mắt tưởng mình vừa thức dậy sớm mai, tưởng đang ở trong ấm áp của gôi chăn... Khi Rudolph đàn xong tôi nói cảm giác của mình, thầy chỉ cười: "Em đúng là rất nhạy cảm!"

Hình như đó là lần thứ nhất thầy mỉm cười, sau hơn một năm dạy tôi học. Hôm nay thầy không nhắc đến Algélique...

"Rudolph... Em tặng thầy nhân ngày 20 tháng 11..." "Cái gì?" Rudolph ngạc nhiên. "Dạ, 20 tháng 11, đó là ngày thầy giáo Việt Nam". Rudolph nhìn tôi ngẩn người, rồi khi nghe đến mấy tiếng "ngày thầy giáo Việt Nam" ông vội đứng dậy, nghiêng mình tỏ vẻ nghiêm cẩn. Tôi đặt vào tay ông cái hũ mút nho xinh xắn - tôi đã hái nho còn sót lại trong ruộng nho sau nhà, những trái sót lại đó bao giờ cũng ngọt và thơm đến nỗi đêm nằm nghe gió thoảng từ vườn sau tôi không sao ngủ được. "Tự tay em làm đấy. Khi thầy ăn, thầy sẽ thấy khác hẳn những hộp mút ngoài siêu thị". Rudolph nhìn tôi... Ngạc nhiên, cảm động... và bật cười. Đó là lần thứ hai tôi thấy nụ cười trên khuôn mặt ông.

Từ khi thành danh Algélique chưa hề về thăm thầy. Tôi không hiểu Rudolph nghĩ gì về chuyện đó. Hai chữ bận rộn lúc nào cũng choáng ngợp trong cuộc đời những con người ở châu Âu này, càng tài giỏi, danh tiếng lại càng bận rộn, cho nên câu chuyện Đại tướng Arnot về thăm thầy cũ nơi cái làng bé nhỏ xa xưa tuy là tác phẩm của người Âu châu, nhưng giờ đây chính họ cũng chẳng còn nhớ nữa. Tôi nhủ thầm: Thầy Rudolph thật đáng quý mến, giá mà tôi nổi tiếng như Algélique, năm nào

tôi cũng sẽ đến thăm thầy, sẽ đem cho thầy những hũ mứt ngon như thế này.

Cuối tháng, Cường đem cho tôi một niềm vui bất ngờ.

- Hai mươi tháng chín này, sứ quán tổ chức một đêm văn nghệ kỷ niệm hai mươi năm quan hệ ngoại giao tốt đẹp. Người ta mời em hát... Anh nghĩ là em sẽ thích...

Thoạt đầu tôi hơi ngần ngừ. Tôi nghĩ thầm, người ta mời mình vì biết đến chút tài mọn của mình, hay chỉ vì tôi là vợ của Cường, một người có thế lực trong giới Việt kiều ở đây? Tôi hỏi ý Rudolph, thầy bảo:

- Biểu diễn lần đầu ở một đêm tiếp tân ngoại giao, một cơ hội không dễ có... Algélique trước đây đã khởi đầu sự nghiệp từ một quán trà nhỏ xíu ở ngoại ô!

Một lời của thầy đã thay đổi hẳn suy nghĩ của tôi.

- Vâng, nếu em hát, em muốn nhờ thầy...

Tôi hơi run. Xưa nay thầy chỉ soạn hòa âm và phối khí cho những ca sĩ nổi tiếng. Những người đáng được ngưỡng mộ. Còn tôi? Chỉ là một con chim mới ra ràng. Không ngờ thầy cười rất mộc mạc: "Nếu tôi giúp em, em sẽ cho lại tôi gì nào? Thêm một hũ mứt nho nữa nhé!". Tôi reo lên vì vui sướng,

tôi sẵn sàng hái hết cả nho còn sót lại trong ruộng nho sau nhà để làm mứt, nếu ông muốn...

Tôi chọn bài *Bèo dạt mây trôi* và một ca khúc soạn theo nhạc của Napoleon Coste, một bài Baccarolle nhịp 3/8. Khi tập đàn bài này, tôi thường bị thầy nhắc nhở: "Đánh nhanh nhanh và mạnh mẽ hơn một chút, vì đây là chèo thuyền gondola trên sông Venice chứ không phải là mấy cô gái Huế chèo thuyền trên sông Hương đâu nhé". Bây giờ phải hát, tôi đã cố gắng nhưng vẫn thấy thiếu một chút gì đó... Hai thầy trò tập trong nửa tháng trời... Tôi hỏi Rudolph:

- Hôm ấy thầy tới với em cho em vững tâm hơn, thầy nhé?

Rudolph nhìn tôi với vẻ trách cứ:

- Học trò tôi chưa ai phải yêu cầu tôi như vậy bao giờ. Một người khi bước lên bục diễn phải biết tin ở chính mình.

Tôi im lặng, hơi buồn. Tôi biết nếu mình vấp ngã trên bục diễn thì thầy cũng chẳng thể nào cứu được. Nhưng ai ngoài Rudolph có thể chia sẻ với tôi niềm vui được hát?

Gần đến đêm diễn, hai thầy trò đang ngồi duyệt lại bài *Bèo dạt mây trôi* thì một người đàn bà trẻ bước vào, trong chiếc áo lông.

"Algélique Stuttgart!" Rudolph kêu lên, như bị

chớp giật. Algélique cười, ôm lấy Rudolph mà hôn chụt vào má, rồi quay qua ôm tôi. "Rudolph! Đêm hai mươi tháng chín em sẽ diễn tại Nhà hát lớn thành phố. Em sẽ gửi giấy mời cho thầy!"

Rudolph đứng ngây người nhìn cô học trò cũ, nổi sung sướng làm ông bàng hoàng. Algélique nhắc lại: "Thầy đến nhé?" đến mấy lần, ông mới nhớ đến trả lời:

- Được Algélique Stuttgart mời là một vinh dự lớn.

Algélique cười vang. Tiếng cười phóng khoáng, tự tin của một người đàn bà thành đạt.

Và thế là đêm hai mươi tháng chín, tôi sẽ hát ở sứ quán, không có Rudolph.

*

* *

Cường lái xe đưa tôi đến, anh nhận thấy rõ vẻ bất an của tôi. "Nếu em thấy ngại quá, anh có thể nói với ban tổ chức..." "Không sao. Em làm được!". Tôi vừa bước ra khỏi xe vừa bảo Cường.

"Vâng, em sẽ làm được, tôi biết mà". Rudolph đến bên tôi. Tôi giật mình, ông đang từ trên thêm bước xuống, trong bộ lễ phục đen.

Rudolph nghĩ sao mà lại bỏ qua lời mời của Algélique Stuttgart? Rút từ trong túi một ngọn lá, Rudolph đưa cho tôi:

- Em ăn ngọn lá này vào, giọng sẽ thanh hơn!

Tôi ngửa tay ra, nhưng ông chỉ ngắt cho tôi một nửa, một nửa bỏ lại vào túi áo. Chiếc lá lấp ló trên túi áo smoking quá nhỏ, tôi đưa tay sửa lại cho ông... "Nửa chiếc lá này là phần tôi. Tôi sẽ hát với em bài Baccarolle!".

Tôi nghẹn không nói gì được. Cường vừa cất xong xe, lên thêm, đứng cạnh tôi, anh cảm ơn Rudolph và lấy khăn tay chấm mắt tôi. "Đừng khóc chứ, chùi kẻ mắt sẽ trôi mất".

Tôi bước ra dưới ánh đèn. Dưới kia là chồng tôi, bạn bè tôi, những người thân thương của tôi ở thành phố này. Tôi hát chưa bao giờ say như thế... Rudolph đệm đàn, tiếng đàn của Rudolph như nâng đỡ, chở che tiếng hát tôi. *Bèo dạt mây trôi*, bài hát về nỗi niềm ly biệt mà bất cứ người Việt xa quê nào cũng đã trải qua, ít nhất một lần trong đời! Khi Rudolph cùng tôi hát xong bài Baccarolle, mọi người ủa đến cùng ly, có người xúc động: "Un très beau Duo" (Một đôi quá đẹp!)

Qua những giọt nước mắt long lanh, tôi thấy Cường đến cùng ly với Rudolph. Khi đó quá vui sướng nên tôi chẳng kịp nghĩ tại sao Cường lại có thể lịch sự và điềm tĩnh đến thế. "Em không ngờ thầy Rudolph có thể hy sinh cho em như vậy". Tôi nói với Cường, ngực vẫn còn phập phồng xúc động. Cường chăm chú lái xe, khẽ mỉm cười:

- Không phải là hy sinh... Chỉ là một sự chọn lựa.

- Nhưng em chẳng phải là cái gì so với Algélique.

Cường cho xe rẽ qua khúc quanh. Anh nói, mắt vẫn nhìn trước mặt:

- Em cứ tưởng thế thôi. Tài năng và danh vọng có thể làm người ta ngưỡng mộ, nhưng sự chân thành mới làm người ta thương yêu và xúc động.

Tôi ngạc nhiên nhìn Cường, suy nghĩ xem anh muốn nói gì. "Em? Ý anh muốn nói em rất chân thành với Rudolph?"

- Em luôn chân thành với bất cứ ai. - Cường nói, anh quàng một tay qua vai tôi.

Xe lướt qua một quãng đường nhiều cây xanh, có một loài hoa nào đó đang tỏa hương thoang thoảng trong đêm tối.

*

* *

Tôi làm rất nhiều mứt nho, trữ thật nhiều dâu tây trong tủ lạnh... Chủ nhật, có thời gian ở nhà, Cường mới nhìn thấy gia tài mứt và hoa quả của tôi. Anh kêu: "Em làm gì thế. định mở cửa hàng bán của ngọt à?" Khi tôi nhắc anh chủ nhật tuần sau là lễ kỷ niệm thành hôn của hai đứa, anh áy náy vì quả thật bận quá, đã quên khuấy đi. Xoa nhẹ vào lưng tôi, Cường nói như chuộc lỗi:

- Mình sẽ tổ chức ngày kỷ niệm lần này thật linh đình.

Tôi nấu rất nhiều món ăn. Nhìn những thứ mình đã chuẩn bị đang nằm trên bệ bếp, tôi ngạc nhiên thấy món mứt màu đỏ tím cứ nổi bật lên trong những chiếc hũ thủy tinh xinh xắn. Sao chúng đẹp và hấp dẫn đến thế, có phải là tôi đã dành cho chúng nhiều âu yếm nhất trong khi chế biến?

Rudolph đến muộn nhất trong hơn hai mươi khách mời. Bao giờ ông cũng đi một mình, rất cô đơn như đa số những người châu Âu... ông đem đến tặng Cường và tôi hai bông hồng đỏ. Tôi chưa bao giờ thấy hai bông hồng nào lớn và tươi thắm như thế, cuống hoa dài đến hơn một mét.

Tôi cầm hai bông hoa, lòng lâng lâng vui. "Hôm nay thầy lại hát với em bài Baccarolle thầy nhé?" Rudolph thoáng mỉm cười:

- Ô, hôm nay thì không, em ạ!

Tôi sực nhớ ra. Hôm nay tôi phải đứng cạnh Cường, trong khi anh đọc thơ tặng bạn bè. Anh đã bảo tôi anh sẽ đọc một bài thơ của Kalih Giblan. Khi nghe anh nói bỗng tôi choáng, kêu lên:

- Đứng! Đừng đọc thơ Gibran, anh!

Tôi nhớ ngày trước đã có lần đọc được một tập thơ của Gibran, nhan đề là *Uyên ương gãy cánh*.

Tôi sợ chỉ tên Gibran sẽ là điềm không may trong ngày kỷ niệm này. Nhưng Cường phì cười bảo tôi, Gibran không phải chỉ có một bài thơ đó, hôm nay cũng là Gibran nhưng là một bài thơ về hạnh phúc. Tôi đứng cạnh Cường, anh ôm tôi một tay, tay kia cầm cốc rượu; bài thơ quả là hay, khi Cường đọc xong ai nấy lặng đi với ánh mắt tán thưởng.

Quay lại, tôi thấy Rudolph đang nhìn. Một cái nhìn kiên khổ và chịu đựng vô bờ bến. Tôi rùng mình, nhớ lại cảm giác khi mới vào học, ngày ngày phải chịu tra tấn với cái tên Algélisque Stuttgart. Chắc khi ấy ánh mắt tôi cũng chịu đựng bằng một phần ngàn ánh mắt ông bây giờ.

Tiệt tàn. Trên hành lang, ông đi lướt qua tôi. Tôi muốn nói gì đó với ông, nhưng không hiểu sao tôi run, không thể.

Có một giới hạn gì đó, mà tôi đã vượt qua và giờ đây, tôi hoảng hốt tìm cách quay về.

*

* *

Suốt đêm tôi trần trở không nhắm mắt được. Ánh mắt của Rudolph cứ hiện ra, thật trở trêu, tôi thấy mình có lỗi, đêm nay là đêm kỷ niệm thành hôn giữa tôi và Cường, lẽ ra tôi không nên nghĩ đến ai ngoài anh. Nhưng ánh mắt Rudolph là một ám ảnh, không phải tôi muốn nghĩ đến nó, nó tự ý đi

vào trong tâm thức tôi, mạnh mẽ, không thể xua đi được nó làm lòng tôi thấy xót, thần kinh tôi không thể nào dịu xuống. Cường vuốt ve tôi, cơ thể anh trùm lên tôi như muốn sưởi ấm. Tôi bất động, lẽ ra bốn phận tôi là phải phối hợp nhịp nhàng âu yếm với anh lúc này, nhưng tôi không thể.

Cường nhận biết, anh buông tôi ra, nhẹ nhàng:

- Suốt ngày em lo lắng cho bữa tiệc, em mệt rồi. Tôi bật khóc. "Em xin lỗi". Cường thoáng thở dài: "Em không có lỗi gì cả". Tôi cảm thấy biết ơn anh. Tôi cố nằm im cho anh ngủ. Mãi đến gần sáng tôi mới thiếp đi, giấc ngủ mệt mỏi đầy mộng mị. Khi tôi tỉnh dậy, Cường đã đi làm, anh tự lo buổi ăn sáng. Tôi áy náy, không biết anh có ăn đủ suất ăn thường ngày không?

*

* *

Rudolph mà tôi gặp ở lớp học hai hôm sau đó là một Rudolph khác, với vẻ mặt đăm chiêu lắm lì còn hơn thời tôi mới vào học. Tuy vậy khi tôi bước vào, một vẻ sáng ngời chợt lướt qua và chắc tôi cũng thế, lòng tôi nhẹ đi, lâng lâng khi bước vào phòng tập. Dự định của tôi là làm một CD, tôi hát và Rudolph đàn, CD này sẽ là quà Giáng sinh dành cho bạn bè nên hai thầy trò phải ráo riết tập và thu. Rudolph hỏi tôi sao buổi học trước vắng mặt. Tôi nói tôi lại bị

choáng, té êm ru trong phòng khách hơn một giờ mới tỉnh.

Ngày trước vì ngất lịm trong ruộng nho mà bác sĩ khuyên tôi nên đi học. Còn bây giờ?... Rudolph nhìn tôi, vẻ mặt ông lo lắng quá làm tôi nao lòng. "Thầy ơi, em không sao đâu, em phải làm xong CD này đã rồi có chết thì mới chết". Rudolph nhìn tôi:

- Vậy tôi sẽ làm thêm CD nữa cho em... Và làm thêm nữa, thêm nữa, để em không kịp chết.

Tôi hát bài *Nguyệt cầm* của Cung Tiến, lời bài hát đã dịch ra tiếng Anh cho Rudolph hiểu. Tôi muốn dắt Rudolph vào thế giới phương Đông của tôi... Bài hát lên cao, cao chót vót, tôi lạc giọng. "Thầy ơi, hát tông C thôi, tông C hợp giọng em hơn. Rudolph lắc đầu:

- Hát tông E hay hơn, đàn theo cũng phóng khoáng hơn.

- Không mà... tôi nản nì. Thấy tôi rơm rớm nước mắt, Rudolph đành nhượng bộ:

- Được rồi, được rồi, mình hát tông C nha! Rudolph đưa bàn tay xoa nhẹ trên tóc tôi như thể vò đầu một đứa trẻ. Mở cặp, Rudolph lại đưa cho tôi một chiếc lá - chiếc lá thanh giọng đã góp phần giúp tôi thành công trong đêm biểu diễn ở Sứ quán. "Thầy ơi! đây là lá gì?". "Đấy là lá sauge, chỉ có ở xứ này mà thôi. Em à, sau này khi tôi không còn ở gần

em nữa, em hãy nhớ là phải nâng giọng mình lên, đừng bắt bài hát phải khom mình xuống em nhé."

Sauge, nghĩa là từ bi. Ôi tên lá hay quá! Tôi nhớ tới lời hát của Trịnh Công Sơn "Yêu em lòng chợt từ bi bất ngờ". Làm sao tôi dịch nổi trọn vẹn câu hát để chia sẻ với Rudolph? Cầm ngọn lá trong tay, tôi hỏi thầy:

- Thầy ơi, thầy cho em nhiều quá, biết lấy gì trả ơn thầy đây?

Rudolph cười:

- Cho em mắc nợ đó.

Tôi đặt nắm lá vào túi áo trước ngực. Nơi ấm nhất của lồng ngực tôi... Thầy đã cho tôi nhiều quá, âm nhạc, thành tựu, niềm vui mừng cuộc sống! Tôi ngập ngừng nói với thầy, người Việt Nam tin rằng người ta có nhiều kiếp, có những món nợ lớn quá không trả được trong kiếp này thì sẽ phải trả ở kiếp sau.

- Người phương Tây chúng tôi lại không tin có kiếp sau. Sao lại không thể sống trọn đời mình ở kiếp này?

Rudolph hỏi và cúi xuống bên tôi, cúi xuống rất gần đến nỗi tôi cảm thấy hơi thở của ông trên má mình.

Tôi run, cúi gằm mặt xuống, chân tôi cũng run cầm cập, gót giày rung nhẹ lách cách trên sàn. Tôi

biết trái tim tôi mỏng manh và dễ vỡ lắm. Tôi biết mình phải đóng hộp nó lại. "Vì người phương Đông tin rằng cái gì đầy quá thì sẽ vỡ, thầy ạ!" Tim tôi đập muốn vỡ lồng ngực, nhưng Rudolph đã như chợt tỉnh, ngẩng lên, đi vòng về phía bên kia, ngồi vào chiếc ghế của thầy.

Thầy là một thầy giáo mẫu mực, tôi biết mà. Bỗng nhiên tôi thấy mình càng quý, càng thương thầy nhiều hơn! Bỗng tôi la lên, máu dồn hết về tim: Rudolph cầm đàn, mặt đanh lại, đâm mạnh vào tim đàn. Những sợi dây đứt phụt tung lên một hợp âm thất thanh.

Mặt tôi không còn một giọt máu. Rudolph vốn là người điềm tĩnh. Ngay lúc này ông cũng điềm tĩnh, cầm lấy áo khoác, đi thẳng xuống thêm.

Tôi cầm lấy cây đàn. Cây đàn bị thương nằm trong tay tôi, dường như vẫn còn rung những nốt trầm đau đớn.

*

* *

Tôi ngồi lặng một lúc lâu. Lúc xuống thêm tôi thấy Cường đậu xe trước lớp.

- Sao anh đi làm về sớm thế? - Tôi ngạc nhiên.

Cường ôn tồn:

- Rudolph điện cho anh đến đón em... ông ấy

bảo đã xin chuyển sang dạy ở Paris, phải đi gấp nên không kịp báo là không thể dạy tiếp cho em được.

Về mặt Cường thật khó tả. Thấy về mặt thất thân của tôi, dù không nói ra chắc anh cũng đoán được ít nhiều rồi. Cường với tay cài dây an toàn cho tôi. Không giữ mình được, tôi oà khóc. Tôi biết, từ đây không bao giờ được sống giờ phút thân tiên với những bản đàn của Bach nữa.

Cường cho xe chạy theo hướng về nhà, anh nhẹ nhàng bảo:

- Nín đi em. Chuyện gì rồi cũng sẽ qua... Thầy Rudolph là người tốt, thầy sẽ nhớ vợ chồng mình rất nhiều.

Qua những con đường quanh co, xe chúng tôi đã về đến nhà. Ngôi nhà nho nhỏ đầy hoa tím...

Với rất nhiều cỏ trên dốc đồi xanh.

Chuong chùa Bạch Vân

Trần Đức Tiến

Nàng đang ngồi một mình trên mô đá to nhẵn nhụi, chỗ Gốc Me bên lề đường. Đàn bà đối với Biểu chẳng còn mấy ý nghĩa. Còn Gốc Me là cái tên do dân đi bộ đặt. ở đấy có cây me già tán lá xanh um, đằng sau cây là cái miếu nhỏ xiêu vẹo và một lối mòn ngoằn ngoèo xuyên qua khu rừng thưa dẫn xuống chân núi.

Chiều xuống dần. Những người đi bộ thể dục thản nhiên đi qua. Biểu lại càng có lý do để thản nhiên đi qua, nhưng hôm nay không hiểu ma xui quỷ khiến thế nào hấn bỗng dừng ngập ngừng rồi dừng hẳn lại. Nàng đẹp đến thế cơ mà? Trên đoạn đường núi tấp nập các bà các cô lội bộ mỗi chiều nhằm cải thiện tình trạng số đo ba vòng bằng nhau thì sự có mặt của nàng xứng đáng là một sự kiện.

- Sao em ngồi đấy?

Hắn buột miệng hỏi.

- Em bị giật dây chuyền.

Nàng vẫn ngồi trên mô đá, chân co chân duỗi, chống tay ngửa cổ ra sau. Trên chiếc cổ trắng ngần còn nguyên vết hằn mờ mờ. Chẳng có biểu hiện xúc cảm thái quá nào trên gương mặt - phần nộ, run sợ hay hồi tiếc. Cặp môi mọng như môi trẻ con lại còn nhoeo ra cười.

- Hai thằng phóng xe máy ào qua. Phụt một cái. Biến mất.

- Không kêu à?

- Không kêu được.

Ừ, đúng thế thật. Biểu nhớ lại những lần tình cờ chứng kiến cảnh các bà các cô bị giật dây chuyền, túi xách, điện thoại di động trên đường phố. Hầu hết chỉ biết ú ớ ớ ớ, hươ chân hươ tay... Mà có tình tảo kêu lên được cũng vô ích. Thế là hắn cũng bất giác nhe răng ra cười. Cái tai nạn vừa xảy ra với nàng bỗng hoá thành trò đùa, một cái cố ai đó bày đặt ra để cho hai người quen nhau.

- Em đi đâu?

- Em lên chùa Bạch Vân.

- Ở trên chùa xuống à?

- Không. Bây giờ mới đi.

- Vậy thì đi đi không muộn.

Ngừng một tí rồi Biểu tiếp:

- Anh đưa em đi được không?

Dường như chỉ đợi có thế, nàng lú lú rời khỏi mô đá bước xuống đường. Bây giờ hẳn mới để ý thấy nàng chỉ cầm tay một cái ví nhỏ. Không đồ lễ. Một thẻ nhang cũng không. Chùa Bạch Vân nghe đồn thiêng lắm, lại còn nổi tiếng vì những giai thoại về vị sư trụ trì ở đấy nữa. Không ai biết rõ tung tích, tuổi tác, thứ bậc tu hành của vị sư này. Chỉ biết ông là người miền Bắc, sau giải phóng một mình tìm đến đây bỏ tiền túi ra tu bổ ngôi chùa vô danh bỏ hoang mục nát rồi đặt cho chùa cái tên. Bạch Vân nghe thơ mộng nhưng quanh năm chẳng có mây trắng mây vàng nào lãng vãng ở đây cả. Chủ nhân thì cứ đòi dân chúng trong vùng đến lễ nhất nhất phải gọi mình là "cụ". Nhờ cụ dâng sao giải hạn, thỉnh cụ đi làm lễ cầu siêu trong đám tang, nhờ cụ xem hướng nhà, xem ngày lành tháng tốt cho những việc hệ trọng đại loại như cưới hỏi, động thổ, khai trương, xuất ngoại, nhậm chức... Cụ chả từ chối ai việc gì, nhưng thỉnh thoảng lại nổi cơn bùng tuồng suồng sã. Cụ vừa cười hề hề vừa quát sang sảng: "*Hương, hương đi đâu? Đất nhà anh ở mặt phố thì làm nhà phải quay mặt ra đường, chứ chả lẽ lại quay đít ra đường à?*" Hoặc: "*Cưới xin không ngày nào tốt bằng thứ bảy chủ nhật. Thứ bảy chủ nhật nghỉ việc, chúng nó đến đông, cổ bàn*

không ế, tha hồ đếm phong bì". Tệ hơn: "Con mẹ này lần sau lên chùa quần áo hở hênh vừa vừa thôi. Xôi oản mà bày cả ra thế làm Phật nhà cụ rồi trí"... Bàn tay cụ mềm mại âu yếm bao nhiêu mỗi lần xem chỉ tay cho các bà các cô thì cương cường sắt thép bấy nhiêu đối với mấy thằng xì ke ma túy. Có lần mấy thằng vô phúc này mò đến chùa định hỏi thăm hòm tiền công đức bị cụ vịn cổ, đá văng ra khỏi cổng, còn tử tế quăng trả cho chúng mấy con dao này tung tung kêu loảng xoảng trên bậc đá. Nói tóm lại, chẳng biết thực sự cụ là người thế nào. Giang hồ cuối mùa mai danh ẩn tích hay hiện thân lồ lộ của bậc đại giác? Khách thường xuyên đến chùa khá đông. Và thường dâng lễ hậu. Lễ không hậu nhà chùa lạnh nhạt ra mặt.

Trái với lúc đầu chủ động hỏi han làm quen, dọc đường Biểu lại rất ít lời. Hấn không gợi chuyện chùa chiền cúng lễ. Không hỏi nàng làm nghề gì, ở đâu, tối nay về đâu... Có nhiều điều người ta có thể hỏi trong hoàn cảnh tương tự nhưng hấn không hỏi. Hấn biết trước những câu trả lời chả có gì thú vị. Vì nếu có ai hỏi thì hấn cũng sẽ trả lời đại khái thế. Ở đâu chả vậy. Tối nay về đâu cũng thế thôi. Làm gì cũng chẳng để làm gì. Mấy mươi năm là viên chức nhà nước dường như đã đủ nhàm chán cho cả cuộc đời hấn. Còn bao nhiêu năm nữa thì cũng cứ cái vệt đó mà lăn. Cho đến chết. Hấn đưa nàng lên chùa

thì tí nữa hấn lại đưa nàng về. Cư xử như số đông được mặc định những giá trị đạo đức thông thường. Chấm hết.

Chùa Bạch Vân nằm giữa một rừng cây sù đang mùa rộ hoa.

Hai người lên tới nơi thì trời tối sầm. Bóng tối che phủ mấy chữ đại tự trên cổng chùa. Mùi hoa sù và mùi hương trầm từ trong chùa thoảng ra quện vào nhau u uẩn. Biểu lấy cổ mặc bộ đồ thể dục leo núi - quần soóc, áo thun ngắn tay - nên không vào. Bình thường hấn cũng không muốn vào. Hấn không tin những điều thiêng liêng kỳ diệu... Nhưng với đàn bà thì khác. Những người đàn bà đi chùa bao giờ cũng gây cho hấn cảm giác yên tâm.

Chiếc áo thun dầm mồ hôi khô dần, bong ra khỏi lưng hấn.

- Đợi em có lâu không?

- Không. - Biểu quay lại, cười vô tư. - Mình về nhé?

Dốc đá tối mù, khắp khênh. Tiếng côn trùng xao xác nổi lên xung quanh. Giữa lúc đầu óc Biểu trống rỗng chẳng có gì để nghĩ thì nàng bỗng đứng loạng choạng bước hụt. Hấn giật mình đưa tay ra đỡ. Một mùi hương lạ lùng, rất gần, rất đậm, quẩn quýt quanh hấn. Mùi hương toả ra từ người nàng. Nàng như muốn dựa hấn vào hấn. Rồi bằng cách

nào đó bàn tay nàng đã nằm gọn trong bàn tay hắn, ngoan ngoãn, mềm mại và mát lạnh...

Biểu thấy người ngầy ngấy như lúc uống rượu ra gió. Có một cái gì đó đang truyền vào người hắn, như một luồng máu lạ, qua bàn tay nhỏ bé của nàng. Hắn chưa kịp nghe ngóng xem nó là cái gì thì trong đống quần lại xảy ra chuyện phiền toái khác. Nóng. Vương. Tức bụng nhưng không phải mót đái. Cổ họng khô đi. Hắn nuốt khan mấy miếng nước bọt. Tự nhiên nhớ ra, rõ mồn một những chuyện tưởng đã chôn vùi từ lâu.

Ngoài bốn mươi tuổi, hắn đã mất khả năng "quan hệ" với đàn bà.

Lần đầu tiên hắn phát hiện ra chuyện đó ở mình là vào một buổi tối, sau bữa nhậu, khi đang trên giường với một cô điểm. Biểu vốn không phải là kẻ ăn chơi hoang đàng, và những dịp như thế phải nói là hiếm hoi, chủ yếu do bạn bè lôi kéo. Nhưng cũng chính vì hiếm vì lạ mà hắn thường bị kích thích rất mạnh. Vậy mà lần đó, đúng vào lúc cô điểm vừa bóc chiếc bao cao su, chưa kịp thực hiện thao tác theo sự hướng dẫn của những tình nguyện viên đường phố bảo đảm an toàn sức khỏe cộng đồng, cái của quý của hắn tự nhiên xiù xuống. Cô nàng cuống quýt tìm cách khởi động lại. Cô dựng hắn dậy, choàng tay ôm lấy cổ hắn, bắt hắn cồng cô trên lưng, đi nhong nhong trong phòng. Đám lông

mềm mại như mạ non cò trên lưng hấn. Hấn dần dần thấy hay hay. *Thằng bé* của hấn cũng thấy hay hay. Có lẽ ban nãy tại nó chưa tỉnh rượu? Nhưng khi vào lại giường thì chứng nào tật nấy, đồ ngon đồ ngọt mãi, *đánh chén* cả bao cao su này(!), cái thằng hư thân mất nết ấy vẫn cứ *ý thân cụ*.

Hấn hoang mang, ngấm ngấm bỏ tiền ra để tiếp tục làm nhiều cuộc thí nghiệm nữa. Tất nhiên là với những cô điểm khác. Cho đến khi lẳng lặng tách ra không nằm chung với vợ, lấy có là ngáy to, sợ vợ mất ngủ. Thất bại không cứu vãn. Mãi về sau, khi tình cờ phát hiện ra bạn bè cùng lứa cũng khối kẻ đã *gác súng* như mình, hấn mới tạm nguôi nguôi. Bia rượu, công việc quá tải, khói bụi, tiếng ồn, vệ sinh thực phẩm... Những nguyên nhân quý quá nào khác đã làm hại những tên đàn ông như hấn, chứ chắc chắn không phải do đàn bà. Đời sống càng bất ổn thì đàn bà càng đẹp lên một cách đáng sợ. Và dâm lâu.

Biểu bỏ tay nàng ra, khi cả hai đã xuống tới con đường lớn trải nhựa. Hấn vụng trộm hít một hơi đầy hai buồng phổi thứ không khí có mùi hương toả ra từ người nàng.

Đến Góc Me, hấn đòi tiễn nàng về tận nhà, nhưng nàng khéo léo từ chối. Nàng đi tắt theo con đường mòn xuống núi.

Hắn cũng vội vã đi nốt đoạn đường còn lại, lấy xe ra khỏi chỗ gửi rồi phóng về nhà.

Ở trong nhà tắm hắn đã xem xét kiểm tra thật kỹ lưỡng, nhưng cả đêm ấy vẫn trần trọc mất ngủ. Thỉnh thoảng lại lên thò tay vào trong quần. Mỗi lần như vậy lại bồi hồi ngạc nhiên đến ngẩn cả người. Thế là thế quái nào nhỉ? Cái *thằng bé* lâu nay vàng vọt, mềm éo như thẻo đất sét, tự nhiên hồng hào phồng phao hẳn ra. Giờ này trong bóng tối nó nằm im, nhưng hễ động tay vào là nó cựa quậy chực ngồi dậy. Mẹ bố mày! Hắn lầm bầm chửi yếu. Mày gắn bó với ông, là một phần trên cơ thể ông mà đột nhiên mày trở mặt như người lạ. Chẳng còn âu yếm nhờ vả chia sẻ gì với nhau được nữa. Tưởng vĩnh viễn đường ai nấy đi, nào ngờ mày quay lại khiến ông bối rối. Ông cũng chẳng biết rồi ra ông có được sung sướng như xưa, hay lại phải điều đứng vì mày?

Chiều hôm sau gặp lại nhau ở chỗ Gốc Me, hắn đã thấy nàng gọn gàng trong bộ đồ thể thao còn mới, tự nguyện gia nhập đám người đi bộ. Rồi những chiều tiếp theo... Lần nào nàng cũng đợi sẵn hắn ở chỗ đó. Hắn ngấm ngấm hãnh diện khi sóng đôi với nàng trên đường. Nàng đẹp, hiển nhiên! Nàng lại còn quá trẻ. Thế hệ 8X, như ngôn từ thường dùng bây giờ. Mọi người như ghen tị với hắn, không thêm để ý đến nàng. Thỉnh thoảng mới

có một cặp mắt ơ hồ lướt qua. Ngay cả mấy người quen khi gặp cũng chỉ nhìn hẩn gật đầu. Cửa đáng tội, cũng có những lúc hẩn chạnh nghĩ đến sự chênh lệch tuổi tác giữa hai người. Nhưng rồi về quyển rũ tự nhiên của nàng lại cuốn hẩn đi. Và hẩn cứ để mặc cho nó cuốn.

Đã đến lúc lên núi không phải chỉ để đi bộ. Họ tìm đến những bụi cây, lối rẽ vắng vẻ trong rừng. Cũng vụng trộm, lén lút như mấy con nghiện ma túy đang kiếm chỗ để chích choác, để *phê*. Biểu chưa định ngủ với nàng. Thất bại ê chề trong những lần ăn nằm với đàn bà trước đó vẫn còn ám ảnh hẩn. Hẩn muốn kiểm tra lại mình cho chắc ăn... Nhưng chỉ cần hai người ở gần nhau, được xiết chặt vào ngực mình đôi vai đầy đặn của nàng, được ngửi thấy mùi hương trên người nàng, hẩn đã biến thành chàng trai tuổi dậy thì. Hẩn kinh ngạc, sung sướng, ngất lịm đi khi bụng dưới thót lại trong cảm giác dịu dàng khôn tả.

Biểu trẻ lại, khoẻ ra - hẩn rồi. Tình yêu còn làm hẩn thay đổi cả tâm tính. Bình thường hẩn là kẻ cau có khó gần. Khi tưởng chừng đã bị thất bại hoàn toàn trong chuyện chần gối với phụ nữ, hẩn trở nên trầm uất, lẳng lặng cắt đứt nhiều mối quan hệ. Bây giờ hẩn lơ mờ tin cái điều mà thiên hạ rỉ tai nhau, ấy là thằng đàn ông già khú sẽ thay máu ra sao khi được ngủ với những đứa con gái trẻ. Hẩn

chưa chính thức ngủ với nàng, nhưng hắn đã có thể cười với tất cả, và biết kiên nhẫn lắng nghe. Chính xác là ở cơ quan, hắn cười với cả cái chặn giấy trên bàn làm việc. Trong các cuộc họp hành xảy ra liên miên và kéo dài vô tội vạ, khi những diễn giả đang thao thao trên diễn đàn, hắn dò dẫm ngồi dưới, tuyệt đối không giở báo ra xem hay nhí nhoáy nhắn tin bằng điện thoại di động. Riêng thói quen xem phim truyền hình với vợ thì hắn đành bỏ. Không phải vì phim ta có nhiều câu đối thoại không nghe được! Mà vì trong phim rất hay có những cảnh ngoại tình. Ông ăn chả bà ăn nem. Mỗi lần như thế da mặt hắn lại gờn gợn. Cứ như là bọn chúng đang ngấm tởm đến hắn. Đã có lần hắn giả vờ ngủ, nhưng vợ hắn ngồi bên cạnh bỗng rít lên như một tên *hooligan* chân chính: "*Xẻ mẹ nó đi quăng cho chó đớp!*"

Lần này Biếu không chọn đối tác là điểm nữa. Mà là một nữ đồng nghiệp ở cùng chỗ làm. Một ả cao to chân dài da ngăm, tướng đàn ông, có chồng bị mắc bệnh tiểu đường. Hắn đang muốn thử sức với một mụ đàn bà đối tình vâm vấp. Đâu như chỉ vài cái liếc mắt, đụng chạm vớ vẩn ở cầu thang là đã thiết kế xong cuộc hẹn. Đâu giờ làm việc buổi chiều, cả hai phóng xe đến cái nhà nghỉ bình dân ở ven biển. Hắn xộc vào trước. Chưa kịp nhận chìa khoá phòng, quay ra đã thấy ả ù té. Hắn cũng vội quay xe đuổi theo. "Sao lại chạy", hắn hỏi. "Vào đúng chỗ

người quen, khỉ ả", ả hôn hển. Hấn bật cười. Đến khổ cho cái thành phố tí teo này, đến đâu cũng không thoát người quen. "Giờ đi đâu", hấn hỏi. "Về nhà". "Điên à", hấn lại hỏi, và thấy khoai khoai khi ả không trả lời. ả cứ cầm đầu cấm cổ phóng xe chạy. Hấn rồ ga bám theo.

Ngôi nhà của ả nằm sâu trong hẻm. Giờ này chồng đi làm, con đi học, ả chẳng sợ gì vài ánh mắt nhìn vu vơ của những người hàng xóm. ả mở cổng, đẩy xe vào, lập cập đánh rơi cả chìa khoá cửa xuống đất. Không kịp nói một câu, ả vọt nghiêng hấn ra chiếc đi vắng ở phòng khách. Sau cái hôn tắc thở, đúng nghĩa là một cú ngoạm không muốn nhả, cả hai dần dần hồi lại, đứng lên dìu nhau vào phòng trong.

"*Dài như một con cá mực*"! Hấn trố mắt, thâm kê trong đầu khi ả vừa kéo tuột cái quần *sịp* xuống. Đến lượt ả cũng kinh ngạc chả kém. Bàn tay túm chặt *thằng bé* của hấn từ từ nới ra. Vẻ dũng mãnh của nó vượt xa trí tưởng tượng phong phú nhất của những mục đàn bà có chồng kinh niên tiểu đường.

Nhưng đúng lúc ả đang quấy quấy chân để vắng chiếc quần lót ra ngoài thì Biểu vùng dậy. Hấn vợ vội quần áo nặc vào người, mở toang cửa ra sân, để mặc mục đàn bà tên hên hên bẽ bàng với cơn cuồng hứng vừa bị chặn đứng.

Biểu vui mừng khôn tả. Hấn không đi tới cùng cuộc thí nghiệm, nhưng chừng đó cũng đủ tin chắc thành công. Thậm chí giờ đây hấn còn hài lòng về sự dừng lại đúng lúc của mình. Hấn không muốn làm tình với ả đồng nghiệp trên chính chiếc giường của vợ chồng ả. Hấn muốn dành, đúng hơn là dâng hiến, cho cô người tình trên núi trọn vẹn cái kho báu vô giá của đàn ông mà hấn vừa tìm lại được, nhờ có nàng. Nhưng đúng vào buổi chiều hấn dự định thực hiện cái nghi lễ thiêng liêng đó, một cuộc họp vô nghĩa đã cầm chân hấn.

Bất đắc dĩ hấn phải rút điện thoại báo tin cho nàng biết hấn không đi núi được. Máy di động của nàng không đổ chuông. Hấn gọi đến máy để bàn ở nhà. Giọng đàn ông khê khê: "Ai đó"? Hấn cúp máy. Có lẽ là bố hay anh trai nàng. Một lát sau gọi lại. Lần này là giọng đàn bà lịch sự: "Thưa, tôi nghe đây". Hấn lại cúp máy. Đợi mười lăm phút, hấn gọi lại lần thứ ba. Vẫn bà lịch sự khi này:

- Thưa, tôi nghe.

Hấn đành lên tiếng:

- Bà làm ơn cho gặp G.?

- Thưa, ở đây không ai tên G..

- Cô G... - Hấn ấp úng - Xin lỗi, đây có phải là số máy nhà riêng?...

- Ông nhầm rồi, - bà lịch sự vẫn từ tốn, - đây là số máy của bảo tàng.

Nhà bảo tàng? Toà biệt thự cổ nằm ở gần cuối con đường mòn từ Góc Me xuống chân núi mà nàng vẫn đi qua mỗi chiều. Biểu đã vào đó một lần, lâu lắm rồi, và ngay lập tức tự nhủ sẽ không có lần thứ hai. Lý do không rõ ràng. Có lẽ chỉ tại vẻ nghèo nàn cũ kỹ của mấy gian phòng rộng mênh mông bày lèo tèo những mảnh bát đĩa vỡ và vài bộ xương người quắt queo.

Biểu lại gọi số máy di động. Vẫn im lặng kéo dài.

Tối hôm đó về nhà, hấn còn thử gọi thêm mấy lần nữa. Cả hai số máy - để bàn và di động - cùng im lặng.

Hấn chỉ dừng hấn việc quấy rối bất đắc dĩ bằng điện thoại khi buổi sáng hôm sau, đầu giờ làm việc, hấn lại gọi cho nàng và nghe ở đầu dây đằng kia giọng bà lịch sự đã mất hấn kiềm chế:

- Hối hoài! Đây là nhà bảo tàng!

Chiều, hấn nóng ruột thay quần áo đi núi.

Nàng vẫn đợi hấn ở góc me như không hề có chuyện gì xảy ra.

Hai người dẫn nhau lên chỗ tình tự quen thuộc. Chưa kịp làm gì đã thấy lối nhỏ mấy cái mũ nhựa trắng sau bụi cây. Tốp công nhân mặc đồng phục áo liền quần màu xanh xuất hiện, dây dợ lòng thông quanh lưng. Họ giở bản vẽ, chỉ trỏ về chỗ hai người.

Biểu thấy nàng hơi co mình lại như muốn tránh. Nhưng mấy người kia chỉ chăm chú vào một mình hắn. Những ánh mắt, gườm gườm nghi ngại. Biểu kéo nàng qua chỗ khác, cách xa chỗ vừa rồi.

Nơi ấy khuất sau một tảng đá lớn. Nhẹ nhàng đẩy nàng tựa lưng vào tảng đá, không nói một lời, hắn âu yếm kéo vạt áo của nàng lên. Nàng nhắm mắt lại, gương mặt xanh đi vì xúc động. Cái vết hằn trên cổ nàng - lạ, bây giờ hắn mới để ý, nó chưa hề mất đi mà lại còn nổi rõ hơn, như một vết sẹo trên làn da mịn màng. Khi những ngón tay hắn bắt đầu mê mụ, cuống quýt bỏ phần trên để lần xuống dưới, đột nhiên nàng rùng mình rồi cắn mạnh vào vai hắn.

Biểu choàng tỉnh. Hắn cứ ngỡ những cái mủ trắng lại đến quấy rầy. Nhưng không phải. Chẳng hiểu sao trong đầu hắn hiện ngay ra cảnh tượng cô ả đồng nghiệp với *con cá mực* cụt hứng nằm xếp lếp... Giờ đây chính hắn đang bị rơi vào tình huống đó. Hắn lảng lạng rời khỏi nàng. Không hé răng hỏi gì về chuyện điện thoại. Cố giữ vẻ ngoài bình thường như mọi lần. Kiên nhẫn đợi đến lúc sẩm tối mới rủ nàng về.

Chuyện không thể liên lạc qua điện thoại, rồi nhất cần đau điếng gieo vào lòng hắn cảm giác bức bối khó chịu. Khó chịu với cả vết hằn trên cổ nàng. Với những ánh mắt dừng dừng của người đi đường.

Với cái nhìn là lạ của đám công nhân. Có thật người ta cố tình làm ra vẻ không nhìn thấy nàng? Nỗi hồ nghi ngấm ngấm xúi giục hắn...

Qua khỏi Góc Me một đoạn ngắn, hắn lộn ngay lại. Hắn định bụng bí mật theo nàng về tận nhà. Nhưng vừa tới gốc me, hắn lại thoáng thấy bóng nàng. Đứng ra thì nàng cũng quay trở lại như hắn.

- G.! - Hắn kêu lên.

Bóng áo trắng khuất sau gốc me.

- G.! G. ơi..! Anh đây mà!

Biểu mở căng mắt trong bóng tối nhập nhoạng, tìm đập mạnh.

Những người đi bộ về muộn vẫn vội vã rào chân xuống núi. Lẩn trong số đó thấy nhấp nhô cả những chiếc mũ trắng và tiếng cười nói tục tũu, mùi mồ hôi dầu nồng nặc.

Cô gái đã biến mất sau buổi chiều hôm đó.

Một trận ồm quật Biểu nằm bẹp cả tháng trời. Nằm trên giường thỉnh thoảng hắn lại mở máy di động, nhìn trần trối dây số điện thoại của nàng. Dây số câm lặng.

Khi hắn gượng dậy được, tập tành, nhúc nhắc đi bộ lại thì quang cảnh trên núi đã có nhiều thay đổi. Một cái trụ lấp ghép bằng những thanh sắt chằng chéo, gần giống như trụ điện cao thế lênh khênh mọc lên ở đúng cái chỗ hôm trước có đám

công nhân đội mũ trắng chỉ trở. Hấn nhận ra đây là cột cáp treo. Dấu mốc đầu tiên của một dự án đầy tham vọng: đường cáp treo lên đỉnh núi. Phục vụ du lịch. Lủng lẳng lủng lẳng từ chân lên đỉnh. Lủng lẳng lủng lẳng từ đỉnh này sang đỉnh kia. Làm mới cảm hứng di chuyển. Thoả mãn thú vui được dạo chơi trên đầu kẻ khác. Trên đỉnh núi mai mốt sẽ mở sòng bạc, xây nhà hàng, khách sạn năm sao. Du khách khắp nơi ùn ùn kéo đến. Tiền sẽ vung ra nhiều như lá mít, tha hồ mà nhặt...

Người ta đang hồi hả làm mọi thứ cho cái ngày tươi sáng ấy mau đến. Cây me già bị đốn hạ. Máy ủi san phẳng cái miếu nhỏ phía sau cây. Con đường bị cày xới nham nhở để nắn lại, để đặt cống thoát nước, đất núi đỏ tươi như máu. Chỗ hên hò đợi chờ quen thuộc bị xoá sạch dấu vết, khiến lòng hấn thất lại.

Biểu bỗng nhớ da diết buổi chiều đầu tiên đưa nàng lên chùa Bạch Vân.

- Chào cụ.

Vị sư trụ trì ở ngôi chùa nổi tiếng ấy ngồi bên bộ bàn ghế đá kê trước cửa chùa ngược nhìn Biểu. Trên mặt bàn là một lon *bò húc* đang uống dở, chiếc ống hút còn cắm trong lon. Hình như cụ cũng vừa đi đâu về. Mồ hôi loáng ướt trên cái đầu cạo trọc. Cặp lông mày chổi sể che bớt đi ánh nhìn tình quái:

- Hỏi gì thì hỏi trước đi, rồi lễ Phật sau!

Biểu chưa kịp mở mồm thì có tiếng Mỹ Tâm cất lên nheo nhéo trong túi áo cụ. "*Ước gì cho thời gian trở lại. Ước gì ta đừng có giận hờn*"... Cụ thọc tay vào túi, móc ra con đi động, bấm nút *Ok* rồi quát sang sang vào máy:

- Sáng mai! Sáng mai! Bây giờ! Điếc à?... Bây giờ đưa xe lên đón cụ!

Bỏ tọt con đi động vào túi, cụ quay sang hấn:

- Con yêu nữ thỉnh thoảng vẫn lảng vảng lên chùa!

Hấn ó ra, chưa kịp hiểu con yêu nữ là con nào. Có phải cái con cụ vừa quát nhau với nó qua điện thoại?

- Con yêu ở gốc me ấy! Còn nguyên cái vết lằn ở cổ, đúng không?

Biểu dờ người, lưỡi đông lại.

- Nó bảo anh là nó bị giật dây chuyên! Chỉ có anh thấy nó chứ ai thấy mà giật của nó?

Cụ cười hề hề, rũ tay áo đứng dậy.

Biểu đi theo như bị thôi miên.

Trước mỗi ban thờ Phật, hấn choáng váng thấp một nén nhang.

Chuông chùa bắt thần giống lên.

Tiếng chuông vang rền như tiếng công.

Từng tiếng chuông dội thẳng vào tâm trí đang rối bời của hấn, lay động, chao đảo. Hấn chỉ dần

dần tỉnh tâm lại khi đợt sóng âm thanh cuối cùng tan chìm vào thình không.

Hắn rút ví, lấy ra mấy đồng tiền mới run run đặt lên đĩa.

- Thôi thôi! Đưa đây, đưa đây! - Cụ tiến sát đến bên hắn từ lúc nào, vừa banh miệng túi áo, vừa lấy tay kia chỉ chỉ vào. - Bòn được đồng nào hay đồng ấy. Nhộm nhoạm thế này, phải chuyển chùa đi chưa biết chừng.

Chưa dứt tiếng cười sảng khoái, cụ lại sức nhớ, vỗ vỗ tay lên cái đầu trọc. Ấy đấy! Cái con bé ấy còn trẻ lắm. Đang làm ở nhà bảo tàng thì lên núi tự tử. Treo người lên cành me. Trăng sáng vàng vạc. Hồi ấy đường lên núi còn vắng lắm. Toàn bọn xì ke rủ nhau lên chích choác. Ống chích cắm đầy trên thân cây. Đêm ấy chúng nó còn cắm nhầm cả vào chân con bé. Hai ống chân buông thông chỉ chút ống chích! Cụ lắc đầu. Hồi vì sao lại chết á? Đến bố mẹ nó còn chả biết, nói gì người ngoài. Bọn trẻ bây giờ thì... chịu. Không hiểu nổi, không hiểu nổi. Đùa với cái chết. Chết rồi vẫn đùa. Thôi quên đi, quên đi. Cầm lấy cái này mà phòng thân. Cụ dúi vào tay hắn một đạo bùa được hàn kín trong túi ni lông. Phải luôn mang theo người, cho nó khỏi quấy nhiễu...

Biểu cất đạo bùa vào túi áo ngực. Trên đường về, chẳng biết nghĩ ngợi thế nào hắn lại móc nó ra rồi thẳng tay ném tọt vào bụi rậm.

Bạc cao tăng làm sao hiểu được tình yêu của hấn.

Những người đàn bà sau này cũng không hiểu. Họ đến với hấn, và trong lúc đang hưởng lạc thú chăn gối, họ thấy hấn sờ lên cổ mình, vuốt ve nhẹ. Như thể trên đó có vết thương vô hình nào. Người thấy sờ sợ. Người thấy thỉnh thích. Nhưng không ai hiểu vì sao.

Cô giáo của cha

Vũ Minh Nguyệt

Chuyện của con gái

Mùa hè năm nay, Hà đăng ký tình nguyện đi *Mùa hè xanh* ở bản Sam Mún của người Mông phía bắc tỉnh Sơn La. Thật là sự kiện quan trọng trong gia đình. Cha Hà - ông đại tá, nhà văn mừng ra mặt vì con gái đã lớn, có chí vươn lên. "Cha biết, nơi con đến là vùng đồi núi hoang vu. Sẽ rất buồn. Cha muốn con cầm theo cuốn sổ này. Cha nghĩ, nó sẽ có ích trong lúc con xa nhà, buồn chán." Không dờ ra, Hà nghĩ, chắc lại sáng tác mới của cha. Từ dạo Hà học chuyên Văn "Trường Am", trước khi cha đưa tác phẩm đi xuất bản, bao giờ cũng dành cho con gái cùng đọc trước.

Mẹ Hà xuýt xoa, than thở thương con gái lần đầu xa Hà Nội đến vùng cao heo hút, bà sửa soạn chuẩn bị đủ thứ, dặn dò: Con phải tắm nước ấm nhé, mỗi ngày con uống năm viên B1, một viên C

sủi Pháp này, ra nắng nhớ phải mũ nón bảo vệ da ... Ông đại tá, nhà văn có vẻ phật ý; đúng là "con hư tại mẹ"; "đi một đường học một sàng khôn"; để nó tự lập mới mở mày mở mặt, khôn lớn ra chứ. Con gái không còn bé nữa. Đúng thế, Hà đã là sinh viên năm thứ ba. Hà thi vào Sư phạm Văn khoa cũng là chiều theo ý cha; cha muốn con gái là cô giáo.

Hà tủm tỉm cười, không giải thích, nếu biết ý nghĩ tình nghịch có phần phiêu lưu của con gái thì cha sẽ nổi giận mắng một trận. Chẳng lẽ lại nói với cha: Con đã chán ngấy cảnh học thêm Anh văn buổi tối. Đi ngủ lặn ở bể bơi Tăng Bạt Hổ giữ eo cũng không còn hấp dẫn con. Và nháy với bạn trai đêm vũ trường màu hồng cũng chẳng còn quyến rũ nữa rồi. Con muốn đổi gió, muốn làm một gái quê, mà gái quê miền núi thì càng thú vị... Vậy là đăng ký tình nguyện đi *Mùa hè xanh*.

Thực tế sinh động, khắc nghiệt và phũ phàng gấp nhiều lần trí tưởng tượng của cô sinh viên Văn khoa. Thanh niên tình nguyện bọn Hà ở tạm lớp học của cô giáo cấm bản, vì đang giữa hè, bọn trẻ nghỉ học. Đêm đã mất ngủ, nhưng mắt vẫn chui vào cửa sổ nháy nháy, càng gãi càng ngứa; chỉ vài ngày, nước da Hà đen sạm và chân tay chi chít nốt sần tấy đỏ. Hà cùng các bạn đào đất sửa đường, làm vệ sinh làng bản. Ông chủ tịch xã người dưới xuôi lên kinh tế mới ở bản Sam Múm từ mấy chục năm

trước giờ cũng thành người Mông rồi, ông bảo: Các cháu hộ bác, cái khoản ăn ở vệ sinh của dân bản gay lắm. Bác và y tế xã hướng dẫn riết mà bà con mình chưa thấu. Vâng! Thì chúng cháu giúp. Giúp bọn trẻ tắm rửa, dạy chúng cắt móng tay, tắm phải gội đầu. Khổ thân, chúng sống quen lê la đất cát, cứ suốt ngày đưa tay ra quệt mũi ngang má hoặc mút ngón chùn chụt. Hà khăn cổ dạy chữ cho bọn trẻ chưa được đến lớp dưới ánh đèn tù mù. Mười chữ vào tai thì chín chữ rơi xuống đất. Tóc bọn trẻ xơ, ít gội, đầu hôi xì. Hết buổi học đêm, muội đèn ám đầy mặt mũi tóc tai cô và trò.

Bữa ăn thật đạm bạc, dân bản thường cắt nhỏ mấy củ khoai tây, mấy quả cà chua, một rổ rau cải cho tất cả vào nồi với một thìa muối đun sôi. Hôm trước, cô giáo cầm bản đưa Hà đến thăm và ăn cơm ở một nhà phụ huynh. Bữa cơm toàn ngô đỏ, bà con gọi là mền mền. Bát canh măng tươi nấu với ngoé; ngoé không lột da, không chặt đầu chặt chân; con nào cũng ôm chặt miếng măng tươi, co quắp. Hà nhắm mắt, nhắm mũi nuốt mền mền, không dám đụng dũa một miếng măng nào. Cô giáo cầm bản ghé tai Hà nói nhỏ: "Em cố ăn một miếng. Quen hết. Bà con thương mình mới đãi khách món này đây. Chị ăn được, quen rồi." Hà sẽ cố, nhưng phải ba tháng, ba năm chứ không thể ngay một lúc như thế này. Lúc đó, Hà thương và phục cô giáo cầm

bản quá; để được bà con dân tộc thiểu số vùng này thương yêu quý trọng như cô giáo cấm bản, không phải ai cũng làm được. Bốn bề núi giăng thành vây, không ti vi, sách báo, như bị giam hãm, tù túng lắm. Ở Sam Mún, chưa có điện thắp sáng, đường vào bản là đường ngựa thồ, đi bộ, dân bản chưa bao giờ nhìn thấy ô tô, xe máy.

Thương dân bản, thương bọn trẻ thật; nhưng Hà vẫn chỉ mong chóng chóng hết kỳ tình nguyện *Mùa hè xanh*. Chết thật! Nếu ở đây trọn mùa hè ba tháng, Hà sẽ đến chết mòn vì chán. Bỏ về thì không đành, ngược chết; Hà có vẻ ân hận với quyết định xa Hà Nội của mình.

Cuối kỳ tình nguyện *Mùa hè xanh*, mưa rừng liên miên, mưa trắng trời trắng rừng, không ra khỏi nhà. Nhân cơ hội trong ngày mưa chỉ có đọc; bọn Hà thay nhau ngốn hết sạch mấy quyển tiểu thuyết cũ mang theo thì đọc cả giáo án của cô giáo cấm bản. Rồi chẳng có gì đọc nữa, đành đọc những bài báo cũ mà cô giáo cấm bản dán trên vách thưng. Cuối cùng, hết sạch mọi thứ để đọc. Đang lúc, thở dài ngao ngán mong ngày chóng hết, đêm chóng tàn, mong mưa chóng tạnh; đang lúc buồn nẫu chẳng biết làm gì cho khuây khoả thì Hà chợt nhớ đến cuốn sổ cha trao khi cô ra đi. Một tác phẩm cha mới viết chưa kịp công bố đây...

Nhưng không phải, thì ra một cuốn nhật ký

viết dở, nét chữ con gái tròn tròn; phần cuối lại là những dòng chữ quen thuộc của cha. Thì ra đây là một điều bí mật, cha cẩn thận giữ bản chính và trao cho Hà bản sao. Cha muốn con gái bất ngờ; nhưng cha định nói gì với Hà đây?!

Nhật ký của cô giáo

Ngày ...

Hôm trước, cô Vân chủ nhiệm lớp 7A phê bình mình là kiêu cách, không hoà đồng với mọi người, là tiểu tư sản thành phố. Khốn khổ, mình có ác cảm gì với lớp của cô đâu...

Buổi họp chuyên môn, thầy Thành dạy toán nhắc mình: "Không nên kể chuyện con cá con kê văn chương trong giờ học, làm học trò không tập trung tư tưởng..." Đã đành vậy, nhưng giờ dạy văn phải khác với giờ dạy toán của thầy Thành chứ? Mình muốn nói với thầy rằng văn chương không cần chính xác như những con số; mình chỉ muốn truyền cho bọn trẻ thấy cái đẹp, cái hay của cuộc sống qua văn học thôi.

Hôm ấy, ở lớp cô Vân mình đã kể gì nhỉ? Mình muốn các trò cố lên, đừng nản chí trước gian nan của cuộc đời. Ông Victor Huygô - Đại văn hào nước Pháp đấy, bị cự tuyệt tình yêu trong lúc khó khăn nhất, ông đã tìm đến AdenPuse và nói với nàng

rằng: "Em hãy nhìn đây, lúc này anh chỉ có hai bàn tay trắng, nhưng khi có tình yêu của em, chúng ta cũng sẽ có tất cả"...

Ngày...

Mình trần trọc không ngủ được suốt đêm. Hình ảnh thằng bé buổi sáng cóc cày bần thủ, tanh nồng mùi bùn gục mặt xuống bàn thỉnh thoảng lại nấc lên nghẹn uất cứ ám ảnh trong đầu mình...

Mình đã cố xua đi mà không thể quên được. Mình đã sai ư? Mình có quyền lắm chứ, mình làm như vậy là xúc phạm học trò của mình ư?

Cũng bởi bắt đầu từ lúc giữa buổi sáng, thầy hiệu trưởng triệu tập giáo viên hội ý chớp nhoáng với lý do: Một cậu học sinh của trường đêm qua trộm cá ao của các cụ, bị bảo vệ đuổi, họ thu được một quyển vở ghi đủ bài học các môn, nhưng không có nhãn vở. Người ta khẳng định kẻ trộm cá là học trò trường mình. Thầy hiệu trưởng lệnh cho các giáo viên chủ nhiệm bằng mọi cách tìm ra thủ phạm để kỷ luật làm gương cho những học sinh khác...

Mình có tiết Văn ở lớp 7A, vào lớp tất cả học sinh đứng dậy chào, nhưng nó cứ cúi lom khom, mắt lăm lét nhìn làm mình rất khó chịu. Sao thế nhỉ, cậu học trò này có hành vi gì nên không tự nhiên? Mình giả vờ rà bút trên sổ điểm, gọi thằng

bế lên bảng. Phải gọi lần thứ ba nó mới lúng túng đứng dậy:

- Thưa cô, em xin phép đứng trả lời tại chỗ được không ạ?

- Cậu lên bảng, trả lời câu hỏi của tôi!

Lần đầu tiên mình gay gắt trước mặt học trò.

Nó lững thững đi lên. Chân không dép, lấm lem, tay lòng không không sách vở. Mất hùm hụp, quần áo trắng bé rách tả tơi. Cu cậu đi đến đâu, mùi bùn tanh ngai ngái toả ra đến đó. Cả lớp tròn mắt nhìn cô, nhìn bạn như nhìn vật thể lạ.

- Vở ghi bài của cậu đâu?

- Thưa cô... Em để quên ... à, em không có vở ạ.

"Thủ phạm vụ bắt trộm cá đây rồi!" Mình thâm nghĩ và sung sướng với điều vừa suy đoán. Không cần điều tra, những vết bùn đất trên chân tay, đầu tóc, quần áo còn ướt lem nhem thế kia, không nó thì là ai? Hết tiết học mình sẽ lên báo cáo với thầy hiệu trưởng. Cô Vân chủ nhiệm lớp này lúc nào cũng dương dương tự đắc về tinh thần kỷ luật của lớp. Chuyện này thì hết nhé.

- Cậu trả lời câu hỏi của tôi. - Mình cố nén cơn tức giận để hỏi bài. Chưa bao giờ mình kiểm tra bài cũ lâu như vậy. Cố tìm cách moi hết cả kiến thức cũ, nhưng mình bị hố. Thành bé trả lời trôi chảy tất cả.

- Cậu đã chuẩn bị bài mới hôm nay chưa? -
Mình lại hỏi gay gắt.

- Thưa cô, em có xem qua ạ! - Thằng bé đọc và bình một đoạn thơ ở bài mới chưa dạy rất hàm xúc. Cả lớp từ chỗ khúc khích chỉ trở cười nhạo, rồi đến im lặng. Chúng rất sợ hãi hay cảm phục bạn? Không khí trong lớp ngột ngạt và căng thẳng, nghe được cả tiếng đập của trái tim.

Phải đến 20 phút, một kỷ lục kiểm tra bài cũ chưa từng có trong quy định, cho thằng bé về chỗ ngồi, mặt mình lạnh băng:

- Tôi cho cậu 10 điểm về bài học, nhưng cho cậu 0 điểm về ý thức vệ sinh!

Thằng bé trợn tròn mắt nhìn mình, hơn bốn mươi đôi mắt cùng dương lên nhìn mình. Bực quá, mình quát thật to:

- Nếu tôi không làm thì lớp này luôn dẫn đầu về phong trào rèn luyện đạo đức và học tập cơ mà...

Mình đã nói thật nhiều, mình tìm mọi lời lẽ cay độc để thoá mạ thằng bé, lúc ấy cả lớp im phăng phắc.

- Học trò đến lớp mà thế này à? Học trò đến lớp phải sạch sẽ, đầu tóc quần áo gọn gàng, sách vở phải đầy đủ chứ. Cha mẹ của cậu đâu mà để cậu thiếu thốn, lười thôi lếch thếch thế này?

Chợt, thằng bé òa khóc và đứng dậy bỏ ra về.

Cả lớp im lặng phắc nhìn theo cái dáng nhỏ nhoi mờ dần. Không gian ngưng đọng, nặng nề đến tức thở. Mấy đứa con gái gục mặt xuống bàn xụi xịt. Những phút còn lại, mình như hoá đá trên bục giảng. Không thể hiểu được tại sao mình lại xử sự như thế nhỉ?

Ngày...

Nhưng tự nó đã xấu hổ mà đứng dậy ra về chứ mình không hề đuổi.

Sao mình cứ tự cật vấn lòng mình và cái đầu không yên ổn?

Hôm sau nó không đến lớp; hôm sau nữa, rồi một tuần liền vẫn vắng bóng nó. Chỗ ngồi thẳng bé ở cuối lớp trống không. Những ánh mắt trẻ thơ nhìn mình sợ hãi, dò xét.

Ngày...

Đã bốn tuần trôi qua, mình không được gặp anh. Người lính của em ơi, chắc là anh chán cái nơi đồng chua nước mặn, khỉ ho cò gáy này. Chắc anh chán lắm cái con đường ngoằn ngoèo lầy lội, phải xuống xe dắt bộ hai cây số mới vào đến khu tập thể em ở. Và bữa cơm giáo viên quanh năm bốn mùa hết canh rau đay nhót nhèo, lại rau dền đỏ quạch với mấy con cá khô mặn chát... Yêu nhau mà cả tháng không gặp nhau, buồn quá.

Ngày...

Chủ nhật vô vị, ngày mai mình sẽ bắt đầu bằng gì nhỉ? Những câu thơ, đoạn văn với học trò nhà quê tay chân đen nhẻm, quần áo lôi thôi, lệch théch. Sự đổ kỵ thành tích của đồng nghiệp, hy vọng tình yêu mong manh? Sẽ mang lại gì cho mình ở cái nơi heo hút này?

Ngày...

"Tôi cho cậu 10 điểm thuộc bài và 0 điểm vệ sinh... Cậu về chỗ..." Bùn sinh dính đầy chân tay nó, cái áo rách tả tơi như bị lôi kéo, dằn dặt... "Bộ dạng thế này mà cậu dám đến lớp học sao?" Mình đã nói với thằng bé như thế. Mình sai chỗ nào nhỉ? Hàng trăm câu hỏi cứ hành hạ mình... Nếu nó bỏ học vĩnh viễn thì điểm 10 hay điểm 0 mình cho nó cũng đâu còn ý nghĩa gì? Đến bao giờ lòng mình mới được thanh thản?...

Đi tìm báu vật đã đánh mất

Cô giáo lang thang trên con đường vắng vẻ, mấp mô những ổ trâu, ổ gà. Cô đi tìm nó, đứa học trò thông minh nhưng nhem nhếch, lôi thôi. Cô đã đi khắp mấy xóm mà không thấy thằng bé. Người

ta bảo, nó không có nhà để ở, nó làm thuê và ngủ nhờ nay nhà này, mai nhà khác. Cô vẫn tìm, nắng oi nồng nóng rất mặt, mồ hôi thấm ướt lưng áo. Cô phải tìm bằng được nó, nước mắt cô chảy nhoe nhìn không rõ bước đi; nắng nhảy nhót như trêu chọc đôi chân không quen đi bộ.

Người thôn quê kể với cô giáo:

Bảy tuổi thằng bé mới được đi học lớp vỡ lòng. Nó mồ côi cha. Mẹ nó theo một người đàn ông Tàu về bên kia biên giới, nó lẩn lóc như củ sắn, củ khoai, nó lớn lên bằng gánh rau dưa, bơ cám gạo của bà ngoại, hai bà cháu đắp đổi qua ngày nhưng nó vẫn được đến trường dù muộn hơn chúng bạn. Bà ngoại mất, nó lại một lần nữa mồ côi, đầu tiên nó sống nhờ vào những lưng cơm manh áo của bà con chòm xóm. Lớn thêm một chút nó đi làm thuê. Thằng bé quắt queo mười tuổi thì làm được cái gì? Tội nghiệp, đi gặt thuê, nó vác bó lúa to hơn cả người. Nó cố làm để dành tiền đi học. Nó sáng dạ học giỏi và viết đẹp, thương nó, người cho cây bút, người cho tập giấy nháp, hay quyển sách giáo khoa cũ, long bìa; nhưng với nó là món quà quý.

Thật khó tin! Thằng bé bình thơ đầy cảm xúc, chữ viết đẹp lại có cuộc sống khốn khó như vậy. Những điều biết về thằng bé học trò làm cô giáo ngỡ ngàng, xót xa.

Đường quê xa ngái, đôi trục nhấp nhô, xen

đồng cỏ trũng nước. Thằng bé kia rồi! Thằng học trò của cô. Thằng trốn học của cô. Tóc hoe vàng cháy nắng, da đen nhẻm, đầu không đội mũ nón, nó đang dùng cái bát nhôm rách tát cạn nước để bắt cá, bắt tôm. Khổ thân thằng bé còi cọc lam lũ. Một nỗi xót xa dâng trào, bóp nghẹt trái tim cô. Cô xắn quần cao trên đầu gối xăm xăm lội xuống đồng trũng...

Vất qua nương là cây cầu lắt lẻo ghép bằng hai đoạn tre đục. Dắt tay cô giáo qua cầu, nó sợ cô ngã. Cầu nhỏ dùng dình như đưa vồng, vai cô giáo cũng rung theo, cô đưa bàn tay trắng xanh, gầy gò ra nắm lấy bàn tay đen cóc cáy của nó. Hàm răng cười lấp lánh, hai mắt nó nhìn cô dịu dàng như không hề xảy ra chuyện gì cả. Cô cảm thấy mùi bùn ngai ngái từ mái tóc khét nắng của nó cũng dễ chịu.

Trưa hôm ấy, trong gian nhà tập thể của cô, có một bữa cơm ngon lành bằng cua rang và dấm lá chua me nấu cá. Cô vừa ăn vừa nhìn đứa học trò gầy đen, thỉnh thoảng lại quay đi lau nước mắt. Nó gấp vào bát của cô con cua lột vàng rộm: "Cô ăn đi, cua lột rang ngon lắm. Ngày trước mẹ em còn ở nhà vẫn làm món này cho em ăn đấy". Thằng bé nhớ mẹ, cũng như cô đang cồn cào nhớ người lính đã bốn tuần không đạp xe xuống thăm cô nữa. Cô chợt nhìn mớ cá thằng bé gạt lại để bán lấy tiền mua vớ đã chết ươn. Miếng cơm đang ăn chợt đắng ngắt.

Thằng bé nhận lỗi với cô giáo: Chính nó là đứa đã vào ao các cụ bắt trộm cá, nó chỉ dám ăn trộm một lần bán đi để lấy tiền mua giấy viết bài, nhưng đã bị bảo vệ đuổi theo, người ta tóm được và đánh nó một trận tơi bời. Sau đó nó nhảy xuống mương và chạy thoát. Nó đến lớp, không muốn nghỉ buổi học hôm ấy. Vì lời hẹn của cô hôm trước: "Hôm sau cô sẽ kể cho cả lớp nghe về đoạn cuối cuộc đời nhà văn Ban zắc. Các em có biết tại sao ông Ban zắc chết không?" Thằng bé không nhắc đến những gì đã xảy ra ở buổi học hôm ấy, nhưng nó không quên hỏi cô cái điều mà nó còn thắc mắc. Cô giáo thăm thì nói với học trò rằng: "Cái "con quỷ đỏ" Ban zắc ấy suốt cuộc đời chìm ngập trong làn khói xì gà và ba vạn cốc cà phê đến lúc chết vẫn còn mang theo một món nợ lên đến hai tỷ phơ rãng; nhưng đã đem lại cho loài người một *Tấn trò đời* vô giá..." Rồi cô chợt trầm ngâm: "Bây giờ đã biết vì sao ông Ban zắc chết rồi, em có đi học lại nữa không?" Cô ngẩng lên hỏi nó như vậy, nhưng hình như cô đang suy nghĩ về điều gì đó ở tận đâu đâu? "Từ ngày mai em lại đến lớp nhé!"

Thằng bé gật đầu và vâng dạ thật đáng yêu. Bất chợt trong lòng cô trỗi dậy một tình cảm rất lớn, có thể là tình chị em, có thể là tình mẫu tử. Vậy mà, suýt nữa thằng bé nghỉ học và vĩnh viễn không bao giờ đến trường.

Sau đợt ấy, thằng bé lại được đến trường đi học và về ở cùng cô giáo. Cô giáo như mẹ hiền, cô đã dành tiền lương ít ỏi của mình để mua giấy trắng, thước kẻ, bút mực, bút chì... cho nó. Gần tết hay vào đầu năm học, cô mua cả quần áo mới cho thằng bé mồ côi. Cô xin các anh chị học trò lớp trước cho nó đủ bộ sách giáo khoa đã cũ nhưng còn tốt chán. Cô tự tay cầm kéo cắt tóc, rồi gội đầu cho nó. Mãi sau này, thằng bé vẫn không sao quên được nồi nước gội đầu cô giáo nấu bằng lá chanh, lá sả, rồi bỏ mấy quả bồ kết nướng lọ lem vào, mùi thơm thật dễ chịu.

Cô giáo nhận được thư người yêu, người lính vào chiến trường gấp quá không kịp chia tay nên đã làm cho cô lo lắng lẫn nghi ngờ lòng tốt của chú ấy. Thư chú ấy viết, sáu tháng sau cô mới nhận được. Chú ấy lên tàu vào Nam đánh Mỹ đúng vào cái buổi sáng hôm cô bực bội hỏi bài, căn vặn thằng bé 20 phút trên bục giảng. Mùa thu hai năm sau, chú ấy hy sinh ngoài mặt trận. Cô giáo gạt nước mắt lên bục giảng, dạy học trò; cô đọc "Hịch tướng sỹ", đọc "Bài cáo bình ngô" cho học trò với cái giọng da diết buồn. Và cô giáo thường hay kể chuyện chiến tranh nhiều hơn; cô liên tưởng cuộc chiến tranh ái quốc vĩ đại của người Nga trong "Chiến tranh và hoà bình" của Leptônxtôi với cuộc chiến tranh chống Mỹ ở Việt Nam. Cô kể về Chị Sứ, Anh Trỗi, Anh hùng

Núp... như đang kể về người yêu của mình đã hy sinh ngoài mặt trận...

Chiến tranh xảy ra ở miền Bắc, len đến tận nơi hẻm núi đồng chua, nước mặn quê thẳng bé. Một buổi sáng đầu tuần, đang là giờ giảng văn của cô giáo, bất chợt tiếng máy bay gào rú, dẹt qua đầu. Lũ học trò vừa kịp xuống đường hào để ra hầm trú ẩn thì một loạt bom Mỹ nổ rền. Cô giáo kịp chồm lên, lấy tấm thân mảnh mai bịt cửa hầm che chắn cho lũ học trò... Máu cô giáo loang loang thấm đỏ đất...

Bài giảng văn đứt đoạn nửa chừng vĩnh viễn. Không còn những lần cô giáo kể chuyện văn chương nữa. Tất cả mãi mãi chỉ còn trong hoài niệm lũ học trò ngày ấy...

Vĩ thanh

Hơn 30 năm rồi, tôi - đại tá nhà văn đã viết hàng nghìn trang sách về chiến tranh, về những chuyện đời, nhân tình thế thái. Vậy mà, cho đến lúc này, tôi vẫn chỉ viết được vài ba đoạn văn lộn xộn, sơ lược về cô giáo mình như thế. Lúc nào, tôi cũng đau đầu trong lòng, tôi luôn thấy mình có lỗi. Không thể chần chừ nữa, đã đến lúc tôi phải viết cả

một quyển tiểu thuyết về cô giáo của mình ngày xưa...

Hà rưng rưng nhìn lại phần cuối đầy đặc những nét chữ của cha. Hà bất ngờ quá. Hà không hề biết ngày xưa ấy cha và cô giáo của cha đã sống những tháng ngày đẹp thế. Cha thật kín tiếng. Cha viết thật lòng, cảm động y như phần đầu nhật ký dở dang của cô giáo...

Thương quá cô giáo của cha. Hà đã sống những tháng ngày như thế nào nhỉ? Cũng tình nguyện, cũng xung phong; *Mùa hè xanh* của mình ơi, có nghĩa lý gì với tuổi trẻ cô giáo của cha. Hà se sẽ thở dài, Hà nhìn ra ngoài, trời mưa đã tạnh.

Con dâu tôi

Ma Văn Kháng

“Con biếu mẹ chiếc khăn len để mẹ quàng, năm nay nghe nói rét hơn mọi năm, mẹ ạ” - Nâng trên hai tay chiếc khăn len xanh màu lá mạ, con dâu tôi nhỏ nhỏ. Tôi ngỡ ngàng vì chiếc khăn thì ít mà ngạc nhiên vì gương mặt, vóc dáng của nó thì nhiều. "Khương!" - Bất giác tôi bật tiếng kêu. Cứ tưởng đó là một phụ nữ khác, chứ không phải nó, một đứa con gái từ nông thôn mới lên thành phố làm việc...

Người nó đẩy ra, vừa nở nang vừa chắc lẳn. Hai gò má nó nhô cao, đỏ ửng. Một vòm ngực bung nở, căng nức cả mỗi lỗ khuyết khuy áo. Một gương mặt tròn đầy, xa lạ vì hai con mắt được tô rộng ra và đôi môi vừa đỏ màu hoa dâm bụt, vừa được đắp nặn, dày lên và loe loe như hai cánh hoa hé. Một tác động từ bên ngoài đã tạo nên những biến đổi khác

thường, giờ đây khuôn mặt nó không còn cái thanh thản, dung dị quê kiểng mà rộn rục, bồn chồn như lúc nào cũng chịu sự kích thích từ bên trong.

Sự việc khiến tôi phải chú ý tới nó đầu tiên khi nó nhập khẩu vào thành phố này theo chồng là mỗi sáng trước khi đi làm, nó đứng quá lâu trước tấm gương soi. Nó tô son, trát phấn, sửa lông mày, chỉnh trang lại váy áo. Cứ như là làm thân con gái đàn bà chỉ có mỗi một việc là trang điểm để quyến rũ đàn ông vậy. Tất nhiên, tôi cũng không phải là kẻ quê mùa, cổ hủ, tôi vẫn biết rằng, thời buổi nào thì cũng vậy, đàn ông nào thì cũng thích đàn bà đẹp, và ở nơi giao tiếp thì phải lịch sự, sang trọng. Nhưng, có điều là phải hợp cảnh, hợp người.

Nơi nó đến để làm việc, để đóng vai giao tiếp, vốn chỉ là một cơ sở tư nhân, có cái tên to đùng là Trung tâm Giao dịch nhà đất mà thực tế chỉ là một căn buồng toen hoén sáu mét vuông, với hai, ba nhân viên hợp đồng, đứng đầu là một gã đàn ông tuổi đã tứ tuần, mắt sâu mày rậm, có tật nói lắp và ngọng lơ thành ờ. Gã nguyên là thợ chụp ảnh ở phố huyện, cùng quê với con dâu tôi. Sau sáu tháng bị tù vì tội chụp ảnh khóa thân đàn bà, và định lợi dụng họ để giờ trò dè chó, gã xông lên đây, đứng tên lập Trung tâm này. Công việc của Trung tâm chỉ là mách môi nhà đất, đứng giữa chủ và khách, làm giấy tờ, hoàn thiện thủ tục rồi ăn hoa hồng. Kiếm

ăn cò con, khách đến lèo tèo, lắm khi ngồi chơi xơi nước cả tuần. Thì dù có mảnh lối khôn ngoan cũng không thể có thu nhập dư dật được.

Tất nhiên mỗi tháng dẫu ít, so với thằng chồng nó hết hạn nghĩa vụ quân sự về, may mắn được nhận vào làm thợ ở đội sửa đường tàu, lương hợp đồng tập sự, thì cũng gấp vài ba lần thật. Nhưng dù có thế thì cũng chỉ là tạm đủ ăn đủ tiêu chứ không thể sắm xanh tiêu pha hoang tàng được. Làm thế nào mà những sáu, bảy đôi giày cao gót. Váy dài xẻ cạnh rồi lại váy cộc. Chê hàng thùng, điệu dàng quá, tiền bạc không hiểu có bao lắm mà dám vào siêu thị rước một cái áo tắm vài triệu bạc về! Tiền ở đâu mà sắm sửa thế? Tiền ở đâu mà ăn mặc như bà hoàng, lại liên tục bỏ bữa. Hỏi thì nói đi ăn hiệu với người nọ người kia, hết tiệc tùng mừng sinh nhật, lại cỗ cưới chỗ này chỗ khác.

Cầm chiếc khăn quàng con dâu biếu trên tay, rưng rưng vì tấm lòng thơm thảo của nó, tôi bảo nó ngồi xuống để mẹ có ý kiến rồi nhỏ to thông thả:

- Khương con ạ, chồng con nó vất vả sớm hôm, bố nó mất sớm, chẳng để lại của nả gì cho nó ngoài cái đức ăn ở trước sau như một với mọi người và chăm chỉ làm làm. Mẹ thì già yếu rồi, vốn liếng một đời thợ nuôi được thân và chồng con là may rồi. Gia cảnh nhà mình thế nào con biết cả rồi đấy. Nên kiếm được đồng nào thì con nên bỏ ống dành dụm,

đừng bóc ngắn cắn dài, phòng lúc cơ nhỡ còn có cái mà tiêu, con ạ.

Nghe tôi nói, Khương ngồi im. Tưởng nó tiếp nhận, nào ngờ tôi vừa dứt lời, nó đã quay đi, bĩu mồm buông một lời bình thật tức tối và chán nản:

- Chung quy anh nào ngu lâu là anh ấy khổ!

Biết là nó không chịu, tôi đành phải chẹp miệng, dàn hòa:

- Nó cũng còn là cái số. Số giàu trồng lau thành mía. Số nghèo trồng mía thành lau, con ạ...

Nhưng có lẽ đã quá chán tai vì kiểu nói ấy rồi, nên tôi chưa dứt nó đã cướp lời:

- Số gì! Con không chịu được khi thấy người ta giàu có, sung sướng như tiên, còn mình thì suốt đời nghèo khổ, túng thiếu. Thử nhìn, cái nhà cửa của mình xem có bằng cái bếp, cái toilet của người ta không? Ăn với chả ở!

Gắng lại với nó thì sinh to tiếng mà im thì hóa ra chịu thừa nhận nó. Tôi đành chèm chẹp miệng, lái câu chuyện sang hướng bình phẩm, lý sự quen thuộc xưa nay. Rằng đã biết thế nào mà so với bì. Sông có khúc, người có lúc. May đấy mà rủi liên kề đấy. Đấy, thì nhỡn tiền là nhà ông phó Cúc buôn bất động sản ở làng, ai khôn ai khéo ai giàu bằng bố con nhà ông ấy. Có bạc tỉ trong tay chứ ít à. Đùng cái ngã ngựa ra thẳng lớn nghiện ma túy, thẳng bé

theo người ta đi đào mả lấy hài cốt người bị sét đánh đem sang Lào bán, làm việc vô phúc bị giới phạt, nay mắc bệnh hủi cùn hủi cụt. Rồi bố phát điên. Mẹ phát rồ. Hàng xóm bị bai, xa lánh. Hối giàu có mà làm gì! Con người ta ai chả muốn an nhàn, sung sướng. Có điều là các con còn đang đầu xanh tuổi trẻ, lại mới lập thân lập nghiệp, chưa thể một lúc mà nên cơ đồ, nhưng cứ chịu thương chịu khó, rồi khi nên trời cũng giúp rập cho. Bài giáo huấn của mấy anh nghèo hèn tự an ủi mình! Chắc hẳn nó nghĩ vậy, nên tiếp nhận bằng cái nhếch mép cười khẩy và chống tay đứng dậy. Cái chống tay đứng dậy của nó mách bảo tôi một điều gì hệ trọng khiến tôi tự dung giạt mình, bồi hồi rất lạ. Nhìn cái dáng đi đã không còn mềm mại của nó, tôi bỗng thấy mừng mừng lo lo. Con dâu tôi đã có mang?

Người đàn bà có mang là người đàn bà đã bắt đầu nặng lòng lo toan. Trước mắt họ là một quãng đường dài với biết bao vất vả, cơ cực mà họ phải gánh vác. Vậy thì họ có sẵn sơ một tí, tiêu pha rộng rãi, tận hưởng nhiều hơn một tí ở thời kỳ còn son rồi thì cũng thể tất được. Cũng như lúc này nếu tính khí họ có thất thường, hay bực bõ gắt gỏng trước cái gia cảnh không được như người ta, thì cũng là dễ hiểu, có thể cảm thông được. Sống chung là cuộc sống phải biết nhịn nhường nhau mà.

Quàng cái khăn vào cổ, đi vào bếp, thấy con

dâu tôi mặt xúng xịu đang cầm con dao dựa chẻ củi, tự dưng bao nhiêu là buồn bực về nó lập tức tiêu tan hết, tự dưng tôi thấy thương nó quá.

Nó, xưa rày vẫn là đứa con gái chăm chỉ nết na chứ đâu phải kẻ đua đòi, lười nhác. Bố nó là liệt sĩ thời chống Mỹ. Mẹ nó là cán bộ phụ nữ xã. Học hết lớp 7, nó ở nhà với mẹ, gặp nó dường như lúc nào cũng thấy nó quần xắn tới đầu gối, hết lội ao vớt bèo, lại thái chuối, băm rau nuôi lợn, chịu thương chịu khó mà tươi tắn nhẹ nhàng, gương mặt có đôi gò má cao lúc nào cũng sáng trưng như gương soi. Thăng Long con tôi cùng học với nó một lớp từ tiểu học, quen hơi bén tiếng nhau từ thời thiếu niên, nên đến rằm thì trăng tròn, thành vợ nên chồng, chứ nào có phải ai xa lạ gì!

Tuy vậy cảm giác thương mến dịu dàng tự nhiên cũng chẳng kéo dài được bao lâu. Tiếp xúc hàng ngày, dầu đã dần lòng, lấy tình cha mẹ với con cái làm phép tắc khu xử, thì vẫn cứ thấy cô con dâu mình càng lúc càng như được thể, vừa đòi các rơm vừa oé học đàn hành, vừa học đòi ra vành ra vẻ.

- Ăn thế này thì chết chứ sống làm sao được!

Đi làm về, việc đầu tiên là nó cần nhàn và quăng quật cái lồng bàn. Rồi đá thúng đựng nia. Rồi vật mình vật mấy than van. Việc nhà đã hoàn toàn không mó tay vào, đã ông xương nó lại còn lên mặt xưng xía, động nói là gắt gỏng, cáu kỉnh.

Câu chuyện đã trở nên phức tạp hơn, khi bên cạnh con vợ ngày một mòn mỏi, nồn nường, là anh chồng cứ mỗi ngày một quắt queo, đen xạm, mặt chỉ còn hai lỗ đảo và hàm răng trắng ớn. Con trai tôi, tôi biết, nó là đứa hiền lành, ít nói, thậm chí hơi cục mịch, nhưng rất chịu thương chịu khó và chiều vợ.

Suốt một ngày chài chài giữa trời với công việc nặng nhọc, là đánh cái cuốc chim bẫy cân đóng đinh tà vẹt đường tàu, về đến nhà là như đã hết hơi hết sức, lằm lì chẳng nói một câu, và lăn ra ngủ. Nhưng ai dám chắc khi nó nằm im, mắt nhắm nghiền mà nó không nghĩ ngợi về con vợ nó và làm sao mà biết nó nghĩ những gì? Nó đâu có phải đứa không biết gì. Mà đàn ông đã lành thì thường cục!

Một tối, khoảng hơn mười giờ đêm, con dâu tôi mới đi làm về tới nhà. Thấy chồng, chẳng nói chẳng rằng, nó đi thẳng vào buồng, ôm chăn gối ra đi vắng. Hỏi vì sao thì đáp rằng: Hôm nay họp hành khuya quá, người rất mệt, phải đi ngủ sớm vì mai còn đi công tác xa. Cũng nghĩ đó là chuyện bình thường, nào ngờ gần sáng tôi bỗng nghe thấy tiếng vợ chồng nó đôi co. Thằng chồng ôm cái chăn của con vợ đi vào buồng. Con vợ giật lại. Giằng co, quát tháo nhau om xòm. Thằng chồng giơ tay định tát con vợ. Con vợ lập tức rút giày cao gót. Rồi tự dưng buông kịch chiếc giày xuống đất, xoay người lại, đưa tay thoăn thoắt mở khuy, cởi tuột áo ngoài áo trong

và tụt hẳn quần ra, lỏa lồ đứng trước thằng chồng, choảnh hoảnh: "Đây, làm gì thì làm đi! Nhanh lên, cho tôi còn ngủ."

Cứ tưởng đó là chuyện vợ chồng trẻ lúc đêm hôm sinh hoạt có chuyện không êm thuận. Nào ngờ, thằng chồng cười gằn rồi lên tiếng quát, rằng đừng giở trò đánh bùn sang ao, dùng vải thưa che mắt thánh ra đây. Và chỉ tay xuống chiếc đôn sứ, dần:

- Mặc quần áo vào, ngồi xuống đây, tôi hỏi.

- Hỏi gì? Lấy quyền gì mà hỏi?

- Bấy lâu nay thấy tôi không nói, cô tưởng tôi dui điếc, ngơ ngọng, hở?

Ồi, thì ra thằng chồng nó cũng là đứa chẳng vừa. Từ lâu rồi, thấy vợ khác ý, nó đã để tâm theo dõi. Rồi nó rình rập. Nó đã nhiều lần nhìn thấy vợ nó đi cùng một gã đàn ông rậm râu sâu mắt vào cửa hàng quần áo, giày dép may đo, sửa chữa. Lại mấy lần dõi theo, thấy cô nàng đi ăn trưa, đi chơi tới ở khách sạn này, nhà hàng kia với gã nọ.

- Hôm chủ nhật vừa rồi, cô đến nhà ai ở Xuân Đinh suốt một buổi chiều?

- Tôi đi liên hệ với khách hàng! Tôi đi làm việc!

- Đừng có vờ vĩnh. Váy áo, giày dép, son phấn, mua sắm tùm lum thế, tiền ở đâu?

- Tiền tao làm ra! Mà có quyền gì mà tra hỏi tao?

- A! Gái đi già mồm, hả?

- Này, nói cho mày biết nhé! Tao làm ra tiền, tao mua sắm, đó là quyền của tao.

- Mày làm cái gì ra tiền? Hả! Mày không thú nhận tao đánh tuốt xác ra.

- Bà thách mày đấy! Nói cho mày biết, cái gì bà có trên người bà là của bà. Bà có quyền cho đứa nào thì bà cho!

Con vợ càng lúc càng lỏng lỏng, càng hùng hổ. Nghe nó nói năng càng lúc càng thô bỉ, trơ tráo, mới nhận ra, đã quá mù ra mưa rồi, nó đã không còn là người đàn bà biết điều hay lẽ phải nữa rồi. Nó đã dám ngang nhiên dầy xéo lên luân thường đạo lý. Nó không còn là con bé Khương hiền lành, chăm chỉ ngày xưa nữa rồi, buồn đau quá mất thôi!

Không thể chịu được nữa, thằng chồng nó hai mắt đỏ sặc, rút ngay cây cọc màn lăm lăm trong tay. Cơ sự đã đến lúc nguy cấp quá rồi! Tôi nhảy vào can. Nhưng tưởng là chỗ che cứu giúp con dâu, thì chính nó lại đẩy tôi sang một bên, cúi xuống rút tờ giấy đặt dưới đi văng, rồi sấn lên vênh mặt:

- Đánh đi rồi ký vào đơn này!

Đó là tờ đơn ly hôn đã viết sẵn. Trời! Tôi run hết cả người. Chả nhẽ chớp nhoáng đó đánh nhào, bỗng chốc tất cả những gì đã dày công vun đắp, đã cố sức nhặn nhường để có được, đều đổ sụp

tan tành. Tôi càng kinh hãi hơn khi thằng chồng nó đưa tay giật tờ đơn nọ, đưa mắt đọc từng dòng chậm rãi, rồi bình tĩnh ngồi xuống, cầm cái bút, ký đánh xoẹt.

- Con ơi! Các con ơi! Bằng chúng mày giết mẹ rồi!

Tôi gào lên nức nở. Nhưng, nhìn con vợ nó xách chiếc vali đi ra cửa, thằng chồng nó lặng lẽ cắn môi, gõ ngón tay khe khẽ trên mặt bàn nước, rồi quay sang tôi đang gục mặt vào lưng ghế đi vắng, lạnh lùng:

- Mẹ yên tâm đi. Ngoài cửa có thằng giám đốc Trung tâm của nó đem xe đến đón nó rồi. Chúng nó đã quan hệ với nhau từ lâu rồi, đã bàn bạc chán chê rồi. Nó cũng có mang được ba tháng với thằng kia rồi, mẹ ạ.

*

* *

Cuộc sống chẳng hề ổn định chút nào, kể từ ngày ấy, đặc biệt là từ ngày hai vợ chồng con trai tôi ra tòa, được tòa chấp nhận xóa bỏ quan hệ hôn nhân. Vì đâu có biện giải thế nào, thì chúng tôi cũng vẫn đang sống trong trạng thái tinh thần của kẻ gặp hoạn nạn. Tôi nhận ra con trai tôi cũng chẳng thanh thản gì. Thi thoảng nó lại giật thột mình.

Đầu óc vợ vương hay sao mà lăm lăm nó bần thần, ngẩn ngơ như kẻ không định trí. Nhiều đêm, nó trần trọc không ngủ. Sáng dậy nhìn vành mắt nó thấy ướt nhoèn. Con trai tôi, đầu nó im lặng, nhưng tôi nghĩ là nó cũng có phần đồng tình với tôi, khi một tối nọ, như lên cơn tâm thần, tôi bỗng trở thành kẻ độc miệng lăm lờ, tôi chửi bới kẻ gây ra tai họa cho gia đình tôi và tôi bày tỏ lòng xót thương con dâu tôi.

Con dâu tôi không có tội. Tội là thằng đàn ông. Thằng đàn ông đều giả, khôn nạn. Nó dụ dỗ gái vị thành niên, nó quyến rũ phụ nữ có chồng, nó kích động bản năng đàn bà. Trời ơi là trời! Tên đàn ông, liệu nó còn gây ra những tai họa gì nữa cho người đàn bà đang bụng mang dạ chửa đã có hời là con dâu của tôi?

Pháp phòng về số phận người đàn bà trẻ trước đây là con dâu của tôi đã là sự thật. Bốn tháng sau đó, một hôm vừa đi chợ về, tôi bỗng giật thót mình vì hai cánh cửa mở. Con trai tôi từ ngày ly dị vợ đã đến tá túc ở công trường làm đường. Nhà này còn ai có chìa khóa cửa?

Trời, tôi đã run hết cả chân tay, rồi quy ngay xuống đất. Trên chiếc đi văng, một người đàn bà nằm nghiêng, cái nón lá già che khoang bụng lớn sắp đến tháng đẻ. Ôi, Khương, con dâu ngày trước của tôi! Nghe tiếng tôi gọi, nó chống tay ngồi dậy, ì

ạch xoay người và khi nhìn thấy tôi thì cái mặt vêu vao, có cặp má gồ, vàng trán nổi gân xanh của nó úp sập ngay vào lưng đi vắng và nức lên một hồi. Thảm thương quá là kiếp đàn bà, thói nhẹ dạ cả tin giữa thời buổi đầy rẫy cạm bẫy và lừa lọc! Tôi bật lên nức nở.

Một tháng sau tôi đưa cái Khương đến nhà hộ sinh. Nó đẻ con gái, trông giống mẹ như tạc. Tôi ẵm bế con bé, nhiều lúc ru nó mà không cầm được nước mắt. Và từ đó sống trong sợ hãi đợi chờ.

Tôi đợi chờ con trai tôi trở về.

Đàn bà không thương đàn bà thì thương ai? Tôi để cho mẹ con nó ở cùng tôi. Tôi sẽ giúp cái Khương nuôi nấng đứa trẻ. Tôi sẽ bảo ban, khuyên giải nó, dạy nó buôn bán kiếm ăn lần hồi. Nhưng tôi cũng chẳng dám hứa hẹn gì với nó và nghĩ bụng sẽ chẳng dám khuyên bảo con trai tôi điều gì đâu. Con trai tôi, nó chính là nạn nhân của sự việc bi đát này, đòi hỏi ở nó điều gì bây giờ cũng là bất nhân.

Cuối cùng thì cái gì phải đến đã đến. Một chiều con trai tôi từ công trường làm đường trở về. Vẫn là cái dáng lêu đêu, gầy gù, cái vẻ lảm lụi thường ngày, mùi mồ hôi khen khét tỏa ra từ cái mũ lưới trai, bộ quần áo bảo hộ lao động xanh bạc lam lù. Nó đi qua trước mặt tôi chợt dừng lại mấy giây, mắt nhìn xuống đứa bé con đang ngủ trong tay tôi, trút

cái mũ trật mồ hôi trên mặt, vò vò trong lòng bàn tay, rồi đi thẳng ra sân sau.

- Long ơi, vào ăn cơm con!

Tôi sấm. Tôi cầm cái đèn lò dò đi ra sân. Không có tiếng đáp. Muối từ cống rãnh, từ bụi cỏ bay ra từng đám, vo ve phát tiếng. Dò dẫm vài bước nữa, tôi đứng lại. Tôi đã nhận ra con trai tôi, trông đáng ngồì mệt mỏi, xây lưng lại căn nhà, nhìn ra mảnh vườn nhỏ và mùi khói thuốc lá phảng phất quanh.

- Long ơi, vào ăn cơm đi, con.

- Con ơi, ngồì ngoài trời sương xuống độc lắm, nhữ bị cảm thì khổ đấy.

- Sao dạo này con lại hút thuốc lá rồi à? Đừng hút nữa. Hại phổi lắm đấy, con à.

Không một lời đáp. Con trai tôi một mình một bóng lạng câm. Chỉ có đầu điều thuốc đỏ lòe trong bóng tối và mùi khói thuốc càng lúc càng quẩn đặc. Tôi từ sau nhà nhìn ra mảnh sân sau, tìm bóng hình con, lòng dạ xót xa như đang bị chà sát. Con trai tôi nó làm gì nên tội mà giờ đây đang bị dọa dầy!

Đứa bé khóc, tôi vào nhà giặt mình vì thấy Khương ngồì dậy, khăn áo chặt chĩa, tay bế đứa nhỏ, tay xách cái làn đầy tã áo. "Khương! Con định đi đâu!". Chỉ chờ có thế là Khương quỵ xuống, nước

mắt chan chan: "Mẹ ơi! Mẹ để con đi. Con không còn mặt mũi nào mà nhìn thấy anh ấy được nữa".

Tôi giằng lấy đứa nhỏ, và kéo Khương vào buồng. Con ơi, bát nước đã đổ xuống đất rồi, mẹ hiểu lắm, nhưng cái gì không phải do trời gây ra thì cần răng mà chịu, thì cố mà đứng dậy con à, mày đừng làm tan nát lòng mẹ nữa. Giằng giật một lúc, con bé khóc toáng lên, Khương vội ẵm lại nó, áp vú vào miệng nó, rồi ngồi im, sụt sịt khóc.

Đã quá nửa đêm rồi. Sương sa trắng mờ. Tôi cầm đèn đi ra sân. Con ơi! Tôi thót lên rụng rời. Chiếc đèn buốt khỏi tay tôi rơi xuống đất vỡ tan. Nhưng điều thuốc lá chợt lóe lên đỏ rực, soi rõ gương mặt hốc hác của con trai tôi, trên gương mặt ấy có đôi mắt trùng trùng nhìn vào trời đêm thăm thẳm, như muốn hỏi: Cuộc sống sao lại có những cảnh huống éo le, đau khổ như thế này?

Suốt đêm đó, con trai tôi ngồi như hóa đá ngoài sân. Suốt đêm đó chầm thuốc lá đỏ nhập nhòa bóng hình con trai tôi đang âm thầm vật lộn với nỗi đau của mình.

Gần sáng, mệt quá, tôi thiếp đi được một lát thì choàng tỉnh vì nghe thấy bước chân người.

"Con!" - Tôi ôm chầm lấy con trai tôi và run rẩy lạnh toát cả người. Con trai tôi, người đàn ông trong đau khổ cùng cực, éo le này sẽ xử thế nào đây? Nó có quyền của một nạn nhân.

- Mẹ chú ý, trẻ sơ sinh phải tiêm đủ liều vắcxin...

Tôi đã gần như đổ sụp xuống dưới chân nó, đứa con trai khốn khổ của tôi.

Con trai tôi mù sùm sụp, mặt âm u, tiếng nói ngắt quãng, khô đặc, tay mở cửa, quay lại nhìn tôi, rồi lặng lẽ lết ra cửa, đi đến công trường.

Ngoài sân, chỗ con trai tôi ngồi, đầu mẩu thuốc lá tung tóe, để có đến vài chục điếu đã cháy trong đêm...

Đoạn kết ở thị trấn Rừng

Nguyễn Vĩnh Nguyên

Tên đường đến thị trấn Rừng, chúng tôi gặp một chuyện kinh khủng. Chuyến tàu của chúng tôi có thể đã cán chết người.

Tuyết và tôi đang nằm ôm nhau trong toa riêng. Chúng tôi đùa giỡn và quán quýt như một đôi vợ chồng trẻ trên đường đi hưởng tuần trăng mật. Mọi thứ trong toa đều mới tinh tươm. Nệm gối mới, trắng toát mà nhà tàu trang bị còn thơm mùi nước hoa hồng thoang thoảng. Tôi vòng tay qua eo Tuyết và rà đài trên radio. Tuyết không ngần ngại gì, như thể sự gần gũi này đã được chuẩn bị từ trước chuyến đi. Nàng đồng ý cùng tôi đến thị trấn Rừng trong thời gian này cũng có nghĩa là đã chuẩn bị chấp thuận hơn mối quan hệ giữa tôi với nàng.

Chúng tôi ngồi toa nửa đầu con tàu, gần phòng bảo vệ. Khi ấy, chiếc radio trên tay tôi nhiều sóng

rú lên một thanh âm diếng tai rồi lại rền rẹt, rền rẹt bất thường. Con tàu đang băng xập xình trong đêm thì bỗng khựng lại. Nó giạt lên khùng khục rồi hụ một hồi còi dài. Những hành khách nháo nhác ngoài hành lang khiến cả đoàn tàu náo động. Rồi hàng trăm người xúm lại đông đen ở những cửa sổ mi ca dày. Họ bấu tay lên mấy song chắn bằng sắt nhìn ra trời đêm mù đục.

- Tàu cán người. - Tôi nghe một tiếng to... Người lái tàu, một gã mắt húp, mặt trắng dã bạc nhược, rú lên. Anh ta loay hoay cầm chiếc đèn pin chiếu loạn xạ trên tàu tỏ ra cực kỳ lúng túng, không thể xuống cũng chẳng yên tâm nếu cứ ở trên này.

- Chuyện gì?

- Đoạn này là núi đồi, làm gì có người.

- Tôi nghe như tiếng óc người vớ dưới toa mình ngồi...

- Chính mắt tôi thấy một vòi máu bắn lên... Khi đó tôi đang đứng nghe điện thoại và nhìn ra...

- Tởm bỏ mẹ. Cán người à? Chắc thằng nào say rượu quắc cần câu trên đường tàu đây...

- Có lẽ anh bị ảo giác. - Người nào đó hét vào tai tôi xé như thể anh ta đang ngái ngủ. Nhưng anh ta vẫn múa đèn pin. Vệt sáng loảng ngoảng rơi vào những ngách tối, rồi xoẹt qua những gương mặt hốt hoảng của những hành khách toa một đang nháo nhác. Đám râu trên môi hấn méo xệch, giạt giạt.

- Tôi... tôi thấy... - hắn nói không tròn câu.

- Cách đây bốn tháng, ở đây đã xảy ra vụ cướp tàu rất nguy hiểm... - Người đàn ông râu quai nón bước ra từ toa thứ hai nói. Mọi người chú tâm nhìn vào gã. Vẫn giọng trầm và dọa dẫm, gã vừa vuốt lại mái tóc bù xù, vừa xoáy mắt vào mặt người lái tàu đang hốt hoảng. - Nếu không thể xuống được thì nên cho tàu đi tiếp. Chúng ta cần tiếp tục. Dừng lại ở đây, tất cả đều toi không biết chừng...

Những nhân viên bảo vệ ban đầu tay lăm lăm những cọc gỗ và hình như có cả súng giắt lưng. Nhưng họ chỉ đứng chân chừ ở cửa ra vào giữa toa một và hai để nhìn ra màn đêm thăm thẳm. Tiếng côn trùng kêu như dậy sóng. Họ khó khăn khi dần thêm một bước xuống bậc cửa hẹp. Cái biển bóng tối trước mặt đang bủa vây và có thể nuốt chửng họ với những bất trắc đen đặc.

Tay tổ trưởng tổ bảo vệ được điều xuống xem tình hình, cầm chặt như muốn bóp nát chiếc bộ đàm đang nhiều sóng khẹt khẹt. Gã thận trọng quét đèn pin ra phía sau, đứng một chỗ, lia đèn dọc hông tàu, rồi khựng người như trời trồng một lúc. Sau đó, gã nhảy phóc lên cửa tàu, thối còi rống riết. Con tàu bắt đầu hự còi. Và như một kẻ bạc nhược, nó cố gồng mình giật khặc từng hồi, khùng khục lao đi.

Người ta xôn xao ở hành lang các phòng một

lúc, rồi lại vào phòng kéo cửa. Tay tổ trưởng từ phòng vệ sinh bước ra, mặt và tóc bám đầy bụi nước, có lẽ vừa dội liền mấy ca lên đầu để trấn tĩnh.

Ngay khi ấy, tôi dìu Tuyết trở về chỗ nằm của mình. Tự nhiên nàng khóc nức. Tôi không sao ngăn được tiếng khóc tức tưởi. Những dòng nước mắt tuôn không ngớt trên khuôn mặt hiền hậu nhưng đầy hoảng loạn của nàng.

- Em muốn xuống thấy cho rõ cái người xấu số kia. Có lẽ là một kẻ say rượu ngủ quên trên đường tàu... - Tuyết nói.

Tôi cố trấn an:

- Có lẽ chỉ là một con bò bị cán cũng nên...

- Không, em nghe rõ tiếng kêu xé màn đêm và một tiếng nổ vỡ bung...

- Không có gì đâu. Chắc tại chúng ta lo quá đó thôi...

Tôi vừa nói vừa khuấy sữa cho Tuyết uống. Nhưng khi vừa đưa lên môi thì nàng đã ói giàn giụa lên cả tấm nệm giường. Tôi hì hục xỏ cuộn giấy vệ sinh ra lau chùi đống ói tanh tưởi. Tuyết nói:

- Em xin lỗi anh. Nhưng anh đừng lo cho em nữa. Có lẽ mấy ngày tới em sẽ vẫn không quên cảm giác này. Chúng ta vừa cán chết một người, anh biết không?

- Nhưng làm sao chúng ta cản được. Đây là một

con tàu và mình chỉ là hành khách. Với lại chính mình cũng không chắc... - Nàng trằm mền kín người, không muốn nghe những giải thích của tôi. Tuyết muốt trằm mình trong sự đau đớn dần vật đang chiếm hết mọi suy nghĩ và cảm giác của nàng lúc này.

Toa riêng của chúng tôi như một cái hộp chật. Màu trắng tinh tươm của nệm trở nên rợn lạnh. Và mùi hoa hồng mỗi lúc lại thoảng dư vị của rủi ro.

Lúc bấy giờ tiếng loa ghèn ghệt của nhà tàu yêu cầu hành khách ổn định chỗ ngồi để tàu tiếp tục hành trình. Bảo vệ tàu đã xuống kiểm tra đường ray. Không có vấn đề gì. Chúng ta chỉ đang đi qua một nghĩa trang cũ của bộ tộc thiểu số trong rừng sâu. Mong quý khách an tâm. Không có tai nạn nào xảy ra cả. Chúng tôi xin lỗi vì sự nhầm lẫn này đã gây hoang mang cho quý khách. Chúng ta sẽ tiếp tục hành trình. Ga gần nhất là ga Phường Thu, thuộc thị trấn Rừng... Chúc quý khách một giấc ngủ ngon...

- Anh thấy không? - nàng nói. - Anh nghe đó. Giọng gã nhân viên trên loa vẫn chưa hết hốt hoảng. Nội dung của thông báo có nhiều mâu thuẫn. Họ muốn cán nát thi thể kẻ xấu số đang nằm dưới đường ray. Không. Chúng ta sẽ bảo họ dừng lại... - Tuyết nấc lên trong tay tôi, bầu vú vào vai tôi một cách yếu đuối, tuyệt vọng.

Tôi vuốt tóc nàng chậm chậm. Chúng tôi lắng nghe tiếng xình xịch xình xịch xình xịch... nhanh dần nhanh dần rồi xé gió lao vun vút vào vô định. Tiếng loa báo vãn rẹt rẹt hòa trong tiếng gió đập ràn rạt bên ngoài. Màn đêm bủa vây những cửa mica nhìn ra ngoài. Trời đêm thăm thẳm. Đôi khúc cua ngoặt đường ray, con tàu như muốn bứt ra theo lực ly tâm, xé toạc màn đêm, văng vào vô định. Chúng tôi, những sinh thể yếu ớt đang hoang mang phóng đi trên một khối thép ồn ào, man dại.

Bờ vai Tuyết chùng xuống, đôi khi rung nấc. Rồi lịm đi trên tay tôi - Em muốn nghe nhạc. Em phát sốt với tiếng nghiêng kèn kẹt của con tàu...

Tôi vớ chiếc radio bỏ túi, rà một chương trình ở kênh AM. Bảy giờ đang là chương trình đặc biệt kỷ niệm ngày mất của nghệ sĩ Lê Dung. Tuyết giành lấy chiếc radio, kéo cần ăng-ten lên. Chúng tôi bước ra ngoài phòng và ôm nhau. Tôi đứng sau lưng nàng đong đưa như thể đôi tình nhân đang vỗ về nhau trong điệu slow. Tay tôi choàng xuôi từ lưng xuống bụng Tuyết. Tuyết kéo ăng-ten chiếc radio lên cao. Giọng nữ cao của Lê Dung trong veo, vút lên như tiếng con thiên nga vừa tung cánh lên trời xanh bao la đã bị bắn rơi xuống vực sâu. Đó là tiếng kêu trong trời và tuyệt vọng. Tuyết thu người lại và dần gỡ tay tôi ra.

- Chúng ta không thể như vậy. Mình chưa thể

yêu nhau trong chuyến đi này... - Giọng nàng đều đều, không chút xúc cảm. Tôi lặng lẽ sửa lại thế đứng, chân này hơi vắt lên chân kia, nhìn ra cửa sổ. - Anh thấy không, bên ngoài chỉ toàn là rừng. Bao lâu nữa mới đến thị trấn hả anh? Chẳng lẽ chúng ta cứ đứng đây đợi cho đến sáng? Em nghĩ con tàu này đã gây tai nạn và nó đang chạy lạc hướng. Hoặc có thể nó đã tránh xác chết và lật úp xuống vực, chúng ta đã không còn sống trên đời. Chúng ta đang ở một cõi nào đó. Anh có thấy vẻ mặt âm bản của tay bảo vệ không? Tóc anh ta đã dựng đứng lên. Anh ta hoảng sợ. Nhưng tàu thì không thể dừng lại. Nó vẫn lao đi trong màn đêm...

- Cũng có thể... - Tôi đứng tựa vào cửa kính và nghe những tảng gió lớn bên ngoài bị khối thép tàu xé nát. Những thanh âm xoàng xoạc, tả tơi... Xoàng xoạc... Xoàng xoạc... Những đoạn nhả phanh, ốc vít giữa các toa cạ vào nhau, dồn lại, nhả ra, vọng lên những tiếng xiết diết ốc.

Chúng tôi đang lao đi trên con tàu đầy nghi vấn. Khối thép bảy giờ như một con sâu độc hại đang trườn qua mặt đất tối tăm. Tôi nhìn ra bên ngoài, thỉnh thoảng có ánh đèn pha từ các toa tự động nhóa sáng làm hiện ra những vách đá trơ lì, những nhánh cây vạ vọ âm bản trên nền đêm hoang lạnh.

- Chúng ta chưa là gì của nhau. Và em cũng đã

hết sợ rồi. Em hiểu là mình phải lao đi như thế. Khi đến thị trấn Rừng, chúng ta sẽ quên tất cả. Nhưng chúng ta chưa yêu nhau trong chuyến đi này được đâu anh...

Tuyết nhìn về phía cửa tàu, nơi duy nhất có thể quan sát khung cảnh bên ngoài. Trong lúc đó chiếc radio vẫn rền rẹt, vẳng những tạp âm và sóng yếu của một bài hát mượt mà bay bổng xa xưa của Văn Cao. Tôi không thích nhạc của ông. Tôi ngán ngẩm với cái mô típ quen thuộc ấy. Tôi thích tình ca hiện sinh, nhưng lại không thích thứ tình ca mơ hồ sương khói và trốn chạy thực tế. Nhưng lúc này, trong chuyến đi, trên con tàu hoang mang như mất phương hướng này, tôi lại bị dẫn dụ bởi thứ âm nhạc lạ lùng không dành cho tôi. Giọng nữ cao của người đàn bà ấy vẫn mượt mà như một dải lụa múa trong hình dung của tôi với mớ ca từ tha thiết...

Này đường lên tiên/ Này ngàn hương duyên/
Theo gió, tiếng đàn sao xuyên/ Phím tơ lưu luyến...

Tuyết đứng tựa vào khoảng tối của cửa sổ tàu, cầm chiếc radio và để mặc những mảnh gió rách từ khe cửa nứt lườn vào hát từng đợt tóc mai xanh tung lên môi mình. Mùi hoa hồng từ phòng chúng tôi vẫn thoang thoảng. Chốc chốc, nàng điều khiển lại chiếc ăng-ten về hướng khác để nghe rõ hơn. Nàng muốn đứng một mình. Khói thuốc của tôi bay

mù mịt cả khoảng không hẹp. Con tàu vẫn đang lao đi, miệt mài không vướng bận gì.

- Đó là một ga lẻ. - Người bảo vệ nói, giọng ngái ngủ.

- Bao lâu nữa...

- Sáng mai. Đi ngủ đi. Làm ơn tắt máy giùm cho người khác ngủ. - Gã càu nhàu.

- Chúng tôi không hiểu được chuyện tối nay. Chúng tôi bị ám ảnh về cái chết. Chúng tôi mất ngủ...

- Cái chết nào? - Gã nhứ mày gặng lại. - Chẳng có cái chết nào cả.

- Bạn gái tôi nghe thấy tiếng kêu.

- Chắc khi đó bạn anh đang mơ. Hoặc có cặp nào đó ở toa bên cạnh làm tình, tiếng la vẳng tới tai vợ anh thì sao? - Gã vén môi cười hềnh hếch. Vẻ mặt không xanh xao hoảng sợ, tròng mắt bớt trắng như cách đây hai giờ đồng hồ.

- Anh đã xuống khỏi tàu thật chứ?

- Thật mà. Đó là công việc hằng ngày của tôi. Thôi, tôi đi ngủ. Có gì thắc mắc mời anh chị cứ gửi thư cho hãng...

Gã kéo cửa phòng nhân viên một cách dứt khoát.

- Em đã nói chúng ta chỉ nên đi đâu đó thật gần... - Tuyết mở đầu.

- Thực ra nếu không có sự cố thì chúng ta chỉ ngủ một giấc là tới thị trấn Rừng. ở đó khung cảnh và mọi thứ sẽ rất OK. Sẽ ổn thôi em.

- Em chưa bao giờ đi thế này với ai. Chẳng hiểu sao lại chấp nhận đi cùng anh trong chuyến đi rủi ro này.

- Em tiếc vì đã quyết định?

- Không hẳn. Nhưng giả như nó đừng xảy ra thì tốt hơn. Em không hiểu điều gì còn đợi chúng ta ở thị trấn Rừng... Em linh cảm sự bất an.

- Anh sẽ không để em có vấn đề gì. Nếu cần thì tối mai mình sẽ mua vé tàu trở về. Không thể nghỉ ngơi với tâm trạng thế này.

Tuyệt im lặng. Và khoảng dứt của những thanh âm nối tiếp nhau kéo dài. Con tàu lao nhanh. Gió xước qua những khe sắt, buồn buồn. Hình như cái khô cứng thép lạnh lùng này vừa đi qua một cái hồ. Hay một dòng sông. Cũng có thể, một cánh rừng có nhiều thảm lá mục ẩm ướt.

Tuyệt bước đến gần tôi:

- Chúng ta sẽ không có cơ hội nào khác hơn. Chuyến tàu này chỉ đem lại sự ám ảnh...

- Không sao đâu em. Tối mai chúng ta lại về thành phố. Mọi thứ lại như cũ. Chúng ta sẽ quên...

- Nhưng ngày mai chúng ta sẽ làm gì? Loanh quanh trong một thị trấn có những biệt thự cũ sắp

bị đập để xây thành phố hiện đại, đến những khu du lịch sinh thái rừng cây suối thác đều nhân tạo, hay ở khách sạn ngủ cho hết ngày?

- Em đang dần vật anh phải không? Chúng ta đều có ý định ra đi tìm nơi thư giãn mà. Cả anh và em đều đâu muốn sự cố xảy ra. Mà thật sự chúng ta nào có thấy? Chỉ là tưởng tượng. Có thể mình quá nhạy cảm...

- Anh lại nói cái giọng lạnh tanh của gã bảo vệ. Chính tai em nghe thấy rõ ràng. Em đã không thể ngủ khi nằm bên anh, khi tay của anh rà dài nhưng thực ra là vờn trên bụng em lúc chín giờ...

- ...

- Chúng ta chưa là gì của nhau. Em không muốn mọi chuyện lặp lại một cách tệ hại. Chúng ta chỉ là những người bạn đi chơi chung và có nguyên tắc. Chúng ta đâu có thiếu những đáp ứng xác thịt khi trở về thành phố. Dù muốn hay không chúng ta cũng sẽ là hai người chưa từng dính líu khi trở về thành phố. Chúng ta không yêu nhau!

Tôi lặng im. Tuyệt thì gay gắt. Chiếc radio thì đang lạc sóng. Giọng ca sĩ Lê Dung vẫn da diết, thanh thoát một bài ca rất cũ. Nó thuộc về cái thời nào đó mà chúng tôi không dự phần, thậm chí không dự phần ngay cả cảm xúc từ ca từ cũng như giai điệu của nó. Cái mà chúng tôi tiếp nhận là

những quăng hăng hụt của tâm trạng. Một cuộc xa rời nào đó.

Tuyết đột ngột tắt radio, bước vào trong toa. Tôi lần thân bước theo. Toa hai giường trở nên vắng ngắt. Chuyến tàu cao cấp hứa hẹn mang đến cảm giác thoải mái để những ngày ở Rừng, chúng tôi có thể vui chơi tự do, nay trở thành một khối rầm rì nặng nề.

Tuyết nói: Nếu ở đó có chuyến xe sớm, ngày mai em sẽ bắt xe quay lại chỗ xảy ra tai nạn.

Tôi nói: Em biết nơi đâu mà quay lại. Đó là những cánh rừng sâu, khá xa khu dân cư. Anh nghĩ chúng ta cứ quên câu chuyện đêm qua đi. Có thể đó chỉ là cảm giác lo lắng. Và nếu điều đó xảy ra thật, thì cũng không phải lỗi của chúng ta. Anh muốn em hiểu rằng, những hành khách đi tàu làm sao có thể xoay chuyển tình hình?

Tuyết nhìn thẳng vào mặt tôi, giọng nàng đanh, lạnh: Nếu em biết anh là người vô cảm thế này, em đã không đi chung. Chúng ta đã cán chết người, anh hiểu không?

- Nhưng chúng ta có thể làm được gì? Chúng ta không thể làm được gì kể cả khi sự cố xảy ra với chuyến tàu. Và nếu em cứ thế này thì chính chúng ta cũng thành nạn nhân...

Tuyết ném chiếc radio lại phía tôi. Tôi bắt gọn và ép vào tai nhưng vẫn không mở máy. Trong đầu

tôi vẫn văng vẳng giọng soprano của Lê Dung với những ca từ buồn bã, xao xuyến...

Chúng tôi nằm lặng im như thế. Và không ngủ. Khuôn mặt Tuyết càng về sáng càng hốc hác và héo như một chiếc lá bị hun khói. Tôi biết nàng vẫn đang dần vật với một mặc cảm tội lỗi nào đó. Còn tôi, lâu lắm một đêm trắng mới trở lại với những suy nghĩ về những điều vẩn vơ: mối quan hệ không thành tên với Tuyết hay những tính toán cho một ngày ở thị trấn Rừng...

Năm giờ sáng. Chúng tôi được báo đã đến thị trấn Rừng. Tôi gạt gù kéo hai va li lớn bước theo Tuyết. Sương mù buổi sớm đỏ trên đèn vàng sém khiến bóng chúng tôi lướt khướt. Tuyết đang đi vội vàng và tóc tai phác phờ. Thi thoảng ở một góc nhà kho, lại có vài bóng người mồn mõi dụi mắt, mặt đỏ ửng vì lạnh bên những núi nông sản còn tanh và nhớp mùi đất bùn. Họ đang đợi bạn hàng từ chuyến tàu chợ kế tiếp.

Chúng tôi bước đi như hai bóng ma. Hai bóng ma trên sân khấu gam màu u tịch của một vở kịch câm không hồi kết. Hai nhân vật - bóng ma không biết kịch bản một ngày đối với mình sẽ thế nào, đi đâu về đâu, làm gì, đối thoại và hành động thế nào.

- Em nghe mùi khét lẹt khi đứng gần bánh sắt của đoàn tàu.

- Em lại tưởng tượng. Anh nghĩ em nên quên mọi thứ để nghỉ ngơi.

- Em có cảm giác tóc của người xấu số quện đầy những ốc vít ở dưới đáy tàu và được mài khét qua cả một đêm. Nó sẽ để lại những đám nhầy nhựa trên đường ray. Và khi nắng lên nó sẽ bốc mùi...

- Em hãy yên tâm là chẳng có ai chết cả. Nếu em cứ thế này thì chúng ta tự hành hạ mình đến phát điên lên mất. Phải hiểu là nếu không có chúng ta thì con tàu vẫn phải chạy đúng giờ.

- Nhưng chúng ta đã không làm gì để họ buộc phải cứu người bị cán, - mất năng đâm đâm, trũng sâu và giận dữ.

- Họ đã có tổ bảo vệ. Hẳn đã kiểm soát. Đó là việc của hân.

- Nhưng họ làm rất qua loa, anh thấy không? Ngày xưa gia đình em ở gần đường tàu, chuyện tàu cán và kéo xác người trong đêm vẫn xảy ra, anh hiểu không? Có những người chưa chết nhưng đã kiệt sức vì mất máu khi bị tàu xên xạch lồi đi...

- Anh không biết. Anh nghĩ em nên bình tâm lại. Đây là thị trấn Rừng, nơi chúng ta dự định sẽ có kỳ nghỉ để giải tỏa căng thẳng. Chúng ta hành hạ mình với công việc hằng ngày ở thành phố còn chưa đủ sao?

- Chúng ta chẳng là gì của nhau cả. Em không

tin vào những xúc cảm tự phát. Kỳ nghỉ này cũng không ích gì. Chúng ta không nhìn về một hướng. Không cùng chung ý nghĩ. Em chỉ muốn trở lại thành phố.

Chúng tôi lần lượt tắm và thay đồ ngủ. Tuyết bôi lên người một lớp nước hoa thơm khêu gợi và nhẹ nhàng nằm xuống giường. Tôi vẫn ngồi ở bàn, vặn nhỏ đèn bàn, hút thuốc. Những lọn khói bay lượn rồi tan bên ngoài cửa sổ khách sạn. Nền trời hừng lên những mảng xám ngả sang tím và hồng ửng. Những tiếng xục tắc, xục tắc của móng ngựa thò hàng từ dưới đôi vọng xa, tiếng được tiếng mất.

Một đêm qua, cái nhịp điệu xinh xịch của con tàu đã khiến tôi chán ngấy. Tôi sẽ làm gì khi một ngày hừng nắng ở thị trấn Rừng này? Tôi xếp đồ đạc gọn gàng. Chân máy ảnh, những thẻ nhớ, sạc pin và cả chiếc radio vào rương. Tôi nhẹ nhàng sắp đặt các thứ, chỉ sợ tiếng va chạm sẽ khiến Tuyết thức giấc.

Tuyết nằm trên nệm hồng thêu nhiều ren hoa. Hơi thở nàng nhẹ hẫng và cơ thể nàng như đang được một bàn tay vô hình hồi phục lại. Những đường nét tròn đầy dần dần khi nàng ngủ thiếp. Cả thân hình nàng như đang chìm xuống dưới khối nệm vải hồng phấn.

Mùi nước hoa oải hương thơm tỏa ra, khuyến dụ. Hơi thở nàng đều đặn, hai bầu ngực tròn nhô

lên, nhưng không phập phồng, không lạnh lùng, cũng chẳng tha thiết. Và làn da đùi trắng mịn phơi ra dưới lớp váy ngủ hoa tím, những bông hoa lớn, vừa giống hoa sim phóng đại, vừa giống lan hoàng hậu.

Tôi dụ điều thuốc cháy dở vào chậu hoa cúc còn đẫm sương trên ban công khách sạn rồi trở vào phòng ngủ, khe khẽ tắt đèn bàn.

Có một chuyến tàu khác vừa hạ tiếng còi dài ngoằng ngoằng khi đi qua ga thị trấn Rừng.

Gã lộn ngược

Tạ Duy Anh

Suốt nhiều năm hấn mắc một thứ bệnh quỷ quái gì đó mà hấn không thể tả lại hiện tượng cho bác sỹ mỗi khi đến phòng khám. Lần nào hấn cũng cố gắng hết mức, huy động tối đa vốn ngôn từ, khả năng diễn đạt bằng thao tác với mong muốn bác sỹ có thể hiểu hấn đang nói gì. Nhưng cả trăm lần như một, cả trăm ông bác sỹ đủ loại tuổi tác, trình độ chuyên môn, tại cả trăm cơ sở y tế mọi người đều có một phản ứng giống nhau, đó là lắc đầu ngán ngẩm tỏ ý rất tiếc là họ không hiểu bệnh nhân định mô tả điều gì đang xảy ra với anh ta. Trong chẩn đoán bệnh thì việc hỏi bệnh nhân là điều vô cùng quan trọng. Vậy mà nay anh ta không sao kể lại được tình trạng cơ thể của anh ta. Ở một vài nơi, người ta bèn áp dụng phương pháp gần giống như hỏi thi trắc nghiệm, có nghĩa là người hỏi đưa ra tình huống giả định, còn

người nghe, ở đây là bệnh nhân, tức là hấn, thì chỉ việc trả lời có hoặc không, thậm chí lắc đầu hay gật đầu. Trong trường hợp những khả năng trên gặp trở ngại thì hấn chỉ việc ngồi im, được hiểu là đồng ý, còn nếu hấn có biểu thị như rụt cổ hay nhún vai, coi như câu trả lời là không. Sau đây là một vài cuộc trắc nghiệm như vậy được tổng hợp lại:

- Anh có ăn uống ngon miệng không?

- Có.

- Tốt lắm. Anh ngủ thế nào, dễ không?

- Có.

- Ăn được ngủ được là tiên, rất tuyệt. Anh có bao giờ khó thở không?

- Không.

- Tức là hô hấp bình thường. Thế còn vấn đề tiêu hoá, anh có táo bón bao giờ không?

Hấn lắc đầu.

- Anh có hay uống rượu không?

- Không.

- Một người đàn ông lý tưởng cho bất cứ bà vợ nào. Thế còn trà và thuốc lá, anh có dùng không?

- Không.

- Anh thấy khoản ấy, tức là tức là...cái món mà cánh đàn ông chúng mình ưa thích, thôi, nói thẳng nhé, chuyện chăn gối ấy mà, anh thấy có vấn đề gì không?

Hắn rút cổ, khẽ nhún hai vai.

- Tôi hiểu rồi, tức là tốt. Ăn tốt, ngủ tốt, ấy...tốt, về nguyên tắc thì anh xứng đáng là một người khỏe mạnh trên mọi phương diện. Vậy mà tại sao anh không tin vào điều ấy nhỉ? Có chuyện gì khó nói không? Tôi muốn hỏi, vì sao anh cứ muốn đến phòng khám? Anh có bị ám ảnh gì trong cuộc đời không?

Hắn lại rút cổ, lắc vai, thêm động tác nhếch mép, tức là không và không biết.

- Hỏi nhỏ nhé, có cải thiện thêm không, cái trò mèo chuột ấy mà, tôi muốn biết kỹ hơn một chút?

Hắn im lặng khiến ông bác sỹ cười rất tinh quái.

- Tốt rồi, có câu hỏi tiếp đây, có bao giờ anh cảm thấy bị cô nàng nào đó “đá” không? Hay nói trắng ra, anh có bị thất tình bao giờ không?

Hắn lắc đầu.

- Thế còn vấn đề cấm sừng, chị nhà có một lòng một dạ với anh không? Anh có ghen tuông, kể cả có cớ cũng như vô cớ, với ai không?

Hắn không lắc, không gật, không trả lời có hay không, cũng không rút cổ, nhún vai...mà mắt cứ mở trừng trừng nhìn tay bác sỹ khiến ông ta quên cả việc đang chờ nghe câu trả lời để loại trừ nguyên nhân từ sự ảm ức tình cảm sau khi đã gạt đi nguyên nhân về ảm ức tình dục, cứ nghiêng ngó nhìn sâu

vào mắt hấn, có lúc hai cặp mắt gần dính vào nhau. Mẹ kiếp, tay bác sỹ nghĩ thầm, không biết anh ta có phải là người không. Nhưng rồi, có lẽ đã đủ thời gian để hấn nghĩ ra câu trả lời, tay bác sỹ thấy gã bệnh nhân nhếch mép, một ám hiệu phát sinh đã được sử dụng và đã được thống nhất cách hiểu là thay cho câu trả lời không biết. Đúng, làm sao mà biết được lòng dạ của đàn bà - thái độ của tay bác sỹ như muốn bảo vậy, tức là anh ta tin hấn trung thực. Kinh nghiệm của một bác sỹ phòng khám đa khoa cho anh ta khẳng định ấy. Một khi người đàn bà đã ráp tâm qua mặt người đàn ông thì gã đàn ông khi đó chả hơn gì một con cừu con miêng còn hơi sữa. Tức là gã bệnh nhân này còn có chỗ phải tìm hiểu kỹ hơn. Tuy thế, những tờ kết luận đều có một nội dung na ná giống nhau là hấn chẳng có vấn đề gì đáng phải lo lắng về mặt sức khỏe, ngoại trừ hấn đang ủ một căn bệnh mà y học hiện đại chưa lường tới để đưa ra những triệu chứng lâm sàng. Sau đây là bảng ghi lại các chỉ số thân thể cũng như cảm nhận bằng mắt về hấn, tổng hợp từ những mô tả khác nhau nhưng lại khá giống nhau về nội dung.

Bệnh nhân H

45 tuổi

Chiều cao: 1m72

Cân nặng: 63 kg

Phát triển cân đối.

Không có tổn thương bên ngoài.

Mắt phải: 10 / 10.

Mắt trái : 10 / 10.

Thính lực: Tốt.

Khứu lực : Tốt.

Các chỉ số về nội quan đều đạt ở mức tốt.

Ngoại quan: Da dẻ sáng màu, tóc đen, dày, răng chắc, bụng thon...

Ăn, ngủ, sinh lý đều ở mức tốt.

Triệu chứng lâm sàng: Không rõ, tự bệnh nhân không mô tả được, bệnh nhân cho biết luôn có cảm giác không tồn tại, hoặc như đang lao đầu xuống vực thẳm nhưng căn cứ vào khả năng hành vi thì cũng loại trừ nghi vấn mắc bệnh hoang tưởng hay bị ám ảnh về tai họa nào đó.

Kết luận: Không tìm ra bệnh. Tiếp tục theo dõi, chú ý những biến đổi về tâm lý.

Từ phòng khám trở về hẩn lại nghĩ ngay là phải tìm những phòng khám khác. Bởi vì mặc dù luôn nhận được kết luận không tìm thấy bệnh, sức khỏe tốt nhưng thực tế bản thân hẩn thì lại không phản ánh điều đó. Hẩn cứ thấy mọi thứ trước mắt lộn xộn, không hình thù cụ thể, những ký hiệu đều trái chiều và do đó hẩn đi lại, cử động, thậm chí đứng

ngồi đều vô cùng khó khăn, cứ như đang phải gồng mình trên một sợi dây bắc ngang qua một thung lũng đầy rắn rết, thú dữ đang đói khát ở bên dưới. Chỉ khi hấn nằm ngủ hay nằm chơi là cơ thể trở về đúng trạng thái bình thường, các chiều không gian đều thuận, mọi sự bức bối đều biến mất. Nhưng làm sao hấn chỉ cứ nằm được. Biết bao nhiêu việc mà hấn không thể thoái thác. Thế là hấn lại chỉ còn biết tìm đến những phòng khám. Dù sao tại đó hấn cũng còn bám được chút ít vào ảo tưởng có thể người ta sắp tìm ra bệnh trạng của hấn.

Tại một trong những phòng khám ấy, bác sỹ khám là nữ và còn khá trẻ. Đáng lẽ cô theo nghiệp văn chương, tức là cũng một kiểu bác sỹ nhưng chỉ phải mổ xẻ trong tưởng tượng, vào những cơ thể vô hình, tìm và chữa chạy những căn bệnh cũng vô hình. Nhưng rồi ông trời tiếc đã cho cô đôi bàn tay khéo léo mà không dùng đến một cách đích đáng thì phí quá, đành tặc lưỡi pát-sê cô sang nghề y, để cô mổ xẻ thật. Tuy vậy cái máu lãng mạn cứ còn rơi rớt lại khiến cô luôn nảy ra trong đầu những cách thức khám và chữa bệnh chẳng giống ai, cũng chẳng có trong tài liệu y học nào mà người ta đã dạy cho cô hoặc do cô tự mày mò đọc được. Trong trường hợp của hấn, ban đầu cô cũng chẳng có cách gì hơn là làm giống như những đồng nghiệp của cô đã làm. Và nó lại cho ra những con số, những chỉ số, những

mô tả y như hàng trăm lần trước đó. Điều đó khiến cô vừa bực mình vừa cảm thấy như vừa phát hiện ra một đề tài thú vị. Không mất nhiều thời gian để cô đi đến quyết định sẽ tiếp cận tay bệnh nhân kỳ lạ này theo cách mà các đồng nghiệp trước không có cơ hội để làm. Cửa đáng tội, nếu hấn không đến phòng khám của cô như một con bệnh, thì với chút máu nghề sỹ, cô khó mà không run lên khi nhìn thấy hấn. Một kiệt tác của tạo hoá xét ở mọi phương diện. Hãy thử hình dung đang nằm gọn trong tay hấn, gắn cặp môi vào môi hấn...đã muốn ngọt thờ rồi nói chi đến những việc khác. Nó hơn đứt khi làm những việc như vậy với chồng cô là cái chắc. Nhưng không sao, mọi việc vẫn đang trong tầm tay cô cơ mà. Thế là cô hẹn hấn cứ cách ngày lại đến gặp cô, bằng vẻ mặt không có chút gì của một thầy thuốc.

Hấn đương nhiên là làm theo. Hấn làm theo mọi chỉ dẫn của cô. Thường khi đó, cô khéo léo đuổi hết bệnh nhân ra ngoài để được tự do áp tai vào ngực hấn, nắn bụng hấn, bí mật quan sát những phản ứng của hấn do va chạm nhạy cảm. Tất cả đều cho thấy hấn không chỉ có một thể trạng tốt, mà còn hoàn toàn là một người tình tuyệt vời. Điều đó thì chỉ vài tháng sau cô đã có cơ sở thực tế để khẳng định phỏng đoán của mình. Hấn rất khoẻ, và dai, lại khá mỹ miều trong từng động tác. Tức là không chê vào đâu được. Nhưng cô làm thế với hấn với tư

cách như một hy sinh của nhà chuyên môn để khám phá một loại bệnh mới, vì thế ngay cả khi quên hẳn ông chồng của cô thì cô vẫn nhớ phải quan sát xem hần có biểu lộ ra bên ngoài triệu chứng gì khác thường. Và Thượng đế đã không phụ lòng kẻ tuần tiết cho khoa học: Trời ơi, cô muốn kêu to lên cho cả thế giới biết, ít ra là cho những kẻ phục vụ nhà nghỉ đang thích thú nghe trộm từng tiếng động do cô và hần làm phát ra, hần làm mọi thao tác đều ngược lại. Chỉ khi hần làm ngược mặt hần mới trở về trạng thái của một kẻ bình thường. Nhưng cô sẽ không vội nói ra bí mật này. Cô muốn tận hưởng điều trái khoáy, vì nói thật, nó cũng rất thú vị.

Thế là mỗi lần hò hẹn với hần, vui vẻ với hần-giờ đây ngang nhiên là người bước vào cuộc đời cô, bắt chắp kẻ canh gác nghiêm ngặt và không biết tha thứ là chồng cô-cô lại hưởng trọn vẹn một niềm vui kép: Hạnh phúc của một người tình không có chỗ nào đáng phàn nàn và niềm sung sướng của một kẻ đang gặt hái thành công trong sáng tạo. Cả hai thứ đó đều khiến cô cứ trẻ trung ra, đầy hưng phấn và nó ngấm tố cáo cô với ông chồng vốn vẫn chưa tin hẳn vào bà vợ thỉnh thoảng vẫn đóng cửa thỏ lộ tình cảm của mình với một người tưởng tượng thông qua những bài thơ. Vài lần anh ta vợ được, vừa đọc vừa bịt mũi rồi sau đó đặt xuống dưới gót di cho đến

khi gã người tình tưởng tượng của vợ nát vụn mới hạ hỏa. Nhưng anh chồng của cô luôn tỏ ra yếu thế, chưa bao giờ dám nhận là thủ phạm của những vụ huỷ diệt ấy khiến một và nhiều bài thơ nào đó của cô mất tích. Bây giờ cô ta lại cứ hơn hớn thế kia là đáng phải để mắt lắm. Vốn là một chuyên gia chuyên tạo ra các loại văn bản, nghĩ ra các quy định quản lý ý nghĩ của người khác, chưa bao giờ anh tỏ ra hoang mang đến thế trước trường hợp của vợ anh. Giá mà biết nàng toan tính điều gì nhỉ? Ước muốn không bao giờ thành ấy khiến anh đâm ra luôn như người ngồi trên đống lửa và những văn bản anh soạn thảo đều cứ như còn thiếu một điều gì đó không thể chấp nhận được. Anh ta rơi vào tình trạng y hệt như gã bệnh nhân kia là không thể mô tả cảm giác bất an do thiếu công cụ đảm bảo. Mà những công cụ đó do anh ta tạo ra. Thế này thì điên thật. Anh ta rất muốn nói thẳng với vợ về nỗi hoang mang của mình. Nhưng thay vì làm điều đó, anh ta làm một việc đơn giản hơn là bám theo vợ mỗi khi cô ta ra khỏi nhà. Tất nhiên là cô ta đến chỗ làm việc, một phòng khám tư toạ ngay ở giữa chốn thanh thiên bạch nhật.

Cuối cùng một hôm anh tự cho phép mình xộc thẳng vào phòng khám của vợ khi một gã đàn ông, chỉ nhìn qua đã thấy vô cùng nguy hiểm, vào rất lâu mà không thấy trở ra. Trong đầu anh chưa đến

nổi hiện lên hình ảnh tồi tệ vẫn ám ảnh anh - chẳng hề họ lại ngang nhiên đến thế - nên khi anh nom thấy vợ anh ấp mặt vào ngực hắn khi hắn đang nằm dằng háng trên giường khám - thì anh bèn ý tứ quay ra. Sau đó anh lại lập tức xộc vào và lần này tiếng anh oang oang từ cửa:

- Để anh cho anh ta một công án...

Vợ anh chỉ kịp quay ngoắt lại, mặt hơi tái đi trong khi hắn chưa kịp ngồi dậy và đương nhiên là chưa biết kẻ vừa bước vào là ai.

- Anh ta là bệnh nhân của em... - nàng lấp bắp, - em vừa nghe nhịp tim cho anh ta.

- Anh thấy cả rồi. Nhưng khi anh quay ra thì cũng vừa kịp nhớ ra gã bệnh nhân của em là ai. Bọn anh khốn khổ với gã thế là đủ rồi, cái đồ ngang ngược, gàn dở, mất lịch sự và hoang tưởng này làm bọn anh tốn bao nhiêu là giấy mực...

Mạnh mẽ như một nhân viên bốc vác chuyên nghiệp ở các bến cảng, ông chồng đang sẵn máu ghen ngầm tỏ ra khỏe phi thường. Hắn nặng 63 kg lúc chưa tăng cân chút ít gì. Vậy mà anh ta bốc lên nhẹ hơn bốc một bao tải bông, không kịp cho vợ anh ta làm bất cứ động tác nào bảo vệ bệnh nhân của mình, đành chỉ biết kêu lên: Lỗi không phải ở anh ta.

Nhưng mọi sự đã diễn ra trên cả mức hoàn hảo. Gã bệnh nhân bị dốc ngược đầu xuống đất, bị túm

hai chân kéo thẳng lên phía trên. Ở tư thế ấy phải những người trồng cây chuối chuyên nghiệp mới không bị dồn máu làm cho mặt to bè ra và mắt hoa đom đóm. Chồng nàng rất biết điều đó nguy hiểm thế nào nhưng anh ta đang cần nó để sử dụng như một hình phạt. Trong khi nàng cuống cuống chỉ sợ chồng ghen quá hoá dại mà quá tay thì nàng mất đứt cả hai người đàn ông, song rút cuộc nàng cũng chẳng biết làm gì ngoài việc đưa hai tay áp lên miệng, mắt mở to hết cỡ, thậm chí cầu mong mọi thứ đừng có thành ác mộng, thì chồng nàng cười ha hả, cười một cách đắc thắng, tiếng cười của kẻ nắm trong tay lợi thế tuyệt đối. Được thấy gã tình địch, mặc dù mới chỉ là tình địch giả định, trong tư thế thê thảm ấy ai mà chả sướng. Chồng nàng tiếp tục cười, âm điệu có phần gần xuống, đầy mãn nguyện trong khi vẫn kéo căng hấn ngược lên trên, đẩy cho hấn phải đi bằng tay. Sau khi có đủ cơ sở để tin chắc, loại đòn ấy chỉ mang tính tượng trưng, cốt rửa nhục chứ không thể gây chết người, nàng mới ngấm thở phào ra nhẹ nhõm. Nàng nép vào bên cạnh chồng, chủ yếu để ngăn những ngón đòn không kiểm soát được nhấm vào hấn, nói khẽ: Thôi, được rồi, thả hấn ra đi, mình!

- Tôi nể mình đấy nhé.

Nói dứt lời, anh ta buông hấn ra, phủ hai tay vào nhau như vừa phải bắt đặc dĩ chạm vào vật ghê

tỏm. Cứ tưởng hấn sẽ đổ oặt xuống như đồng giẻ rách rồi sau đó bẽ bàng gượng dậy, đau đến mấy cũng cố sống cố chết mà lê đi khỏi những cặp mắt đang thích thú như được xem một trò lạ, thì một điều ngoài sức tưởng tượng của bất cứ ai, đương nhiên là cả của người đã biết hết hấn từ trong ra ngoài như nàng, đã xảy ra: Hấn cười còn to hơn, sáng khoái hỉ hả hơn, đắc ý hơn cả kẻ vừa dốc ngược hấn xuống và nó cho thấy hấn đang sung sướng đến tột cùng, niềm sung sướng cũng không thể mô tả lại được. Mọi người còn chưa hết ngỡ ngàng, có ý chờ xem hấn sẽ làm gì tiếp theo khi đứng dậy-bởi vì chắc chắn hấn phải nghĩ ra cái gì đó rất hay ho mới khiến hấn sáng khoái đến thế-thì tất cả lại được một phen tròn mắt: Hấn cứ nguyên trạng ở tư thế lộn ngược như vậy bước đi thoăn thoắt, đầy tự tin bằng hai tay. Không một chút gì khó khăn, gượng ngáp do tư thế trái ngược ấy gây ra như mọi người nghĩ, hấn đi còn tự tin, chính xác và chắc chắn hơn cả khi hấn vẫn đi bằng hai chân. Nó khiến nàng cũng há miệng ra không biết nên cười hay nên khóc cho người tình hơn cả tuyệt vời mà chắc chắn nàng sẽ còn khốn khổ vì nhớ nhung, trước hết nàng chưa tìm ra cách nào để có thể gần gũi được chồng mà không bị cảm giác đang phải chịu tra tấn. Trong khi đó hấn đã đi được một đoạn khá xa và đang vòng trở lại. Nàng thấy rõ cơ mặt hấn dần ra, xoá

hết dấu vết của nỗi sầu muộn thường ngày. Hai tay hắn thuần thục đặt từng bước, rất mềm mại. Thịnh thoảng hắn còn nhún nhún như thử xem mọi chuyện có ổn không. Hắn có vẻ muốn cho mọi người cùng thấy rõ điều đó, chia sẻ niềm vui bất ngờ với hắn. Sau khi nhún thêm vài lần nữa và tin chắc là không có vấn đề gì, hắn trở lại chỗ nàng và chồng nàng-kẻ vừa cho hắn một điều tuyệt vời ngoài mục đích của anh ta và ngoài mong muốn của hắn, tất nhiên là vẫn ở tư thế lộn ngược. Hắn đặt một bàn chân đã kịp tháo khỏi giày-vì cái thứ ấy từ nay không còn cần cho hắn nữa-vào bàn tay đang co lại hình nắm đấm của anh ta, thay cho động tác bắt tay, nói lời cảm ơn đầy xúc động, trước hết vì nó thốt ra từ sâu trong trái tim hắn. Tiếp đó hắn làm cử chỉ bằng đầu ngón chân cái, cái cử chỉ mà từ thô dân cho đến những nhà tài phiệt, chính khách hay quý tộc đều hiểu là *number one*, ra hiệu cho riêng nàng là mọi việc giữa hắn và nàng rất tuyệt vời, chẳng ai và chẳng cái gì trên thế gian này có thể thay đổi được và hẹn gặp lại một ngày rất gần đây. Nàng hiểu còn nhanh hơn hắn tưởng. Bằng cách nép sâu hơn vào ngực chồng, nàng muốn cho hắn yên tâm rằng nàng sẽ làm tất cả vì hắn. Đầu óc hắn trở nên vô cùng nhẹ nhõm và sáng khoái.

Hắn tiếp tục tận hưởng điều đó bằng cách áp má xuống sát đất, xoay mặt ra xung quanh, miệng cười

rất tươi. Hấn muốn hát quá. Hoá ra cuộc đời mới tươi đẹp làm sao, an bình làm sao, điều mà từ trước đến nay chỉ gieo vào tâm trí hấn ấn tượng ngược lại đến nỗi trước khi tìm đến các loại phòng khám, hấn đã từng muốn đi tự tử. Cảm ơn nhé-hấn muốn nói to lên như vậy với tất cả mọi người. Dùng chân chào xong, rất nhẹ nhàng, hấn xoay hai bàn tay lại và thản nhiên bỏ đi, hai bàn chân ve vẩy theo một nhịp điệu nào đó, chắc là để lấy thăng bằng.

Từ bấy không ai còn thấy hấn tìm đến các phòng khám nữa, trừ phòng khám của nàng, mỗi tuần hai lần, sau khi chắc chắn chồng nàng đang diễn thuyết ở đâu đó. Hấn chỉ hơi bức một chút là mọi người vẫn nhìn hấn một cách hiếu kỳ mà không sao làm cho họ hiểu là hấn không hề đi lộn ngược như họ vẫn nghĩ.

Điệu valse địa ngục

Di Li

Tiếng chuông điện thoại cấp kỳ làm luật sư Thạch tỉnh giấc. Đầu dây bên kia có vẻ mừng rỡ “Vũ đây. Có một khách hàng mới cho anh. Vụ này phi anh không ai làm nổi.”

Đúng 8 giờ sáng hôm sau, luật sư Thạch có mặt ở văn phòng. Ông đảm nhiệm việc bào chữa cho các tội phạm hình sự. Thạch khét tiếng trong Đoàn luật sư vì độ răn mặt, xử lý tình huống bằng mọi cách nhờ vào những kẽ hở trong luật pháp nhưng cái giá phải trả cho ông không rẻ chút nào. Vũ đặt xấp hồ sơ lên mặt bàn. Sắc mặt luật sư Thạch không thay đổi. Ở cái thành phố yên bình này, một vụ án hấp dẫn như vậy khiến ngay cả mấy đứa trẻ nít mặc đồng phục cũng bàn tán với vẻ hiếu biết. Gần 50 tuổi, luật sư Thạch vẫn sống một mình. Thạch say mê nghề nghiệp một cách lạnh lẽo và lạnh lẽo cắt đứt với bất kỳ người phụ nữ nào nhỏ lệ than phiền

“Anh tìm đủ mọi cách để chạy tội cho cái bọn bất lương, vô nhân tính ấy. Cái gì cũng phải có nhân có quả chứ”. Luật sư Thạch xem qua các thông tin mới nhất trên báo trong lúc chờ đợi đại diện của thân chủ. Một vụ giết người xảy ra tại nhà riêng của một cô gái trẻ. Nhưng cả nạn nhân lẫn bị can đều là khách. Người bị giết là bà P, giám đốc ngân hàng X, hung khí là một con dao tĩa hoa quả có dấu vân tay của người khách thứ hai, một thanh niên 27 tuổi, nghề nghiệp tự do. Suy luận logic rất đơn giản, một vụ xung đột do mâu thuẫn tình ái dẫn đến va chạm. Đúng 9 giờ, một phụ nữ nhỏ bé xuất hiện. Bà ta quầng ngoài sáu mươi, nhưng nhìn kỹ thì có vẻ không đến vậy. Dường như những vất vả của cuộc sống thường nhật và nỗi đau mà bà đang gánh chịu khiến bà già đi hàng chục tuổi. Bà ta trông nghèo nàn, nhẩn nhện và suy sụp. Khi đối diện với Thạch trong phòng riêng, bà ta òa khóc “Mẹ con tôi trăm sự nhờ ông. Mẹ con tôi rất nhiều tiền, ông muốn bao nhiêu cũng được. Thành Hùng nhà tôi nó non nớt trong khi con mẹ kia thì sành sỏi. Nó bị lừa ông ạ. Con mẹ ấy dâm dăng, quyến rũ một thằng chỉ đáng tuổi con mình rồi bừa vạy nó. Chắc chắn là nó làm cho thằng Hùng nhà tôi hoá điên...” - “Khoan đã,” luật sư Thạch chặn cơn xúc động của người mẹ lại và nói bằng giọng lạnh lẽo: “Bà chỉ trả lời những gì tôi hỏi.”

Cô gái trẻ trong ngôi nhà Pháp cổ

Luật sư Thạch luôn có những cách làm việc hoàn toàn khác với nguyên tắc thông thường. Ông không căn cứ theo logic của chuỗi sự kiện và những lớp lang bài bản của một luật sư nhà nghề. Phần lớn, trực giác khiến ông đánh hơi thấy chìa khoá của thành công. Ngôi nhà xảy ra vụ án rất dễ tìm, nằm ven hồ, khuất trong một khu phố yên tĩnh. Nó có cửa xanh lá cây, tường màu vàng, xây theo kiến trúc kiểu Pháp và đã tồn tại gần nửa thế kỷ. Chủ nhân của ngôi nhà, người liên quan đến vụ án mà báo chí nhắc tới liên tục vừa tạm thời được tại ngoại, ra mở cửa đón ông. Luật sư Thạch hơi chưng lại, chỉ là vì bản năng nghề nghiệp, nữ chủ nhân khoảng 24 tuổi, khuôn mặt khiến người đối diện cho dù là bất kỳ đối tượng nào đều không muốn quay đi chỗ khác. Vẻ đẹp của cô giống hệt ngôi nhà, sang trọng, lịch lãm, cổ xưa và có một vẻ quyến rũ bí hiểm. Một âm thanh mơ hồ va chạm thính giác của người khách, là một bản nhạc. Nó nhẹ, da diết, lạnh lẽo, âm u như cất lên từ lối vào hoang hoải của một khu vườn bí mật. Cô pha trà, mở cánh cửa trông ra hồ và vẫn không vịn nhỏ nhạc. Căn phòng khách xinh xắn, có cả thảm len và giấy bồi tường hoa văn xanh, chiếc lò sưởi cũ kỹ nay được tận dụng để cất toan và cọ vẽ. Cô ta là họa sỹ, hẳn nhiên rồi, thông tin này ông đã biết từ trước. Ông bắt chuyện “Bản

nhạc gì hay quá, nhưng buồn?”. Cô gái rót trà “Appassionata, của Secret Garden”. Cô mím môi lại, để ngăn cái gì đó sắp trào ra. “Cô có thể kể lại trình tự”, luật sư Thạch không để phí thời gian. Cô gái ngồi thẳng người trên băng ghế, nét mặt trở lại điềm tĩnh. “Bà ấy đến, khi tôi và anh ấy đang nhảy. Bà ấy đã hoá điên khi nhìn thấy chúng tôi. Bà ấy chửi rủa, gào thét điên loạn, rồi chạy vào bếp tìm con dao tỉa quả và lao vào tôi. Anh ấy giằng ra được nhưng bà ấy đã mất hết lý trí, cứ thế lao thẳng vào lưỡi dao.” - “Ở chỗ nào?” - “Ở đây”. Cô gái chỉ vào khoảng không cạnh lò sưởi. Một thoáng sợ hãi, song nữ chủ nhân lấy lại bình tĩnh rất nhanh. “Cô là gì của anh ta?” - “Bạn gái, tất nhiên rồi?” - “Người ta bảo bà kia mới là bạn gái của anh ta”. Cô gái nhếch mép, vẻ khó tả. “Chúng tôi yêu nhau, buổi tối nhảy với nhau ở đây và làm nhiều việc khác ở đây nữa”. - “Cô kể cụ thể hơn đi.” Vẻ chai sạn, sành sỏi trong vài giây biến mất, cô ta trở lại cảm giác suy sụp và xúc động lúc ban đầu. “Anh ấy là tất cả những gì tôi có. Tôi mồ côi. Ngay cả họ hàng cũng không. Chỉ còn lại ngôi nhà này, của mẹ tôi để lại. Anh ấy là người tình cảm, tốt bụng, nội tâm, luôn sống vì người khác. Anh ấy bị oan”. Rồi cô ngược đôi mắt có một hạt nốt ruồi rất dễ thương bên cạnh hỏi một cách ngây thơ “Liệu anh ấy có được cứu không?”. Luật sư Thạch rối trí. Ông mới chỉ ngồi với nhân

chúng có mười phút song cô ta thay đổi thái độ liên tục khiến sự nhay bén của ông bắt đầu bị rối loạn. Ông đứng dậy “Bất kỳ tôi cần thêm thông tin gì, mong cô giúp đỡ”. - “Tất nhiên rồi”, cô thì thầm như người mộng du. “Bà ấy lúc nào cũng muốn nhảy trên nền bản nhạc này. Nhưng anh ấy đã hứa, điệu Waltz là dành riêng cho tôi...” Luật sư Thạch bắt đầu nhìn thấy máu chảy trên nền nhà, ánh inox loáng lên của con dao tĩa quả và những tiếng kêu điên dại hoà lẫn bản Appassionata khắc khoải. Ông vội vàng rút lui để lý trí không bị những cảm tính kỳ lạ lấn át. Tiếng nhạc ròn rợn và hiện trường của vụ án khép lại đằng sau lưng Thạch, khi cánh cửa gỗ màu xanh lá cây được nhẹ nhàng đóng lại.

Lời kể của người viết sổ ở chùa Ông

Ông chờ một chút, để tôi viết nốt bức này cho khách... Thôi, xong rồi. Chuyện của thằng Hùng hai năm rưỡi rồi còn gì, giết nhau vì tiền, vì tình. Chỉ có điều ông uốn lượn mồm mép cái hộ cho thằng bạn tôi giảm án được năm nào hay năm ấy. Bọn tôi học đại học cùng nhau, nhưng đến năm thứ hai thì nó bỏ. Nguyên nhân à? Nó đi làm trai nháy. Nó bảo nó cần tiền, đi làm thêm, rồi vào vũ trường dẫn mấy mụ nạ dòng và làm cả những gì có trời mới biết. Sau đó nó có tiền, rất nhiều, mua được đủ thứ.

Nhà nó nghèo kiệt xác, nhưng ra đường ai cũng bảo nó là thiếu gia. Nó giấu tịt gốc gác của mình, đi cùng ai đều tránh cái phố có nhà của nó, nếu lỡ có việc qua đó thì đi đường vòng. Giữa đường gặp mẹ để nó cũng ngó lơ ra điều người lạ. Càng những kẻ giá trị thấp càng cố nâng giá trị của mình lên càng nhiều càng tốt, bằng cách nào dễ thấy nhất, dễ đánh giá nhất. Nó khoác lên người quần áo hàng hiệu, mua sắm xe đẹp, điện thoại xịn, người ngợm lúc nào cũng bóng lộn, thơm phức như vừa bước ra từ khách sạn năm sao. Mới đầu tôi cũng mừng cho nó vì hồi ấy bọn tôi thân nhau, và tôi là đứa bạn thân duy nhất, nhưng sau vài lần bắt gặp nó và tụi đồng nghiệp, tôi đến phát ốm. Mấy đứa bọn nó giống hệt nhau, ngoài cách ăn mặc còn rập khuôn cả đến cách nói và kiểu cười. Bọn nó cười khó tả lắm, giống nhau như cùng được nặn ra từ một cục đất sét, nó dĩ hoà, thờ ơ và hèn hạ. Rồi vài lần tôi bắt gặp nó đeo mấy mũ sồn sồn, lại còn ôm eo và đùa nghịch như gái mười tám. Tôi kinh quá, khuyên ngăn hết lời nhưng nó cười hênh hếch, bảo sĩ diện có mài ra mà ăn được không. Nó nói thế thôi nhưng sĩ diện to như núi, không thế sao lúc nào cũng phải giấu giấu giếm giếm đủ mọi thứ. Cuối cùng thì nó cũng bỏ học sau khi nợ môn liêng xiêng. Chúng tôi học Hán nôm. Nó bảo có cày được hết hai năm nữa thì cũng thất nghiệp, rồi đến lên chùa mà

ngồi viết số. Nó nói cũng đúng. Tôi phải ngồi đây viết số bốn năm có lẽ rồi, vì chẳng còn nghề nghiệp gì nữa. Nhưng làm theo cách của nó, thơm vào má mấy mụ nạ dòng ấy mà nói "Anh yêu em" để đổi lấy ít quần áo thì tôi chịu. Mà ông thích chữ gì để tôi viết tặng ông một bức miễn phí, chữ Tâm nhé?

Người cháu ruột và ngôi nhà thừa kế

Người thừa kế duy nhất của nạn nhân đồng ý tiếp luật sư Thạch sau cú điện thoại hẹn trước. Anh ta xấp xỉ tuổi nạn nhân, là cháu gọi bằng dì ruột và vừa mới tuần trước dọn ngay đến ngôi nhà của người họ hàng xấu số. Khuôn viên của ngôi biệt thự rộng chừng 500 mét vuông, có gara ô tô và một bể bơi nhỏ ở sân sau. Anh ta mời luật sư Thạch vào phòng khách. Căn phòng này rất rộng, toàn bộ mặt tiền được ốp kính. Anh chủ nhà kéo rèm, ánh sáng ủa vào phòng chan hoà, khoe toàn bộ những đồ nội thất rất thẩm mỹ vẫn được kê nguyên si từ khi người chủ trước còn sống. Anh ta mở tủ lạnh, bật nắp hai lon bia với vẻ kẻ cả như thể đã sống ở đây từ bé. Ngày nay không mấy ai còn để râu, nhưng bộ ria mép được anh ta tỉa tốt công phu vẻ như cả ngày chỉ có việc sang sửa nó. Bức ảnh phóng to của người quá cố có lẽ trước treo ở vị trí trang trọng nhất trong phòng khách nhưng nay đã bị hạ xuống và

dựng sau cửa ra vào. Anh ta thanh minh: “Người chết chỉ có bày ảnh thờ, ai lại treo ảnh cười điệu thế. Lát nữa tôi phải mang nó cất xuống nhà kho”. Người phụ nữ trong ảnh trông trẻ hơn so với tuổi thực, chỉ như quãng ngoài ba mươi, không rõ do kỹ thuật làm ảnh hay do bà ta trẻ thế thật. Bà ta mỉm cười, nụ cười dềm đẹp, song hơi khô khan. Mái tóc uốn quăn ôm lấy khuôn mặt trắng trẻo và quý phái. “Anh và dì anh có hay gặp nhau không?”, luật sư Thạch bắt đầu. “Thỉnh thoảng, vì dì tôi cũng rất bận. Ông thấy đấy, làm sếp cả một ngân hàng lớn, có phải ít việc đâu” - “Còn về anh Hùng?”. Anh ta bĩu môi: “Tôi có gặp nó vài lần. Cái thằng ma cà bông đẹp mã, nó định chần dặt bà dì tôi nhưng không thành nên mới nảy ra ý giết người. Dì tôi càng già càng lú lẫn nên mới để nó lừa cho chứ”. “Anh có bao giờ gặp cô M?” - “Lúc nào mà chả gặp, con hồ ly tinh ấy nó là con nuôi của dì tôi”. Luật sư Thạch sừng sốt “Con nuôi à?” - “Đúng thế. Chuyện này chẳng ai biết đâu. Ông bà ngoại tôi mất sớm nên bà dì chỉ có người thân duy nhất là mẹ tôi. Chồng con chả có nên mới thương xót con bé không cha không mẹ ấy, còn chi tiền mua cho nó cả cái nhà to vật cạnh hồ”. - “Tại sao anh không khai chuyện này cho bên điều tra, có phải anh sợ khoản thừa kế bị chia sẻ?”. Anh ta trợn mắt: “Ông hàm hồ vừa thôi chứ, ông nên nhớ ông là luật sư của bên bị

đấy nhá. Lẽ ra tôi không cần thiết phải gặp ông thế này. Tôi là người thừa kế duy nhất theo pháp luật thì sợ quái gì việc ấy. Con bé kia chỉ được nhận làm con nuôi bằng miệng thôi chứ có giấy tờ chứng nhận gì đâu. Thế nên nó mới cấu kết với thằng khố rách áo ôm lập mưu giết người để được hưởng ít của nhưng ai ngờ mặt cửa lại gặp mướp đấng”. - “Sao ban nãy anh bảo vì kế hoạch không thành nên anh ta mới giết bà dì anh?”. Người cháu lúng túng “Thì... phải có nhiều phỏng đoán chứ. Biết rõ rồi thì tôi lên làm thẩm phán rồi còn gì. Mà ông định cho tôi vào trông gì đấy? Có khi tôi phải báo cáo cuộc gặp ngày hôm nay với bên điều tra mới được”. Anh ta nửa đùa nửa thật rồi lo lắng nhìn luật sư Thạch chòng chọc. Luật sư Thạch thản nhiên “Nhưng nếu không có cái sự việc kia thì lẽ nào anh lại được ngồi đây”. Anh ta hoàn toàn bất ngờ “Ờ thì... tất nhiên là thế, nhưng... tôi vẫn thương bà dì của tôi lắm”. Ông đưa đôn quyết định “Anh nhất định can thiệp vào việc này?”. Anh ta mỉm cười “Ồ, tôi hiểu ý rồi, có tội thì phải đến tội, nhưng tội trạng đến đâu thì có luật pháp, mà một luật sư giỏi như ông đây cũng có nhiều cách thì phải.”

Thân chủ

Luật sư Thạch vào trại tạm giam để gặp khách hàng. Cách làm việc ngược đời của ông luôn tỏ ra hiệu quả. Bị can cao lớn, thân hình vẫn rất vạm vỡ cho dù chế độ phòng giam có khắc khe, duy có khuôn mặt là hóp lại, râu ria không cạo, đôi mắt trũng sâu. Dầu vậy thì anh ta trông vẫn thu hút với sống mũi thẳng và ánh mắt lúc nào cũng buồn bã. Anh ta đưa cho luật sư Thạch một bì thư. "Tôi đã viết hết vào đây. Ông đọc xong còn muốn hỏi gì nữa thì tôi sẽ trả lời. Tôi đã nghe mẹ tôi kể về ông. Bà nói rằng ở cái thành phố này ngoài ông ra không còn ai có thể cứu tôi được nữa." Rồi anh ta dí sát mặt vào Thạch thì thào "Tôi có tiền, rất nhiều tiền, ông muốn bao nhiêu cũng được, miễn là đưa tôi ra khỏi đây."

Luật sư Thạch ngồi trong phòng làm việc, mở bức thư, chữ viết trên giấy lúc đẹp lúc xấu, chỗ thì ngay ngắn, chỗ thì run rẩy.

Kính gửi ông luật sư

Tôi không biết ông sẽ bắt đầu hỏi tôi từ đâu, từ lúc xảy ra vụ án? từ lúc tôi quen bà ta? từ lúc quen nàng? hay từ lúc tôi bỏ học để đi làm cái nghề bán thịt này? Gia đình tôi nghèo, có mỗi hai mẹ con. Tôi thương mẹ tôi nhưng không đồng ý với cái mơ ước

giản dị của bà về một chỗ làm ổn định, từng tiệm đủ sống. Mà ngay cả cái chỗ làm vớ vẩn ấy đôi với tôi cũng quá xa vời. Giá thử tôi là phụ nữ, ra trường sẽ dễ kiếm một việc làm hơn. Nhưng thôi, quay lại chủ đề chính. Mới đầu tôi cũng không nghĩ sâu xa gì, chỉ muốn vừa đi học vừa tìm một chỗ làm thêm. Từ bé tôi đã căm ghét cái nghèo. Nó làm tôi đói cồn cào ruột gan những lúc lên lớp mà không có gì bỏ bụng, nó làm tôi lúng túng đến khổ sở khi bạn bè đến thăm nhà mà không có một cái ghế tử tế cho họ ngồi, làm tôi sượng trân trước mấy chục ánh mắt khi bị nhắc đóng tiền học. Những cảm giác này vẫn đeo đẳng cho đến năm tôi vào đại học. Lúc ấy tôi thèm tiền đến khủng khiếp, thèm chẳng phải để làm gì to tát cả mà chỉ để ăn cho no, đêm ngủ một mạch không phải lo xem sáng mai có sự kiện gì cần đến tiền nữa không. Tôi đã thử xin chán vạn những công việc thông thường nhưng thất bại. Người ta không cần đến một gia sư chả biết gì ngoài Hán nôm hay một thằng bồi bàn khổng lồ như vệ sỹ. Cũng có thể nếu còn thèm tiền kinh niên của tôi đừng quá đi, tôi đã chấp nhận làm một chân trông xe đêm hay bảo vệ gì đó. Nhưng đúng lúc nan giải nhất, tôi được gã hàng xóm giới thiệu cho một công việc nhân nhả. Nhân nhả thế nào? Chỉ việc nhả mùa và lĩnh lương. Lại làm việc trong nhà, mùa đông thì ấm áp, mùa hè thì mát mẻ, môi trường vẫn

hoá nghệ thuật, sáng vẫn có thể đi học bình thường. Tôi đi cùng gã đến sàn nhảy Thiên đường. Gã cai nhìn tôi từ đầu đến chân "Mày biết nhảy không?". Tay hàng xóm vội vàng quảng cáo "Khởi phải mất công đào tạo. Cậu này là cây khiêu vũ số một ở trường". Sau lời tán tụng ấy thì tôi được nhận vào ngay ngày hôm sau. Gã cai hướng dẫn "Đơn giản lắm, chỉ việc dẫn khách nhảy thôi. Nhưng điều khó nhất là làm họ hài lòng. Nếu chỉ cần một lời phản nản thôi..." Gã huýt sáo và hát nhẹ cái đầu. Gã dạy rằng khách đa phần là nữ nên họ hay ngại ngùng, kể cả những người đã dạn dĩ thì họ cũng muốn được quan tâm nhiệt tình. Làm nghề này phải tinh ý, cần liên tục đảo mắt ra xung quanh. Nếu có bất kỳ khách nữ nào nhìn mình, chỉ cần nhìn lướt qua thôi, thì chính là họ đang cần mình. Phải ra mời ngay, động tác thật nhẹ nhàng. Tôi cảm giác gã kia đang dạy khôn. Tôi rất đẹp trai, tôi biết chắc thế, nên ở bất cứ đâu cũng có hàng tá các nàng tới tán chuyện, vì thế tôi rất nhạy cảm trong giao tiếp với phái nữ. Tôi đủ biết họ thích gì và làm thế nào để họ thấy hài lòng. Tuy nhiên, ngày đầu tiên chính thức lên Thiên đường, tôi bắt đầu đàn độn. Những cô gái trẻ thường đi cùng bạn trai của họ, còn phần lớn khách hàng mà tôi phải dẫn đều ngót nghét bằng mẹ tôi, hay chỉ ít thì cũng bằng bà chị họ con bác cả. Không sao, tôi vẫn dẫn họ ngon lành. Cứ coi

như đang giờ học khiêu vũ, chả có rất nhiều cô giáo già đến học cùng chúng tôi đố sao. Trục giác khiến tôi cảm thấy những ánh mắt bao quanh mình từ phía nhưng tôi không cần phải mời, tự họ ra mời tôi nhảy. Tôi nhảy không kịp thở. Tôi cũng dành tặng cho họ những lời khen ngợi "Bác nhảy đẹp lắm", nhưng xem ra họ có điều gì đó không hài lòng. Hết bài Rhumba thứ hai thì một đồng nghiệp ra nhảy tôi "Bà kia mời anh ra ngồi cùng". Đó là một tốp các bà đều trên bốn mươi, đang nói cười vui vẻ. Một chị gầy gò, nhỏ bé nhưng mặc chiếc váy ngắn như búp bê hỏi tôi "Anh mới làm buổi đầu tiên đúng không?". Tôi xởi lởi, không e ngại "Vâng ạ, cháu mới làm. Có gì không phải cô cứ chỉ bảo nhé". Chị ta không hỏi gì thêm nhưng thằng đồng nghiệp thì bấu tôi một cái. Tôi không hiểu gì luống cuống "Tango này, cháu mời cô". Thằng kia lắc đầu rồi nhanh chóng pha trò gì đó làm cả đám các bà cười phá lên. Hắn nhanh chóng thọc tay vào lưng áo của bà mặc chiếc váy nhưng găm bó chèn phô cả những ngấn thịt rung rinh khi cười. Hắn xoa nhè nhẹ rồi cười giả lả "Ướt hết rồi này, cả trong lẫn ngoài". Bà kia rú lên, đu lấy chiếc cà vạt của hắn "Thì đây cũng thế, ướt hết cả áo rồi. Hôm nay nhảy bốc quá". Tôi thấy ngum bia vừa trôi qua cổ họng chợt ú lên, chỉ chực trào ra ngoài. Thằng này đúng bằng tuổi tôi, và cái quý bà nếu gặp ngoài đường sẽ rất khả kính

kia đáng tuổi mẹ nó. Sau ngày làm việc đầu tiên, lúc tôi dắt xe ra ngoài, thằng kia vẫy tôi lại "Này, cậu mít đặc bỏ mẹ. Lần sau cấm không được gọi người ta là cô hay bác đâu nhé. Già quá thì gọi chị, hoặc xưng tên, trẻ trẻ thì cứ gọi bằng em cũng được. Lần này biết cậu lính mới nên họ bỏ qua chứ còn thế nữa nó tẩy chay thì chỉ có chết đói." Tôi ngẩn ngơ "Trẻ bao nhiêu thì gọi là em?". Nó cười như được mùa "Dưới U40 thì em được rồi. Thế nhá".

Tôi vốn dễ thích nghi, có lẽ chính cuộc sống cơ cực, khốn khổ từ tấm bé dạy cho tôi cái khả năng ấy. Ngày hôm sau, tôi bắt đầu xưng tên với các bác già. Mới đầu thì ngượng mồm, rồi về sau quen dần đi, thậm chí lắm lúc hưng lên tôi gọi họ là em ngọt xớt. Họ không giận tôi vì tôi vô lễ mà còn thích thú đáp trả "Ngày mai Hùng chỉ nhảy Tango với Quỳnh thôi đấy nhé". Dù sao, cũng có những thứ mà tôi không thể làm được, hay chưa thể làm được. Những phụ nữ mời chúng tôi ra sàn, cho dù đã có cháu nội cháu ngoại, có xấu ma chê quỷ hờn cũng đột nhiên trẻ trung lại và nhí nhảnh như thiếu nữ mới lớn. Họ đùa nghịch, giằng co với mấy thằng đồng nghiệp của tôi. Họ đỏ bừng mặt trước một lời đùa tếu rồi nói dối "Trông cái mặt ghét chưa kìa". Mấy thằng kia cũng thích chí, liên tục pha trò và tán láo, đôi lúc còn thơm nhẹ lên những cặp má già nua. Nhưng đã bảo rằng tôi rất dễ thích nghi. Mới đầu tôi còn

cảm thấy ớn cổ họng hay đi ra đường cứ gặp các bà sồn sồn da mặt nhăn nheo là giật thột. Sau cũng quen, như người ta uống thuốc Bắc ấy mà, chỉ ghê những thang đầu. Bù lại cho những gì tôi phải chịu đựng một cách thoải mái và tự nguyện, những tờ giấy bạc cứ đều đặn chui vào túi áo. Tôi trở thành ngôi sao của Thiên đường, vì đẹp trai, khéo chiêu khách, lại dân giỏi. Khách ở các sàn khác đều đổ đến. Về sau nếu họ muốn nhảy với tôi đều phải gọi điện đặt trước. Tôi có thằng bạn thân, một lần nó tình cờ đến Thiên đường và trông thấy tôi. Nó kéo tôi ra rồi vả một cái vào mặt. Tôi không đánh lại, chỉ cười khẩy và bỏ vào. Nó không bị đói, nên không thể có sự so sánh giả định được. Tôi bắt đầu kiếm tiền khá dễ dàng, không đủ để vung tay quá trán nhưng có thể đưa cho mẹ tôi chi dùng hàng tháng. Mới đầu tôi không dám nhìn thẳng vào mặt bà, sau mỗi lần mẹ tôi vẫn hỏi về nguồn gốc của những khoản tiền và giờ giấc sinh hoạt còn bị tôi cự nự. Tôi cho mình cái quyền là thu nhập chính của gia đình và tất nhiên bà phải nghe lời tôi. Ở đâu cũng vậy thôi, ngay cả trong một gia đình chỉ có hai người, người nào có tiền, người đó làm chủ. Tôi bắt đầu làm việc tăng ca và thành thạo với đủ ngón nghề. Nếu một bạn nhảy nào đó phàn nàn "Sao hôm nay nhảy ỉu thế cưng?", tôi liền ca cẩm "Hùng vừa phải đi bộ từ trường sang đây. Hôm nay xe hỏng mà vẫn

chưa có tiền sửa cửa a." Hay hôm nào đó lơ nghỉ một buổi để thi cuối kỳ, khách nháo nhác cả lên hỏi thăm, tôi làm mặt rầu rĩ "Bà già Hùng đang nằm viện, mấy bữa nay cực quá, phải ở nhà để lo chạy tiền viện phí". Phụ nữ vốn giàu lòng trắc ẩn, nhất là đối với những người mà họ yêu quý. Tuy nhiên, những gì mà tôi phải miệt mài, phải cật lực vẫn không sao thỏa mãn khát vọng của tôi. Lũ bạn đồng nghiệp cũng làm như tôi, nhưng không xuất sắc bằng tôi, vậy mà tiền ních đầy túi, có đầy đủ xe đẹp và điện thoại đẹp. Một tôi, sau ba tháng làm việc, thằng Tuấn mới rủ tôi đi uống cà phê. Nó hơn tôi năm tuổi và chưa bao giờ tụi tôi nói chuyện ngoài lề với nhau cả. Nó vào đề luôn "Em Ánh muốn mời mày đến nhà chơi". Tôi lắc đầu quây quây "Thôi, đánh đu với các mẹ trên sàn đã đứt hơi rồi. Mà lên sàn thì đành phải chiều các mẹ, chứ ra ngoài chơi thú vị nổi gì. Đi kiếm mấy em trẻ mà chơi có hơn không". Nó làm động tác như hóc xương cá "Tao bó tay. Mày không hiểu thật hay Ai lại đến nhà chơi không?" - "Thế làm gì?", tôi ngơ ngẩn. Nó phì cười "Làm tiền. Làm cái để ra tiền ấy". Tôi đỏ mặt lên "Anh xui em đi làm cave à?". Nó cười mỉm "Ấy chết, cave là để dành cho đàn ông. Đàn ông xong việc mặc quần rồi trả tiền là xong, đồ có thêm được đồng nào nữa. Còn phụ nữ người ta cần tình cảm là chính. Người ta cần người bầu bạn, nói chuyện, sẽ

chia, tán tưng, rồi thì mày muốn bao nhiêu mà chả được. Như thế ăn chắc mặc bền hơn chứ, mày xem tao đây này. Ngồi chờ mấy đồng tiền bo trên sàn mà được thế này à. Ba xoa không bằng một đập đấy". Rồi nó dang hai tay lên như để khoe bộ quần áo đẹp. Nó chột lại "Mà mày có mất cái gì đâu cơ chứ. Mày cứ làm như mày là thiếu nữ đồng trinh ấy. Lúc nào chán thì thôi, giải tán". Tôi ngồi lại trong quán cà phê một mình, nghĩ ngay đến bà Ánh và rừng mình. Bà ta là khách quen, chủ một tiệm vàng trên phố, lần nào lên sàn cũng nhảy với tôi là chính. Bà ta cao lớn, cười tươi, mặt mũi trắng trẻo nhưng cổ xếp nếp như da voi. Tôi đã va chạm với bà ta chán chê. Chính là những lúc nhảy điệu Tango, bà ta luôn chủ động ép sát vào tôi, dồn cả những khúc thịt mềm và ấm lên bụng, lên ngực tôi. Tôi tính ý, biết ngay là bà ta thích mình nhưng chưa nghĩ đến cái việc cụ thể kia. Tôi bắt đầu cố hình dung, nhưng mới chỉ được vài giây đầu, tôi đã phải tu ừng ực một chai bia để xua đi những hình ảnh hãi hùng. Tối hôm sau, khi ban nhạc đang chuẩn bị cho điệu Viennese Waltz cuối cùng, thằng Tuấn gọi riêng tôi ra "Cả hội bây giờ sẽ tụ tập ở nhà em Ánh. Mày phải đi cùng. Uống bia và tán láo thôi, chẳng làm gì cả. Người ta khen mày hôm nay dân nhiệt tình, có thưởng cái này". Nó nhét vào tay tôi hai tờ polyme mệnh giá lớn nhất. Tôi dúm vội vào túi quần, ra mời

bà Ánh nhảy. Bà ta từ từ nhìn tôi "Tôi qua nhà Ánh chơi nhé".

Cả hội chúng tôi có sáu người, ngoài thằng Tuấn còn có ba bà bạn khác tụ tập ở nhà bà ánh. Chúng tôi uống bia pha một số loại rượu thuốc gì đó, xem tấu hài và tán những câu nhạt nhẽo cho họ cười sằng sặc. Tất nhiên là tôi chẳng thú vị gì. Nhưng ý nghĩ một cuộc mua vui ngắn ngủi thế này có thể đổi được cái vật đang nằm trong túi khiến tôi vui lên. Tôi bắt đầu say bí tỉ, lơ mơ thấy mọi người rút về hết và thằng Tuấn vỗ vai tôi "Ánh cạo gió giỏi lắm. Cứ yên tâm, một lúc là già rượu". Tôi vẫn lơ mơ nhìn bà Ánh cởi áo tôi ra và xoa dầu gió lên lưng. Tôi say lắm, nhưng không đủ say để ngủ lịm đi, trái lại có thứ gì đó cứ nóng dần lên và áp đảo tôi. Bà Ánh vẫn vuốt nhẹ lưng tôi và tôi dần nhận ra một điều gì đó thật tồi tệ. Cái cảm giác của đêm hôm đó thật mông lung, chẳng ấn tượng gì đáng kể nhưng nó khiến tôi không bao giờ quên được. Hệt như khi người ta bị ép ngửa mặt để tọng một bát nước thập cẩm vào cổ họng. Cảm giác đó qua rất nhanh, nhưng dư vị chua, chát, ngọt, đắng của nó khiến dây thần kinh vị giác nhiều năm sau vẫn chưa hết bàng hoàng. Đó là lần đầu tiên của tôi. Tôi vẫn đọc trong sách, xem trên màn ảnh, nghe bạn bè kể lại, cộng thêm cả trí tưởng tượng phong phú thì hình dung ra cảm giác khi đặt bước chân

đầu tiên vào vùng đất cấm phải vô cùng mê đắm và cuồng dại. Có ngờ đâu... Nhưng những gì mà bà Ánh bù đắp đủ để không làm tôi ân hận. Bà ta có đứa con gái đi du học, giờ sống một mình. Tôi bắt đầu cặp kè với bà ta. Và khi đã chán, nghĩa là không phải chán để đi tìm một thứ thú vị hơn, mà do đã tìm được một môi khá hơn, tôi cắt đứt với bà ta. Tôi liên tục thay đổi "môi". Bất kể điều gì, chỉ có lần đầu tiên là khó khăn nhất. Khi đã vượt qua được "cái đầu tiên" nghĩa là những cái về sau không phải là điều gì ghê gớm nữa. Như người ta uống thang thuốc Bắc thôi mà, chỉ kinh những thang đầu, về sau cũng đâu khác gì nước lọc. Có thể là ông thấy ghê sợ, không muốn bào chữa cho tôi nữa. Nhưng tôi phải kể đầy đủ nguyên nhân dẫn đến việc tôi gặp ông ngày hôm nay. Ông nên luôn ghi nhớ rằng tôi có tiền, rất nhiều tiền, thậm chí có thể cho ông hết tất cả. Tôi chẳng cần gì, chỉ cần có năng thôi, tự do và năng, thế thôi.

Tôi vốn dễ thích nghi. Cuộc sống đã dạy cho tôi phải thế. Rồi có thể ông cũng như thằng bạn thân đã không thèm nhìn mặt tôi và tất cả những người khác hỏi rằng tôi làm việc đó thế nào. Tôi làm như là ông công chức đến giờ thì xách cặp đi làm, có thể thôi, không cần nghĩ ngợi gì nhiều. Những ngày đầu, tôi sa vào một trạng thái mâu thuẫn. Tôi như vớ được một món ăn lạ, vừa ghê sợ, lại vừa nghiện

nó. Tôi thường tự làm phong phú hoá cái cảm giác thứ hai lên để củng cố tinh thần, cộng thêm những lợi lộc tức thì mà tôi được hưởng, thì tôi có thể cảm thấy mọi sự bình thường như đời thì phải ăn vậy. Tôi bỏ học, sống sung sướng bằng những vật chất chưa bao giờ sở hữu. Những người đàn bà chiều chuộng tôi còn hơn mẹ tôi ở nhà, tất nhiên theo một cách khác. Tôi cũng có cách để chiều chuộng và thoả mãn họ. Những người phụ nữ cho dù tuổi tác có đến đâu, nếu ở trong vòng tay đàn ông đều trở thành con trẻ. Họ muốn được khen ngợi, nâng niu và âu yếm. Cũng có những lần tôi không thể. Những người đàn bà cố làm cho mình quyến rũ bằng cách khóa lấp các bộ váy áo kim tuyến sắc sỡ và phấn son rậm dày lên làn da đã không thể căng trở lại, lên những mùi mỡ phều phào không biết xếp vào đâu làm tôi trở nên lạnh lẽo và khô cứng. Nhiều lần, tôi phải nhắm mắt lại và huy động bằng hết trí tưởng tượng. Tôi sợ làm họ giận. Họ có những cách phản ứng khác nhau, mĩa mai, giận dữ, dằn dỗi, nhưng điều làm tôi sợ nhất vẫn là sự trừng phạt bằng những tờ giấy bạc. Chẳng phải tôi làm mọi việc là vì nó hay sao? Một lần thằng Tuấn mới khuyên tôi rằng nên kiếm lấy một mối khá và chỉ tập trung vào mối đó thôi cho ổn định. Nó cũng đã làm được việc đó rồi, một bà Việt kiều góa chồng, có khả năng sẽ bảo lãnh cho nó sang Mỹ. Nó huýt sáo "Rồi đến lúc sang đó sẽ

cho mẹ ấy đi tàu suốt, kiếm hai nách hai em trẻ đẹp cũng chưa muộn". Tôi nghe lời nó, bắt đầu ý đồ của mình. Đúng lúc đó, tôi gặp bà P. Bà ta chỉ tình cờ đến Thiên đường có một lần. Bà P khiêu vũ giỏi, nhưng không phải tuýp phụ nữ thích đàn đúm. Bà P có học thức, cư xử lịch lãm và đàng hoàng, không loè loẹt, dị hợm như những người phụ nữ khác tôi đã gặp. Tôi thích bà ta. Nghĩa là trong số những người phụ nữ kiểu như vậy thì tôi thực sự thích bà ấy. Tôi tìm hiểu mọi thứ về bà P và cảm thấy mừng. Nhưng bà ấy lại không thích tôi. Bà ấy cần đàn ông, nhưng không muốn một thằng nhóc như tôi. Rõ ràng, bà ấy không phải giống những người khác. Tôi bắt đầu lập kế hoạch để chinh phục, bắt đầu là hoa, những tin nhắn lúc sáng sớm và những lời tâm sự khi đã mời được bà ấy đi ăn tối. Tôi thành công quá sức tưởng tượng. Người phụ nữ nào càng khó chinh phục càng lú lẫn khi yêu. Thật tình, bà ấy cần tôi không đơn giản chỉ để làm việc đó hay để nghe những lời tán tụng như một sự phục vụ bao gồm trong hợp đồng, mà bằng cả sự mê muội kỳ lạ khác hẳn về điểm tĩnh vốn có của bà. Bà ấy có nhiều người đàn ông thành đạt theo đuổi nhưng lại dành mọi sự ưu ái cho tôi. Mới đầu bà P còn e ngại về mối quan hệ này, sau tình cảm ngùn ngụt của bà khiến lúc ấy tôi có bảo quả đất hình vuông thì bà cũng đồng ý. Tôi chuyển hẳn đến biệt thự của bà, và được

phép tham gia mọi cuộc giao tế xã giao khác. Bà P trẻ trung, nồng nhiệt, rất tôn trọng tôi và dần dần tôi thực sự si mê bà ấy. Đàn ông luôn muốn chứng tỏ trước người phụ nữ mình si mê, tôi cũng vậy. Nhưng tôi chỉ là một thằng dấn nhảy, bỏ học, tiền bạc so với bà ấy chỉ là hạt cát. Vì vậy tôi đành sử dụng những thứ khác để thể hiện bản lĩnh. Tôi vận dụng hết những gì đã học được để dạy bà ấy. Bà ấy giỏi giang mọi việc song có một thứ lại khờ dại như thiếu nữ mới lớn. Nhưng bà ấy có bản năng phụ nữ mạnh mẽ và một sự nồng nhiệt đầy ma mị. Vì thế chúng tôi si mê lẫn nhau. Chúng tôi thường nhảy với nhau trong phòng khách và sau đó rơi vào ma lực của bản năng ở bất cứ nơi nào có thể, dưới bể bơi, ngoài vườn, trên sân thượng hay trong buồng tắm. Bà ấy tin tưởng tôi nên để tôi khỏi buồn, vẫn cho phép đến Thiên đường dấn nhảy vào các buổi chiều. Còn buổi tối, tôi lại quay về căn biệt thự để tận hưởng cuộc sống của một Thiên đường thứ hai. Tuy nhiên bất cứ lần nào ở trạng thái mê đắm nhất, bà ấy thường giương đôi mắt ngây dại nhìn chòng chọc vào tôi và nói ngắt quãng trong tiếng rên rỉ không liên mạch rằng nếu tôi rời bỏ bà ấy, bà ấy sẽ giết tôi. Tôi hứa hẹn, chẳng suy nghĩ gì nhiều. Trong một Thiên đường thế này, tôi nào có thời gian mà nghĩ đến những sự đen tối xa xôi. Tôi cứ sung sướng như thế trong suốt một năm trời. Từ ngày có

tôi, tôi thứ bảy nào bà cũng mở một bữa tiệc khiêu vũ trên tầng thượng. Ở đó tôi phải thích nghi với những quan khách sang trọng và những phép tắc xã giao của giới thượng lưu. Đôi với tất cả những người khác, bà thường giới thiệu tôi là cháu họ xa, để bảo toàn danh tiếng cho một phụ nữ vốn nổi tiếng là đoan chính. Tuy nhiên, mọi sự không phải cứ mãi như thế, cho đến một buổi tiệc tôi thứ bảy. Lần đó bà bảo tôi phải chuẩn bị mọi thứ trịnh trọng hơn thường lệ, vì có cô con gái nuôi mới đi học xa về. Đó là lần đầu tiên tôi gặp M. Đã chai lỳ với phụ nữ, nhưng khi gặp nàng, tôi hơi sốc. Nàng đẹp lắm, nhiều phụ nữ cũng đẹp, nhưng nàng có một hấp lực khiến người khác không cưỡng lại được. Nếu không tin, ông có thể đến gặp nàng. Không ai cưỡng lại được, tôi biết thế, và trong bữa tiệc rất nhiều người mời nàng nhảy. Nhưng nàng chẳng hề để ý đến tôi, cho đến lúc bà P phải giới thiệu chúng tôi với nhau và phàn nàn rằng tôi không chăm sóc con gái của bà. Tôi nhảy với nàng điệu Rhumba đầu tiên. Cũng như bà P, nàng sang trọng, duyên dáng và khiêu vũ điệu luyện. Nàng nhảy lặng lẽ không nói gì, nhưng lúc bước quanh người tôi khi bản La Laya cất lên những giai điệu cuối cùng, nàng miết nhẹ lên vai tôi "Anh nhảy khá lắm" mà không thắc mắc gì về thân phận "cháu họ xa" của tôi. Tôi nhảy thêm với nàng một bản Tango nữa lúc đã gần nửa đêm. Tôi lịch

sự, giữ khoảng cách với nàng, nhưng nàng cười mỉm, vẫn với cung cách vừa quyến rũ vừa ngạo mạn như lúc khen tôi nhảy khá, nàng kéo tôi lại gần "Anh quên mất bài học cơ bản rồi à. Tango không có khoảng cách". Lần đầu tiên tôi tiếp xúc với phụ nữ mà lại lúng túng. Nàng dạn dĩ giống hệt mấy mụ nạ dòng, song là vẻ dạn dĩ đầy thơ ơ. Chỉ duy nhất lúc dẫn nàng đi trong tư thế mở, tôi chạm vào khuôn ngực nàng, nó nóng bỏng và tôi nghe rõ nhịp tim đầy khao khát trong đó. Khi tiếng nhạc vừa dứt, tôi kéo nàng ngả người ra sau, bàn tay đặt vững chãi trên bờ lưng mềm mại của nàng. Tôi lập cập "Cảm ơn em". Sau lần đó, nàng chủ động gặp tôi và mọi việc xảy ra tất phải như thế. Chúng tôi yêu nhau điên cuồng. Tôi quyết định bỏ việc ở Thiên đường, phần vì muốn dành nhiều thời gian cho nàng, phần vì sĩ diện trong con người tôi bắt đầu quay trở lại. Mỗi lần đến Thiên đường, tôi đều hốt hoảng ngó quanh, lúc nào cũng tưởng tượng rằng biết đâu nàng sẽ đến bất ngờ để chiêm ngưỡng những cảnh khó coi của tôi lúc đó. Với nàng, sĩ diện của tôi lên tới cực điểm. Lần đầu tiên, tôi có cái sĩ diện như bất kỳ thằng đàn ông bình thường nào khác. Tôi bắt đầu tỉ tê với bà P đề cập tới việc xin một chỗ làm ở đâu đó. Mới đầu, bà ta ngạc nhiên, song chiều ý tôi, bà ta cho tôi ít vốn để mua một suất 5000 cổ phiếu trong ngân hàng của bà. May

mẫn đến với tôi, trong những phiên giao dịch đầu tiên, cổ phiếu của tôi đã tăng gấp đôi, rồi gấp bốn, gấp tám lần những gì bỏ ra. Bà ta tin tưởng, tiếp tục cấp vốn để tôi đầu tư vào những cổ phiếu mới và tôi gặp may mắn liên tiếp. Nàng ngưỡng mộ tôi, nàng không hề biết gì về những việc tôi đã làm cũng như mối quan hệ của tôi với bà P. Tôi đã khéo léo sắp xếp mọi việc cho bí mật và ổn thỏa. Lần đầu tiên, tôi biết đến những cảm giác chưa từng có. Nàng như một khu vườn buổi sớm, tươi mát, huyền ảo và bí ẩn khiến tôi cứ phải tìm các lối đi để khám phá và tận hưởng. Nàng nghiện Secret Garden và sô cô la đắng. Những thanh sô cô la màu đen biến mất liên tục khi nàng tập trung vẽ khiến căn nhà ven hồ của nàng cũng tỏa mùi sô cô la. Sô cô la tỏa hương trên người nàng và để lại cho tôi dư vị đặc biệt khi nàng tặng tôi những nụ hôn sô cô la mềm mại. Dư vị ngọt ngào và đắng đốt của nó làm tôi đau khổ. Tôi vẫn duy trì mối quan hệ với bà P một cách bình thường. Nhưng trái tim người đàn ông như những đám cháy rừng, khi nó cháy chỗ nào thì tất những đám cháy nhỏ hơn cũng sẽ tụ về một hướng tạo thành một đám cháy rừng rực không lồ, để lại chỗ cũ những nắm tro tàn nguội lạnh hay những bụi cỏ còn rì rỉ, leo lét. Tôi bắt đầu phải cố gắng, phải giả vờ. Những lúc ở bên bà P, tôi phải nhắm mắt lại và tưởng tượng ra nàng. Chỉ bằng cách đó mới khiến

đám lửa leo lét trong tôi bùng cháy trở lại trong giây lát. Bà P là người phụ nữ nhạy cảm, bà ấy bắt đầu cảm thấy điều gì đó đang diễn ra trong tôi nhưng lặng lẽ, không can vãn. Tôi và nàng vẫn bí mật điên cuồng bên nhau. Tôi yêu nàng, yêu luôn cả những bức tranh kỳ dị mà nàng vẽ, yêu cả vị sô cô la đắng đọng trên môi nàng, yêu những giai điệu đầy ám ảnh của Secret Garden mà nàng thích. Nàng có thói quen chỉ nhảy điệu English Waltz trên nền nhạc Appassionata. Khi tiếng violon của Fionnuala xoáy tròn trong những âm vực sâu thẳm, tôi thường đưa nàng vào bước xoay để rồi mê đắm trong vị sô cô la đắng đốt, còn nàng, lịm vào đám lửa đang cháy rực rục trong tôi. Và vì nàng, tôi đã làm một điều ngớ ngẩn khi tắt đi bản Appassionata lúc tôi và bà ấy đang ở trong phòng khách. Bà ta chừng như đã hiểu ra, ra lệnh cho tôi "Bật lên". Tôi im lặng, cúi đầu. Bà ta hét lên "Tôi thích bài này, bật lên". Tôi nhún nhục, bật trở lại. Nhưng chỉ vừa bắt đầu bước đầu tiên với những thanh âm hoang dại, vị sô cô la đắng nhói lên trên đầu lưỡi tôi. Tôi ngừng lại, bất chấp tiếng gào thét lần đầu tiên xuất hiện từ bà ấy. Cuối cùng, tôi cũng không thể giấu nàng thêm được nữa. Nàng hỏi tôi bằng đôi mắt của kẻ đã biết rõ câu trả lời "Anh phải lựa chọn". Chú ruột thẳng Tuấn, người đã đưa nó vào nghề, hôm tôi gặp trong bệnh viện nơi thẳng Tuấn nằm điều trị hai cái

xương sườn do bị chông một "môi" thuê người dẫn mặt, đã ngoài bốn mươi tuổi nhưng vẫn bánh bao cạnh một bà già da đồi mồi tuy tóc đã nhuộm đen sì. Đột nhiên, tôi thấy ghê sợ cái viễn cảnh tầm gửi của mình cho đến hết đời. Tôi lựa chọn, tất nhiên tôi lựa chọn, không phải vì nàng mà vì tôi. Những cổ phiếu tăng vùn vụt khiến tôi vững tâm về một tương lai ở phía trước. Rồi bà ta đến, đúng lúc chúng tôi đang xoay tròn trong bản Appassionata mê đắm, dưới ánh nắng chiều bàng lãng xuyên qua ô cửa sổ. Bà ta không còn vẻ điềm tĩnh, sang trọng nữa. Người đàn bà khi lên cơn ghen cực điểm thường lộ nguyên hình bản năng cất giấu đâu đó trong con người đẹp đẽ. Bà ta mất hết lý trí, đòi giết nàng. Ông thấy đấy, tôi phải bảo vệ nàng, đương nhiên rồi. Và bà ta lao vào con dao mà tôi vừa giăng lại.

Luật sư Thạch đọc lại lá thư thêm một lần nữa. Có chỗ nhoè nhoẹt, có chỗ anh ta xoá đi nhì nhằng vẻ như bực bực hết tâm can những ẩn ức chưa kể bao giờ nhưng lại chợt nhớ ra cũng sẽ có người thứ hai đọc bức thư này. Những dòng cuối cùng, trái với lẽ thông thường, anh ta viết hết sức thẳng hàng và ngay ngắn như thể không hề mỏi tay sau những trang viết dài. Luật sư Thạch gạch các ý chính vào sổ tay. Ông không quan tâm đến những cảm xúc của khách hàng. Những cảm xúc ấy chỉ quan trọng khi được vận dụng vào lý lẽ bào chữa một cách hợp

lý để lật ngược tình thế. Tạm thời hai lời khai với bên điều tra của Hùng và M rất khớp nhau, cũng như khi họ kể lại với ông. Tuy nhiên còn một chi tiết nữa khiến luật sư Thạch phải đóng chặt các cửa để tìm sự yên tĩnh tuyệt đối, thói quen ông đặt ra khi kiên quyết tìm cách giải quyết cho một vấn đề. Trên chuôi dao không hề có dấu vân tay của bà P, điều mà Hùng và M khẳng định bà dùng con dao tủa quả để tấn công tình địch. Lúc trên hiện trường vụ án, bà P nằm sấp trong vũng máu tuôn ra từ bên ngực trái, hai tay xỏ vào đôi găng chống nắng. Tuy nhiên, bà P đi ô tô, lúc đó trời đã về chiều và người cháu ruột của bà P, một trong những người gần gũi nhất, khẳng định anh ta chưa hề nhìn thấy bà đeo găng tay chống nắng bao giờ. Chi tiết này và chuỗi thời gian làm trai nhảy có thể khiến Hùng bị kết án vì tội giết người có chủ ý, đương nhiên cũng sẽ kéo theo M ngồi trên ghế bị cáo. Lý lịch để mất cảm tình của Hùng chắc chắn sẽ gây bất lợi cho anh ta khi ra toà. Luật sư Thạch thường không phán xét xem bị can có tội thật hay không, cái ông cần là các tình tiết có lợi và những biện pháp nào có thể sử dụng để miễn giảm án. Trong trường hợp xấu, ông sẽ nhấn mạnh vào yếu tố bị can bị kích động tình thần trong lúc đôi phương áp đảo. Ông đã chuẩn bị sẵn những con bài khi tận dụng hình ảnh đau khổ của người mẹ nghèo, những chuỗi ngày đói khổ

cùng cực khiến anh ta sa chân vào bẫy của các goá phụ hồi xuân, tình yêu chân thành của Hùng với M khiến một phụ nữ cô đơn như bà P đã dùng mọi thủ đoạn để chấn áp họ. Khi luật sư Thạch cất xấp hồ sơ vào ngăn kéo. Ông quyết định gọi điện cho người thừa kế ngôi biệt thự.

*

* *

Anh ta chẳng hề ngạc nhiên khi nhìn thấy vị khách quen. Luật sư Thạch không vòng vo. "Tôi cần anh giúp cho một số việc". Ông đặt chiếc phong bì lên mặt bàn kính. Hàng rìa mép được cắt tĩa cầu kỳ hơi vênh cao lên rồi rất nhanh chóng hạ ngay xuống. Anh ta dẫn Thạch lên tầng ba. Phòng ngủ của người quá cố vẫn nguyên vẹn như cũ. Duy cái mùi vị lạnh lẽo của nó cứ tỏa đều lên từng thứ đồ đạc sang trọng. Luật sư Thạch nhìn một vòng, chiếc lọ pha lê không hoa, cuốn sách đọc dở còn đánh số trang để đầu giường và rèm cửa trề nải như còn chưa muốn đánh thức chủ nhân. "Tôi cần ít nhất hai tiếng". - "Ông cứ tự nhiên. Có cần thêm nước gì để tôi mang lên". Người thừa kế giàu có xun xoe như thể bồi bàn thực sự. Luật sư Thạch ở lại trong phòng cho đến khi ánh chiều hắt tia tím sẫm lên những ô cửa kính. Ông bước ra hành lang, đầu tóc rối bù, tay run lên vì mệt, nhưng khuôn mặt đầy vẻ thỏa mãn. Một lần nữa, thứ trực giác kỳ lạ lại mang

lại may mắn cho Thạch. 20 năm trong nghề, tiếp xúc với mọi hạng người, đủ để Thạch khẳng định, vì một chút tiền mọn, có những kẻ thậm chí có thể bán đứng cả bố đẻ của mình. Ông gọi chủ nhà "Tôi cần biết thêm về người trong bức ảnh này".

*

* *

Hồ sơ điều tra đã hoàn tất. Hùng bị truy tố tội danh giết người, còn M, bị quy là đồng phạm. Ngày ra toà, Hùng xạm đen trong chiếc áo xộc xệch. Anh ta nhìn vào mông lung phía trước và trả lời những câu hỏi như một cái máy. Thạch thần nhiên nhìn tay công tố có khuôn mặt vuông chữ điền như thể một đối tác đang ngồi trên bàn tiệc. Đây là lần thứ hai Thạch chạm trán con người này, một kiểm sát viên mẫn cán và sắc sảo. Ông ta đọc kết quả giám định và kết luận, nạn nhân tắt thở vì một vết đâm trên ngực trái. Bị cáo đã khai rằng anh ta chỉ giằng lại con dao và bà P chủ động lao vào. Để thực hiện được cú sát thương, anh ta phải nâng con dao lên ngang ngực. Trong phạm vi phòng vệ, hành động này là phi logic. Bị cáo đã phủ nhận điều này, anh ta cho rằng khi giằng con dao lại, do quá sợ hãi nên anh ta thông hai tay đứng nhìn, con dao được nắm trong tay phải. Đây là lời khai mâu thuẫn với kết luận giám định. Hơn nữa, không có lý do gì để thuyết phục được rằng một người phụ nữ đi ô tô

trong tiết trời mát mẻ của buổi chiều lại dùng gắng tay chống nạng. Ông ta mỉm cười trước khi ngồi xuống ghế. Luật sư Thạch đứng lên. "Kính thưa Hội đồng xét xử. Lời khai của anh Hùng không hề mâu thuẫn với kết quả giám định. Lúc đó anh Hùng đứng che cho cô M, trên chiếc bục gỗ 30 phân mà cô M dùng cho người mẫu vẽ, cộng với chiều cao của Hùng chênh 20 phân so với bà P thì khoảng cách mà bà P lao vào con dao hoàn toàn trùng khớp với lời khai của anh Hùng". Công tố viên vẫn mỉm cười "Chúng ta đều biết trên hiện trường vụ án, cạnh chỗ bà P không hề có chiếc bục gỗ đó". - "Lúc đó, vì cô M quá hoảng loạn nên anh Hùng đã lùi chiếc bục ra phía góc nhà để cô M ngồi lên đó, tránh nhìn thấy xác bà P". Tay công tố viên vẫn cán chậm rãi hướng về phía Hùng, ông ta đứng đĩnh như thể một con mèo ngắm chú chuột nhắt hôi sữa còn đang ngơ ngác ngoài cửa hang. "Anh Hùng, lúc bà P đến, anh và cô M đang nhảy với nhau điệu gì?". Ánh mắt lạnh lẽo của luật sư Thạch chiếu thẳng vào đôi mắt hoảng hốt của thân chủ. Lúc này, chính tay công tố viên mới phải đổi lại vị trí của chú chuột nhắt. Luật sư Thạch hất nhẹ đầu khuyến khích. Hùng nuốt nước bọt một cách khó khăn "Slow, thưa ông". - "Còn cô M, cô đã nhảy với anh Hùng điệu gì?". Khuôn mặt của M vẫn điềm tĩnh, như thể những lời tranh cãi về sự sống và cái chết này chẳng hề can

hệ gì tới cô. Trông cô thậm chí còn quyến rũ hơn lần gặp luật sư Thạch tại nhà, vẻ đẹp càng bí ẩn khi mọi suy nghĩ đều được bao kín lại trong đôi mắt phẳng lặng như hồ thu kia. Duy có sắc mặt cô hơi xanh xao, cho dù có lớp phấn hồng mịn màng che phủ. Cô nói từ tốn, âm lượng không hề run rẩy "Thưa Quý Toà, lúc đó chúng tôi đang nhảy Slow. Có lẽ vì thế mà bà ấy không thể tự chủ được". - "Ồ không phải. Trong lời khai ban đầu, cả hai bị cáo đều khẳng định rằng lúc bà P đến họ đang nhảy điệu Waltz. Ở đây có ai cho rằng điệu Waltz không cần phải di chuyển không?". Tay công tố viên nhìn lướt một vòng quanh khán phòng về đặc thắng rồi đôi mắt dừng lại chỗ luật sư Thạch. "Người ta không thể nhảy điệu Waltz trong một không gian bị chiếc bục chắn giữa. Lời khai trước Toà và lời khai trong quá trình điều tra của cả hai bị cáo đều có sự mâu thuẫn. Như vậy đủ để minh chứng cho một biểu hiện gian dối có chủ ý". Khuôn mặt xạm đen của Hùng tái lại. Anh ta ngược mắt nhìn về phía chiếc phao cứu nạn, vừa hy vọng vừa tuyệt vọng khi thấy nó đang trôi xa dần. Luật sư Thạch mỉm cười, nụ cười hiểm hoi của ông trong các phiên tòa. Đúng như dự đoán, tình huống xấu nhất đã xảy ra. Thạch đành tung ra con át chủ bài cuối cùng, như một tên cờ bạc bịp cầm chắc phần thắng trong tay khi biết lá bài đẹp nhất đã nằm trong tay mình. "Thưa Ban

Hội thẩm, lời khai trước đây của Hùng và cô M trong biên bản hỏi cung chưa hẳn đã được điều tra viên ghi lại chính xác". Cả phiên toà ồ lên. Ông thẩm phán nhăn mày khó chịu "Xin ông luật sư cho chứng cứ trước khi đưa ra kết luận". Luật sư Thạch từ tốn rút ra một tấm ảnh từ tập hồ sơ. "Tôi có đủ chứng cứ để chứng minh rằng điều tra viên theo suốt quá trình điều tra chính là người tình của bà P." Những người có mặt tại phòng xử án kinh ngạc nhìn luật sư Thạch "Đây là những tấm ảnh mà hai người đã chụp cùng nhau hồi còn trẻ trong những tư thế tình tứ... Còn đây, là tấm ảnh mới nhất mà ông đây đã chụp cùng bà P tại nhà riêng của bà với thời gian đề trên ảnh chỉ cách hai tuần trước khi bà P gặp tai nạn". Gã điều tra viên cũng kinh ngạc không kém. Khi được thẩm phán hỏi về chi tiết này, ông ta lắp bắp. "Trước đây chúng tôi chỉ là bạn thân... bây giờ cũng vậy. Tấm ảnh cũ kia do hồi còn đi học tôi bị lũ bạn đùa nghịch thách đố. Không ngờ cô ấy còn giữ nó. Còn bức về sau này đúng là ở buổi họp lớp, hôm đó rất đông, và chúng tôi cũng trêu nhau như hồi còn trẻ, nên tôi có... có... hôn lên má cô ấy một cái, chỉ là đùa thôi. Tôi chưa bao giờ nhìn thấy bức ảnh này. Nó được chụp do ai. Tôi không hề được biết". Luật sư Thạch cười thành tiếng. Ông không thêm nhìn vẻ hoang mang của tay công tố, nét mặt ngơ ngác của điều tra viên, những đôi mắt

nghe từ phía cử tọa. Một cuốn sách nhỏ cũ kỹ được giơ lên "Còn đây là cuốn nhật ký của bà P cách đây 20 năm. Bà ấy đã viết rất kỹ về tình cảm sâu nặng dành cho ông đây". Tay điều tra viên lắc cả giọng, quên mất mình đang đứng trước Toà, bắt đầu nói những câu hết sức bình dân "Không đúng. Ông nói dối. Tôi thề rằng chẳng biết gì về chuyện này. Có thể đó là môi trường đơn phương của cô ấy thời trẻ mà bây giờ tôi mới được biết...". Luật sư Thạch thối cười, ông dần từng tiếng "Tôi hy vọng ông trung thực trước người quá cố, đặc biệt trước một tình cảm trong sáng đáng trân trọng như vậy. Theo Điều 42... nếu có căn cứ cho rằng điều tra viên có thể không vô tư trong khi làm nhiệm vụ, anh ta sẽ phải từ chối tiến hành tố tụng. Vì vậy, tôi cho rằng những lời khai trong biên bản hỏi cung chưa đủ căn cứ pháp lý để làm chứng cứ buộc tội bị cáo". Luật sư Thạch hít một hơi dài. Thẩm phán tuyên bố trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì có dấu hiệu vi phạm trong thủ tục tố tụng. Mọi thứ đều được nhấn nút đúng như trong lập trình của Thạch. Chủ nhân ngôi biệt thự thừa kế nhìn luật sư Thạch bằng nụ cười cầu tài. Hắn có vẻ nhắc nhở công trạng về tấm hình thứ hai, do hắn tình cờ chụp được vẫn còn để lưu trong máy ảnh.

*

* *

Lần ra Toà thứ hai, luật sư Thạch đi từng bước như trong kế hoạch đã vạch ra. Ông lập luận từng chi tiết và biện hộ chậm rãi, tuần tự như ăn lần lượt ba món trong bữa tối. Gã cháu ruột của nạn nhân, trước Toà, đã thần nhiên kể về tính cách không bình thường của bà dì ruột, thú vui sưu tầm trai trẻ một cách bệnh hoạn, những lần anh ta chứng kiến bà P đe dọa Hùng cũng như lật ngược lại lời khai về thói quen không đi găng tay của bà dì ruột. Toà tuyên bố trả tự do cho Hùng. Luật sư Thạch kết thúc hợp đồng bào chữa bằng một bữa ăn tối bình thần như mọi ngày. Thậm chí ông còn từ chối gặp mặt mẹ Hùng để nhận lời cảm ơn của bà.

*

* *

Nửa năm sau, luật sư Thạch lại bị đánh thức bởi một tiếng chuông điện thoại cấp kỳ. “Alô”. Đầu dây bên kia, giọng đàn ông là lạ “Luật sư Thạch?” - “Vâng, tôi đây. Ai đấy ạ?”, ông không nén nổi giọng cáu kỉnh. “Tôi là Hùng, ông đã bào chữa, ông còn nhớ tôi không?” - “Có việc gì?”, luật sư Thạch cảnh giác. Đầu dây bên kia im lặng, ông nghe lẫn trong đó một âm thanh u u vô thực. Hùng cười khan “Bà ta đang ở đây”. Luật sư Thạch hơi giật mình, cái âm

thanh u u kia rõ dần, nó nửa quen nửa lạ, vẻ như là tiếng nhạc. “Ai cơ?” - “Bà ấy”, tiếng Hùng run rẩy, không rõ âm vực: “Bà ấy vẫn đến đây hàng đêm. Nhưng hôm nay muốn tôi gọi điện thoại cho ông”. - “Để làm gì?” - “Bà ta bảo ông nói dối. Bà ấy muốn tôi phải nói cho ông biết rằng tôi đã nói dối, cháu bà ấy nói dối và... nàng cũng nói dối”. Giọng nói có vẻ sợ hãi như thể một thứ gì đó rất kinh hoàng đang ở trước mặt “Bà ta ở đây, đang đứng cạnh tôi”. Luật sư Thạch hiểu ra vấn đề. Những tội đồ liên quan đến các vụ án giết người thường gặp sang chấn tâm lý sau đó. Họ bị ám ảnh và hoang tưởng, nhưng dù sao cũng không nên dựng ông dậy vào giờ này chứ. Ông nén cơn bực xuống, giọng xoa dịu “Thôi được rồi. Nói dối là tội lỗi chung của loài người. Tôi cần phải ngủ tiếp. Cậu cũng nên ngủ đi nhé.” - “Khoan đã”. Luật sư Thạch nghe thấy tiếng văng vẳng to hơn từ đầu dây bên kia, lần này thì ông bắt đầu rung mình, ông đã nhận ra, đó là những âm thanh mê muội của bản Appassionata mà ông đã được nghe một lần ở ngôi nhà ven hồ. Giọng người bên kia bắt đầu thì thào, mơ hồ như đang tụt dần xuống cõi sâu thẳm “Bà ấy muốn tôi nhảy với bà ấy điệu Waltz... nhưng phải là bản Appassionata, chỉ là bản này thôi...”. Đầu dây bên kia cách một tiếng khô khốc. Bản Appassionata bí ẩn biến mất. Nhưng khi ông đặt ống nghe xuống, tiếng nhạc ở đâu lại

vọng đến, nó cứ lờn vờn như chui vào trong đầu ông rồi xoáy tròn ở đó. Luật sư Thạch thức trắng cho đến sáng. Trưa hôm sau, ông nghe tin khách hàng vừa được ông bào chữa gần đây nhất đã chết trên giường ngủ, trong một tư thế rất kỳ quái như đang vòng tay để ôm một thứ gì đó, và chiếc máy nghe nhạc bị vấp đĩa, chỉ tua đi tua lại một bản nhạc như nguyện hồn cho người chết.

Lông ngỗng trắng

Mc Ammond Nguyễn Thị Tú

“**K**hông có vị giáo sư ấy, em chẳng thể nào có cơ hội vượt qua nửa vòng trái đất để gặp anh được”. Hằng bảo sự may mắn ấy là do công đức cô thừa hưởng của ông bà, tổ tiên.

Một anh chàng Canada như tôi hẳn nhiên rất xa lạ với cái quan niệm về “công đức” của người Việt Nam. Nhưng qua những điều Hằng kể, phải công nhận cô may mắn thật.

Vận may bắt đầu mỉm cười với cô vào đêm cô nhận được một e-mail do nhầm địa chỉ. Thật ra ông giáo sư Canada này viết cho một bà giáo sư ở Hà Nội nơi ông đến thỉnh giảng trước đó. Địa chỉ email của bà giáo sư ấy giống như Hằng, chỉ khác có số 57 kèm theo. Trời khiến thế nào mà vị giáo sư đã bỏ sót con số. Kết quả là lá thư rơi vào hộp thư của

Hằng. Cô lập tức viết lại cho ông, mục đích thực tập tiếng Anh. Hằng không bao giờ bỏ lỡ cơ hội làm quen với người nước ngoài. Có dạo cô quen với một bà người Úc trong chuyến xe đò từ thành phố Hồ Chí Minh về Hội An. Bà đi du lịch xuyên Việt, cô thì về quê nghỉ tết. Trước khi bà về lại Melbourne, cô mời bà ghé nhà chơi mấy ngày. Cô còn hào phóng chi trọn số tiền ba má cấp cho ăn ở tại ký túc xá mấy tháng để mua những món quà đắt tiền tặng cho bà. Về nước rồi bà vẫn liên lạc với cô qua mạng, gần như mỗi ngày. Thân thiết là thế. Đến khi cô nghĩ ý muốn theo một chương trình đại học ở Melbourne và nhờ bà tìm hiểu chi phí tốn kém như thế nào, bà gửi email lại ghi rõ chi tiết về tiền học phí, sách vở bảo hiểm y tế, cả tiền nhà, tiền ăn. Tổng chi phí cho bốn năm học trên dưới 80 ngàn. Số tiền ba má cô để dành cả đời cũng không có nổi. Cô đọc những dòng email, không tin vào mắt mình. Bà đã không đề cập gì đến vấn đề cho cô ở "free" trong nhà như cô trông đợi. Bà từng khoe là có nhà rất rộng, mấy phòng ngủ, mà bà chỉ ở mỗi mình! Cô thất vọng, nhưng vẫn kiên trì luyện tiếng Anh. Tiếp tục tìm kiếm cơ hội. Ngày tháng qua đi. Giữa lúc cô gần như bỏ cuộc thì vị giáo sư già như ông tiên nhân từ trong cổ tích hiện ra. Hiểu được ước vọng đi nước ngoài của Hằng, ông đề cập Cooper Home, một tổ chức nhân đạo nhằm giúp đỡ người bị chúng

bệnh tâm thần. Hằng mừng rỡ nhờ ông hướng dẫn đường đi nước bước. Vị giáo sư gởi cô tài liệu về những câu hỏi người Canada thường dùng trong một cuộc phỏng vấn, ông còn giúp sửa các lỗi văn phạm và lỗi chính tả trong bộ hồ sơ xin việc của cô. Rồi ông chuyển đến tay bà Anagha là trưởng phòng nhân sự ông quen biết từ những năm bà còn dạy ngôn ngữ San-krit trong trường đại học với ông.

Bà Anagha, một quả phụ Ấn Độ theo giáo phái Hin-đu, gắn bó với tổ chức từ thiện này đã hơn hai chục năm. Tôi còn nhớ một buổi sáng họp giao ban, bà Anagha đọc cho mọi người nghe lá đơn xin việc của một cô sinh viên Việt Nam. Trong thư, Hằng kể về người chú bị dị tật bẩm sinh. Người đàn ông 40 tuổi tầm vóc như một đứa bé lên ba. Đầu to quá khổ, tay chân lèo khoèo. Không đứng, không đi, không biết nói. Ngày đêm vạ vật lết lê nơi góc bếp, chờ tới bữa người nhà cho ăn. Từ bé mỗi khi sang nhà bà nội chơi, Hằng hay tò mò đến gần quan sát ông. Thoạt đầu nhìn ông thấy khiếp hãi. Sau dần dĩ hơn, cô bẻ miếng bánh qui thành từng mẩu nhỏ bỏ vào miệng ông. Cặp mắt thao láo của người chú cứ chăm chăm vào mặt cô, ngân ngấn nước như khóc. Trông ông nhai ngon lành, cô thích lắm. Những lần sau, cô đem cả sách truyện tranh đọc cho ông nghe. Chẳng biết ông có hiểu gì không, nhưng lặng thinh nghe, lâu lâu miệng kêu lên u ơ,

rồi khặc khặc cười. Có lẽ cuộc đời ông chỉ có Hằng là thân cận dịu dàng với ông nhất. Bà nội cả ngày túi bụi với tiệm gạo không mấy khi ngó tới ông, cô Tư và cô út thì không đủ kiên nhẫn với người anh tật nguyên. Có bạn Hằng thấy cô út lấy cây chổi nện tới tấp lên đầu ông vì bắt gặp ông nhai mấy cục đất chó tha vào nhà. Sau này rời quê vào thành phố học Hằng không có dịp gặp ông nhiều nữa. Nhưng gương mặt đại nghịch với đôi mắt ngấn nước của người chú vẫn thường xuất hiện trong ý nghĩ Hằng. Cô cứ mong tới ngày ra trường đi làm có tiền mua cho ông một chiếc xe lăn, giúp ông thoát khỏi cái góc bếp giam hãm tù túng đó. Rồi những chuyến đi theo các nhóm từ thiện thăm những người già cả neo đơn lại càng nung nấu trong cô ước muốn có điều kiện quan tâm đến những người bị bỏ rơi trong cuộc sống. Cô tin rằng Cooper Home chính là môi trường để cô học hỏi tu dưỡng và thực hiện nỗi khát khao cống hiến của mình.

Bao năm ở vị trí tuyển dụng người cho Cooper Home, bà Anagha đã quen đọc những lá đơn xin việc nhạt nhèo, vô hồn. Bà thừa hiểu. Ngoại trừ lý do kiếm tiền, hoặc tìm cơ hội định cư ở nước ngoài, mấy ai thực tâm ham muốn sang tới Canada để làm cái công việc phục vụ người điên. Bao nhiêu người đến rồi đi. Cooper Home luôn ở trong tình trạng thiếu người làm. Thế nên mặc dù Hằng không đạt

tiêu chuẩn qui định - không bằng cấp, không kinh nghiệm - bà Anagha vẫn quyết định lên lịch phỏng vấn cô. Cuộc phỏng vấn tiến hành qua điện thoại. Mới được vài phút thì Hằng rối rít xin lỗi. Cô nói rằng ngoài trời đang mưa lớn quá, sóng điện thoại bị nhiễu, nên cô nghe không rõ. Rồi cô xin trình bày về bản thân mình. Hằng thú nhận với tôi vì lần đầu giao tế bằng tiếng Anh qua điện thoại, cô rất hoảng. Chỉ sau mấy câu chào hỏi đơn giản ban đầu, cô chơi với không hiểu bà Anagha hỏi gì nữa. Cuống quá, cô đổ thừa trời mưa. Thực ra, chẳng có trời mưa gió nào. Cô bịa ra như vậy để thay vì nghe, cô có cơ lặp lại những điều đã chuẩn bị và học thuộc lòng trước ngày phỏng vấn. Nói dễ hơn. Nghe mới khó, Hằng bảo.

Cuộc phỏng vấn trót lọt, Hằng tiếp tục thư từ thăm hỏi bà Anagha. Nhưng email qua lại giữa hai người trở nên riêng tư hơn. Bà Anagha không có con, nhận Hằng là con gái. Trong một thư viết cho cô, bà nhắc đến con sông Hằng ở Ấn Độ, dòng sông mang tên vị nữ thần Ganga, con gái của thần núi Himalaya. Có lẽ vì mỗi lần ghé thăm dòng sông ấy, bà thường thăm thì về hoàn cảnh đơn độc của mình nên cuối cùng thì nữ thần Ganga đã nghe thấu, và ban cho bà cuộc gặp gỡ với một cô gái trẻ giàu lòng nhân hậu từ đất nước Việt Nam, bà tin như vậy. Quả là sự sắp xếp của thần linh! Đâu phải ngẫu

nhiên cô gái lại tên Hằng, trùng với tên dòng sông thiêng của quê hương Ấn Độ.

Bà Anagha đã liên lạc văn phòng lãnh sự Canada ở Việt Nam đốc thúc họ cấp visa sớm cho Hằng. Và chỉ ba tháng sau ngày phỏng vấn, cô đã đặt chân đến phi trường Vancouver. Bà Anagha đích thân ra đón, thiết lập ngay uy tín và chỗ đứng cho cô ở nơi làm việc.

Đến giờ tôi vẫn hay nghiền ngẫm về việc tôi và Hằng đến với nhau. Phía Hằng là sự lôi cuốn rất mãnh liệt của một cô gái Á Đông. Lúc nào cũng tỏ ra khiêm nhường và chu đáo. Khác những người con gái Bắc Mỹ tôi quen trước đây. Còn phía tôi, không biết cô nhìn thấy gì ở một anh con trai Canada nghèo và nhà quê này.

Như bao kẻ yêu nhau, chúng tôi cũng trải qua những tranh cãi, hờn giận. Vẫn còn rõ ràng trong trí nhớ tôi bữa tiệc ở nhà bà Anagha, nhân dịp lễ hội Diwali của người Hin-đú. Có cơm *pulao*, bánh *chapati*, rau *brinjal*, cà ri cừu, và món tráng miệng *jelebi* làm bằng bột chiên tẩm mật ong. Đối với dân Canada, thức ăn Ấn Độ nổi tiếng đắt và ngon. Đi nhà hàng Ấn Độ thường có ba loại: dân trí thức, dân có tiền, dân sành ăn. Thú thật chẳng mấy khi tôi dám bước vào những nhà hàng sang trọng và đắt đỏ. Vì vậy bữa tiệc ở nhà bà Anagha đêm ấy với tôi là "*special treat*". Món nào bà tiếp tôi cũng ăn nhiệt

tình. Hằng thì ngược lại. Cái hương vị hăng nồng của hạt *cumin* và *corriander* thấm đậm trong những miếng thịt cừ sóng sánh màu vàng của nghệ chỉ khiến cô buồn nôn. Thế nhưng suốt bữa ăn cô luôn hít hà, khen ngợi, hỏi tỉ mỉ tên các gia vị và cách thức chế biến từng món. Bà Anagha sung sướng vừa cắt nghĩa vừa sốt thêm vào đĩa cho cô. "Khi nào có thời gian mẹ phải dạy con nấu những món ăn này." Hằng nói. Rồi đợi khi bà Anagha vào bếp, cô kín đáo gạt thức ăn trong đĩa cô vào thùng rác. Cuối bữa, đồ ăn còn thừa, bà Anagha hỏi Hằng có muốn lấy về không "Vâng, con xin mẹ," cô nói, quay sang tôi. "Ôi thế là mai em không phải nấu, lại còn được thưởng thức những món ăn tuyệt vời của mẹ nữa".

Tôi nhớ trong bữa ăn, Hằng tỏ ra sốt sắng lắng nghe khi bà Anagha giải thích với khách về ý nghĩa của ngày hội Diwali. Đây là dịp người Hin-đu bày tỏ niềm tin điều thiện sẽ chiến thắng điều ác, ánh sáng sẽ chế ngự tăm tối. Bà minh chứng chân lý này bằng câu chuyện cổ Ramayana trong đó hoàng tử Rama đã giết được Ravana để giải thoát cho vợ là nàng Sita. "Thần thoại Hin-đu thật sâu sắc, - Hằng gật gù nói - con cứ tiếc hùi ở Việt Nam chẳng được học nhiều về văn hóa Ấn Độ.

Rời khỏi nhà bà Anagha, vừa ngồi vào trong xe, Hằng dúi ngay vào tay tôi mấy hộp thức ăn bà đưa

cho cô, và nói: "Em làm sao nuốt nổi những thứ này".

Đầu óc tôi bấy giờ vẫn còn đang suy ngẫm câu chuyện xảy ra bao ngàn năm trước. Giả như nàng Sita đừng bị quyến rũ bởi lớp nữ trang lấp lánh trên cơ thể con nai thì đâu bị lâm vào kế của Ravana như vậy. Tôi lại nghĩ tới cái kết thúc bi ai. Chàng Rama mất bao công sức mới đánh thắng Ravana, giành lại được Sita, vậy mà cuối cùng cũng không vượt qua được sự ghen tuông tằm thương của một gã đàn ông, đến nỗi nàng Sita tiết hạnh phải để cho lòng đất nứt ra nuốt chửng thân xác mình. Hóa ra con người thời nào cũng thế. Tôi vừa lái xe, vừa chia sẻ với Hằng những ý nghĩ của mình.

Hàng ư hử rồi nói: "Thấy bà Anagha kể chuyện say sưa nên em cũng phải tỏ ra thích thú vậy thôi. - Cô cười. - Thần thoại Việt Nam em còn chẳng màng, nói chi những chuyện hoang đường của Ấn Độ!". Rồi cô chuyển đề tài:

"Tưởng anh chỉ mê món ăn Việt Nam. Nay mới biết anh thích cả thức ăn Ấn. Em thì chịu. Đến giờ cổ còn cảm giác lợm lợm muốn ói".

"Sao lúc nãy em cứ khen? Làm bà Anagha tưởng em thích lắm"

"Mất gì lời khen. Người Việt em coi trọng sự tế nhị trong giao tiếp, không làm méch lòng người khác".

"Nhưng đây là không trung thực, là nói dối".

“Chỉ là những lời nói dối vô hại. *White lies*” .

Tôi nửa đùa:

“Thế lời dối nào là *black lie*? Đây là ranh giới giữa *white lie* và *black lie*?”. Lúc đầu chỉ là tranh luận đùa. Ngờ đâu giọng hai chúng tôi biến đổi lúc nào. Hằng ủng hộ việc nói dối, miễn không phương hại đến người khác. Tôi thì ương ngạnh bám lấy lý lẽ của mình: Nói dối là nói dối. Bất kỳ nhỏ hay to. Đây là đạo đức.

“Người Việt trong giao tiếp thường hay quanh co,” tôi buột miệng, không dám dẫn chứng trực tiếp những điều tôi quan sát nơi Hằng trong suốt thời gian chúng tôi quen biết nhau. Thay vào đó tôi hùng hồn kể lại những mẩu chuyện nghe được từ người bạn Canada làm quản lý công nhân ở một xưởng lắp ráp điện thoại, hầu hết là người Việt di dân. “Họ làm việc giỏi, chịu khó, tốt bụng, hiếu khách. Nhưng hay bè cánh, ăn cắp vặt, và nói dối.” Tôi lặp lại cái kết luận của anh bạn, kịp lúc nhìn thấy mặt Hằng xám lại. Tôi đã không lường được phản ứng dữ dội của cô. Hằng kết tội tôi xúc phạm, kỳ thị dân tộc cô và đề nghị hoãn đàm cưới lại.

“Chúng mình đến từ hai nền văn hóa quá khác biệt, không biết có sống được với nhau không”. Cô khóc, đòi tôi đỗ xe để cô đón xe buýt về.

Tôi phải hết hơi phân trần, xin lỗi. Thực ra gần đây trong tôi xuất hiện một thứ cảm giác hoang

mang khó tả. Tôi cứ tự hỏi có phải đó là sự va chạm của hai nền văn hóa mà mỗi ngày qua đi tôi lại nhìn thấy rõ hơn. Tôi sinh trưởng tại La Poile. Một cái làng đánh cá bé nhỏ đơn côi ở bờ biển phía nam thuộc tỉnh Newfoundland, hòn đảo tận cùng của đất nước Canada. Những năm gần đây nhất là từ khi công nghệ đánh cá suy yếu do sự lấn chiếm của các tàu lớn châu Âu, quê tôi lại càng được biết tiếng vì nghèo và nạn thất nghiệp. Nhưng bố mẹ tôi không bao giờ nghĩ đến việc rời bỏ mảnh đất nơi tổ tiên tôi từ nước Pháp đến lập nghiệp bao đời nay. Ngay như anh trai tôi, tốt nghiệp kỹ sư đến Toronto làm được hai năm lại bỏ về La Poile bảo là không hội nhập nổi với cuộc sống ở một thành phố lớn. Anh chẳng thà ngày ngày theo bố lênh đênh ngoài khơi trên chiếc thuyền con, tôi về nhâm nhi rượu với mấy ông ngư phủ trong xóm. Mẹ tôi làm ở nhà máy chế biến thực phẩm đông lạnh. Em gái đang theo lớp mười hai. Tôi học xong đại học sư phạm, cũng đua theo lớp trẻ rời bỏ hòn đảo quê hương lang thang đi tìm miền đất hứa, và sau cùng trôi dạt tới tận thành phố Vancouver, cách quê tôi đến hơn bảy ngàn cây số. Vừa đi dạy học, vừa làm tình nguyện ở Cooper Home. Thật tôi không ngờ giữa cái thế giới xô bồ này tôi lại gặp được một người con gái Việt Nam là Hằng. dịp lễ Phục Sinh vừa qua về thăm nhà, khi tôi tuyên bố cưới Hằng, mẹ tôi đã hỏi:

“Cái gì khiến con yêu cô gái Việt Nam ấy?”

“Tất cả về cô ta” - tôi đã tự tin trả lời. Tôi có hàng tỉ chuyện để khoe về Hằng. Nào là cô ăn mặc rất giản dị, không trang điểm, làm việc siêng năng, quan tâm chiều chuộng người chung quanh, nào là khi tôi bị bệnh cô cạo gió nấu nước xông, bắt tôi ăn cháo hành. Cả nhà được dịp nghe tôi giải thích bao nhiêu truyền thống tập tục rất khác lạ của người Việt Nam. Cô em gái tôi vừa nghe chuyện vừa xuýt xoa ca ngợi mấy bông hoa bằng vải do chính tay Hằng làm và gởi tôi mang về tặng gia đình. Sau đó em tôi đọc cả lá thư Hằng viết làm quen với gia đình tôi nữa. “Có vẻ như đây là một cô gái khó tìm thấy ở xã hội mình lắm.” Mẹ tôi bảo. Anh tôi thì đùa: “Hỏi xem cô ấy có chị hoặc em còn độc thân không?”. Bố tôi cười vang khi tôi bảo trong suốt mấy tháng quen nhau Hằng chưa bao giờ tỏ ý muốn tiêu tiền của tôi. Mỗi lần rủ đi nhà hàng, cô đều từ chối, thay vào đó cô đi chợ mua đồ nấu hết món này đến món khác đem đến cho tôi. Hôm tôi đưa cô đi chọn nhẫn đính hôn, cô ngần ngại bảo chỉ cần tình yêu của tôi. Cô nói ở đất nước cô thời chiến tranh, có những chàng trai trước khi lên đường ra trận còn tặng nhẫn kết bằng lá cỏ cho người yêu. Sau cùng tôi ép quá cô tự chọn cho mình một chiếc nhẫn đá giả trị giá nửa đô la. Nghe đến đây, cô em gái tôi tròn mắt: “Trời, thời đại này còn có những cô gái

như vậy sao? "*Too good to be true*". Cô kêu lên, vẻ không tin, nhưng lại hỏi: "Bao giờ anh sẽ đưa chị ấy về ra mắt nhà mình đây?"

Xem hình Hằng, cả nhà tôi khen. Mẹ tôi thích mái tóc dài đen nhánh. Em tôi trầm trồ làn da nâu. Anh tôi bảo khi ở Toronto cũng có quen một cô gái Việt Nam nhưng cô ta đua đòi ăn diện hơn cả mấy cô Canada. Bố tôi nói: "Cô Hằng này coi bộ hợp với gia cảnh nhà ta". Tôi vui sướng với những nhận xét của gia đình về Hằng. Thế mà Hằng nói mẹ cô thường lo cô không lấy được chồng vì nghèo và kém nhan sắc. Theo cái nhìn của cánh đàn ông con trai Việt Nam, một phụ nữ phải cao, gầy, mắt hai mí, mũi cao, da trắng, tóc màu mới là đẹp. Em gái tôi nghe vậy, bảo: "Còn phụ nữ bên này lại thích tóc đen, da ngăm và mắt đen của người châu Á". Bố tôi lắc đầu: "Con người luôn ao ước cái mình không có", ông bảo tôi thật may gặp được cô gái ấy. Con phải biết nâng niu gìn giữ báu vật mình đang có".

Mọi người ở Cooper Home cũng ngưỡng mộ cô. Từ khi cô xuất hiện, các nhân viên khác như bị lu mờ. dịp Giáng Sinh, cô có quà cho tất cả mọi người, từ giám đốc đến lao công và cả những bệnh nhân tâm thần. Những đồ mỹ nghệ nho nhỏ xinh xắn đem từ Việt Nam qua. Cả những món quà cô tự tay làm. Sinh nhật người nào cô cũng tặng quà, thiệp chúc mừng, có khi cô còn nấu món ăn mà người đó

thích nữa, "tốn kém đáng mấy" - cô bảo tôi. "Quan trọng là lấy được lòng mọi người. Ở Việt Nam điều này ai cũng biết". Hết thấy mọi người khen cô khéo xử sự. Về công việc thì cô được tiếng chăm. Có lần cô bảo tôi: "Chị Natalie thật đại. Những ngày tới phiên lau chùi, chị cứ chờ khi cả nhà đi ngủ rồi mới làm. Em thì lại đợi khi có nhiều người mới làm để người ta nhìn thấy sự siêng năng của mình".

Những suy nghĩ khác lạ của Hằng làm tôi ngày càng bối rối và lo âu không nguyên cớ. Nhất là hôm Hằng thổ lộ với tôi rằng ở Việt Nam không ai, kể cả bố mẹ cô, biết cô đang làm công việc phục vụ người bệnh tâm thần. Hằng nói với mọi người rằng cô được một giáo sư tốt bụng người Canada giới thiệu sang làm phụ tá giảng dạy cho các em học sinh ở một trường tiểu học, thời gian còn lại thì theo học các khóa tiếng Anh cao cấp. Do đó Hằng nhờ tôi chụp mấy tấm hình cô trong lớp với đám học trò của tôi để gửi về Việt Nam. Thế rồi điều tôi hằng lo lắng mơ hồ đã xảy ra. Chỉ hai tuần sau bữa tiệc ở nhà bà Anagha.

Hôm ấy, bà Anagha ghé nơi Hằng làm việc để đưa cho cô quyển sách về thần thoại Hin-đú. Các nhân viên bảo Hằng đang trong lịch nghỉ. Cô rời chỗ làm từ hôm qua và báo rằng cô về nhà bà Anagha. Trong khi đó Hằng nói với bà rằng cô muốn ở lại chỗ làm trong những ngày nghỉ để dành

thời gian đọc sách và học thêm tiếng Anh, và khỏi mất công bà đưa đón. Bà Anagha không biết rằng căn phòng trọ của tôi từ lâu đã là nơi Hằng thường trú trong những ngày nghỉ của cô. Chuyện vỡ ra. Tôi và Hằng lại tranh cãi. Cô nói vì sợ tai tiếng khi ngủ qua đêm tại nhà tôi nên mới phải nói dối như thế.

Hằng chưa kịp phân trần với bà Anagha thì một chuyện còn khủng khiếp hơn xảy đến ngay ngày hôm sau. Vừa ở trường về, tôi nhận được điện thoại của cô gọi đến gấp. Đến nơi tôi được cô cho đọc email bà Anagha mới gửi tới:

"Con gái hết mực thương yêu của ta. Ta viết cho con những dòng này ngay sau cuộc nói chuyện với sư cô Diệu Tâm ở tịnh xá Từ Thanh, bạn thân của Cooper Home. Bà điện thoại cho ta từ Việt Nam sau khi rời nhà ba má con. Đầu đuôi thế này: Ngày mai là sinh nhật con. Để ghi nhận sự đóng góp của con với Cooper Home, Ban lãnh đạo và nhân viên ở đây muốn dành cho con một món quà bất ngờ. Mọi người vẫn nhớ câu chuyện về người chú tạt nguyện mà con kể trong lá thư xin việc và quyết định mua một chiếc xe lăn tặng cho ông với danh nghĩa con. Sẵn dịp sư cô Diệu Tâm về thăm miền Trung lũ lụt, Cooper Home đã nhờ sư cô mang chiếc xe về cho chú con.

Tới đây chắc con đã đoán điều gì xảy ra rồi. Ta

chỉ vẫn tất cho con rõ: sư cô đã tìm đến địa chỉ nhà con. Cả nhà rất ngạc nhiên cho rằng có sự nhầm lẫn với một cô Hằng nào khác. Ba má con khẳng định con đang đi dạy học ở Canada chứ không phải làm ở trại tâm thần. Và, không hề có người chủ tàn tật nào trong gia đình này cả. Ba má con còn đưa sư cô coi quyển album có những hình ảnh con gởi về, trong đó sư cô nhận ra một tấm hình có ta và các vị lãnh đạo ở Cooper Home. Cảnh con trong lớp với bọn trẻ. Với trời tuyết. Với đường phố Vancouver. Với những con người lành lặn, khoẻ mạnh. Không có tấm ảnh nào chứng minh con đang làm việc với những người dị dạng mang chứng tâm thần. Sư cô Diệu Tâm không biết phải làm gì với chiếc xe lăn ấy. Bà đành gởi nó trong nhà con.

Con gái yêu quý,

Con thường nói rằng con là người may mắn. Và con cắt nghĩa sự may mắn đó là do phước đức tổ tiên ông bà để lại. Ta nghĩ đã đến lúc con dừng ý lại vào những gì người đi trước tạo ra cho mình nữa. Con phải bắt đầu tạo lập công đức cho chính bản thân mình và cho thế hệ sau. Nếu con chỉ biết tiêu xài công đức một cách hoang phí mà không biết tạo dựng và tích lũy thì con cháu con sẽ thừa hưởng những ân sủng gì từ con? Cách dễ dàng nhất là bắt đầu tập thói quen khiêm tốn, quên mình, nghĩ đến người khác nhiều hơn bản thân mình trong bất kỳ

công việc gì. Ta hiểu điều này nghe có vẻ giáo điều, nhưng sự thực là khi mình nghĩ về bản thân nhiều tức là mình đang tiêu thụ công đức, ngược lại khi phụng sự tha nhân mình lại đang tạo thêm phước đức cho chính mình và những thế hệ tương lai. Những rắc rối đang xảy ra chẳng phải do con tiêu dùng quá trớn công đức, vì con đã quá lo nghĩ đến bản thân mình đó sao?

Hãy cứng cáp và bình tâm đương đầu với thực tại. Nhớ rằng ta vẫn luôn ở bên con đưa con gái mang tên dòng sông thiêng của đất nước ta. Xin nữ thần Ganga tiếp sức cho con vững vàng hơn trong cõi trần đầy thử thách này".

Đêm đó tôi ngủ không yên. Cứ nhớ tới hình ảnh Hằng ngồi rũ rượi trên giường lúc chiều, đôi mắt đau đớn lạc vào khoảng không trước mặt. Lá thư của bà Anagha khiến tôi chết lặng. Tôi đã không biết nói gì để chia sẻ với Hằng lúc ấy. Cô bật khóc. Tôi vẫn im lặng. Chẳng thể nào diễn đạt được tâm trạng rối bời của tôi khoảnh khắc ấy.

Tờ mờ sáng bố tôi gọi điện tới. Giọng ông to, khỏe, sang sảng, đầy phấn khích. Ông báo tin ông sẽ đi Việt Nam dự đám cưới của tôi và Hằng. "Đó là lệnh của mẹ con, bố không trái lời được". Lúc đầu cả nhà không ai định đi, chỉ vì một lý do đơn giản là không thể lo được tiền vé máy bay. Để tôi trả thì không đời nào bố mẹ tôi đồng ý.

"Mẹ con lèo nhèo suốt mấy ngày nay. Bà nói cả đời bố chưa được đi đâu ra khỏi cái làng La Poile. Giờ phải đi một lần trước khi chết". Bố tôi ngưng tiếng cười, giọng thấp lại: "Tội mẹ con mấy năm nay mắc chứng đau tim, không cùng đi với bố chuyến này được".

Bố tôi cho biết mẹ tôi đã quyết định bán mảnh đất ông bà ngoại để lại. Đó là món tài sản cuối cùng của gia đình tôi. Ông bảo tiền bán đất sẽ trang trải được chuyến đi Việt Nam của ông, phần còn thừa để dành cho em gái tôi học đại học.

Tôi điện thoại cho Hằng. Ngõ tin vui này sẽ giúp cô nguôi ngoai phần nào. Ai dè cô hốt hoảng:

"Bố anh không phải đi đâu. Tội nghiệp ông. Mất tiền, mất công ăn việc làm. Đường xa xôi..."

"Không sao, ông đã quyết".

"Đừng. Bố anh không phải đi đâu..." - Hằng lặp đi lặp lại, giọng lắp bắp khác thường.

"Chẳng phải hôm trước em nằng nặc bảo là ít nhất nên có bố hoặc mẹ anh có mặt trong đám cưới chúng ta ở Việt Nam đó sao. Em bảo có mặt bố mẹ anh sẽ tăng giá trị của em và gia đình bên ấy."

Không nghe Hằng nói gì, tôi tiếp: "Bố đã quyết rồi. Mẹ cũng thúc ép. Cả đời ông chưa bước chân ra khỏi cái hòn đảo ấy".

"Không được, trời ơi..." - Giọng Hằng lạc đi, rồi cô cúp máy.

Tôi chỉ nghĩ rằng cô vẫn còn đang trong trạng thái không ổn định sau cú sốc về lá thư của bà Anagha. Rồi tôi hồi hả lái xe đi làm.

Tan giờ dạy, lại họp giáo viên tổng kết học kỳ. Về đến nhà đã khuya. Tôi tính điện thoại cho Hằng, không hiểu sao lại ngồi vào bàn vì tính. Trong danh sách những lá thư gửi tôi có tên Hằng. Cô viết:

"Có phải đây là ngày phán xử cuối cùng? Có phải Thượng Đế đang ra tay trừng trị em? Trời ơi! Sao mặt đất không nứt ra nuốt lấy thân xác em như nàng Sita trong câu chuyện bà Anagha kể đêm nào? Lá thư của bà Aagha rồi tiếp đến cú điện thoại của anh sáng nay, ôi thật rùng rợn! Tại sao tất cả không chỉ là cơn ác mộng?"

Cứ ngỡ bố anh sẽ không bao giờ đặt chân đến Việt Nam, như anh từng nói. Nên em đã nói với mọi người bên Việt Nam rằng bố anh là bác sĩ chuyên khoa tim mạch, và gia cảnh anh thuộc giới thượng lưu sống ở Vancouver. Em nghĩ nói như vậy cũng chẳng hại gì ai, mà gia đình em sẽ được nở mày nở mặt. Bây giờ nếu bố anh xuất hiện trong đám cưới chúng ta, ông chỉ là người đánh cá, em biết ăn nói thế nào..."

Nước mắt tôi chảy ra. Những dòng chữ nét nghiêng màu xanh nước biển Hằng hay dùng khi viết email nhập nhòa trên màn ảnh. Tôi không muốn đọc nốt phần còn lại. Cứ nghĩ đến bố tôi. Và

cổ tôi nghẹn lại đau đớn. Người đàn ông làm nghề đánh cá suốt một đời. Chưa hết lớp chín nhưng luôn ngẩng cao đầu. Nghèo nhưng giản đơn, tốt bụng. Khổ nhưng chân thật, dũng cảm. Tôi luôn tự hào về bố tôi. Tôi hình dung ông đang trong bàn tiệc cưới. Cái giọng to khoẻ sang sảng của ông kể cho những người Việt Nam ngồi quanh ông nghe về làng đánh cá ở hòn đảo Newfoundland nghèo của đất nước Canada, về cuộc sống hàng ngày của ông trên con thuyền mỏng manh ngoài khơi. Và chắc ông sẽ không quên nhắc đến chuyện làm thế nào ông đã liều mình cứu được một thanh niên làng bên bị đắm thuyền trong cơn bão năm ấy. Thế nào ông cũng đem tờ báo *The Globe and Mail* đăng bài phỏng vấn và hình ông khoe với mọi người. Tôi chắc bố tôi sẽ còn đòi đi thăm những làng chài ở Việt Nam để ông có chuyện đem về làng La Poile kể.

Tôi nghĩ đến cặp nhân cưới tôi và Hằng mới chọn mua hôm nào. Rồi trí óc chợt hiện ra câu chuyện nghe bà ngoại kể thuở tôi còn nhỏ. Bà bảo chuyện này già trẻ trong làng La Poile ai cũng biết.

"Ngày xưa ở một làng nhỏ ven biển có một cô bé nổi tiếng nói dối. Mẹ cô nhiều lần khuyên bảo nhưng cô vẫn chứng nào tật nấy. Một hôm, cô đòi mẹ một cái gối nhồi bằng lông măng của loài ngỗng tuyết ở vùng Bắc cực, vì cô nghe nói rằng loại gối này sẽ đem đến những giấc mơ ngọt ngào và một

cuộc sống hoàn hảo. Người mẹ phải tìm đến tất cả những người thợ săn trong vùng đặt mua lông của loài ngỗng ấy. Cuối cùng dồn đủ một cái gôì cho cô. Bà sai cô đem ra bờ biển đổ hết những sợi lông ra. Cô làm y lời mẹ. Cô vừa giũ bao gôì, trăm trăm ngàn ngàn sợi lông trắng nom mong manh như những bông tuyết chen chúc ủa ra, lượn lờ trên không. Gió ngoài biển thổi vào. Trong phút chốc bao nhiêu chiếc lông tứ tán dạt trôi. Cô bé trở về trả cho mẹ cái áo gôì rỗng. Ba ngày sau, người mẹ trao lại cho cô bao gôì, bảo cô đi thu lại cho bằng hết những chiếc lông ngỗng mà cô đã thả ra hôm trước. Cô trở ra bờ biển. Những sợi lông ngỗng đã theo gió lang bạt đến tận phương trời nào. Cô thất vọng trở về. Dọc đường, cô ghé từng nhà hỏi thăm. Người bảo có nhìn thấy sợi lông trắng vương chỗ này, người bảo chỗ kia. Cô cố tìm nhặt từng chiếc từng chiếc một. Đến tối chưa được đầy nắm tay. Cô về nhà phàn nàn với mẹ. Bà bảo: những lời nói dối cũng như những sợi lông ngỗng ấy. Chúng có thể bay đi những ngổ ngách xa, rất xa, chẳng bao giờ lấy lại được"

Pune, tháng 2-2008

Tiếng khóc

Nguyễn Văn Thọ

Căn hầm ven bờ sông. Hầm trong vườn chuối nhà Thắm, đầy những lá khô từ năm cũ. Nấp hầm kín đáo. Làm từ thời Pháp, khi còn chở che cho du kích, bộ đội - Đơn vị mật tập sân bay Gia Lâm cũng từng nằm ở đó. Cái nấp tốt. Khung gỗ lim. Nghe nói, gia chủ tháo cả xà ngang nhà thờ họ để tạo nên nấp hầm này. Chẳng thế mà hơn chục năm, sau 1954, hầm hoang phế, nóc hầm cỏ dại ken nhau mọc xanh um, nấp hầm vẫn khít ôm chặt khung, bất chấp thời gian, mưa gió. Trong hầm, rễ cỏ xuyên xuống rủ trắng như những chùm râu bạc. Đêm hầm chập choạng dầu đèn, y như có vài bô lão đứng quanh. Vách hầm toàn tre đục, chắc đã ngâm bùn, gia cố dày như nê-m. Hầm có cái lỗ thông hơi đâm ngang ra hướng bờ sông, tuy bị vạt cỏ che đi, nhưng người bên trong vẫn quan sát được mặt sông Hồng. Góc nhìn đủ rộng, thấy cả mặt nước phù sa như pha máu lênh

loang mùa hạ, trong lợ lại khi thu về. Cũng ở cái cửa sổ duy nhất ấy, nhìn rõ máy bay sát mặt nước. Nước cuộn lên trắng xoá. Có dăm lần, trong hai tháng, anh nom rõ chiếc máy bay F4.H, đầu nhọn hoắt, cánh đầy gai, loang lổ, vằn vện màu cứt ngựa, to hơn cánh bướm, trườn chênh choạng giữa sông, phun khói đen sì. Một lần, anh còn nhìn rõ chiếc đồ ngang, xoay như chong chóng và, hút chìm nghiêm khi chiếc máy bay trắng toát, rõ dòng chữ NAVY-U.S.ARMY¹ đen sì trên thân bất ngờ sạt qua, rít chói tai.

Anh quan sát cảnh trí ấy bằng quan.

Sông thì quen thuộc từ thơ ấu. Máy bay thì lạ một lúc.

Và cái chính là khi anh tự tách khỏi cộng đồng, rơi thỏm vào trạng thái bàng quan.

Hai tháng trốn hầm, anh ngày ngủ, đêm thức.

Nhưng ngày ngủ mãi được à? Thế là khi tự tách biệt với làng, với xóm quen thuộc, trốn bỏ nó, lúc quá yên tĩnh, anh lại quay ra day dứt, nôn nao nhớ làng, nhớ tiếng chơi gà, nhớ mùi phân trâu và cả bụi tre sau nhà, cũng như nhớ bố mẹ và cô em gái út bé bỏng. Nhưng cồn cào nhất, vẫn là nhớ Thẩm. Dù ngày nào cô cũng rời làng, tới căn hầm, khi đêm đêm, chập choạng.

¹ Máy bay hải quân Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.

Anh trốn nghĩa vụ chỉ vì anh đang say đắm Thắm. Không muốn xa nhau mà liều thân trốn phứa. Đúng ra, anh cũng không muốn như vậy. Anh chưa hề là kẻ hèn nhát, sợ khổ hay sợ chết. Bằng chứng là ở lò vật cụ Nguyễn, anh được đánh giá là môn sinh lì đòn nhất. Còn việc đồng áng giúp cha mẹ, từ xưa chẳng một ai chê anh. Đơn giản, anh không muốn xa người yêu. Ở làng, chỉ có hai người biết anh trốn ở đây. Thắm và mẹ anh. Bố anh mà biết, chắc chắn ông tìm tới, lật hầm lôi anh về, như lôi một con chó chạy rong, lấy bắp cày nện cho chí tử! "Đánh chết thì chôn!"

Mỹ đánh phá khắp nơi. Ngày nào Hà Nội cũng sôi lên, vọng về tiếng đạn, bom, khói lửa ngùn ngụt, cuộn cuộn. Bầu trời đầy chớp nhằng vạch tên lửa. Có ngày đánh rơi tới bảy chiếc máy bay. Cả nước đánh Mỹ mà con ông lại trốn đánh Mỹ. Có cái nhục nào bằng nỗi nhục con ông.

Khó, đã ba tháng, ông ru rú trong nhà, không dám đi đâu gặp ai. Việc đồng áng phải làm thín thít. Cầm họng mà đi. Có làm ruộng Hợp tác xã cũng chọn cho khuất hẻo, một mình. Mẹ anh không nói gì, dù anh biết, từ ngày anh của anh biệt mất ở chiến trường, mẹ thực lòng chẳng muốn con trai út đi.

Chín giờ tối ruột đã cồn cào lắm. Bật nắp hầm lên. Tiếng côn trùng cứ râm ran buồn, đâm nhói vào lòng. Tai hóng như tai chó vểnh lên, đón tiếng lá

khô lay động quen thuộc. Bước chân của Thắm? Mười giờ đêm. Sương xuống ướt những tàu chuối lấp lánh. Đợi mãi, mới nghe tiếng lá lay rộn ràng. Thắm hiện ra giữa hai bụi chuối.

"Em đấy à?" Lần nào cũng vậy, sau câu chào ấy, anh nhào tới, ôm ghì lấy người yêu. "Gượng nào! Mẹ lo lắm đấy!" "Nói gì? Mẹ lo gì? " Anh gặng. "Trốn mãi được thế à? Máy hôm nay có nghe thấy tiếng bom không? Long Biên sập ba nhịp rồi. Trạm tên lửa bên làng Hữu Giang, chiều qua phụt lên bốn quả, bọn em ở khu Đồng Nóc cứ bắn bừa lên. Súng làng mình nhỏ quá, như gãi ghẻ con trâu mộng." Thắm nhỏ nhẹ kể. "Sao em ra muộn thế? - Anh ngồi bệt xuống nóc hầm, cầm miếng cơm nắm Thắm đưa, nhai trệu trạo. "Muối vùng này! Ruốc mẹ làm sớm nay đấy. Mẹ anh không dám già, sợ làng xóm biết, chỉ xước nhỏ thịt, rang khô"... "Sao ăn cơm không thế?" Cô nhúm cho anh một ít ruốc thịt, đưa vào miệng anh. "Mẹ em cũng biết rồi đấy! Cứ thì thịt thế này!" Anh nuốt vội miếng cơm. Xoa tay vào quần. Kéo Thắm ngồi xuống. Quay mặt sát mặt Thắm.

- Anh nhớ em lắm!

- Nhớ thế nào?

- Năm đây nhiều thời gian. Nhớ đủ thứ. Cả khi còn bé. Nhớ khi em đổi. Nhớ cả thời tụi mình tắm trên sông con. Và anh đỡ em tập bơi thế nào.

- Thế á?

- Đêm qua anh còn mơ thấy anh gọi đầu cho em và tắm với em trên sông con như thửa còn bé.

- Thế cơ á! Mơ nhiều thế, lâu không?

- Lâu, anh cứ tiếc mãi, đang mơ tắm cho em thì tỉnh dậy!

- Ủ, giá không có đánh nhau. Vài năm nữa, mình sẽ cưới. Là vợ chồng rồi, anh còn gọi đầu, còn muốn tắm cho em không?

- Có.

- Thật không?

- Thật chứ! Anh có bao giờ nói dối em đâu.

- Ủ, em biết mà. - Thấm ngược lên nhìn anh. Đôi mắt cô ánh lên niềm hạnh phúc ngấn ngui của một ngày biết bao nhiêu bận rộn và mệt mỏi.

Giọng cô nhỏ, đủ cho anh nghe: "Em rất yêu anh! Chỉ yêu anh"

Trăng chênh chếch mé trời. Trăng mặt sông loang loáng chấp chới. Khuôn mặt Thấm ngời lên, đầy trăng. Đôi mắt yêu quá! "Ủ, có khi phải về làng. Nhưng có lẽ anh không chịu được. Anh xa em là chết!" Anh ngả Thấm vào lòng. Anh hôn rồi rít, như chim gõ kiến mổ kiến, y như là họ phải sắp biệt li. Bao nhiêu đêm như vậy rồi! Cô gái nhắm mắt, mê trong anh. Anh giật cúc áo Thấm. Lộ ra đôi vú thanh tân, cương lên mây mẩy, trắng ngần trong trăng, úp mặt vào đấy hít cuống quýt, tựa con chó

con khát sữa sục ti mẹ. Anh lần nào cũng hùng hực lửa đốt. Lát sau, luồn tay xuống dưới. "Đừng anh! Khi nào đi em cho." Anh van vãn: "Anh không chịu được. Anh yêu em lắm!" "Em đã bảo, nói mãi. Bao giờ trước khi anh đi, em cho. Nhịn mấy năm rồi còn được. Anh!" Anh đẩy Thắm ra, mắt anh tha thiết. Nhìn vào mắt ấy, Thắm cảm giác vừa lửa, vừa nước: "Anh ở đây thêm tuần nữa với em, rồi anh đi!" Cô gái ôm đầu anh áp vào ngực: "Khổ, em thương anh. Thôi!..Em...". Anh ngừng mặt lên, trong ánh đêm, khuôn mặt bệch bạc: "Em nói gì? Thôi, là thế nào?" "Mai em cho, hôm nay em mệt. Chiều ở trận địa 37 ly. Khuân đạn. Đắp cỏ công sự, tối giờ em vẫn đau ră cả vai và tay. Anh ở hằm hết tuần này thôi, rồi lên đường nhé. Trốn mãi được sao?" Thắm nhồm dậy, ngồi vào lòng anh. "Tay nào đau?" "Cả hai!" "Đưa tay đây!" Anh níu tay Thắm vào lòng, bóp cánh tay, bả vai cho người yêu.

Tay Thắm rất nhỏ. Cổ tay không đeo được đồng hồ Liên Xô hôm nào anh tặng. Cỡ giày nhỏ nhất vẫn cử lỏng hoét, trôi ra. Anh bóp tay cho cô mà nước mắt cũng trôi ra. Tay mềm thế và bao vết sẹo đồng áng còn đây. Người khoẻ, trai làng đi hết. Làng màu, lúa và nhãn, giờ đây con gái đi cấy, bừa, gặt... đến vụ thu hoạch nhãn, cũng leo trèo như khỉ. Anh nghĩ.

Bàn tay anh lần sờ tới đâu, không cần nhìn,

hình dung ra từng chỗ. Anh thuộc từng vết sẹo nhỏ trên tay Thắm. Cha Thắm, du kích trong chống Pháp đào hầm này, hy sinh trước hoà bình 1954 có dăm ngày. Nhà Thắm có ba chị em. Hai chị đi lấy chồng cả. Anh biết mọi điều đó, cả căn hầm do Thắm chỉ cho, khi cùng chơi trò trốn bắt, từ ngày hai đứa còn học từ trường làng, tổng ngồng tắm với nhau ở bãi sông con. Có lẽ không thể để cô lo lắng mãi. Mà cứ trốn lủi, bố anh buồn chết mất thôi. Nhưng anh yêu, yêu lắm. Anh nói: "Em!" "Gì cơ?" "Mai cho anh nhé. Anh mà về là bố giải ngay lên huyện đấy. Chẳng có thể yêu em, hoặc lại biệt biệt như ông anh."

Thắm ngửa mắt nhìn lên đôi mắt thiết tha, chân thành của người yêu và cô bất thần ghì đầu anh, hôn nhẹ vào môi anh. Rồi cũng không kìm được, cô mút chặt môi anh như sợ anh biến đi. Anh vừa hạnh phúc vừa buồn. Cứ nấn ná yêu nhau như vậy bao đêm rồi.

Phải đến hai giờ sáng Thắm mới về làng.

Sợ giờ phút chia tay nhưng không thể để Thắm ở lại nữa. Đàn ông đàn ông trong làng đi hết, nhìn đâu cũng toàn người già và đám choai choai. Thanh nữ như Thắm, trăm công ngàn việc, cây bừa thay lũ đàn ông, sao nữ để em không được ngủ ba bốn tiếng một ngày?

*

* *

Sáng từ lúc nào không rõ. Anh giật mình, bừng mắt. Bật dậy, lao tới cửa sổ thông hơi. Tiếng máy bay âm âm xé tai ngay ở đâu. Rất gần. Hình như trên đầu, lại cả dưới mạn sông vọng lên. Những chiếc siêu thanh Mỹ bay với tốc độ tiếng động, như muốn phá vỡ không gian một vùng đất toàn lúa là lúa, chẳng một nhà máy ống khói nhô lên. Chói và gắt, tiếng rú gào lướt cả gió, ào ào như muốn xô ngã vạn vật.

Anh đẩy nắp hầm trời lên. Ngay sau đó, nghe rõ tiếng bom, tiếng vỡ đạn, tiếng súng liên thanh rất gần. Ngẩng mặt, trời đầy bông trắng, lục bụi nổ. Đạn cao xạ! Nền trời xanh, khói trắng tên lửa run rẩy, như những con rồng lượn, nhằng nhịt. Phía Hà Nội, đạn bay lên dày đặc. Chằng chịt các vết lửa. Nom xa, hết cảnh tàn lửa bay lên trong hỏa lò, khi dụi một thanh củi dầu đang hừng hực cháy. Dăm cột khói đen, trắng lơ lửng như hình nấm.

Không gian cứ rộn lên một chập như vậy rồi lại yên ắng, rồi lại sôi ào ào trở lại, với tiếng động xé gió. Cuộc độ sức giữa mặt đất và bầu trời quyết liệt hơn.

Đánh nhau to rồi! Anh tụt xuống hầm.

Lát sau yên tĩnh như chưa xảy ra điều gì. Phải ngủ một lát cho quên thời gian đi. Anh tự nhủ. Không ngủ được! Anh lo âu và nóng lòng chờ thời

gian trôi nhanh để đêm nay gặp Thắm. Từ sớm tới trưa, bảy tám lần anh bật dậy lao ra cái lỗ thông hơi. Tối quá trưa, yên ắng trở lại. Dưới sông nước dầm phù sa như máu vẫn lênh loang.

Mệt mỏi. Nửa giờ sau, anh chìm vào giấc ngủ vì căng thẳng. Suy tính và lo nghĩ.

*

* * *

Anh bật dậy. Có tiếng âm âm, mơ hay tỉnh? Giấc mơ với Thắm đang đẹp quá bị phá vỡ. Mồ hôi vẫn còn dầm ùa trên thân xác. Nếu mặt đất không rung lên tiếp nữa và anh không nhìn thấy bụi bay lả tả từ những chùm rễ cỏ rũ trắng tựa râu bô lão, có lẽ anh tưởng đang mơ.

Bom đánh đâu gần? Lại im ngay. Không nghe thấy tiếng máy bay. Rõ ràng, bom đánh quá gần. Thúc nấp hầm, anh nhoi lên.

Trời đang sập chiều. Sông miên man hồng, vẫn cứ trôi, lặng chảy. Mặt trời to bằng cái nong lớn đỏ bầm như chậu tiết khổng lồ chìm dần ở chân trời. Quay phắt lại phía làng. Trước mắt anh, bùng lên góc sáng, ánh lửa chập chờn qua rặng cây trước mắt. Quầng bụi đỏ ôi ôi bốc cao dần, loang ra, trong chùm nắng sập soạng. Anh hoảng thốt. Làng bị ném bom! Chạy. Chạy như điên về phía làng, nơi bắt đầu rộ lên tiếng thanh la, mõ và tiếng trống ngũ

liên, tù và; những ứng hiệu mới khi vùng quê có biến. Cổ tục từ ngàn năm giặc giã, đồn dập vang lên từ làng này lạ ra làng khác.

Nhảy đại qua con mương, qua cây cối ngổn ngang đổ. Mùi lá hăng hắc đập nát lẫn mùi phân trâu, lợn, gà quen thuộc. Xác chó gà, vịt khắp nơi. Và, dăm ngôi nhà sát xóm Chùa bốc lên đầy khói. Thi thoảng lửa đỏ phùng phục bùng lên như tưới dầu. Đến cả dây tre xanh trái đường tươi thắm, cháy hừng hực như có ai đang quạt lửa, thốc tro rất cả mặt mà anh vẫn lao qua, vọt tới vườn chè nhà. Vẹ ao, ven lối cỏ đầy xác xúc vật chết. Có con trâu mộng bị thương, máu đỏ lôm rôm rùng rùng chảy đầy thân, cứ dúi mãi đầu xuống khoảnh muống nước sâm sập, thở phì phì, giẫy giụa.

Khựng lại. Trời ơi. Nhà anh đâu rồi? Anh không tin ở mắt mình. Con đường lát gạch nghiêng, cong lên như miếng bánh đa, đứt gãy, cụt ngắt ở đoạn chèn vào nhà anh. Bốn hố bom lớn, sâu ngấm, mùi khét lẹt và những sợi khói từ đáy hố vẫn đang ngùn ngụt bốc lên. Xen nhau, các vòng bom vạch dài, khoét đất từ nhà anh tới ba ngôi nhà kế nữa. Anh nhận ra vị trí cũ bởi cây nhãn cổ thụ của nhà anh bị bom phật gãy gục.

Đứng bên hố bom. Giờ này là giờ mọi nhà đều đã từ đồng trở về làng. Anh gọi em gái, gọi bố và mẹ lạc giọng. Anh cào cào mặt đất, dấm ngực. Anh như thẳng diên quanh quẩn chạy bên miệng hố bom.

Chân trần trên đất gạch lỏn nhón, mà không hề thấy đau. Tịnh không có ai thừa và giá mà anh khóc được. Bỗng nhiên, anh sực nhớ ra điều gì và đứng dậy.

Làng bắt đầu rộn lên. Người các làng bên kéo sang. Nhón nhác, tiếng chân thành thịch. Vài chiếc cáng tre, cáng người bị thương thoáng qua rặng râm bụt. Nhân rưng nầu cả đường làng. Có ai đó, hình như đứa bạn xóm Thượng gọi: "An, mày trốn ở đâu về đây?" Không trả lời, anh không còn tâm trí trả lời. Đau thắt lòng, vọt qua mấy nơi cây đổ. Chi chút các hố bom bi. Sặc mùi thuốc nổ bom. Anh chỉ còn ý nghĩ. "Thấm, em có sao không?" Ngược chiều anh chạy, năm sáu người tắt tưởi đi. Họ kêu lên, nói gì, anh không nghe rõ. Hình như có ai đó nhổ thẳng nước miếng vào mặt anh. Nước miếng thối và hôi. Mặc, anh quệt tay chùi vào áo và chạy.

Anh bàng hoàng. Trên nền ngôi nhà Thấm, một hố bom sâu hoắm. Bom liếm mất nửa nhà, nửa còn lại đổ nát, toang hoang, đang cháy nham nhở. Những mảnh lá gồi bén lửa bị khí nóng hút, tung tàn lên cao.

Thấm! Thấm! Anh gào lên lạc giọng. Lại chạy quanh hố bom. Bên góc vườn, nơi trồng đám rau đay, mùng tơi, có mảnh áo màu hoa lí quen thuộc phật phờ bay. Anh chạy lại nhặt mảnh vải tơ tướp. Áo Thấm! Anh tìm quanh. Những góc cau đầy rêu

xanh mát. Bể nước, nơi bao nhiêu lần, Thắm múc nước mưa cho anh, mỗi khi họ giữa trưa hè đi học về, có quây tắm tan hoang. Giữa quây tắm dựng bằng bốn cây tre, đã tung đầu mái che, Thắm trần truồng nằm.

Anh quỳ xuống.

Thân hình thanh xuân lỏa lồ, trắng xanh nằm nghiêng trên đất lạnh. Mớ tóc đen như mun đỏ xoài trên mặt đất. Đôi mắt em trần trụi nhìn vào vô định. Trái bom dội xuống, phát nổ và thổi bay hết áo quần trên dây phơi. Tay em còn cầm chặt chiếc gáo dừa. Máu đỏ tươi bắn đầy trên thành chum nước tắm. Từ đỉnh đầu, máu chảy đỏ lôm qua chỗ hõm bầu vú. Đôi vú xuân thì, xưa luôn căng mẩy. Núm vú hồng giờ thâm lại. Vết máu chảy xuống bụng, nhuộm đỏ đôi chân. Anh nhìn rõ, dóng tre cột nhà tắm, vết tay máu còn kia. Thắm ơi! Em ơi! Anh gọi thầm. Sau này nhớ lại, trong đầu hiện ra cảnh Thắm của anh chơi với và đổ gục xuống đất làng, để lại dưới chân em máu đọng thành vũng trên nền xi măng chám trắng.

Em ơi! Trời ơi! Thắm! Anh cúi xuống, xúc em lên.

Ngẩng mặt nhìn trời, thét lên. Tiếng anh vỗ vào hư không!

Người ta, có ai kể lại, thấy trong chập choạng đêm, khi trăng mười Tư mọc ngang ngọn tre phát

phờ chiếu ánh sáng lạnh trên sông, ruộng và làng, một người trai trẻ không khóc, gương mặt như thép nguội, bế xác người con gái lơ lửng, nhuộm đỏ toàn thân chính bằng máu của em. Anh ta đi dọc con đường làng nhỏ, lát gạch nghiêng, giữa ngổn ngang cây đổ, giữa tan hoang làng đất bãi. Làng trù phú, vùng lúa nhãn Vân Giang, nơi nửa tiếng trước, vừa bị tám chiếc máy bay siêu thanh, hiện đại nhất thế giới thập kỉ bảy mươi. Máy bay có dòng chữ U.S.A, kẻ đen sẫm, nét đánh, ngang sườn, đội xuống tám đợt bom và rốc két. Mười sáu quả bom 500 Bảng, mười sáu quả bom bi mẹ với bốn ngàn tám trăm quả bi con, giết trong tích tắc, hơn một trăm sinh mạng nông dân, trẻ con, người già và thiếu nữ.

Anh bé Thắm từng bước nặng về phía bờ sông. Tai anh văng vẳng lời Thắm đêm qua: "Là vợ chồng rồi, anh còn gọi đầu, còn muốn tắm cho em không?" Anh bước đi như mê sảng. Thắm ơi. Bây giờ anh tắm cho em lần đầu và lần cuối đây!

Đồng bãi ngô có trăm ngàn hàng lính xanh, vạm vỡ xanh mùa ánh trăng đêm.

Rẽ ngô, anh bé Thắm bước trên cát mịn, lội dần ra vùng nước ngập tới nửa thân người. Đây nguyên xưa, sông mẹ chảy qua sâu lẳm. Rồi đổi dòng, bồi lên bãi, đã bao năm thành bãi và còn nhánh sông con. Bãi thoai thoải. Nơi đây bao năm là nơi tắm, vui chơi của đám trẻ. Anh thả em xuống nước. Nước

dênh lên đón Thắm. Và, trong ánh trăng vàng vạc lạnh, nhìn rõ vết sạm của máu Thắm loang trong nước, tan hoà với sa bồi. Nước vốn đã sắc hồng, thêm sạm, trôi đi.

Anh không khóc. Bàn tay lướt trên thân thể trắng, mịn mát như thạch của em giữa nước. Sông bao nhiêu năm bồi đắp nên bãi mầu tươi tốt làng anh. Tóc Thắm đen tuyền, dài như dải lụa, trôi chập chờn theo dòng nước. Tóc này, bao lần anh dội nước gội đầu cho em. Anh đau. Sự đau đớn của một đàn ông, của một con người, sinh ra ở đất bãi, yêu một thiếu nữ đất bãi, chung bao nhiêu kỉ niệm, từ khi họ còn tắm truồng ở bãi này. Người đất bãi vốn hiền lành và mịn màng như đất bãi phù sa, giờ đây mặt nguội danh, sắt lại.

Sống ý nghĩa gì nữa?

Anh còn ai để mà yêu và thương anh?

An đưa trở lại gian hầm nơi anh đã trốn. *"Nơi anh hai tháng qua yêu em và, chờ đêm nay, em sẽ cho anh tất cả, trước khi lên đường. Không còn gì nữa. Cả nhà anh, nhà em và, Thắm ơi! Anh sẽ chết nơi đây với em!"* Anh suy nghĩ miên man.

Đặt em lên cái chõng tre đã nằm bao đêm chờ em. Anh lấy chiếc chăn chiên cũ phủ lên nàng. Ngồi bên như tượng đá trong đêm tối. Hai chiếc đèn dầu, tự tạo bằng cồng sữa bò, thấp hai bên. Gió sông qua cửa hầm, lỗ thông khí, làm lửa đèn dong đưa.

Những chùm rễ cỏ trắng, bao năm rũ xuống âm thâm lòng đất, kết trên nóc hầm. Đêm đêm trước, nom như râu bạc bô lão. Trong ánh đèn chập chờn đêm nay nom tựa những khăn xô, bóng rung rinh qua lại trên vách hầm, quanh xác em.

Đêm khuya. Anh cứ ngồi yên lặng. An bỗng nghe từ đâu vọng về âm i tiếng khóc. Lắng tai nữa. Tiếng khóc suốt đêm dài vọng tới anh. Ai oán, nào nùng giữa hầm lằng, im, nơi chỉ có anh và xác người yêu.

Đêm sau nữa, anh gục xuống. Tỉnh dậy, lại nghe tiếng khóc quái dần từ đâu vọng về. Anh nhớ khuôn mặt mẹ anh cha anh và em gái anh, rồi mẹ Thắm.

Đêm thứ ba tiếp tục hoá đá, một lá gục xuống thiếp đi.

Anh lão đảo đứng dậy leo ra khỏi hầm.

Trên cao, trong gió lắng nghe. Anh nghe rõ ràng tiếng khóc, tiếng gào khô, khàn, tiếng kêu cha, gọi mẹ, tiếng gọi tên người thân của rất nhiều người từ phía làng anh nương gió tới. Như có một ma lực xui khiến, anh đóng cửa hầm, ấn mạnh nắp và chệnh choạng về làng. Tới đầu làng trước mắt anh: Một rừng hương nghi ngún cháy đỏ khắp làng đất bãi và, tiếng khóc...

Suốt đêm An âm thầm hát đất, đắp cỏ lên nóc căn hầm, biến nơi anh đã từng lần trốn thành mộ

phần Thắm. Anh cố gắng xoá hết mọi dấu vết của hăm với một tâm niệm đầy đau khổ và cay đắng.

Trời chợt sáng, cũng là khi mọi công việc hoàn tất. Những chùm sáng tươi vàng đầu tiên của một ngày chiếu lên mái đầu còn rất xanh của An. Anh đốt hương, quỳ xuống, trầm lặng. Không khóc! Môi anh run run, mím lại. Gió vẫn đưa về ai oán của cả làng hơn trăm sinh linh giỗ cùng giờ và ngày. Tiếng khóc...

*

* *

Mùa hè năm ấy. Đại đội bộ binh X, sư đoàn 320, tiếp nhận một chiến sĩ tình nguyện trẻ. Đó là anh.

Ai trong đại đội cũng công nhận An ít nói, hiền, có tật hay mím môi, nhưng rất chăm chỉ rèn luyện, không bao giờ kêu ca trong cả quá trình ba tháng huấn luyện đầy gian khổ. Đại đội trưởng sau hai tháng theo dõi luyện quân, lấy An làm liên lạc.

Ba tháng sau, cuối mùa mưa, An nhận súng, nhận đạn và cùng đoàn lên đường.

Đường Trường Sơn cuối mùa mưa, còn có những trận mưa dai dẳng. Không thể tưởng tượng là anh lại có thể theo kịp bước chân những người lính cụ. Không có kinh nghiệm, mưa, đất nhoét và dính, anh để dép dẫu tụt hết quai trong đêm. Chân

trần theo đơn vị trên đường núi lẫn đá tai mèo. Máu đầy chân, An vẫn nghiêng rằng. Ba lô nặng, đựng dưa, cọ vào lưng cứ mỗi khi lên lên, xuống xuống. Hai tuần, có vết toét bằng bàn tay, đỏ hồng ngang lưng. Ngủ phải nằm con tôm sấp trên vông. Đại đội trưởng thương thằng nhóc gan, không kêu ca, tụt tụt, lấy lá đắp, đỡ cho bao gạo. Vết toét mãi ba tuần sau thành sẹo.

Đại đội trưởng cũng lạ, vì thấy anh luôn tò mò hỏi bao chuyện, khi biết ông đã đánh nhau qua vài chiến dịch, mà vẫn nguyên lành. Xem ra, anh có vẻ rất có chí tiến thủ? Ông ta nghĩ, thằng bé này chưa bò dưới đạn nên chưa biết sợ. Không biết cu cậu có đái ra quần không? Cái vẻ mặt đôi khi trầm tư của An, một thanh niên tóc rất xanh, làm ông nhớ thời trai của mình và thương An thêm. Chính vì điều đó, An được ông dạy dỗ và kể nhiều kinh nghiệm cho cu cậu, hình dung là ra trận, phải tương tạn những ngõ ngách của trận mạc và muốn giữ được cái mạng mình phải như thế nào, ông chỉ cho anh cách tìm củi nào tươi, sáng lẽ, có thể tước ra, nấu cơm được ngay dưới trời mưa, ẩm vẫn cháy. Cách đặt câu đêm, ở những con suối cạn nào? Suối đất hay cát, hoặc đá? Những con suối chỉ gang nước, ban ngày không hề trông thấy cá, nhưng đêm tối, phải hiểu chúng từ hốc đất và dưới đám lá mục chồi lên đi kiếm ăn. Ông dạy cho anh, kinh nghiệm tìm hướng

ở rừng bằng. Những mọo vật để tồn tại khi lạc rừng; tỉ như việc lấy lửa bằng cách gõ nhẹ cát-tút cho đầu đạn long ra. Bít giấy viên đạn không đầu, chỉ còn ít thuốc cháy, bắn vào những sơ cây đã sước, dập nhỏ như sợi bông, khi rắc lên số thuốc trong viên đạn v.v... Tất nhiên, cả những kinh nghiệm như cách đón gió, đánh hơi mùi lạ; nghe tiếng chim liều liếu, quạ ngói bay lên, bóng thấp thế nào, mà có thể đoán, cảm thấy nguy hiểm, có phục kích. Đại loại, những kĩ năng mà người lính cần hiểu sâu sắc, để tồn tại, để đánh nhau với một kẻ thù mạnh hơn nhiều lần. Có một lần ông nói đại ý, người lính đứng trước đối phương chỉ run sợ tích tắc là mạng sống có thể đi tiêu luôn... An thấy có lí cũng nhớ lại, thầy dạy vật anh từng nói, trước kinh địch mà cảm thấy run sợ, tức là đã nắm chín chục phần thua, còn khi dù nó to hơn, mà ta quyết đấu, làm nó run sợ thì ta đã nắm tới chín phần thắng, chỉ mưu trí là thắng trọn nó rồi.

Anh lắng nghe ông, không chỉ là tò mò và khám phục. Mãi về sau này, anh cảm thấy đó là may mắn. Anh cũng lơ mơ cho là, anh có linh hồn Thẩm đưa đường chỉ lối.

Nhưng một điều quan trọng là, nhiều đêm, thiếp đi trên võng, đôi khi anh vẫn mơ. Giác mơ dẫn anh về căn hầm và làng với tiếng khóc văng vẳng! Những khi vậy, anh không sao ngủ tiếp. Anh nhồm

dậy trong đêm, nghiêng răng, nắm tay chặt như muốn vỡ ra.

Cứ như vậy tám năm chiến tranh trôi qua.

1975, tháng tư. Đại đội do An chỉ huy đánh Đồng Dù, Củ Chi. Cứ điểm gồm một sư đoàn trấn cửa ngõ Sài Gòn. Ngày ba mươi chiến cuộc chấm dứt.

Hơn tháng trời liên miên hành quân. Những người lính, sau ngày cuối cùng của chiến tranh, mê mệt ngủ bù trong cánh rừng cao su, gần nơi đêm trước trận cận chiến. Không hiểu sao An lại buồn. Chiến tranh thực sự chấm dứt rồi. Anh uống say và bây giờ lại là lúc An ngồi nhớ đất bãi làng anh. Anh nhớ Thắm. Mười giờ đêm anh gục xuống chìm vào giấc ngủ.

Quá nửa đêm, trăng mười chín khuyết, long lanh lên sáng góc rừng. Anh choàng tỉnh. Có tiếng khóc nức nở, ai oán văng vẳng của làng đất bãi năm xưa. Tiếng khóc suốt tám năm qua, anh vẫn chỉ nghe thấy trong các giấc mơ, trước những trận chiến khóc liệt một mất một còn. Anh dụi mắt, bứt tai. Không, anh đã tỉnh.

Vô lí! Chưa bao giờ tiếng khóc vọng về khi anh tỉnh. Hay mình đang mơ? Anh lại bứt tai. Rõ ràng là anh tỉnh. Không tỉnh, sao anh nhìn rõ người lính gác đi lại bên kia rặng cây. Dậy! Anh lay tay lính liên lạc trẻ. "Em có nghe thấy gì không?" Người lính liên lạc ngơ ngác ngồi dậy. An nhắc lại câu hỏi: "Em

có nghe thấy gì không?" "Không! Em không nghe thấy gì!" Chiến sĩ liên lạc lại đổ vật xuống lớp lá trải vông trên nền đất. Lập tức ngáy.

Quái nhỉ, hay là anh mơ. Nhưng rõ ràng, vẫn có tiếng ai oán âm ỉ tới tai anh. Anh tự véo đùi lần nữa và cầm lấy khẩu súng ngắn đứng dậy.

Theo gió, hướng tiếng khóc. Anh qua khoanh rừng non. Qua mảnh trống đầy vết xích, bãi tập xe tăng. Tiếng khóc rõ ràng hơn và rất gần. Anh vượt qua hơn trăm mét đường tuần tra quanh căn cứ và dừng lại.

An nhận ra, khu rừng đã diễn ra trận huyết chiến đêm trước, đêm cuối cùng căn cứ Đồng Dù. Đêm ấy tại nơi đây đại đội lính rằn ri biệt động đã đánh tập hậu đơn vị cối của sư đoàn. Và đại đội An chỉ huy được lệnh xuất kích, giải cứu cho đơn vị cối. Họ cận chiến giữa rừng cao su với lê, dao găm và bắn gần. Trong vòng hơn hai chục phút tiêu diệt hoàn toàn đơn vị địch

Trăng mười chín đủ sáng để anh nhìn thấy hàng trăm chiếc xe Honda Sài Gòn đậu khắp nơi, ở mép rừng và bên đường. Một rừng hương như đêm nào ở làng anh và tiếng khóc của những người miền Nam dấn dút khắp mảnh rừng cách đây không lâu, nơi có bao người lính đối phương đã thành kẻ xấu số cuối cùng của chiến tranh.

Anh lặng người. Buồn vô hạn! Tiếng khóc rõ ràng hơn.

Trời ơi! Chiến tranh thì bên thua bên thắng. An đi dọc suốt bao năm rửa hờn cho Thắm, cho tiếng khóc làng anh. Điều đó anh chẳng bao giờ ân hận.

Nhưng Tiếng khóc của con người đêm nay anh nhận ra, thì ở đâu cũng thương đau, giống nhau tới thế. An suy nghĩ miên man.

An quay về. Mất đập vào tám biển cũ chênh ềnh cắm bên mé con đường tuần quanh căn cứ.

Trăng lạnh và bệnh bạch soi làm biển. Tám biển báo hiệu khu quân sự cấm thương dân của lực lượng Anh cả đỏ, Sư đoàn cũ của quân lực Hoa Kỳ đã nhường cứ điểm này lại cho những người lính đối phương cuối cùng của chiến cuộc, hoang phí tuổi xanh năm kia

U.S.Army.

Dòng chữ trên làm biển rất đen và nét danh, như dòng chữ ngang thân máy bay năm xưa anh đã nhìn rải rác khi anh nằm ở gian hầm bí mật đã quân Thắm, bên con sông quê hương dầm đỏ lênh loang phù sa mùa hạ. An nắm chặt bàn tay. Môi anh mím lại. Còn bao nhiêu việc nữa cho ngày mai. Ngày mai của anh?

Thế mà đã tám năm! Tám năm, bao nhiêu là bao nhiêu cơn ác mộng của một đời người là anh!

Nước Đức, 4-2008

Tháng bao thương nhớ và yêu thương

Ý tưởng chiều tà

Nguyễn Đức Sơn

“*T*ây cứ nén lại một chút, có gì bức đầu”, nghĩ vậy, Tâm đứng tỳ tay lên cửa sổ toa tàu hạng nhì nhìn bao quát khung cảnh bên phải nhà ga. Bên hông trái con tàu mang anh đến, một đoàn tàu khác vừa khởi hành. Hôì còi của chiếc đầu máy chạy bằng diesel tạo nên âm điệu buồn riêng. Trước kia Tâm tưởng chỉ có thứ còi trang bị trong những chiếc tàu cũ - thứ chạy bằng máy hơi nước - mới có thể gây nên tác động nào đó thấm vào tâm hồn anh. Mỗi khi nghe tiếng còi tàu huyết lên, nhất là vào buổi chiều, tự nhiên Tâm thấy thất vọng và buồn bã mênh mông. Thật vậy tiếng còi đó như là những tiếng nấc, nức nở và thê thiết. Cho nên khi mới nghe tiếng còi của đầu máy chạy diesel lên đầu. Tâm chưng hửng, cụt hứng. Ừ, thì ra Tâm đã ghiền cái giọng buồn bã và thê thiết của tiếng còi những

năm xưa. Nhưng không. Sau một thời gian bảy tám năm, Tâm mới chợt thấy rõ tiếng còi mới đã tạo được âm hưởng riêng biệt. Tiếng còi bây giờ ngắn ngủn, nhỏ nhoi, hối hả và lạnh lùng hơn. Vô tình cái giọng của cơ giới đã trùng hợp trạng thái tâm hồn con người thời đại. Mà thật ra cơ giới đã ảnh hưởng đến tâm hơn hay tâm hồn đã chi phối cơ giới? Khó trả lời. Chỉ biết hồi còi bây giờ ngắn ngủn, nhỏ nhoi, lạnh lùng, không muốn ai biết đến và thật ra cũng không ai để ý đến. Hồi còi vô danh và vô nghĩa như thân phận nổi trôi và mong manh của kiếp người được ý thức mãnh liệt ở cái thế kỷ đầy náo loạn và khủng hoảng nhất từ ngàn xưa này.

Tâm cảm thấy sâu héo cả một chân trời quá khứ xa, rất xa. Anh chỉ thích nằm xuống, nằm yên, ngủ vùi cho hết những chiều tà còn lại trong đời anh như chiều nay. Anh chỉ muốn đắm chìm trong một khung cảnh êm ái vỗ về của một mái tóc, của một hồ nước, của một đêm trăng. Anh chợt như trông thấy bóng mình lung linh bất động bên hồ nước trong như gương. Lòng anh thiêm thiếp như lá rụng ven bờ. Nằm yên. Nằm yên. Hãy nằm yên thật yên, đồng hóa với cây cỏ và rong rêu. Hãy nằm yên nhé Tâm. Hãy gờn gợn một chút như mặt hồ trong như gương của quá khứ kia. Hãy lao xao nhẹ nhàng như lá rụng ven bờ kia. Rồi rã rời một cách êm ái. Rồi mục nát như rong rêu. Hãy nằm yên, mặc

những đoàn tàu rúc nhanh hay rúc chậm, cụt ngắn hay lê thê. Nằm xuống, đó, hạnh phúc chân thật nhất của đời mày. Nằm xuống đó, căn phần của đời mày. Mày đã đứng lên nhiều phen, vô ích rồi. Bạn mày cũng đã đứng lên, tất cả đều đã và đang ngã xuống rồi. Thu đã bảo mày nằm xuống, Thanh đã bảo mày nằm xuống. Hà đã bảo mày nằm xuống. Và sau chót Nga đã bảo mày nằm xuống. Nhưng những đứa con gái trước kia đã xa tầm tay Tâm. Bây giờ chỉ còn Nga. Tâm cảm thấy mình đã đầu hàng. Tâm cảm thấy mình muốn nhắm mắt, nằm xuống suốt những chiều tà còn lại trong đời. Anh từ giã đột ngột các bạn, bỏ đứt một chân dầy ở một tư thực mà anh phải mõi mắt kiếm được để đáp chuyến tàu suốt Sài Gòn - Đà Lạt lên đây sau khi nhận được thư Nga. Tâm đã quyết định để cho thân thể, trí óc và tâm hồn anh nằm xuống vĩnh viễn. Anh đã cảm thấy rất mạnh sự vô nghĩa cùng cực của tất cả mọi hoạt động, phản kháng và ước ao. Anh đã tính đầu hàng. Sao bây giờ anh không xách hành lý đến nhà Nga ngay? Và nằm xuống. Và chết đi. Và mục rã. Như hồ nước yên lặng muôn năm đằng sau biệt thự của Nga. Sao bây giờ anh còn do dự? "Quái, cái tia nắng". Từ này giờ thỉnh thoảng Tâm vẫn để ý đến những đợt nắng nhỏ, yếu nhưng sáng vô cùng phía trên đường leo quanh cái đồi trước mắt. Nó cực kỳ quyến rũ anh, dù âm thầm

cũng như cái âm thầm của rong rêu bên hồ nước. Vâng, rong rêu của hồ nước chỉ âm thầm kéo anh xuống để nằm luôn, ngủ luôn, suốt một trăm năm, một trăm năm êm đềm mục rã. "Không được, Tâm nói nhỏ vừa đủ nghe vừa lúc một ánh sáng lóe lên đằng sau óc anh, trong tâm hồn anh, Tâm nhìn người hành khách cuối cùng đã khuất hẳn về phía nhà ga. Bây giờ sương mù không biết từ dưới đất bay lên, trên trời cao tỏa xuống hay từ đồi núi tung ra. Cả bầu trời mù mịt. Từng đám lãng đãng bay tạt vào cửa sổ khiến Tâm cảm thấy lạnh. Có lúc Tâm rung lên. "Nằm xuống có lý mầy ạ." Tâm nghĩ đến, suýt nói ra thành lời cho mình nghe. Anh chăm thuốc hút, mắt vẫn lơ đãng nhìn ra ngoài trời đầy sương khói. Trên con đường dốc phía trước mặt dẫn về trung tâm thành phố mang nhiều âm tính nhất Việt Nam này. Chốc chốc một chiếc xe nhà chạy bắn qua rất nhanh, bỏ lại đằng sau, trong tâm hồn anh, từng phiến cô đơn hàn lạnh vô danh. Có lúc Tâm tin mình nhìn thấy chiếc xe màu trắng xám của Nga. Chiếc xe hiệu gì anh không để ý gì hết - cũng như không bao giờ anh để ý đến tên một tài tử hay minh tinh quốc tế nào - nhưng Tâm biết chiếc xe thuộc loại đắt tiền và ở đây số người dùng có thể đếm được trên đầu ngón tay. Kiểu xe hoàn toàn thoát khỏi những cái gì lộng lẫy kiêu sa, phí phạm như phần đông xe Hoa Kỳ. Tuy vậy nó cũng không thể nào rơi

vào chỗ cũ kỹ, giả nua, nghiêm nhặt và bảo thủ như loại Traction đen của Pháp mà ngày nay một số người đứng tuổi còn dùng. Nó trẻ trung nhưng cô độc. Tâm nghĩ có lẽ nó được chế tạo ra cho những thanh niên và thiếu nữ trí thức, độc thân, sống bằng nghề tự do. Nó chạy rất khỏe và bền. Một linh mục người Ý đã từng cho Tâm biết ông đã dùng loại xe đó để đi qua con đường nhầy nhụa trong mùa mưa từ Ban Mê Thuột về Đà Lạt mà không gặp một khó khăn nào. Tâm không rõ nội vùng Cao nguyên này có chừng bao nhiêu người sở hữu xe đó. Chắc ít. Nhưng dù sao cũng đến năm bảy người. Thế nhưng không hiểu sao Tâm cứ tin chiếc xe màu xám vừa chạy qua trước mắt anh trên con đường dốc kia là chiếc xe của Nga. "Có thể nào Nga ra đón mình? Mà mình đâu có cho Nga biết ngày mình lên. Hơn nữa, theo thư gửi cho mình tháng trước, đây là thời gian Nga phải có mặt ở Di Linh. Nàng sẽ về đó để coi sóc tạm thời cái đồn điền cà phê của ông cha." Nghĩ lan man một lúc, Tâm rút điều thuốc thứ nhì rồi thứ ba.

Giữa hoàng hôn, sương mù chợt tan biến. Trên đồi cao trước mắt, ánh nắng thu hết tàn lực nhuộm lên một màu vàng rực rỡ. Thật kỳ lạ. "Nga ơi, anh chưa muốn nằm xuống. Anh chưa muốn rực rỡ. Anh còn đang chờ mặt trời những buổi sáng sẽ thiêu cháy rong rêu bên hồ nước. Đây chỉ là xứ của hoàng

hôn, của nằm xuống, của ngưng đọng và có thể của phiêu diêu." Tâm mới vừa nghĩ đến đó thì ánh nắng đã hóa ra đục mờ và tan nhanh trong khói đá và sương mù. Trong khắc giây trước đó Tâm đã bắt được gần trọn vẹn một khung cảnh nào xa lắm. Khung cảnh như ở ngoài không gian và thời gian. Êm đềm. Mực rã. Tâm nhìn đắm đắm. Anh muốn giữ lại trong đôi mắt màu trắng rục rờ kỳ dị kia. Tự nhiên Tâm đau nhói trong tim và nước mắt ứa ra. Tâm biết chỉ trong phút giây cảnh sắc kia sẽ tan biến và không bao giờ hiện ra lần thứ ba trong đời anh. Tâm không dám nhìn lên khu đồi trước mắt nữa. Anh quăng tàn thuốc cuối cùng xuống đường sắt và ngồi thừ xuống chiếc băng nệm bọc nhựa đỏ. Tuy đã thuộc lòng gần hết cái thư Nga gửi cho anh tháng trước ở Sài Gòn - cái thư bảo anh nằm xuống, ngủ yên, suốt những chiều tà còn lại trong đời anh - anh vẫn lấy ra đọc lại. Một đoạn quyết định:

"Ngôi biệt thự ở đường Hoa Hường sẽ thuộc hẳn về em. Sau khi ba em chữa bệnh về sẽ trở lại Di Linh rồi lên đây làm giấy cho em. Em đang dọn cái certificat cuối. Dĩ nhiên em sẽ về Sài Gòn thi. Em rất ít đi Sài Gòn nhưng em không thèm Sài Gòn như những con bạn. Sài Gòn nặng gắt. Em không ưa mặt trời. Sài Gòn không có nắng tà. Sài Gòn không có sương mù. Em không bao giờ tin rằng mình sẽ ngủ được một đêm sung sướng ở đó. Nhưng

được cái là có anh, thiên đường của Nga, cái thiên đường sắp di chuyển vĩnh viễn lên xứ của sương mù. Sương mù của trời đất và sương mù của tâm hồn em. Anh thích cái hồ nước ở đằng sau nhà em lắm phải không? Dạo đó anh thường mang cả tấm bảng đen lớn trong nhà mà ra đây dạy em. Anh biết không, em không nghĩ đến những con toán trên bảng mà em chỉ nhìn lên mặt hồ. Nước trong và phẳng như gương. Em mê mê nhìn bóng hai đứa lung linh, lung linh. Em không vọng tưởng những chân trời nào mà xa như mấy con bạn. Em không thèm những Paris, những Rome, những New York. Em chỉ ao ước nhìn thấy bóng hai đứa bất động trên mặt hồ, cho đến một trăm năm. Một trăm năm bình an và thanh thản như cánh rừng thưa ở đây. Anh, anh, nghe Nga nói đi. Yên nghĩ là chân hạnh phúc của đời người. Có lẽ phần đông con gái đều mơ hồ cảm thấy điều đó. Mọi hoạt động, mọi chống đối - mà anh cho là bản thể của tri thức - rốt cuộc rồi cũng thu về một mục đích duy nhất: nằm xuống, em nghĩ. Vâng, em sẽ thi ở Sài Gòn. Em tin đồ dễ dàng. Xong em sẽ ngoại giao giữ một chân giáo sư ở Yersin hay Couvent. Ba em quen nhiều với ông F., giáo sư của hai *lyscée* đó. Nhưng em sẽ dạy ít giờ thôi. Giờ còn lại trong ngày và trong đời, em nằm xuống, ngủ. Em sẽ đi Pháp, đi Mỹ, đi Đức, đi Nga, đi bất cứ nơi nào có thể đến chơi nhưng em sẽ mang

theo hình ảnh thanh bình ngàn năm của hồ nước sau nhà và rồi em cũng sẽ về đó nằm xuống, như rong rêu mát rượi. Anh hãy bỏ học nếu không thích.

Mà em mong anh bỏ học đi. Một hai chứng chỉ cho đủ, có nghĩa gì. Em không... nuôi được anh suốt đời sao. Mà anh sống nhiều nhất là một trăm năm nữa chứ mấy... chúng mình cứ ngồi yên bất động suốt thời gian đó trên bờ hồ cũng thư thả như thường. Em đi dạy mục đích là để lấp kín khoảng thời gian trong ngày em không nằm xuống thôi. Anh hãy bỏ học nếu thấy rõ không cần thiết gì cả. Cần thiết là anh hãy bỏ những ý nghĩ điên cuồng - em xin lỗi trước - của anh, của anh Thái, anh Phát và một lô bạn anh, thân và không thân. Anh cũng đừng lui tới chỗ anh Huy và anh Ngạn. Hai anh ấy tube nặng lại không thêm trị. Thật quái gở, bạn anh đó. Anh tưởng Nga không biết sao. Không liên lạc với anh, em đã có những con bạn học dưới đó cho biết hết. Thật sự các anh ấy chỉ muốn làm khổ mình và cho người khác. Như mấy vụ bạo động với phong trào gì đó. Và anh nữa, anh cũng có nhúng tay và hăng lắm. Rồi lại còn ra báo văn học nghệ thuật gì đó để gặp bao nhiêu khó khăn và đe dọa bên trong, bên ngoài. A cái anh Huy, thật tệ vô cùng và tệ nhất xóm, anh ấy đã xong *Bac II* vừa rồi chưa? Thôi em chỉ nói tắt là anh đừng lui tới với họ. Anh hãy dò lại tâm hồn anh đi. Có phải dưới bề mặt

cuồng nộ gió bão trong đại dương của tâm hồn, ở đáy sâu tận cùng, nước vẫn không hề lay động, cũng như anh chỉ thích một cuộc đời lặng lẽ với những ngày im bóng...".

Đọc đến đó Tâm thấy lạnh cả người. Anh tưởng tượng đến ngôi biệt thự của Nga ở đường Hoa Hường, một con đường vòng, nhỏ, thanh lịch xếp vào hạng nhất ở Đà Lạt ở gần viện Pasteur và chỉ cách nhà ga năm phút tắc-xi là nhiều lắm. Vâng, chỉ cần mười phút là anh sẽ nằm xuống đó bên hồ nước trong veo, đắm mình trong cái êm ái lười biếng vạn niên của chiều tà. Rồi Nga sẽ từ Di Linh lên. Rồi anh sẽ nằm xuống trọn những buổi chiều tà còn lại của đời anh. Anh nghĩ đến cái sân cỏ hoang vu đây đó thường mọc lên một nhánh lan tím đại rất đậm và êm như nhung. Anh nghĩ đến căn phòng mát rượi đầy tiện nghi của Nga ở trên cao nhìn bao quát xuống đó. Anh nghĩ chiều đến mặt hồ im bóng phía sau, bên góc thông cổ thụ và hàng cây mimosa thứ lá tròn và dài màu xám xám rất đặc biệt. Anh nghĩ đến cái sân về phía bên phải ngôi nhà với hai cái ghế đá mát lạnh quanh năm, nơi anh đã có lần về đó đọc sách, nghiền ngẫm những tư tưởng của riêng anh trong cuộc đời sôi động, nổi trôi từ khi anh bỏ hẳn gia đình đi vì nhiều nguyên do. Rồi anh lang thang ở Sài Gòn. Rồi định mệnh đưa đẩy anh đến gia đình Nga qua lời rao vặt đăng báo cần một

chỗ *précepteur* ăn ở luôn Đà Lạt. Anh nhớ đến căn phòng của riêng anh. Nó tình cờ nằm sát dưới phòng Nga. Hồi đó anh có ý nghĩ nghịch tặc. Anh sẽ bắc ghế soi mỗi ngày chừng một mi ly mét thôi cái trần nhỏ phòng anh. Vậy là trong vòng một năm anh đã lọt lên phòng Nga, một đêm nào đó, và hai đứa sẽ không thể rời nhau trên cõi đời này nữa. Là hai đứa sẽ phụ thuộc hoàn toàn vào nhau và cần khổ phải có nhau. Là anh sẽ ở lại đó mãi mãi. Hồi đó, khi vừa bỏ gia đình đi, Tâm chỉ có *Bac I* và Nga chỉ học lớp 4è. Tuy đã đi dạy kèm một vài nơi để sống. Tâm không quyến luyến ai như Nga. Không phải vì Nga thông minh hơn những đứa con gái khác. Nga cũng tâm thương nữa. Có điều trong tâm hồn nàng, trong tâm hồn đứa con gái càng lớn lên đó, có một nguồn hạnh phúc cho kẻ nào biết nâng niu. Và nguồn hạnh phúc này thoát ngoài sự giàu sang phú quý và cũng thoát ngoài cái bấp bênh gian nguy của một cuộc đời vô định. Một thứ hạnh phúc không bao giờ chạm phải cái bóng hình của những đau khổ lớn lao trên trần gian dù chính cái đau khổ lớn lao kia vẫn bao trùm lấy nó. Tâm có thể không cần biết cái màn bao phủ kia. Nhưng chắc không khỏi bị ám ảnh. Đó là chỗ khác biệt nói chung giữa bản tính và tâm hồn con trai và con gái, đàn ông và đàn bà, và nhất là của riêng Tâm và Nga. Cho nên nếu ngày nào Tâm sống chung với Nga, từ trong cái

hạnh phúc trong như gương. Con mắt và trí óc Tâm nhất định phải nhìn xuyên qua cái màn sương mờ, cái vỏ nhùng êm dềm của của hạnh phúc bình yên kia để chạm đến cái đau khổ ngàn kiếp của đời người. Lúc đó chắc chắn anh sẽ đứng lên như anh và các bạn anh đã từng đứng lên ở Sài Gòn này, dù đứng lên rồi loay hoay, tuyệt vọng để có lần Tâm lại mò lên nhà Nga sau vài tháng hay vài năm từ già. Đã ba lần như thế. Trong thời gian đó Nga đã lớn và không cần người phụ giáo. Nhưng Nga vọng tưởng mãnh liệt ở Tâm. Nàng tin mơ hồ bằng trực giác rằng những đầu óc sôi động nhất là những tâm hồn vốn thích nằm xuống nhất, thêm bóng mát nhất, thêm rong rêu nhất. Tâm nhớ mãi lời Nga trong một lần khi anh từ già Nga về Sài Gòn: "Anh đi, được rồi, em không cản. Em chỉ mong anh trở về khi anh thích. Căn phòng của anh vẫn vô chủ. Có hai chìa khóa, em giữ một, anh một. Thỉnh thoảng một mình em vào đọc sách. Đọc mấy kệ sách văn chương tư tưởng nổi loạn, tấn công và hư vô của anh. Thỉnh thoảng một đứa con gái đến đọc chừng một trang trong những tác phẩm đó cũng thú vị đó chứ? Hơn nữa căn phòng này nhìn ra một cái *vue* khác phòng em. Đôi khi em thêm cái *vue* đó. Chứ không phải thêm... anh đâu nhé. Anh cứ về bất thần lúc nào. Khởi chào ba em, mà ba em cũng ít khi ở đây. Dĩ nhiên là khởi căn thưa trình với Nga,

chủ nhân một ngày rất gần đây của ngôi biệt thự này. Anh cứ về bất thần lúc nào. Một, hai giờ khuya cũng được. Cà phê trong phòng anh chưa mồi meo đâu dù anh vắng dùng đến hàng chục năm và trở về với râu tóc xồm xoàm. Anh cứ rung chuông cho chị Hai dậy và sửa soạn cơm cho anh dùng. Chị ấy ở khá lâu, trung thành và tốt. Chỉ ngại có con Lou Lou. Sợ nó quên anh chăng? Đó, anh làm sao nói được với con chó hơi điên điên đó thì nói. Nhưng cũng đừng ngại vì ở đây rất gần viện Pasteur!". Đạo đó Tâm đã tính nằm xuống và đầu hàng.

"Nga, dù em cứ tin rằng anh chỉ muốn hôn tóc em suốt đời và ngủ trong đó suốt những chiều tà còn lại trong đời anh. Nhưng nắng lên. Mặt trời nhảy múa và mặt trời đau nhức. Anh cũng nhảy múa và anh đau nhức. Anh hân hoan tê điếng và anh tàn rụi bị thương. Làm sao anh nằm xuống an tâm trên trái đất xao động và lung lay ngàn đời này. Con gái làm sao trông thấy trái đất này đang quay và nhất là ý thức được sự tuần hoàn kỳ cục kia. Họ chỉ nhìn thấy chu kỳ những hoàng hôn êm ả. Phải. Em nghe kỹ. Con gái không thể nào trông thấy trái đất này đang quay đâu". Anh đã trả lời với Nga như vậy. Anh đã trả lời giùm cho các bạn anh, những người bạn có thể chống đôi nhau toàn diện trên bất cứ quan điểm chính tại xã hội, văn nghệ hay đến cả đời sống hàng ngày nói chung nhưng khi

gặp nhau và nhận thức chân lý rằng bản chất muôn đời của trí thức là phản kháng, rằng cái trách nhiệm đầu tiên và vinh dự cuối cùng của trí thức, bằng phản ứng tự động mạnh nhất và hết mình. Rồi Tâm lại nửa đùa nửa thật viết cho Nga: "Nga vào phòng anh làm gì. Em có đồ mười cái tiến sỹ hay thạc sỹ gì đó bản chất của em vẫn là xách giỏ đi chợ. Con gái mà, dù có đồ mười cái tiến sỹ khoa học hay thiên văn học hay trời đất... học nếu có cũng không thể nào nhìn thấy trái đất này quay đâu. Nga có nhìn thấy trái đất này quay bao giờ không? Nó quay, nó quay, nó quay. Nó quay, nó quay, nó quay khiến anh điên đầu. Em đừng vào phòng anh hay rõ hơn đừng giở những trang sách mà em cho là tấn công là phản đối là hư vô đó. Coi chừng... truyền nhiễm đó. Coi chừng em sẽ thấy trái đất này nó quay, nó quay, nó quay, rồi em không còn muốn xách giỏ đi chợ (một mình hay với chị Hai) nữa và anh sẽ đói. Em hãy hãnh diện như bản tính của em và của những đứa con gái từ cổ đẹp trung bình lên thượng đỉnh. Hãy hãnh diện đi dù không biết hãnh diện cái gì và hãnh diện với ai. Anh tưởng tượng khi vừa mở mắt chào đời, đứa con gái nào cũng đã bắt đầu hãnh diện ngay. Nằm trong nôi quơ chân quơ tay tầm bậy tầm bạ như đuổi bắt trống không cũng cứ hãnh diện đi, hồi bé con lớn lên sẽ thành con gái, lớn một chút sẽ thành đàn bà và yêu tình cùng một

lúc. Hồi con gái, hãy hãnh diện đi. Từ nhà đến trường cũng cứ hãnh diện. Xách giỏ đi chợ cũng hãnh diện. Đi ra đi vô cũng hãnh diện. Dù không bao giờ thấy trái đất này nó quay, nó quay, nó quay. Hãy cứ hãnh diện, hãnh diện, hãnh diện như mặt đất này nó quay, nó quay, nó quay." Nghe xong Nga cười ồ lên, vô tư và âu yếm biết bao nhiêu. Tâm cũng không thể nín cười được. Nhiều lúc trong đời Tâm không hiểu anh nói đùa hay thật. Nhưng anh phải suy nghĩ về lời nói của Nga: "Anh khôn hơn em nhiều quá thành anh thua em"

Nhiều năm trôi qua. Trong lúc Tâm phiêu bạt sống dần vật từ vật chất đến tinh thần phải bỏ dở dang việc học - hay đúng hơn việc thi cử - thì Nga đã gần xong cái cử nhân văn chương Pháp. Tâm tự ý cắt đứt mọi liên lạc với Nga, những liên lạc cách khoảng nhưng gần gũi và cột chặt hơn. Có lần suýt đối diện với ông thân của Nga ở Sài Gòn, Tâm cũng lờ đi dù anh thừa biết ông cụ đích thật là một người ưu thời mẫn thế, rất mến chuộng anh, chấp nhận gần hết tính khí của anh mà ông cho là giống tuổi trẻ của ông mà con ông - đứa con gái độc nhất là Nga - không hấp thu và hun đúc được chút nào. Tâm thì cao ngạo nghĩ rằng tuổi trẻ của ông không thể nào có được nồng độ tha thiết và chán mứa như Tâm. Song Tâm mến ông. Tâm thấy hình như ông cũng thoáng thấy trong tuổi thanh xuân, rằng trái

đất nó quay, nó quay, nó quay. Nhưng vì sợ hãi, ông nhắm mắt lại và nằm xuống cho lúc ông hoàn toàn quên rằng trái đất này còn quay. Bây giờ ông chỉ thoáng nhớ rằng ngày xưa có lần ông đã thấy trái đất nó quay, nó quay, nó quay. Nhiều thanh niên thấy trái đất nó quay, nó quay, nó quay. Nhưng họ bị chóng mặt và không muốn nhìn nữa. Họ nằm xuống và quên đi vĩnh viễn. Đó là thân phận nhân loại. Tâm tự thấy mình phải và nên xa cách Nga dù trong thâm tâm, nhất là trong những ngày chán ngán thấy mình đứng trước mọi ngõ cụt của bao nhiêu tư tưởng đã nghiền ngẫm, Tâm chỉ muốn nằm xuống như bao nhiêu thanh niên khác. Tâm chỉ muốn trở về ngôi biệt thự kia, được ngồi xuống ghế đá mát rượi, được thoa mát hai bàn tay lên đó, và để thấy lại một trong những buổi hoàng hôn êm ả nào xa lắm những đợt nắng vàng rực rỡ chiếu sáng qua đám cỏ hoang vu có điểm một vài cánh hoa tím dại trước nhà.

Phải rồi. Bây giờ Tâm mới bắt được cái khung cảnh thời gian và không gian đặc biệt kia mà anh đã lầm với đợt nắng vàng lúc này trên khu đồi phía trước hàng thông lơ thơ. Có lẽ hoàng hôn ở đây không trôi đi, trôi đi. Có lẽ trên thế gian này, có một cái gì, một chút gì, đứng lại, bất động và vĩnh viễn. Héraclite có lẽ chưa nhìn thấy cái đó nên người đã nhỏ lệ xuống dòng nước đang chảy dưới cầu chăng?

Tâm bỏ thư Nga vội vào một ngăn da trong chiếc vali. Anh đứng vụt dậy đến mở toa xe nhìn lên đôi đèn tìm lại những đợt nắng vàng rực rỡ như thu hết cả thanh sắc trên trần gian này. Nhưng hết rồi. Sương mù đã bắt đầu trở lại vây kín bầu trời. Mất rồi. Tâm ngồi thừ xuống ghế, cảm thấy tất cả mối sầu vạn niên trên mặt đất này khi hoàng hôn đến. Anh biết chắc chắn rằng ngày mai, ngày kia, hay một ngày nào sẽ đến, dù anh có về đây, ở sân ga này, hay trở lại ngôi biệt thự kia, không bao giờ anh gặp lại khung cảnh thời gian và không gian kia, không bao giờ anh còn nhìn thấy nắng quá hoàng hôn kia nữa. Vậy thì Tâm gì cái gì đứng lại giữa mọi thứ trôi đi, trôi mãi nếu không là ảo giác kết quả của một tin tưởng mãnh liệt? Vậy thì Héraclite khóc có lý? Tâm phẩm mắt lại để cố nhìn cho kỹ hình ảnh nắng vàng kia trong tâm thức. Anh đã bất lực. "Phải chăng hạnh phúc giữa mình và Nga cũng chỉ là ảo tưởng?" Bây giờ nếu Tâm đáp tắc-xi đến ngôi biệt thự của Nga, chắc gì Tâm tìm lại được một chút màu nắng kia dù phải đợi bao nhiêu hoàng hôn nhuộm vàng mặt đất này? Chắc gì. Tâm bỗng lo sợ mông lung. Chưa nằm xuống. Chưa nằm trong cái hạnh phúc êm đềm của mái tóc, bàn tay và tâm hồn trung bình của Nga. Chưa. Mới sắp đến gần tấm nhung mềm mại. Nhưng chưa lọt vào trong. Chưa trùm kín người lại. Chưa bao giờ phủ cái đầu và

những tác phẩm nổi loạn, tấn công và hư vô của Tâm chưa gì cả. Chưa gì cả mà Tâm đã thấy một sợi dây vô hình bén nhọn chọc thủng cái màn hạnh phúc kia để chạm đến những khắc khoải vô biên tràn lan khắp nơi, trên cả đợt nắng vàng rực rỡ buổi chiều tà, trên cả sắc thái những đợt nắng vàng rực rỡ đã mất đi trong quá khứ. trong hiện tại vừa mờ trôi qua. Tâm, chàng chả là một phiến nam châm bệnh hoạn. Phiến nam châm này đã thu hút những môi sâu không có trên trần gian này sao? Mày điên rồi Tâm. Mày điên rồi. Trái đất này nó quay, nó quay, nó quay thì mặc kệ nó chứ. Nó quay một cách ý thức hay một cách vô tri thì mặc kệ nó chứ. Mà làm sao mày thấy nó quay? Mày có té đầu mà sợ. Hàng tỷ nhà cửa và nhân loại trên mặt đất có té đầu. Ngôi biệt thự của Nga và Nga có té đầu. Nó quay thì cứ để mặc nó quay. Mà mày có làm phi hành gia không gian để vọt hẳn ngoài vỏ đất này không mà thấy nó quay. Mày điên rồi. Mày điên rồi Tâm ạ. Tâm ngẫm nghĩ. Rồi anh đắm mình trong cái êm ả và tê nhúc của buổi chiều tà vô danh này. "Không, ta chịu là ta điên nhưng không thể nằm xuống. Nga ơi, anh chưa thể nằm xuống với em đâu. Em làm sao hiểu được sự đau khổ kỳ dị của anh. Nga ơi, anh chưa thể nằm xuống. Anh sẽ mất Nga như anh đã mất nhiều Nga như Thu như Thanh như Hà trong những năm anh từ già Nga mà Nga

không biết. Nga, anh vẫn nghĩ là Nga hơn tất cả những đứa con gái kia. Nhưng tất cả con gái đều không thể nào nhìn thấy trái đất này nó quay, nó quay, nó quay, không thể nào thấy đau nhức và phần nộ trong một chiều tà êm ả vạn niên với từng đợt nắng nhỏ vô cùng rực rỡ. Rất xin lỗi Nga khi gần đây anh đã gián tiếp và trực tiếp cho biết anh sẽ về, nằm xuống, nằm xuống." Tâm loay hoay. Cuối cùng anh gục đầu lên trên va ly đã khiêng từ cái kệ trên ngăn sát nóc toa xe xuống dưới băng. Một chút nắng vàng lại lóe lên mang một chút sáng vào toa xe, Tâm đau nhức, y như một bệnh nhân cùi hủi gặp mùa trăng.

"Ai đó?"

Một nhân viên kiểm soát xách chiếc đèn măng sông soi sáng cả toa xe. Ông la lớn như vậy khi thấy bóng người đàn ông độc nhất lù lù trong toa. Tâm bực mình nhưng cũng buồn cười trông thấy nhân viên kia chệnh choạng muốn ngã vì đã qua một cơn sợ mất vía. Bây giờ Tâm mới nhận thấy bóng đêm đã buông xuống từ hồi nào. Anh nhìn ra cửa ngoài toa xe nói lửng một câu như không hay biết gì sự có mặt của nhân viên nọ:

"Trời tối mau quá! Mối đó."

Nhân viên khó chịu vì thái độ dửng dưng của Tâm. Nhưng khi soi đèn và nhận ra dáng một thanh niên trạc tuổi hăm bảy hăm tám có vẻ đang

hoàng và không có gì đáng khả nghi, ông ôn tồn bảo Tâm:

"Ông làm ơn cho tôi xem vé. Tàu đến hơn một giờ rồi "

Tâm không trả lời. Làm bốn phận xong, anh hỏi nhân viên:

"Thưa ông có chuyến tàu nào sắp trở lại Sài Gòn không?"

Hai tiếng trở lại" thay vì tiếng "đi" cho nhân viên ấy biết ngay trường hợp hành khách này không phải là thông thường. Nhưng đồng thời nhân viên ấy cũng hiểu lơ mờ rằng đó chỉ là một biến cố nội tâm thuộc đời tư và rất cá nhân của người hỏi, không liên lạc gì đến mọi nghi ngờ mà bốn phận của ông trong tình thế lộn xộn đòi hỏi phải biết đến.

"Tàu Sài Gòn đi Đà Lạt và tàu Đà Lạt đi Sài Gòn chứ tại sao phải *trở lại*?"

"Vâng, tôi dùng chữ sai", Tâm chịu lỗi ngay.

"Phải đợi đến sáng mai."

"Tôi có thể ngủ lại đây một đêm" .

"Thật không tiện cho ông. Hơn nữa ở đây không được phép".

"Tôi vẫn thường ngủ đỗ lại một nhà ga là thường kia mà".

"Vâng, nhưng phải ở lại trong ga, ngồi hay nằm

ở những hàng ghế thì được. Nhưng không có phép ở lại trong toa"

"VẬY TÔI ĐI VÀO TRONG GA."

"Xin lỗi tôi chưa nói kịp. Trước đây thì được nhưng mấy ngày nay ở đây tình thế lộn xộn nên hành khách phải chịu thiệt. Nhà chức trách sở tại đã ra thông cáo dán trước sân ga. Ông có thể xem".

Như đoán được một thoáng nghi ngờ của nhân viên, Tâm rào trước:

"Tôi cảm nặng thành linh. Hơn nữa quên một việc rất quan trọng ở Sài Gòn."

Tâm đã đứng dậy hẳn. Anh xốc lại quần áo cẩn thận, khoác cái pardessus lên, nấn lại cái cà vạt. Trông đàng hoàng. Tâm bước ra khỏi toa sau khi chào cảm ơn nhân viên lấy lệ. "Thôi rồi, mày phải nằm xuống." Tâm nghĩ như vậy mà mừng tượng trong trí khoảng đường đến biệt thự của Nga. Nhưng vài phút sau đó, khi Tâm đi dần đến cửa nhà ga, tiếng nhân viên kêu giục lại:

"Này ông, hết sức may cho ông. Có một chuyến tàu tốc hành đặc biệt sắp chạy trong chốc lát. Không chờ hành khách. Dĩ nhiên không bán vé và chỉ kéo theo một gon sau cái đầu máy diesel. Ông có thể trình bày lý do và trường hợp đặc biệt với trưởng ga và trưởng xa rồi đi ngay. Kia kìa nó sắp chạy!"

Nhân viên chỉ về hướng phải nhà ga. Những hồi còi diesel vốn ngắn ngủi, cộc lốc, lạnh lùng bây giờ lại càng ngắn ngủi, cộc lốc lạnh lùng hơn. Vì không chở hành khách và đi với một nhiệm vụ khẩn thiết nào đó, nó không cần báo hiệu lời thôi. Tâm tiến vội vã tới nhân viên ở phía đầu máy để nhờ giới thiệu với trưởng xa không thôi cũng đủ. Không đợi nghe hết câu chuyện, trưởng xa thấy dáng dango hoảng của Tâm ngoắc tay ra dấu cho chàng bước lên chiếc toa độc nhất không chở hàng hóa gì cả mà chỉ có một phụ khuân vác ngồi trong một góc tối và một nhân viên công vụ đang đứng gần cửa toa.

Chiếc đầu máy diesel rúc rúc một hồi ngắn ngủn nữa và lao mình vào đêm tối. "Thôi vậy là xong!" Bây giờ Tâm nấc lên và muốn bật khóc. Anh cảm thấy hồi tiếc như đã tính sai một bài toán quan trọng nhất đời mình. Anh hồi tiếc tràn ngập tuy biết rằng nếu ở lại Đà Lạt nằm xuống lần này là anh sẽ nằm luôn, sẽ hồi tiếc nhiều hơn trăm lần. Khi tàu ra khỏi khu vực nhà ga, nhân viên thừa hành công vụ làm quen với Tâm:

"Ông thật may mắn vì đáng lẽ chuyến tàu này khởi hành từ mười lăm phút trước".

Tâm không biết trả lời sao. Vì anh chưa chắc đó là may hay rủi. Phải về Sài Gòn cầm đầu làm việc. Anh tự nhủ như thế. Còn may hay rủi thì chưa chắc. Tâm đáp lễ:

"Chưa chắc may hay rủi ông ạ!"

"Ông nói sao?" Nhân viên ngạc nhiên nhìn Tâm.

"Tôi nói chưa chắc may hay rủi khi tôi được đi chuyến tàu đặc biệt này "

"Sao thế?"

Tâm lại bối rối. Thật ra may hay rủi? "Nga ơi" Tâm kêu vọng lên, nhỏ vừa đủ nghe. Hay đúng ra tiếng kêu chỉ ở trong hồn anh. Anh không rõ nữa. Anh thấy như đã thực sự phản bội và lừa dối Nga. "Nga ơi có thể, rất có thể lắm Nga ạ, là ngày nào kia anh sẽ thống hối khi anh không bao giờ được về ngôi biệt thự của em nữa vì nhiều lý do. Xa mái tóc em, đôi mắt em, hồ nước trong như gương, những đám rong rêu ven hồ và nhất là những chiều tà êm ả vạn niên mà chỉ có khung cảnh nhà em mới tạo nên một cách kỳ ảo, anh sẽ tiếc suốt đời. Nhưng anh không muốn phản bội lý tưởng và con đường của anh, con đường chỉ thỉnh thoảng mới rợp bóng chiều tà còn hầu hết nó sẽ chạy qua sa mạc rất bỏng nhảy dựng chân, qua đấu trường để chứng kiến giờ khắc uy nghi nhất đời mình, qua đại dương để đón nhận cuồng phong bão táp, qua những đêm trắng hàn lạnh và cô tịch trên một bờ biển hoang vu nào đó để tiếp nhận sự mong manh, vô nghĩa của kiếp người".

“Sao thế, thưa ông?” Nhân viên lập lại, thái độ sẵn đón.

“Thưa ông thật sự tôi không biết trả lời sao.”

Vâng. Tâm không chắc chuyến tàu này may hay rủi cho anh. Anh chỉ biết rằng suốt đời chắc không bao giờ Nga biết đến chuyến tàu kỳ cục này. Cũng như Nga làm sao biết được rằng Tâm đã nhìn thấy rất rõ trái đất này nó quay, nó quay, nó quay.

Lung linh sóng nước

Văn Xương

*"Đò lên Thạch Hãn ơi chèo nhẹ
Đáy sông còn đó bạn tôi nằm..."¹*

Tùng về đến bờ sông Thạch Hãn thì mặt trời đã khuất hẳn phía bên kia của dãy núi Mai Lĩnh. Không gian như ngưng lại êm ả, bóng chiều mờ sương, những tia sáng rụt rè, yếu ớt hắt lên những đám mây lơ lửng cuối trời hồng nhạt rồi nhòa dần. Tùng thần thờ nhìn dòng sông, thăm thẳm dõi theo những khóm hoa lục bình tím dập dờn trôi trên sóng nước; gió hiu hiu thổi lật phát mái tóc pha sương xoã xuống vầng trán rộng rồi mơn man lên da thịt, một cảm giác xốn xang, rạo rực, chờ mong ủa dâng lên trong anh.

Tùng thốn thức trong tiếng sóng vỗ về: Hương

¹ Thơ: Lê Bá Dương.

oi! Anh lại về với sông quê, về với bến cũ. Bao nhiêu lần rồi anh không còn nhớ nữa. Chỉ biết rằng mỗi lần trở về là mỗi lần anh chất chứa, chở nặng thêm niềm khát khao, hy vọng, đợi chờ... Đất nước thống nhất đã ba mươi lăm năm rồi. Khoảng thời gian ấy có biết bao đổi thay trong cuộc đời và của mỗi con người, vậy mà anh và em vẫn cứ phải đi tìm nhau trong cách xa biệt. Hương à! Anh vẫn nghe thì thào đâu đó trong gió, trong sóng nước xôn xao, lời em thưa nào: "... Em sẽ chờ anh ngày chiến thắng, ngày ấy em đi bộ chưa đầy một cây số là tới đây thôi, chỉ sợ anh chê con gái Quảng Trị đen đúa, xấu xí ...". Chao ôi! Lời nói của em nghe sao mà dịu nhẹ, ngọt ngào, đầm thấm làm vậy, anh ngỡ như từng hơi thở nồng nàn, dập dồn, mê say rơi đậu vào nơi sâu kín nhất của trái tim mình. Anh đã uống lấy từng lời, từng ánh mắt ánh lên trong đêm của em mà xúc cảm, mà dạt dào hạnh phúc. Hương ơi! Em ở đâu? Anh đã đi qua bao năm tháng để tìm em...

...Đêm ấy mình đã ở bên nhau ngay chính nơi bên sông này, thâm thì, e ấp, ấm nồng, quyến luyến tay trong tay. Trời tối như mực anh không nhìn rõ được mặt em. Anh thêm quá chừng một tia chớp cho dù đó là ánh hoả châu, đã mười mấy ngày rồi ở bên nhau, gần kề bên nhau vậy mà mình đã biết mặt nhau đâu. Anh liệu quá phải thế không em? Vì lúc ấy mình đang ở trong hoàn cảnh hết sức hiểm nguy.

Và đúng như vậy, vừa quàng chiếc bị đông vào người cho em (chiếc bị đông anh trao em làm kỷ niệm), thì nghe tiếng bước chân rào rào của bọn lính nguy đi tuần. Em hoảng hốt “Anh đi đi” rồi vội vàng đẩy anh xuống sông, ngụp dưới những bụi hoa lục bình, em nhanh như một con sóc, lao dọc theo bờ sông về phía hạ nguồn. Bước chạy em bì bõm, tiếng “Bong, bong...” của chiếc bị đông va vào những thân cây bên bờ sông, bọn lính rượt đuổi về phía em. Tiếng hò hét, tiếng súng nổ... náo động cả màn đêm. Qua đến bên kia sông, anh vẫn còn nhìn thấy ánh đèn pin loang loáng lia đi, lia lại dọc bờ sông, trên mặt sông và những loạt đạn AR 15 chát chúa vang lên. Anh thở phào tin chắc là em đã chạy thoát, vì nếu bị trúng đạn, hoặc bị bắt thì bọn chúng không truy đuổi em lâu như vậy. Nhưng anh vẫn khôn nguôi lo lắng về em, cứ lẩm nhẩm, khẩn nguyện mãi hoài cho em thoát khỏi vòng vây của địch...

*

* *

- Mẹ! Mẹ không tin con à? - Hương nũng nịu nói với mẹ.

Bà Thanh dí dí ngón tay lên trán cô con gái:

- Con nói chi lạ rứa, mẹ không hiểu?

- Thôi mẹ đừng có giả bộ. Con không còn nhỏ dại như mẹ nghĩ nữa mô.

- Tổ cha mi, nhỏ nhỏ cái môm...

Bà Thanh mừng yêu con gái rồi kéo cô vào lòng. Quả thực, lúc nào bà cũng thấy con gái mình bé bỏng, nhỏ dại. Bà nhớ ngày chồng đi tập kết, bế con ra bờ sông Thạch Hãn tiễn chồng. Bà khóc, bé Hương cũng oà khóc theo mẹ, nhìn bố đưa tay vẫy vẫy trên con đò chồng chênh xa dần về phía bên kia sông. Lúc ấy bé Hương mới lững chững biết đi, vậy mà đã mười bảy năm rồi. Bé Hương ngày nào bây giờ đã là nữ sinh Trường Nguyễn Hoàng duyên dáng, xinh xắn. Bà lẩm nhẩm: nó giống bố, giống quá chừng, từ vầng trán rộng, mái tóc dày đen, chiếc mũi sọc dừa đến nụ cười, ánh mắt ... chẳng lẫn vào đâu được.

- Mẹ biết, mần rãng mà giấu con được, chỉ vì không muốn con phải bận tâm, lo nghĩ thôi. Chú ấy là người đảng mình con ạ! Chú bị bọn địa phương quân bắn bị thương rồi truy sát gấp quá, may mà vào được nhà mình chớ không thì cũng chết như hai chú đêm bữa tê ở ngoài sông rồi. Thiệt tội cho hai chú đó, bị bắn chết nổi phình trên sông mấy ngày mà bọn chúng nhất quyết không cho đem đi chôn cất. Chúng còn bảo: "Để mần mồi cho hà bá chớ thừa đất mà chôn Việt cộng à... có rứa mới làm gương cho đứa mô muốn đi theo Việt cộng, che giấu Việt cộng". Sao trời không đánh, thánh không vật cái lũ bán nước, hại dân, tàn ác, dã man vô nhân tính ấy chớ...

Ngồi trong hầm bí mật, nghe hai mẹ con Hương nói với nhau, nước mắt Tùng ứa ra: “VẬY là Thạch và Nam đã hy sinh... Không biết xác hai đứa còn nổi ngoài sông, chìm xuống đáy sông, hay trôi ra ngoài biển mất rồi...Thạch, Nam ơi! Tao biết phải làm thế nào bây giờ đây...” - Tùng nấc nỏ, đau thắt ở lồng ngực. Anh không ngờ hai đồng đội của mình đã hy sinh như vậy.

Tổ ba người do Tùng làm tổ trưởng, nhận nhiệm vụ trinh sát Khu quân sự Thành Cổ để chuẩn bị cho một trận đánh lớn. Việc đột nhập vào Thành Cổ hết sức thuận lợi, nhưng khi trở ra bất ngờ gặp một trung đội lính Ngụy đi càn về, không còn cách nào khác, Tùng đành phải ra lệnh cho Thạch và Nam cùng đồng loạt nổ súng. Mấy tên đi đầu trúng đạn rống lên thảm hại, số còn lại nằm rạp xuống đất, sau khi kịp hoàn hồn đã bắn như vãi đạn về phía Tùng và đồng đội. Ba anh em vừa chiến đấu vừa rút lui theo hướng ra bờ sông để bơi qua sông trở về hậu cứ. Tùng là người ở phía sau cùng cầm chân địch cho Thạch và Nam qua sông trước. Tiếng súng AR 15 và AK nổ điên loạn, đạn xen nhau, cả tiếng lựu đạn thỉnh thoảng lại bùm lên chói tai. Bỗng mất Tùng hoa lên, hai chân riu lại, loạng choạng, phía bên hông trái rần rạt nóng rồi tê cứng, sờ tay thấy máu ướt đầm. Tùng khụy xuống lẫn vào mấy bụi lau rậm bên đường rồi cứ

thế trườn đi. Tiếng súng tiếp tục nổ, tiếng bước chân chạy huỳnh huých, tiếng hò hét, thúc giục tiến lên dồn về phía bờ sông...

Tùng trườn dần theo những bụi cỏ lau, cố sức vượt qua một ao bèo lục bình rộng, một bờ rào ken kín cây dứa tàu vào đến một khu vườn thì ngất xỉu... Thời gian trôi đi không biết bao lâu, khi tỉnh dậy Tùng đã thấy mình nằm trong một căn hầm, bên cạnh là một chiếc đèn pin đang được bật sáng và một người phụ nữ không nhìn thấy rõ mặt. Tùng bàng hoàng, sửng sốt, không hiểu mình đang ở đâu, anh cố nghiêng mình để ngồi dậy. Một bàn tay mềm mại đặt lên ngực Tùng:

- Con cứ nằm nghỉ cho khỏe!

- Tôi ... đang ở đâu? - Tùng ngơ ngác, tiếng hỏi đứt quãng.

- Con đang ở nhà mạ. Con bị thương, máu ra nhiều quá ... Mạ đã đắp thuốc và băng bó vết thương rồi. Cũng may vết thương không sâu lắm, ở phần mềm thôi. Mà nhờ cái bi đông ni đây - Vừa nói người đàn bà vừa đưa chiếc bi đông bị thủng hai lỗ cho Tùng.

Tùng nhìn rồi đưa tay đón lấy chiếc bi đông của mình, anh đã hiểu và nhớ lại tất cả những gì đã xảy ra.

- Cám ơn mẹ đã cứu con!

- Thôi con ăn cháo, uống thuốc rồi nằm nghỉ, mà phải lên chớ ở dưới ni lâu không được, bọn địch tuần tra, lòng sục dữ lắm.

*

* *

Căn hầm Tunnel đang trú ẩn ở ngay trong nhà Hương. Cửa hầm nằm dưới bếp nấu ăn được ngăn cách bằng một tấm sắt dày trên đế xoong, nồi và phủ đầy tro vì vậy rất bí mật và an toàn. Đây là một trong năm căn hầm bí mật bà Thanh tự tay đào nuôi giấu cán bộ trong những năm tố Cộng đen tối của Mỹ - Ngụy. Bốn chiếc kia không ở trong khuôn viên nhà và đã bị mưa lũ làm hư hỏng. Bà Thanh là người rất có kinh nghiệm trong việc đào và ngụy trang hầm bí mật. Bà được mệnh danh là “Đảng viên dậy nắp hầm”, một trong những cơ sở cách mạng tin cậy nhất của khu vực Cổ Thành này. Thật may mắn cho Tunnel và như trời định sẵn anh đã ngất xỉu ngay tại vườn của nhà Hương và được mẹ Hương đưa ẩn náu tại căn hầm bí mật này. Đêm đó Hương đi thăm một cô bạn cùng lớp bị ốm nằm ở bệnh viện tỉnh nên mãi đến hôm sau, khi mẹ báo cảnh giới để chăm sóc vết thương cho Tunnel thì cô mới biết.

Tunnel ở dưới hầm bí mật chật chội, ngột ngạt và ẩm mốc, cả ngày không biết làm gì, hết nằm rồi lại ngồi, hết quay bên này lại quay bên kia, đầu óc

căng lên như sợi dây đàn vắn hết cỡ, vết thương thì tấy sưng lên nhức nhối khiến anh hết sức khó chịu. Anh cảm giác như mình đang nằm trong một nắm mồ vậy. Một điều làm Tùng rất xấu hổ và khó xử đó là mọi sinh hoạt của anh đều được gói gọn trong căn hầm bí mật, đặc biệt là việc vệ sinh. Biết được suy nghĩ của Tùng, bà Thanh động viên:

- Con cố gắng chịu đựng, đừng ngại chi hết...

- Mẹ à! Con ở đây nguy hiểm cho mẹ và em quá. Mẹ có cách nào đưa con ra khỏi đây không?

- Mẹ đã tính rồi, vết thương của con chưa lành hơn nữa tình hình bên ngoài đang còn rất căng. Mấy ngày nay, bọn dân vệ sục sạo dữ lắm, chúng nghi là vẫn còn bộ đội ta ẩn náu ở trong này. Nhưng thôi, mẹ sẽ thu xếp cho con buổi tối lên ngủ ở trên nhà cho đỡ cực và để chữa trị, chứ ở dưới cả ngày không đảm bảo vệ sinh vết thương cứ bung mủ mãi...

Thế rồi kể từ sau hôm đó, cứ mười giờ đêm đến bốn giờ sáng là Tùng được lên ngủ ở trên nhà. Nhà Hương chỉ có hai giường, một giường ở phòng ngoài và một giường ở trong buồng, để đảm bảo an toàn cho Tùng, bà Thanh sắp xếp Hương cùng ngủ với Tùng ở giường trong buồng. Lúc đầu Hương và Tùng không chịu và chính cả bà Thanh cũng phân vân, đắn đo suy nghĩ mãi, bốn phận một người mẹ, một người vợ, bà hiểu phải làm như thế nào. Nhưng

bà tin bởi một niềm tin, lẽ sống lớn lao hơn thế rất nhiều. Bà bảo: “Mạ biết hai đứa bây mắc cỡ chứ gì, ngày trước hồi tổ cộng, cán bộ mình ở dưới hầm bí mật với nhau có khi hàng tháng trời chỉ một nam, một nữ mà có răng mô, hướng hồ chỉ ở nhà mình. Thăng Tùng là đồng đội của ba con Hương, mạ coi như con... Mạ nói hai đứa biết để khi bọn chúng đến lòng sục thì ... rứa, rứa nghe”.

Tùng và Hương phải miễn cưỡng ngủ chung với nhau trên một chiếc giường mà ranh giới ngăn cách họ là một chiếc chăn mỏng để ở giữa. Chiếc giường một mét hai trở nên rộng rãi, thừa thãi vì cả hai cùng nằm quay về hai phía và chẳng người nào dám đụng vào tấm chăn mỏng kia hoặc cựa mình gây lên một tiếng động dù là rất nhỏ. Đêm cứ thế trôi đi trong nín lặng chỉ có bóng tối và những nhịp thở đều đều của hai người cùng với sự e thẹn, ngại ngùng dâng lên đến đỉnh điểm, đè trĩu lấy họ. Tùng bị thương ở mông phải nằm nghiêng về một phía đã đành, còn Hương thì thật là tội nghiệp, mấy đêm liền nằm một tư thế tê cứng cả mông mà chẳng dám trở mình, nhiều lần định bảo Tùng đổi chỗ mà không sao mở miệng ra được. Cục chẳng đã, rồi cái khó ló cái khôn: Hương phải bẹo vào mông mình để tự chữa trị cái căn bệnh “bất đắc dĩ” đó. Nhưng trời ơi! Bẹo nhẹ thì chẳng ăn thua chi mà bẹo mạnh thì khổ cái thân, còn gì là mông nữa chứ...

Tùng cũng chẳng hơn gì, anh như một cây xấu hổ co mình lại hết cỡ. Cả đời đã bao giờ được cầm tay con gái đâu, huống hồ bây giờ lại nằm cạnh một thiếu nữ lạ hoắc, lạ hơ. Một bên hông thì ê ẩm, một bên hông thì đau rần... Tưởng ra khỏi hầm bí mật là như đang ở dưới địa ngục bỗng được lên trên thiên đường, nào hay phải gồng mình lên hơn cả “cực hình”... Mà đau với tê thôi thì còn cố chịu được, đằng này cả người Tùng cứ rưng rức, rùng rức lên, cái cảm giác mới mẻ, lạ lùng chưa từng thấy bao giờ của một thằng con trai không sao kìm nén được, thôi thúc, run rẩy, ngất ngây... Chao ôi! Hương thơm từ mái tóc, từ thịt da thiếu nữ đang thoang thoảng toả ra ngọt ngào...

Nằm bên cạnh Tùng, Hương cứ thế âm thầm tự “tra tấn” mình, nhưng chỉ đỡ được một hồi lâu, sau đó thì như một căn bệnh đã quen thuốc chẳng còn ăn thua gì nữa... cô dở cười, dở mếu: *“Mạ ơi! Mạ nhủ con làm chi con cũng nghe, còn như ri con chịu hết nổi rồi...”*...

Hương đang khổ sở thì giật bắn mình bởi tiếng gõ cửa dồn dập và tiếng quát tháo liên hồi: “Mở cửa! mở cửa mau ...”.

- Máy ông mần chi mà dữ dần rứa! - Bà Thanh lên tiếng.

- Mụ giầu Việt cộng ở mô khai ra mau, bọn tui biết hết rồi...

- Máy ông nói chi lạ. Việt cộng mô lại đại dột vô nhà tui. - Thành phần liên đới Cộng sản mà ngày mô các ông cũng kiểm tra, sục sạo...

- Không nói lời thôi với mụ nữa. Kiểm tra! -
Thằng chỉ huy sừng sộ.

Một thằng ôm súng xộc thẳng vào buồng, ánh đèn pin xĩa xói vào người Hương trong chiếc váy mỏng tanh cũn cỡn buồng xuống đôi chân thon dài trắng muốt, lồ lộ cặp vú tròn lẳn phập phồng, khuất hờ sau chiếc áo ngực màu hồng... Hương vợ vội chiếc chăn rồi hét lên: “Máy ông mần chi lạ rứa... Mạ ơi!... Mạ ơi!...”.

- Này máy ông, nhà tui mạ goá con cô. Máy ông dọa nạt, ức hiếp vừa vừa thôi chớ. Tui kêu làng xóm bây chừ...

Tên lính nguy hiểm hừ quay ra: “Nè! Mụ cũng vừa vừa cái mồm thôi... liệu cái hồn, coi có ngày đó...”.

Chờ cho bọn chúng đi khuất, bà Thanh đóng chặt cửa, tắt đèn rồi dò dẫm đi vào buồng. Bà thì thào: “Con chịu khó nằm yên ở đó đã nghe, để phòng bọn chúng trở lại” rồi quay ra áp tai vào vách nhà nghe ngóng. Nằm ở dưới giường Tùng chưa hết nổi bàng hoàng và ngỡ ngàng. Anh vừa cảm động vừa khâm phục mẹ và Hương. Tùng tự nhủ: “Quả đúng là mọi việc đã xảy ra như mẹ đoán lường và Hương đã đóng một vai kịch “để đời” bằng cả sinh

mệnh của mình. Chao ôi! Nếu bị lộ thì sao nhỉ? Mình chết đã đành nhưng còn mẹ và Hương. Không! mình không thể để cho mẹ và Hương phải nguy hiểm như thế này được...”.

Tùng đang tự dẫn vật mình thì lại nghe thấy tiếng mẹ, nhỏ nhẹ: “Thôi con lên ngủ đi, bọn chúng đã đi xa rồi”. Tùng nằm yên không nói gì, anh còn lòng dạ nào mà lên giường ngủ được nữa. Không phải Tùng sợ hiểm nguy mà là lòng anh day dứt, dày vò. Anh Thương mẹ và Hương quá đổi...

Một tiếng nói khê khàng như hơi thở thoảng xuống:

- Mẹ bảo anh lên giường ngủ đó.
- Em ngủ đi! Anh nằm ở đây cũng được.
- Không được mô!

Có tiếng e hèm của bà Thanh ở giường ngoài. Tùng biết là mẹ đang ra lệnh cho anh nên đành phải lên giường còn Hương cũng lại quay về với cái tư thế “bất đắc dĩ” của mình...

Thời gian cứ thế trôi đi, như là một lẽ thường tình ở đời, ví như sự vất vả, cực lòng của con người dù có thế nào rồi cũng được quen dần. Sự e thẹn, ngượng ngùng, khó chịu của Tùng và Hương cũng vậy, từ chỗ tưởng chừng như không chịu nổi và cũng như bà Thanh họ đã vượt qua, đã nhận ra cái lớn lao, cao đẹp hơn thế rất nhiều... họ thâm nguyện,

áp ủ từ trong thẳm sâu của cõi lòng mình một điều gì đó thiêng liêng lắm, không thể diễn tả được bằng lời mà lung linh, trong suốt đến vô ngần... Và rồi đêm cuối trước khi Tùng lên đường trở lại hậu cứ hai người đã thỏn thức bên nhau, nắm chần mỏng vẫn làm ranh giới nhưng họ không còn quay lưng về nhau nữa, đôi bàn tay lần tìm nhau, giữ yên trong nhau, nồng nàn thắm từng mạch máu chảy vào tim nhau....

*

* *

Mặt trời đã tắt hẳn nhưng dòng sông Thạch Hãn lại bừng sáng, xôn xao lóng lánh như rải vàng, những con sóng diu dặt nối tiếp nhau vỗ bờ, dào dạt lay thức nỗi niềm đau đáu trong Tùng: “Thạch, Nam ơi! Chúng mày ở đâu? ... hết chiến tranh đồng đội, đồng chí đi tìm nhau! Nhưng tao biết tìm ở nơi đâu dưới đáy nước thẳm thẳm, lung linh kia bây giờ... Linh thiêng chúng mày hãy mách bảo cho tao....”.

Tùng sờ tay lên túi áo ngực lấy tờ giấy báo tin, mặc dù đã đọc đi, đọc lại nhiều lần đến thuộc lòng từng dấu, từng nét chữ:

“ Kính gửi gia đình liệt sỹ Nguyễn Phan Tùng..... ”

....địa chỉ liên lạc ”.

Niềm hy vọng mỏng manh nhen lên trong Tùng. Anh cố nhớ lại tất cả những gì đã xảy ra cách đây gần bốn mươi năm về trước, ngày mà Thạch và Nam hy sinh, với một suy nghĩ có thể người ta đã tìm thấy một điều gì đó liên quan giữa anh với Thạch và Nam, nhưng không sao nhớ nổi.

Theo địa chỉ liên lạc, Tùng thần thờ đi dọc bờ sông theo tuyến kẻ đang xây dựng chạy uốn éo cùng dòng sông về phía hạ nguồn. Anh dừng lại trước một căn lán sát bờ kè “Đội thi công số 2...” - Đây rồi - Tùng thốt lên rồi bước vào.

Một người đàn ông khoảng chừng năm mươi tuổi, chắc khoẻ hồ hởi bắt tay Tùng:

- Chào anh! Tôi là Hùng, người gửi Giấy báo tin này!

- Cám ơn anh Hùng. - Tùng đáp ứng, trả lời.

- Thế anh và anh Tùng quan hệ thế nào ạ?

- Dạ! Tôi...tôi chính là Tùng.

Hùng đứng ngây ra một lúc, vẻ mặt ngạc nhiên - Anh bảo sao ạ?

- Anh không nghe nhầm đâu, tôi chính là Tùng, người mà anh đã báo tin.

- Trời ơi! Thật thế sao? Vậy thì chúng tôi thành thật xin lỗi anh. Anh thông cảm cho chúng tôi nhé!...

- Tôi mới là người phải cảm ơn các anh chứ. Tôi

linh cảm có một điều gì đó thiêng liêng, tâm nguyên
lắm. Từ hôm nhận được tin đến giờ tôi cứ xốn xang,
nôn nao, canh cánh thế nào ấy, cứ như có ngọn lửa
đang ngấm cháy, thôi thúc trong lòng vậy. Tôi thấy
như có ai đó luôn thấp thoáng ẩn, hiện, lúc xa, lúc
gần Nhưng thôi sự việc thế nào xin các anh cho
tôi biết ạ!

- Là thế này, - Hùng chậm rãi kể: “Đơn vị tôi
được giao nhiệm vụ xây dựng đoạn kè từ Km 1 +
600 đến Km 2 + 550 để chống xói lở và tạo cảnh
quan cho bờ hữu sông Thạch Hãn này. Trong quá
trình đào đắp đất ở bờ sông chúng tôi phát hiện
được những mảnh hài cốt không nguyên vẹn của
các liệt sỹ cùng với những di vật như súng AK, mũ
cối, ba lô, dép cao su... trong đó có chiếc bi đông...

- Sao! Chiếc bi đông ư?...

Tùng thẳng thốt rồi nắm lấy bàn tay Hùng:
“Anh bảo là chiếc bi đông ư?...”

- Đúng vậy! Chiếc bi đông có bốn lỗ đạn thủng
và những dòng khắc tên, địa chỉ của anh.

Tùng bật đứng dậy bàng hoàng, chơi vơi như
đất dưới chân anh đang sụt lở, chao đảo, quay
quăng, anh đưa tay quờ quạng cố tìm một điểm tựa
cho mình nhưng hoàn toàn vô ích. Cả dòng sông
trước mặt Tùng bỗng thâm đỏ, cuộn cuộn sóng dâng
vỗ tấp vào lòng, bóp nghẹt lấy con tim anh... “Trời
ơi! Đúng là em rồi... Hương ơi! Hương ơi!... chỉ vì

vậy nên chưa đầy một cây số em mới đi mãi mà không tới được bến sông này. Không! Anh nói không đúng, không đúng một chút nào! Suốt từ đó đến nay từ cái đêm chia tay nhau ấy em đã mãi mãi chờ anh ở bến sông này mà anh không hay. Nhưng Hương ơi! Mình hẹn hò nhau, khao khát, chờ mong nhau để rồi như thế này ư hở em?... Chiếc bi đông đã cứu sống anh nhưng sao lại không che chở được cho em. Tại sao vậy, tại sao vậy cơ chứ... em đã thu hút dịch về phía mình cho anh bằng tiếng va chạm của chiếc bi đông, bằng cả mạng sống của em... vậy mà anh..."...

- Chiếc bi đông hiện đang được trưng bày tại Khu Bảo tàng Thành cổ, ngày mai tôi sẽ đưa anh đến đó - Hùng nhỏ nhẹ nói với Tùng...

*

* *

Tùng mơ màng như thấy mình đang trôi nhẹ trên dòng sông xanh trong ngần, lặn tẩn sống, với những khóm hoa lục bình nở tím dập dờn...

Một cơn gió lạ xào xạc thoảng qua rờn rợn, nổi gai ốc... giọng ai trầm ấm nghe như từ dưới dòng sông vọng lên, từ trong thỉnh không rơi xuống, vừa quen, vừa lạ: "Tùng ơi! Mày có nhận ra bọn tao không? Thạch, Nam... đây mà! Hồi chiều mày thả

hương, thả hoa bộn tao nhận được rồi. Bọn tao gọi mày khản cả tiếng nhưng nước chảy mạnh quá nên mày chẳng nghe thấy. Cô bé đeo chiếc bi đồng của mày cũng gọi mày nhiều lắm. Cô ấy cài hoa lên kín cả mái tóc đẹp ơi là đẹp. Ai cũng dành phần hoa của mình cho cô bé. Bọn tao gọi cô ấy là nàng tiên cá đó: cô bé có dáng người thon thả, mềm mại, eo thắt, đôi mắt to sâu và sáng lấp lánh, miệng cười chúm chím thật là duyên dáng; làn tóc đen nhánh buông xoã xuống quá vai, phấp phồng trên khuôn ngực căng tròn đầy sức sống, còn nước da thì trắng hồng, mịn màng non tơ như cánh hoa hồng mới hé nở long lanh dưới những giọt sương sớm vậy... Mày còn nhớ không hở Tùng? - Vẫn nguyên vẹn trắng trong như thửa nào gặp mày đó Tùng ạ! Cô ấy bảo: đã chờ mày trong suốt những tháng năm qua và sẽ còn mãi mãi tại nơi này. Mày có nghe thấy tiếng cô ấy nói với chúng tao không? Rằng: "Em cứ ở mãi dưới dòng sông này thì làm sao mà gặp được anh ấy...". Bọn tao chẳng biết phải trả lời cô ấy như thế nào nữa!..."

Tùng giật mình tỉnh dậy, bàng hoàng, mồ hôi vã ra như tắm...

Tùng ào xuống dòng sông Thạch Hãn, đứng trôn ra ngẩn ngơ như kẻ không hồn rồi úp mặt xuống dòng sông. Dòng nước thấm vào da thịt, hoà với nước mắt, đắm đuối, oà vỡ, réo xiết đến tận mọi

ngõ ngách thẳm sâu của cõi lòng Tùng. Tất cả đang tan chảy với dòng sông, lay thức, trỗi dậy trong Tùng hơn bao giờ: “Hương ơi! Em ở đâu? Hãy nói với anh đi em! Anh khát thèm được nghe em nói quá chừng... Nhất định mình phải gặp nhau, phải tìm thấy nhau em nhé dù có phải lấp đầy, nghiêng đổ cả dòng sông này...”. Tùng thẳm thì gọi Hương, gọi hoài, gọi mãi... Rồi tự nhủ: Phải đưa đồng đội, đồng chí mình, đưa Hương lên khỏi dòng sông... ừ đúng rồi có một người nào đó đã nói với mình: “Cần phải có một dự án nạo vét dòng sông Thạch Hãn, xây một Đền tưởng niệm bên bờ sông... đây là nghĩa cử, tri ân, đạo lý... sẽ làm vui bớt nỗi đau, mất mát, hiu quạnh của những người mẹ, người vợ, người thân của các Anh hùng, Liệt sỹ đã chiến đấu hy sinh nằm lại trên dòng sông Thạch Hãn này”...

Một khoảng lặng ân tình sâu nặng, da diết, thất đau cuộn chảy menh mang trong lòng Tùng. Tùng đắm nhìn dòng sông ngỡ như đang ôm trọn vào lòng với tất cả những gì thiêng liêng, cao đẹp... nhớ thương đến tận cùng của những tháng năm đã đi qua, những khát khao, cháy bỏng, hy vọng và đợi chờ của ngày mai đang tới. Dòng sông Thạch Hãn vẫn thao thiết, cuộn mình chảy, những khóm hoa lục bình tím vẫn dập dờn trên *sóng nước Lung linh*.

Thành Cổ, năm 2007

Ngẩng đầu lên đi em!

Đỗ Tiến Thụy

Tôi không thể đủ lời để diễn tả cái tâm trạng của mình lúc ấy, lúc mà câu nói của Tuấn Anh đột ngột buột ra: “Nga, chúng mình cùng đi thử máu!”.

Tôi giật bắn mình và cảm thấy rất rõ tim mình ngưng đập. Máu tôi ngưng chảy khiến mười đầu ngón tay thoát trở nên lạnh cóng. Anh đã biết rồi ư? Ai nói cho anh biết hay anh tự phát giác? Không có lẽ. Đã nhiều lần anh ngỏ ý muốn về thăm quê, nhưng tôi tìm đủ lý do trì hoãn, bởi lo sợ anh biết sự thật về cái quá khứ mà tôi đang cố giấu đi. Vậy thì tại sao anh lại đưa ra cái yêu cầu kia vào đúng lúc này?

Tôi lấm lét nhìn anh. Anh vẫn nhìn tôi bằng đôi mắt ngụt lửa đam mê khiến tôi chột hiểu rằng, anh vẫn chưa biết gì cả. Anh làm thế chẳng qua là

muốn thể hiện lòng tự trọng trước tôi trong thời buổi lâm dịch bệnh rập rình. Nhưng lời đề nghị của anh vô tình đã khiến tôi chết điếng.

Tôi theo anh đến bệnh viện cùng sắc mặt u ám. Thời gian chờ đợi kết quả là những ngày tôi sống trong trạng thái lo sợ phập phồng. Còn anh, vẫn với cái nhìn ấm áp, nụ cười vô tư ánh lên niềm tự tin kiêu hãnh mỗi lúc gặp tôi. Tôi biết, anh không phải lo sợ cho mẫu máu của mình, bởi tiền sử gia đình anh đều khỏe mạnh; anh là người sống mực thước, có phần nhút nhát. Bạn bè tôi vẫn thường chê anh sống "nhạt", đàn ông gì mà không rượu bia, không trà, không thuốc. Anh yêu tôi là mối tình đầu, trong sáng. Còn tôi...

Tôi hoang mang đón đợi một kết quả khủng khiếp. Sự thật sắp được vén lên kéo theo một sự đổ vỡ đã nhìn thấy trước.

Đúng hẹn, anh nâng nặc bắt tôi cùng đến bệnh viện. Hai tờ phiếu ghi kết quả được đưa ra. Tôi vô lấy tờ phiếu của mình dán mắt vào, chậm chậm đọc quét từng chữ. Quả tim tôi thất bóp từng hồi theo những dòng kết quả. Còn anh, anh chỉ nhìn dòng kết luận cuối cùng trên tờ phiếu của anh rồi reo lên như trẻ nhỏ: "Nga! Em xem này, máu của anh rất tuyệt vời!".

Tôi đón tờ phiếu của anh và trao cho anh tờ phiếu của tôi. Anh cũng chỉ nhìn qua dòng kết luận

rồi hồn nhiên búng ngón tay đánh “choách” giờ lên cao nói giữa chốn đông người: “Máu của em cũng rất tuyệt vời! Chúng mình là một cặp tuyệt vời!”. Anh không để ý đến những ánh mắt khó chịu của những người xung quanh. Anh cũng không biết rằng tôi đã kín đáo quay mặt đi giấu ánh mắt âu lo.

Anh là một chàng trai ngọc ngà, không đoán được tôi đang nghĩ gì. Anh đưa tôi về quê ra mắt gia đình. Bố mẹ anh rất hài lòng với tôi. Qua thái độ, tôi hiểu cả bố và mẹ anh đã coi tôi như con dâu chính thức. Điều ấy khiến tôi càng buồn hơn. Đến lúc này thì anh không thể hiểu nổi nữa, gặng hỏi. Tôi chớp mắt nhìn anh. Ánh mắt thấp thoáng hơi nước báo hiệu một uẩn khúc cần được giải bày. Tôi dè dặt đề nghị, em sẽ kể hết cho anh nghe. Nhưng...

Nhưng kể bằng cách nào đây? Câu chuyện quá khó không thể kể bằng lời. Câu chuyện quá dài không thể kể qua tin nhắn hay điện thoại. Chỉ còn một cách duy nhất... Tôi khẽ khàng đề nghị với anh. Anh tỏ vẻ khổ sở, nhưng không còn cách nào hơn, đành đồng ý và chờ đợi. Một đêm không ngủ với những câu hỏi bay lửng lơ chờn vờn trước mắt, tôi đã quyết định viết ra sự thật, một sự thật cay đắng gắn với quá khứ của một đứa con gái nhà quê. Hôm sau anh đến, tôi đưa cuốn sổ với những con chữ ướt nhòe cho anh. Anh đón cuốn sổ và buông một câu đùa quen thuộc: “Em lại ám đầu rồi!”.

Anh! Em đã định giấu mãi mãi chuyện này. Nhưng bây giờ thì em không thể. Khi bố mẹ anh hỏi thăm gia đình em, em đã không dám nói thật. Nhìn vào ánh mắt mong mỏi của bố mẹ anh, về hoàn cảnh nhà anh, em không nỡ... Em không nỡ giấu điếm thêm một ngày nào nữa. Bố mẹ anh già rồi, các cụ mong mỗi đứa con độc nhất lấy vợ, sinh con. Vì thế bố mẹ đã quá hy vọng vào em, người có thể sinh cho các cụ những đứa cháu khoẻ mạnh. Mà em thì... Nhà anh bốn đời độc đinh. Em đã biết. Em đã biết nên em không thể. Em không thể anh ơi... Em là một đứa con gái dị tật bẩm sinh. Và em rất có thể lại sinh ra những đứa con dị tật...

"Khô...ông! Em nói dối!"

Anh quăng cuốn sổ lên bàn, nắm vai tôi lắc mạnh. Tôi ngược nhìn anh bằng cặp mắt ướt nhoè:

"Em nói thật!"...

Trước khi đi học, em không phải mang tên Nga như bây giờ. Cả làng Đầm Kênh gọi em là con Ngoạo. Bố mẹ em thở dài nhìn đứa con gái đầu bẹp vào vai, suốt ngày ngồi thui thui như một con cóc trong xó cửa. Người làng bảo bố em bị nhiễm chất độc da cam ngày ở Tây Nguyên, nên sau khi sinh em bố mẹ không dám sinh thêm lần nữa. Đêm đêm mẹ ôm em chặt cứng trong lòng, nước mắt râm rì

thấm vào tóc em khét đắng. Bố em buồn bã uống rượu tới ngày. "Tôi có ăn ở ác với ai bao giờ mà trời đầy đoạ con tôi?!", bố gào lên khi đã say mềm rồi lao đảo ngả dúi vào xó cửa ôm lấy em mà khóc.

Hết viện này viện nọ, các thầy thuốc khám cho em đều kết luận: Nhũn xương cổ. Dị tật di truyền, không chữa được...

"Anh không tin! Em bịa đặt ra chuyện này làm gì? Hay là hôm về quê bố mẹ anh có điều gì không phải với em?"

"Không, bố mẹ anh tốt lắm! Chính vì bố mẹ rất quý em nên em không nỡ... Vì thế nên em đã quyết định nói rõ sự thật..."

Hết hy vọng vào bệnh viện, bố em lẳng lặng xách dao ra bờ tre đầu xóm. Một ngày cặm cũi, bố đã thừa được một cái khung. Cái khung như một chiếc lồng, có một chiếc cần nhô cao. Bố úp chiếc khung vào người em, nâng đầu em lên, dùng dây vải vòng qua trán vào chiếc cần. "Chịu khó nghe con!", bố nói thế trước khi đeo khung cho em mỗi sáng. Chiếc khung ấy đã gò em suốt ngày cũng ngắt đến nỗi em không thể quay đi quay lại. Thế mà, khi bố tháo khung cho em đi ngủ, cổ em lại mềm oặt như một dải khoai...

Anh bàng hoàng buông số bước ra khỏi căn phòng trọ như một kẻ mộng du. Tôi nhìn theo bóng anh khuất sau tường hẻm rồi đổ mặt vào gối khóc rung giường.

Tôi đau đớn đến mù người. Nhưng tôi không dám trách anh. Ba mươi tuổi, sau một quãng đời cật lực học hành, công danh sự nghiệp giờ tạm ổn. Một gia đình với những đứa con đã trở thành nỗi khát khao đối với anh. Bạn bè cùng lứa anh đã con cái đề huề. Họ hay kể cho anh nghe cái niềm vui thiêng liêng khi nghe tin được làm bố, cái cảm giác tự hào pha hồi hộp khi đưa vợ đi siêu âm, cái cảm giác nín thở mồ hôi ướt đầm quần áo lúc đứng ngoài cửa phòng sinh. Và khi tiếng oe của đứa bé vừa cất lên, họ đã tung cửa ào vào. Niềm vui chỉ thực sự ngập tràn khi nhìn thấy người vợ nở nụ cười hạnh phúc sau cơn vượt cạn và đứa con khoẻ khoắn đang hu huơ khua những bàn tay bàn chân nhỏ xíu chào đời... Còn anh...Anh sẽ là một ông bố của những đứa con tàn tật...

Suốt mấy ngày liền tôi không thể làm được việc. Đêm nào tôi cũng mơ thấy những đứa trẻ dị dạng, đứa không có bàn tay, đứa không có mũi, đứa không có mắt, đứa lông lá đầy mình, có đứa thì ngoẹo đầu thè chiếc lưỡi đỏ hồng trong cái miệng không răng cười ngớng nghẹo... Chúng cứ xúm xít nhào vào tôi mà kêu “mẹ mẹ”. Mỗi lần như thế tôi lại thét lên và

choàng dậy, mồ hôi túa lạnh khắp người. Tôi ôm đầu thở dốc thì lại thấy ánh mắt đầy trách móc của anh khoan thẳng vào mình. Sếp trưởng thấy tôi mặt mày ủ dột thì gắng hỏi. Tôi quanh co viện ốm và xin nghỉ. Suốt ngày tôi nằm trằn trằn nhìn trần nhà, đầu óc rối bời. Đã mấy lần anh gọi nhưng tôi không bắt máy. Không chịu nổi thêm, tôi vùng dậy xách xe lao đi.

Tôi dong xe mông lung ngoài đường. Không biết đi đâu. Đêm, tôi lại đến chiếc ghế đá bên hồ, nơi tôi và anh vẫn thường ngồi. Trăng mùa đông phả xuống mặt hồ gọn lạnh. Một con sâm cầm lạc bạn bơi le te trong rét mướt khiến tôi bất giác rùng mình. Tôi giở tờ hôn thú chưa có chữ ký ra gấp một con thuyền giấy rồi thả nó xuống hồ. Gió đông đẩy con thuyền trôi xa vùn vụt...

Tôi trở về phòng trọ với một mối ưu tư trĩu nặng. Và tôi giật mình nhìn thấy anh ngồi thu lu đợi tôi trước cửa phòng. Anh nhoẻn cười, hàm răng sáng trắng trong ánh đèn khu nhà trọ: "Anh ngu thật! Cổ em cao và thẳng thế, sao có thể dị tật bẩm sinh? Em nói thế để thử thách tình yêu của anh, đúng không?".

Tôi nhè nhẹ lắc đầu.

Anh lùi thúi bám theo tôi vào phòng. Tôi mệt mỏi không muốn trả lời câu nào cho dù anh vẫn luôn miệng hỏi. Trước thái độ lậm lì của tôi, anh

dành ngồi ôm đầu nín lặng. Tôi đẩy cuốn sổ hôm trước đến trước mặt anh cùng ánh mắt trách móc. Sao anh không đọc hết đã, rồi anh quyết định cũng chưa muộn kia mà.

...Em sáu tuổi. Em muốn đi chơi. Nhưng làng vắng. Người lớn đi làm, trẻ con đi học hết. Em đánh liều mang chiếc khung tre trên lưng đứng thập thò ngoài bụi duối nhìn vào lớp học. Em đã nuốt nước bọt khát thèm những tiếng học bài và tiếng hát véo von. Bỗng có tiếng một đứa hét lên: "Chúng mày ời nhìn kìa, con Ngoạo!". Như một đứa trộm bị bắt quả tang, em giật mình vùng chạy. Nhưng em vấp ngã. Mặt em cày xuống đường. Miệng em cạ đầy đất cát. Em đau đến điếng dại cả người. Em nghe có tiếng bước chân rầm rập đầy đe dọa. Mấy chục đứa trẻ đổ xô đến vây kín quanh em. Sợ hãi và xấu hổ, em bất động lên như một con chim nhỏ xù lông thủ thế. Và em đã nhìn thấy một người.

Người ấy rẽ đám học trò ngổ ngáo bước những bước chân liêu xiêu đến cạnh em. Bất ngờ người ấy khựng lại, ngậy người, mắt sáng lên kinh ngạc. Rồi người ấy cười. Cái cười rạng rỡ của người vừa phát hiện ra một điều bí ẩn. Đến lúc ấy em mới biết là mình đã đột nhiên ngáng được đầu. Nhưng chính khi em ý thức được điều đó thì em lại thấy đầu em nặng như bị cả một bầu trời đè xuống. Và chiếc cổ

bấy bắt của em không thể nào trụ nổi. Em đành để mặc cho đầu đổ ập xuống vai như cũ.

Người mà em nhìn thấy lúc ấy là cô giáo Nhâm.

Cô Nhâm cúi xuống nhặt chiếc khung tre bị văng ra lúc em ngã, rồi dắt em về nhà trong nỗi ngạc nhiên của bố. Bố em lúc ấy vẫn đang say, nghe cô Nhâm nói thì mừng rỡ: "Thế à? Con thảng đầu lên bố xem!". Em nghiêng rặng gồng toàn thân hòng bẫy đầu lên khỏi vai. Nhưng đầu em nặng như một trái núi. Bố em nhìn cô Nhâm ngờ vực: "Cô có nhầm không?". Cô Nhâm cả quyết: "Ban nãy tôi nhìn thấy rõ ràng em đã ngấtng được đầu mà. Ngấtng đầu lên cho bố xem đi em!". Mặc lời khích lệ ngọt ngào của cô Nhâm cùng tiếng giục riết róng của bố, em cũng đành bất lực. Em mếu máo chuẩn bị khóc oà thì cô Nhâm đã đỡ lời: "Chắc em nó còn mệt. Để sáng mai anh chị nhắc cháu thử xem."

Sáng hôm sau bố gọi em dậy sớm. "Thảng đầu lên con!". Giọng bố mừng vui khắp khởi. Nhưng những cố gắng kiệt cùng ngày hôm qua đã khiến toàn thân em đau dần dā. Bố em bất thần giật chiếc cốc màn vung cao: "Thảng đầu lên tao xem!" Em khiếp đảm trước tiếng gầm và ánh mắt vằn lên của bố. Em lí nhí van xin: "Bố ơi... con đau lắm!". Mẹ cuống cuống nhào vào ôm cứng lấy em: "Tôi xin mình! Mình đừng bắt con, tội nghiệp!". Bố em quăng chiếc cốc màn ra sân, vớ chai rượu tu ừng ực.

Chiều ấy cô Nhâm đến nhà. Cô mang cho em một chiếc bảng và vài viên phấn. Cô vuốt tóc em và nói: "Em giỏi và ngoan lắm!". Chỉ một câu động viên ấy mà em sung sướng đến lịm người. Câu nói ấy như một khúc nhạc suốt ngày ngân nga trong đầu em.

Từ đó, chiều nào cô Nhâm cũng đến. Bên cô, em thấy mình tự tin lên rất nhiều. Mỗi lúc tập cho em viết, cô giáo ngồi đằng sau đưa cánh tay đỡ đầu cho em và nói: "Ngẩng đầu lên đi em!". Đến lúc em mỏi môi mê mải vẽ những nét chữ vào bảng thì cô Nhâm lại từ từ lỏng tay ra cho đầu em tự vững. Cứ như thế, đầu em mỗi ngày ngẩng được lâu hơn. Một hôm cô Nhâm vui mừng nói với bố mẹ em: "Cháu đã ngẩng đầu được hai mươi phút rồi! Hằng ngày anh chị nhớ nhắc cháu nhé!".

Sự thực thì em đã ngẩng được đầu. Nhưng đó là những lúc em mải học cùng cô Nhâm, hoặc có bố mẹ em nhắc nhở. Còn hễ không có ai bên cạnh thì ngẩng đầu lên là một cực hình, nên em lại mặc nó ở trạng thái buông lơi. Phải nhắc nhở em suốt ngày, bố em đâm bực. Có lần em gắng gượng cất đầu qua bữa cơm, nhưng khi bố vừa đi xuống bếp em liền thả phào và thả phịch đầu để nghỉ. "Bốp!", cái tát bất ngờ làm em toát mồ hôi. Em khóc nức lên nhưng cũng không thể cất đầu lên theo lệnh bố.

Bố em chợt nghĩ ra một cách. Bố chạy ra vườn

bẻ một chùm gai bỏ kết. “Thăng đầu lên!”, bố quát và gài chùm gai tua tủa vào vai áo phải của em, nơi mà đầu em luôn luôn đổ xuống. “Mày mà ngoẻo nữa là gai nó đâm mày chết!”. Doạ xong, bố mẹ đi làm. Em sợ rúm cả người, đứng ngay đơ. Liếc thấy những mũi gai nhọn hoắt nơi vai, em sợ lắm. Nhưng em cũng chỉ gồng được thêm một lúc thì không chịu nổi. Đầu em từ từ... từ từ ngã xuống chùm gai... Em khóc thét hãi hùng nhưng không có ai ở đó. Khi có người chạy đến thì má em đã nhòa máu tươi...

Chiều ấy cô Nhâm nhìn khuôn mặt sưng vù của em kêu lên xa xót: “Trời ơi! Em làm sao thế này?”. Bố em ngồi uống rượu trên phản không nói gì. Mẹ em thì khóc. Rồi cả mẹ, cả cô và em đều khóc. Bất ngờ cô nói: “Nếu anh chị đồng ý, tôi xin được đưa em Ngoẻo về trường. Tôi sẽ tập cho em khỏi bệnh.”. Bố em nhìn chân cô ái ngại: “Cô... thế kia... sợ cháu nó làm cô vất vả.”. Cô cười buồn: “Anh chị đừng ngại. Có nó tôi cũng thêm vui.”.

Mẹ gói ghém đồ đạc đưa em sang trường.

Cuộc đời em thay đổi từ ngày hôm ấy.

Buổi sáng đầu tiên, cô Nhâm gọi em dậy sớm. Cô chải đầu, tết tóc cho em. Rồi cô chống nạng ra vườn ngắt một bông hồng đọng sương gài lên mái đầu bên phải của em. Cô đưa cho em tấm gương. Lần đầu tiên em dám soi gương. Em sung sướng

đến mê ly khi nhận ra khuôn mặt của mình. Bông hồng trên tóc khiến em thấy mình đẹp rực rỡ như một nàng công chúa. "Em thấy bông hoa đẹp không?". "Dạ, đẹp!". "Em có thích không?". "Dạ, thích!". "Thế thì em phải giữ đầu cho thẳng. Nếu em ngoẹo đầu bông hoa này sẽ nát đấy. Em nhớ chưa?". Em lí nhí: "Em nhớ rồi cô ạ!".

Rồi cô dắt em lên lớp. "Ế con Ngoẹo!", tiếng một đứa la lên chói lói. Nhưng cô giáo đã tươi cười: "Các em nhầm rồi! Đây là bạn Nga. Các em nhìn xem, bạn ấy có ngoẹo không nào?". Mấy chục cặp mắt trẻ thơ dôi vào mặt em chăm chú. Cô giáo thấy em bối rối thì nhắc: "Ngẩng đầu lên đi em!". Em lấy lại tự tin và ngồi thẳng. Đóa hồng trên tóc em dịu dịu tỏa hương như một lời nhắc nhở thầm thì. Đầu em ngẩng cao trong niềm kiêu hãnh. Trước mắt em, những chữ cái đang nhảy nhót. Tiếng hát và tiếng cười rộn rã. Em thấy mình chạng láng như sắp sửa bay lên. Em quên mình là đứa trẻ tật nguyên. Em chìm đắm vào tiết học trong niềm hạnh phúc miên man, mãi khi tiếng trống vang lên em mới biết mình đã ngẩng cao đầu suốt buổi. Em lao ra sân chơi cùng bè bạn. Những trò chơi tuổi thơ đã xóa tan mặc cảm tự ti như mây mù lần quét trong em.

Mỗi buổi sáng là một bông hoa. Bốn năm trời là bao nhiêu bông hoa cô Nhâm cài lên mái tóc em, em không nhớ nữa. Em chỉ nhớ rằng, khi tiễn em qua

đò sang Ba Thá học cấp 2, cô Nhâm đã mỉm cười: "Giờ Nga đã lớn rồi, không cần cài hoa nữa. Nhưng em nhớ, cuộc đời còn nhiều trở ngại lắm, dù trong hoàn cảnh nào thì em cũng phải luôn ngẩng cao đầu!"

Vâng, em đã ngẩng cao đầu từ bấy đến nay. Người xóm Đầm Kênh đã quên cái tên con Ngoạ của em. Bạn bè, cơ quan, anh và gia đình anh chỉ biết một cô Nga khoẻ mạnh trong hiện tại. Nhưng em phải nói với anh tất cả, bởi cuộc sống trước mắt còn ẩn chứa những hiểm họa bắt chúng ta đối diện. Em đã linh cảm thấy điều đó và quyết định nói trước với anh...

*

* *

Tôi tần ngần đứng ở mũi đò. Sông mùa đông nước cạn. Những con sóng miên man xô đuổi vô hồi. Hai mươi mấy năm rồi sông quê vẫn thế. Làng Đầm Kênh cây lá xanh rờn vẫn lấp lay vẫy gọi. Có gì khác đâu, mà sao hôm nay lòng tôi trống rỗng thế này? Chắc đến lúc chết tôi cũng không thể nào quên được vẻ mặt bàng hoàng của anh đêm qua, lúc anh đọc xong cuốn sổ. Anh vò đầu bứt tai mãi mà không nói được một câu nào ra hồn. Tôi biết trong lòng anh bị một cơn chấn động khủng khiếp nên đã chủ động nói cười, cố tỏ ra mọi chuyện bình thường. Tuấn Anh ạ, em đã quyết định rồi. Chúng mình chỉ

có thể coi nhau như bạn tốt. Em không muốn gieo oan trái cho gia đình anh. Anh hãy tìm một người con gái khỏe mạnh...

Khi nghe những câu tôi nói, anh ngồi yên lặng lắng nghe và tỏ ý muộn phiền. Giá lúc đó anh chỉ cần ôm lấy tôi nói một câu giả dối nào đó rồi từ từ rời xa tôi thì tốt biết nhường nào. Đằng này anh không giấu được vẻ mặt dao động thành thực. Vẻ mặt ấy khiến tôi hiểu rằng, cái lâu đài tình yêu được chúng tôi xây bốn năm nay hóa ra toàn bằng cát không thể trụ được trước một làn sóng nhỏ. Tôi không nhớ đã đẩy anh ra khỏi phòng trọ bằng cách nào, để hôm nay một mình đơn độc về quê với mong muốn được gục vào lòng mẹ khóc như ngày thơ bé.

Mặc dù tôi đã cố sửa soạn một bộ mặt thân nhiên cười nói, nhưng tôi không giấu nổi bố mẹ tôi. Những câu gặng hỏi nhẹ nhàng nhưng da diết đã khiến tôi mấy lần sắp sửa khóc òa để kể hết ra sự thực. Nhưng... không thể được! Không, không nên khơi lại nỗi đau đã ngủ quên trong lòng bố. Nỗi niềm này tôi chỉ có thể chia sẻ được với một người...

Tôi tránh đi đường làng, lột dép đi tắt bãi ngô. Đất phù sa thấm bàn chân tôi mát lạnh.

Trường làng đã ngả rêu phong. Những tán xà cừ xanh thắm trong chiều tắt nắng. Lớp học tan rồi, ghế bàn im ắng. Phòng học này tôi đã từng ngồi nghe cô Nhâm giảng bài, đã từng múa hát và đắm

chìm trong cổ tích. Cô Nhâm có một kho cổ tích dành cho cả lớp, nhưng có một câu chuyện cô Nhâm chỉ kể riêng cho bé Nga. Trong một lần đứng đếm bom nổ chậm trên đèo Quắc, một mảnh đạn đã chém vèo vào chân cô thanh niên xung phong vừa tròn hai mươi tuổi. Bậc thềm này cô Nhâm vẫn gác đôi nạng gỗ ngồi lặng lẽ dõi đôi mắt mệnh mang ngấm lũ trẻ chơi đùa. Chốc chốc cô lại gật gật đầu, miệng lẩm nhẩm đếm từng đứa trẻ trong sân. Đã có lần bé Nga ôm cô Nhâm ngây thơ hỏi: "Cô ơi, cô đếm gì mà nhiều thế?". Cô Nhâm giật mình cười lúng túng: "À, cô đếm... tiếng cười!".

Sau lớp học vẫn một khu nhà nhỏ. Vườn hoa đủ màu rợn sóng trong gió đông heo hắt. Tiếng nạng khua cô踱 trong phòng. Chính tại căn phòng này năm xưa bé Nga đã từng thốn thức khi nghe câu chuyện một người con gái từ chiến trường trở về. Bị cắt một chân. Người yêu đi lấy vợ. Cánh cửa tương lai đóng sập trước mắt. Đau đớn đến đổ quỵ, nhưng rồi cô gái đã gượng dậy. Cũng chính căn phòng này, bé Nga đã chứng kiến một người đàn ông mặt mày râu rí từ thành phố tìm về. Đứa bé tám tuổi lúc ấy chưa hiểu nổi chuyện đời, đã bùng miệng khúc khích cười khi thấy người đàn ông quì xuống ôm chân cô Nhâm nói những lời sấm hối. Cô Nhâm cúi nhìn người đàn ông nghiêm giọng: "Anh đừng quì như thế, con gái tôi nó cười cho kìa!". Người đàn ông

nhìn đứa bé có đoá hoa trên tóc ngễ ngàng: “Không! Nó không phải là con em!” Cô Nhâm mím môi trở chiếc nạng ra sân: “Anh đi đi!”. Nhưng khi bóng người đàn ông sắp khuất sau rặng cúc tần xanh lá, hai chiếc nạng gỗ lại run run, đôi chân thương tật cơ hồ chao đảo. Cô Nhâm ôm vội đứa bé vào lòng làm điểm tựa, mắt đỏ hoe xoa đầu nó nói vội vàng: “Ngẩng đầu lên đi em!”...

“Ngẩng đầu lên đi em!”, câu nói ấy đã gieo vào lòng tôi một sức mạnh vô biên, giúp tôi vượt qua bao trở ngại đường đời nhưng không vượt qua được sóng gió tình yêu. Tôi biết tôi sẽ gục ngã nếu tôi mất anh.

“Em đã cho anh ấy biết sự thật. Em có sai lầm không hở cô?”.

Cô Nhâm không trả lời câu hỏi của tôi. Cô vuốt tóc tôi nhẹ nhẹ, cất giọng buồn ngủ:

“Nếu yêu em thực lòng, Tuấn Anh sẽ về đây tìm em.”

Nhưng một ngày...hai ngày... Tuấn Anh đã không về Đầm Kênh tìm tôi. Mất tôi hết ướm lại khô. Hết một tuần, cô Nhâm cũng đành cay đắng:

“Em phải tiếp tục đi làm. Khóc lóc không cứu vãn được gì đâu!”

Cô Nhâm chống nạng đưa tôi ra tận bến đò.

Những vết nạng cắm vào bờ sông sâu hút. Con đò chòng chành rời bến. Gió sông thổi lộng. Tóc cô trò sổ tung, sợi xanh sợi bạc vương nhau. Sóng cồn cào. Tôi đã tự nhủ là mình sẽ không khóc nữa, vậy mà khi đò vừa cập bến, tôi lại gục đầu vào vai cô Nhâm nấc lên. Cô Nhâm chớp mắt thật nhanh rồi cất giọng nhẹ nhàng, rành rọt:

“Ngẩng đầu lên đi em!”.

Tôi từ từ ngẩng lên, bước những bước dứt khoát lên bờ nhằm hướng bến xe dần bước...

Tháng 8-2007

Rừng mắm

Bình Nguyên Lộc

Chim đang bay lượn bỗng đứng khựng lại, khiến thằng Cộc thích chí hết sức. Nó theo dõi con chim thấy bói từ nãy đến giờ, chờ đợi cái phút này đây.

Thật là huyền diệu, sự đứng yên được một chỗ trên không trung, trông như là chim ai treo phơi khô ngoài sân nhà.

Chim thấy bói nghiêng đầu dòm xuống mặt rạch giầy lát rồi như bị đứt dây treo, nó rơi xuống nước mau lẹ như một hòn đá nặng. Vừa đụng nước nó lại bị bắn tung trở lên như một cục cao su bị tưng, mỗ ngậm một con cá nhỏ.

Cộc ngửa mặt lên trời để theo dõi ông cá kỳ dị và tài tình ấy, nhưng mắt nó bị ngọn dừa nước bên kia bờ rạch nứ lại. Trên một tàu dừa nước, một con chim thẳng chài xanh như da trời trưa tháng

giếng, đang yên lặng và bền chí rình cá. Trong thế giới bùn lầy mà thằng Cộc đang sống, ai cũng là ông câu cá, từ ông nội nó đến những con sinh vật nhỏ mọn quy tụ quanh các ngọn nước.

Màu xanh của chim thẳng chài đẹp không có màu xanh nào sánh kịp. Sự bền chí của nó cũng chỉ có sự bền chí của các lão có râu là ngang vai thôi, cái bền chí nhìn rất dễ mê, nhưng mê nhất là mũi tên xanh bắn xuống nước nhanh như chớp, mỗi khi thẳng chài trông thấy con mồi.

Thằng Cộc là một đứa bé bạc tình. Một đàn cò lông bông bay qua đó, đủ làm cho nó quên thẳng chài ngay. Là vì đầu cò chớm chớm những cọng lông bông, nhắc nhở nó những kếp vó hát bội gắn lông trĩ trên mào kim khôi mà nó đã mộ cách đây năm năm, hồi gia quyến nó còn ở trên làng.

Hồi ấy nó sướng lắm. Quanh nhà nó, có hàng trăm nhà khác, có vườn cây trái, có nước ngọt quanh năm, có trẻ con để nó làm bạn, để nó đùa giỡn với. Nhưng không hiểu sao một hôm, tía má nó bán chiếc chòi lá đi, rồi ông nội nó, tía nó, má nó và nó, một đứa bé mười tuổi kéo nhau xuống một chiếc xuồng cũi, một thứ xuồng to mà người ta gọi là xuồng mẹ, ghe con, rồi họ đi lang thang từ rạch hoang vắng này đến kinh hiu quanh họ, và rồi cuộc dừng bước nơi cái xóm không người này mà ông nội nó đặt tên là xóm Ô-Heo.

Nghĩ đến những năm cũ, thằng Cộc bỗng nghe thêm người vô cùng, thêm còn hơn là thêm một trái xoài ngọt, một trái khế chua mà từ năm năm nay nó không được nếm.

Những người di cư năm nọ trên chiếc xuống cui, vẫn còn sống đủ cả. Những chiều nghi ngút sương từ đất lầy bốc lên, và những đêm mưa gào gió hú, những người ấy thường kể chuyện cho Cộc nghe, những chuyện ma, rợn óc như ăn phải trái bần chua. Nhưng dầu sao, Cộc cũng thích người khác hơn, cũng như nó thích vườn tược sầm uất hơn cảnh rừng tràm tối mịch hoặc cảnh đồng không bát ngát ở đây. Ở đây, cho đến tiếng chó sủa, tiếng gà gáy nó cũng không nghe từ lâu. Con chó săn và mấy con gà giống mang theo đã ngã lăn đùng ra mà chết ngay trong tháng mới tới. Thằng Cộc ngạc nhiên mà thấy sao người vẫn không chết trong khí hậu tàn ác này: nóng, ẩm, còn muối mòng thì quơ tay một cái là nắm được cả một nắm đầy.

Chưa bao giờ mong mỏi của Cộc được thỏa mãn mau lẹ như hôm nay. Nó vừa thêm người thì tiếng hò của ai bỗng vẳng lên trong rừng rậm, rồi tiếp theo đó là tiếng chèo khua nước:

Hờ ơ... Thằng ba cơm gói ra hòn. Muốn ăn trứng nhận phải lòng hang mai.

Mũi xuống cui ló ra khỏi khúc quanh của con rạch, và trên xuống chồng chèo lái vợ ngồi không

trước mũi mà hò. Cặp vợ chồng này Cộc quen mặt mấy năm nay, nhưng không biết họ từ đâu đến. Nó chỉ biết họ ra biển để bắt cua và ba khía, một năm mấy kỳ. Nghe tiếng người lạ nói, nhứt là nghe hát, Cộc sướng như có lần tía nó cho nó ăn một cục đường từ nơi xa nang về.

Thà là không được ăn, chớ còn ăn nói chút xiu thì cái vị của món ăn còn chọc thêm hơn bao giờ cả. Nên chi Cộc thìn xuống chèo khuất dạng thì xây lưng tức khắc để chạy lên Ô-Heo.

Trọn vùng này, ông nội nó đã đặt tên là Ô-Heo nhưng riêng trong gia quyến nó thì Ô-Heo chánh hiệu là một cái gò xa ở tận trên kia, cách mé rạch đến hai dặm.

Số là hồi trước, ngày đầu tới đây, ông nội nó với tía nó đi kiếm đồ ăn trong rừng, đã gặp nơi đó một cái ổ heo rừng. Cả ổ heo đều bị sát hại hôm đó và canh tác của gia quyến nó về sau này đã đuổi thú dữ đi xa. Tuy nhiên, để phòng chừng trở về ông nội nó đã cấm nó lên Ô-Heo một mình.

Thằng Cộc lại thích lên đó, ban đầu chỉ vì Ô-Heo có sức quyến rũ như một trái ấu. Nhưng về sau, nó đã gặp người ở nơi đó.

Đó là vài người đồn ông và đồn bà, nói là ở xa lắm, cách đó một ngày đường sông, đàn ông thì đến để gác cuốc, gác nhan sen, còn đồn bà thì để nhổ bồn bồn về làm dưa bán.

Đó là những người bạn bí mật của nó, nó giữ kín không cho nhà nó biết. Họ hay kể chuyện xóm làng, chuyện đám cưới đám ma, đám hát, đám cúng đình, tóm lại tất cả sinh hoạt của làng mạc từ lâu Cộc không thấy và ngậm ngùi tưởng đến như nhớ những kỷ niệm xa xôi.

Cộc chạy qua khỏi ruộng nhà, và đứng lại nghỉ mệt. Nó mệt lắm vì nó chạy dưới nước và dưới bùn mặc dầu lúa đã đến mùa gặt.

Năm xưa, gia quyến nó đến đây vào cuối tháng giêng, sau khi cúng ông vải xong ở quê cũ.

Ông nội nó với tía nó đốt rừng tràm từ ngoài bờ rạch. Gió thổi vô rừng và lửa như con vật khổng lồ, đã tấp một cái vào khối thịt xanh um của biển rừng tràm này. Thành ra ruộng nhà nó mang một hình tròn kỳ dị, không tròn đều đặn vì không ai chỉ huy được sự cháy rất là rần rắt của ngọn lửa.

Cộc nhìn ruộng mình một hơi rồi cười khan lên. Đám rừng bị khoét một lỗ để làm ruộng, trông như đầu tóc trẻ con được mẹ cạo, nhưng mới cạo có một mảng thì có chuyện gấp, bỏ dở công việc, đứa bé bị chúng bạn chế nhạo là đầu chó tấp.

Lúa ruộng chín, cây lúa cao quá, ngã rạp xuống để lòi trăm ngàn gốc tràm lên, trông như ai đóng cọc để cất nhà sàn; năm xưa đốt rừng nhưng không đủ sức đánh những gốc tràm tươi rói không cháy được mấy, tía thẳng Cộc dành cấy lúa giữa những

gốc ấy, mãi cho đến ngày nay mà gốc vẫn chưa mục. Tía nó nói mười năm nữa tràm chết cũng vẫn còn đưa cẳng lên như vậy.

Sau lưng Cộc là những rặng tràm bị cháy sém dưới trận lửa khai hoang, không chết ngay, nhưng “chết nhất”, cứ mỗi năm chết lần mòn thêm vài mươi cây. Mấy hàng tràm đầu nám đen và trĩu nhánh như cột nhà cháy, cằm hặn nhìn chiếc chòi lá xa títt mù dưới mé rạch đang chứa chấp kẻ thù đã lấn đất của chúng, đã sát hại chúng.

Sau đó, rừng dày mịt, chẳng chịt những dây bông bong, dây chọi bò từ thân nầy qua thân cây khác.

Thằng Cộc lắng tai nhưng không nghe tiếng động nào cả. Nó đánh bạo chen qua những cây bình bát, cây rặng, mọc xen với tràm để đi tới đích

Một ổ chồn cộc bỗng chạy ngược qua trước mặt nó khua lên một cái roạch, làm nó giựt mình, nhưng tiếng người trên ổ Heo cách đó chừng hai hàng cây giúp nó vững dạ.

Tiếng đồn bà hỏi:

- Anh hồng sợ thằng Mùi hay sao?

Tiếng đồn ông đáp:

- Thằng Mùi thì qua cho một loi là nhào hốt.

Cộc vẹt cỏ lá, đi mau đến đó và khi nó chun ra khỏi khối xanh thì hai người có mặt trên gò Ô-Heo

sợ hãi ngồi dang ra xa. Người đàn ông gác cuốc là người quen, người đàn bà nhỏ bên thì lạ hoắc. Chị này trẻ đẹp hơn tất cả những chị nó quen biết từ lâu.

Người đàn ông trấn tĩnh lại ngay, ngoắc nó lại mà hỏi:

- Muốn về trên hay không Cộc? Muốn thì đi theo chị Hay đây, chị có một đứa em gái ngộ lắm.

Trong khi thằng Cộc mắc cỡ đỏ tía tai thì chị đàn bà hỏi anh kia:

- Ở miệt này có người sao anh?

- Chỉ có một nhà thôi. Mới tới đây chừng năm năm.

- Quen hay lạ?

- Lạ. Họ ở trên Sa Đéc lận.

Chị đàn bà an lòng, vui lại được và nói với Cộc để mua lòng kẻ đã bắt chột việc thâm lén của chị:

- Em của chị không bao giờ chịu về làm dâu một chỗ như vậy. Em có muốn thì phải ở rể thôi.

Rồi hai người lớn cười ngặt nghẹo với nhau.

Thằng Cộc mới mười lăm, nhưng cao lớn gần bằng người đàn ông kia. Minh trần của nó nổi u nổi nần những bắp thịt rắn như nắm bằng đất sét gắn vào đó rồi nung cho đen và cứng.

Sự nẩy nở của thân thể nó đi song đôi với sự trưởng thành của đời sống sinh lý bên trong nó. Năm nay nó đã bắt đầu băng khuâng mỗi khi chiều

xuống, mặt trời đốt cháy đỏ đầu rừng trăm trăm thủy trước nhà. Nhưng sống cô đơn ở đây, nó không biết chuyện trai gái như vậy là xấu đến mức nào và phải có thái độ làm sao nên bối rối lắm.

Chị đàn bà nắm tay nó, rì nó ngồi xuống bên cạnh chị, vỗ lên đầu nó rồi dỗ ngọt:

- Chị không ăn thịt em rể chị đâu mà sợ. Mà y về trên làm ruộng thì ai cũng ưa. Làm rể có công ba năm thì má chị gả con Thôi cho mày liền. Nói thiệt đó mà.

- Nó muốn trốn để theo qua dữ lắm, người đàn ông nói, nhưng nó còn ngại.

- Ngại gì?

- Thì lo sợ cái việc xa xôi, đất lạ đó mà.

- Em nể, chị đàn bà lại hỏi, nhà có mấy người?

- Bốn người.

- Ài với ai?

- Ông nội tôi, tía tôi, má tôi với tôi.

- Làm mấy công đất?

- Hồi đó bốn công, bây giờ mười công.

- Gặt được mấy gia mỗi mùa?

- Tám gia.

Chị đàn bà cười ngất một hơi rồi day lại hỏi nhân tình:

- Trời ơi, ruộng gì mà mười công đất chỉ gặt được có tám gia thôi?

Người đàn ông không cười, đáp:

- Đất nước mặn nào mới khai hoang cũng như vậy hết.

- Rồi lấy gì mà ăn, em nhỏ?

- Tía tôi đi đổi lúa thêm, ở đâu không biết, xa lắm.

- Đổi bằng gì?

- Bằng cá khô. Với lại nhiều khi ăn rùa, ăn rắn trừ cơm. Ở đây rùa nhiều như kiến. Đốt rừng rồi đốt trên đầu gió một cái là chúng nó lạch cạch chạy trốn, bắt không kịp lặn.

Chị đàn bà tỏ vẻ ái ngại một hơi rồi nói:

- Nãy giờ chị nói chơi đó. Nhưng không biết tình cảnh của em, chị thật bụng thấy là em cần đi theo chị, hoặc theo anh đây cũng được.

Chị ta với tay ra sau lưng lấy bầu nước ngọt, mở nút rồi ngước mặt lên trời, rót nước vào miệng. Chị nuốt ừng ực vài cái rồi nói:

- Em có được ăn chè lần nào không?

- Không, từ năm năm nay rồi. Cách đây một ngày đường không có nhà của ai cả, không có quán tiệm gì hết. Với lại cũng không có tiền.

- Ở Sa Đéc sao lại không vô Tháp Mười mà nhè xuống U Minh này?

- Tui cũng không biết tại sao? Ở Tháp Mười dễ chịu hơn hả?

- Chị cũng không biết. Chỉ biết đất hoang ở Thấp Mười gần quê cũ của em hơn. Quê em ở gần Cao Lãnh phải không?

- Gần.

- Em có nhớ xoài Cao Lãnh hôn?

- Tui lạy chị, đừng có nhắc chè, nhắc xoài nữa tui thèm muốn chết đi. Năm năm nay, tui không biết món ngọt là gì. Mấy cây chuối trồng sau nhà cũng chết queo vì đất còn mặn quá. Năm nay một cây trở buồng, chắc tui sẽ được ăn ngọt đấy. Ủi chà! Trưa rồi chắc tới bữa cơm, thôi tui về nha, anh chị?

- Ủ về, mai mốt lại lên đây nữa nha?

- Xuông anh chị ở đâu?

- Dưới kia. Nhỏ bồn bồn ở dưới ấy, nhưng lên đây cho khô ráo để ăn cơm trưa é mà! Em Cộc nè, em của chị ngộ lắm, trắng lắm nghe không?

Chuối cười của hai người như tình ấy đuổi theo lưng Cộc khiến cho nó trong giây phút không muốn về nhà nữa.

Ra khỏi rừng trầm râm mát, mắt Cộc bỗng dừng như đổ hào quang trước ánh nắng tháng mười. Không khí bị đốt cháy đang rung rinh như nước xao, và nó tưởng chừng như mái lá nhà nó, đen thui dưới kia, sắp cháy đến nơi.

Thằng Cộc về tới nhà, thì cơm trưa đã dọn.

- Mày đi đâu mà tới đúng bóng mới về? - Má Cộc hỏi.

- Tôi đi lượm lông chim lông ô.

- Lông đâu?

- Mà kiếm hoài hồng có.

- Mồ tổ cha mày, nhiều chuyện. Chim lông ô đời xưa chó đời nay đâu còn nữa. Mai gặt nghe không? Ăn cơm khuya rồi xuống đồng chó đừng đi đâu hết.

Cả nhà lặng lẽ ngồi quanh mâm cơm, không ai nói với ai lời nào. Những người này sống biệt tích ở đây lâu ngày rồi, đã gần biến thành á khẩu vì thói quen.

Riêng thằng Cộc, sự cần nói của tuổi thơ đang lên mạnh lắm như cần chạy nhảy, cần ăn uống vậy. Câu chuyện hồi nãy trên gò ỏ Heo khiến nó càng bắt mùi nói thêm nên nín không được, nó hỏi ông nội nó:

- Nội nè, hồi tôi mới tới, giữa mùa nắng, mình uống nước gì tui quên rồi?

Nó hỏi như vậy vì nó vừa nhìn ra cái giếng bên hè và nhớ ra là giếng đã ngọt nước hôm mùa nắng trước, mặc dầu đã được đào năm năm rồi.

- Uống nước đọng trên lưng, trên rừng chó nước gì.

- Sao mình lại tới đây ông nội?

- Đã nói cho mày biết rồi. Trên xứ, mình không có ruộng làm công khổ cả đời.

- Ở đây mình có ruộng, nhưng cũng khổ cả đời.

Ông nội thằng Cộc làm thính. Nó nhìn ông nội nó rồi chợt nhận ra năm nay ông cụ già quá. Tóc râu ông cụ đã trắng bông. Nhớ ra ông cụ thường than mình nhớ mồ mả ông bà quá, nó bùi ngùi thương ông nên dòm ra sân để quên.

Bảy giờ bóng bốn nồi rau đã tròn vành, chỉ rằng thật đúng Ngọ. Bốn cái nồi bể ấy, hèn là thế mà rất nhiều công dụng đối với gia đình nó.

Để tránh nước mặn tràn bờ ngập sân, tía nó đã đóng mười hai cây cọc, làm thành bốn cái giá ba chân treó như giá trống của bọn đồn thổi đám ma. Trên mỗi giá đặt một cái nồi lũng dít, và trong nồi để đầy đất tía nó mang từ xa về. Đất ở đây mặn chát dùng không được. Hành ớt, rau răm, rau ngò om được trồng trong mấy vườn cao cẳng đó. Đó là bốn thứ tối cần, đất mặn bao nhiêu cũng phải lập thế mà trồng cho được không thôi không có món gia vị nào để ăn cá nữa.

Bốn miếng vườn cao cẳng và tí hon lại là chiếc đồng hồ của nhà này vào mùa khô. Cứ xem bề dài của bóng giá là tính giờ được ngay và khi bóng nồi tròn vâm che mất bóng giá là đúng Ngọ ngay bon.

Nhìn sân một hơi, nhai nuốt hết cơm, nó day vô hỏi tía nó:

- Năm nay mình gặt cỡ bao nhiêu tía?
- Nhờ ông bà, đất nước, được hăm lăm gạ là ít lắm.

- Cũng chưa đủ ăn.

- Đủ gì mà đủ, má nó nói, - nhà mình phải ăn trăm rưỡi là số chót.

- Vội lại, tía thằng Cộc trở vào câu chuyện. tại lúa nàng Cùm thất gạo lắm. Năm tới tao gieo giống Tầm Vuột chắc được gạo hơn nhiều. Năm nay hễ chuôi trở buồng thì năm tới tao trồng sả, trồng ổi được rồi đó.

Cả nhà đều hớn hở trước dự định tương lai tốt đẹp kia. Nhưng thằng Cộc chưa thấy gì là sáng rạn cả. Trồng ổi cũng phải lâu mới có trái trong khi đó, nó tiếp tục thêm chè, thêm xừng xa, nhớ đám cúng đình, nhớ hát bội và bị một hình ảnh một quyển rữ, hình ảnh của con Thôi, chắc là giống hệt chị nhỏ bồn bồn, tức là có duyên lắm.

Con trai làng thấy con gái thường là thế, mà họ còn thâm lén rủ nhau đi một ngày đường nước để ra đây gặp nhau, huống hồ gì là nó chưa được nói chuyện với con gái lớn lần nào hết. Những đứa con gái bạn của nó cách đây năm năm, nó nhớ lại là không có gì quyến rũ cả. Đứa nào cũng cạo trọc chùa bánh bèo phía sau và giữa chiếc bánh bèo mọc ra một chòm đuôi dài trông đến buồn cười.

Nhưng mà con gái lớn phải khác. Cộc chưa thấy con gái lớn, nhưng tin chắc như vậy. Có một linh cảm gì, ở đâu từ kiếp tiền thân của nó bay lại và giúp cho nó biết như vậy. Những cổ con gái lớn chưa

thấy hình ấy, mà đã có tiếng kêu được chúng âm thầm gọi Cộc, tiếng gọi như văng vẳng đâu trong không trung.

Thần thờ, thằng Cộc nói lại câu hỏi nầy, và giận dữ thêm một đoạn khiến ông nội nó giựt mình, chống dũa mà nhìn nó trừng trừng.

- Ở đây mình có ruộng, nhưng cũng khổ cả đời. Tui muốn đi quá, đi đâu cũng được miễn là ở đó có làng xóm, có người ta.

*

* *

Thằng Cộc thích mấy cây nọc nạng lắm. Bó lúa nào gác lên đó cũng nằm yên cả chỗ không chọc rớt xuống nước ruộng như những bó lúa gác lên đầu nọc thường.

Đó là những gốc tràm mà cháng hai chẻ ra rất thấp. Khi đốn tràm cháy, tia thằng Cộc đã trù xa, đốn ở trên chằng hai ấy độ một gang rưỡi, nên bây giờ mới có nọc nạng rất tiện mà dùng gác lúa.

Ông nội thằng Cộc chống xuống trên ruộng, len lỏi qua mấy gốc tràm. Ông ghé từng gốc để cho lúa xuống xuống.

Đủ thứ là cò, cò ma, cò lông bông, cò quẩn, cò hương thân mật nhìn gia đình bốn người gặt lúa nhà. Đây là bốn người độc nhất mà chúng thấy mỗi ngày ở vùng hoang vắng này, ban đầu chúng sợ hãi

họ, nhưng về sau thấy họ hiền từ quá, chúng làm quen với họ đã được ba bốn thế hệ cò rồi.

Má thằng Cộc lợi sinh tới đầu gối và lội nước gàn tới háng, nhưng vui vẻ hơn ngày nào hết.

Bà ta đang háng cát tiếng hò:

Hờ ơ... Tiếng anh ăn học lâu thông

Lại đây em hỏi khăn lông mấy đường?

Hò xong câu đó, bà lắng đợi chồng bà hò đáp. Nhưng tía thằng Cộc cứ làm thỉnh mà gặt, khiến bà đâm ngượng nên cười rồi cự chồng cho đỡ mắc cỡ:

- Tía nó sao câm cái miệng, không bắt vậy!

- Hứ, nhiều chuyện này mà rồi còn hò với hát, bắt với ngoạ. Bộ còn trai gái đó sao?

Vì vui kết quả của cần cù nên má thằng Cộc quên lãng bà ta đã quá mùa hò rồi. Tía nó nhắc lại bà ta mới chợt nhận ra. Tuy nhiên bà vẫn ngậm ngùi nhớ cái thú vui ấy thuở bà còn con gái và ngay bây giờ đây tóc đã nhuộm hoa râm rồi, bà cũng có thể hưởng được nếu còn ở làng, hưởng bằng cách khuyến khích bọn trai trẻ hò đối đáp với nhau.

Thằng Cộc thì xôn xao trong lòng, nhớ lại lời chị nhỏ bồn bồn bảo rằng nó là về làng làm ruộng thì ai cũng ưa. Ừ nó sẽ hò đối đáp với con Thôi. Chậc! Mà nó phải nhờ má nó dạy hò mới được. Nó có nghe hò lần nào đâu để mà thuộc vọng và biết câu.

Đến chiều thì xong xuôi cả. Ông nội thằng Cộc

chống xuống lúa ra bờ rạch, còn tía, má nó và nó thì lội nước sinh mà về bộ.

Đập lúa và phơi phong mất hết mười ngày. Trong những ngày buồn tẻ phẳng lì giữa cảnh bùn lầy nước đọng ấy, thằng Cộc càng nao nức muốn về làng.

Lại đây em hỏi khăn lông mấy đường.

Câu hò của má nó ám ảnh nó từ hôm gặt đến nay. Nếu con Thôi mà hỏi đố nó câu ấy chắc nó phải ngâm cam, cho dầu được phép trả lời bằng văn xuôi. Khăn lông là vật dụng mà nó đã quên rồi thì còn biết là mấy đường để đáp cho thông. Từ lâu, nó chỉ có một chiếc quần xà lỏn trên người, mùa nắng cháy như mùa mưa lạnh. Đêm khuya nhờ nó che thân cho đỡ bị muỗi đốt và gió cắt da.

Những món đồ cần dùng của thế giới văn minh ấy cũng thuộc vào những thứ gọi thêm như là bánh trôi nước, bánh ít trần và mái tóc của con Thôi.

Hôm ấy dùng bồ cho con cháu đổ lúa khô vào, ông nội thằng Cộc long trọng nói:

- Ngày mai ra biển.

Không ai hỏi ra biển để làm gì hết. Thằng Cộc cũng làm thỉnh, trái với mọi ngày mà nó hỏi không kịp đáp. Con rạch Ô-Heo trước nhà, nếu có đi trên đó thì phải về ngọn, nó nghĩ như vậy, đi về ngọn để rẽ qua những kinh rạch khác mà tìm làng mạc sầm

uất, chớ xuôi dòng ra biển thì còn nghĩa lý gì nữa chớ?

Nó chưa được ra biển lần nào cả và mấy năm trước đây nó muốn theo ghe của bọn bắt cua đi một chuyến lắm mà không được phép đi.

Chuyến đi đầu đến một chân trời xa lạ mà ông nội nó vừa cho biết, không làm cho nó phấn khởi chút nào cả.

Ông nội nói tiếp, dặn mẹ nó:

- Con mẹ Trùm ngày mai phải dậy khuya nấu cơm. Tao đi với thằng Trùm và thằng Cộc, đi thật sớm để gặp con nước lớn ngay tại cửa mà về cho tiện.

*

* *

Rạch Ô - Heo nhỏ xíu cho nên tràm ở hai bên bờ giao nhánh với nhau được và phủ kín cả mặt nước.

Rạch tôi om, đi như đi trong hang. Bây giờ thằng Cộc mới hiểu thấu nghĩa hai tiếng "hang mai" trong câu hát của bọn đi bắt ba khía.

Những nơi ánh nắng lọt vào được thì hai bên bờ, ô rô và cóc kèn mọc đầy.

Nước ròng chảy xiết xuống trôi bon bon, tuy vậy ông nội và tía cũng chèo cẩn thận để mau tới, hầu về kịp nội buổi chiều ngày đó.

Gần tới trưa, xuống không đi mau nữa.

- Nước đứng rồi, ông nội nói, tức ta gần tới cửa rồi.

Họ nghỉ chèo, để xuồng trôi linh đình, không tiến cũng chẳng lùi, rồi lấy cơm dĩa trong mo nang ra ăn.

Không đi thời thôi, đã trót đi, và lúc gần đến đích, thằng Cộc nghe thích thấy biển coi ra sao. Nó và cơm hổi hả rồi hỏi:

- Ra đó làm gì ông nội?

- Rồi mấy sẽ biết.

Họ ăn cơm xong thì nước bắt đầu lớn. Họ chèo nước ngược cho đến quá đứng bóng thì đến một nơi mà ông nội tuyên bố rằng đó là biển.

Thằng Cộc ngạc nhiên lắm mà không thấy biển đâu cả. Con rạch tiếp tục đi xa ra ngoài kia, ngoài một chỗ xa tít mù khơi, hai bên bờ rạch cây vẫn mọc xanh um, vì ở ngoài đầu kia, hai hàng rào cây như đứt khúc, đâm vào một tấm vách tường xanh như da trời.

- Biển ở đâu, ông nội? Cộc hỏi.

- Đằng xa kia, xanh xanh đó.

- Sao không ra ngoài, ông nội?

- Không cần.

Tía thằng Cộc chèo mũi, rút sào cặm xuống bùn, theo lệnh của ông nội nó.

Ông nội gọi Cộc lại gần rồi hỏi:

- Con có thấy gì khác lạ không?

- Không, ông nội à.

- Không thấy? Cây ở đây không khác cây sau lưng mình à?

- À... phải rồi.

Cộc nhìn lại quả như lời ông nội nó nói. Nơi đây, đất đã hết, mà chỉ có bùn, trầm mọc tới mé đất cuối cùng thì dừng lại, như là dân ở biên giới một nước kia dừng lại nơi bia lãnh thổ mình.

Hết trầm thì có một khoảng trống nửa bùn nửa đất, trên ấy cỏ ống mọc rậm rì và chim cao cẳng đủ loại đập đầy trong cỏ.

Trầm đứng trước bãi cỏ mà nhìn dân lảng giềng mọc trên bùn đen. Đó là những cây ốm nhom, chen nhau mà vượt lên cao, cây này cách cây kia không đầy bốn gang.

Bờ biển thoải thoải dốc xuống, trông rừng cây lạ ấy như một đạo binh núi, tuôn tràn từ trên cao xuống mé biển ngoài xa.

Xa, xa lắm, có những cây mọc lẻ tẻ như những tên lính xung phong mau bước tiến tới để hãm thành lập công.

- Nhìn xuống gốc cây! - Ông nội bảo.

Nước chưa lớn hẳn, để lộ bùn đen dưới gốc cây ra. Bùn đen từng nơi lại trắng xóa những đóa hoa năm cánh, hai màu đối chọi trông rất đẹp.

- Cây gì mà lạ vậy ông nội? Trỏ hông ngay dưới gốc.

- Bông trở trăn đầu những cái rễ ăn lên mà người ta gọi là rễ gió. Cây này là cây mắm, đây là rừng mắm đấy.

- Cây mắm? Sao tui không nghe nói đến cây ấy bao giờ.

- Con không nghe, vì cây mắm không dùng được để làm gì hết, cho đến làm củi chụm cũng không được.

- Vậy chớ trời sanh nó ra làm chi mà vô ích dữ vậy ông nội, lại sanh hàng hà sa số như là cây cỏ ấy.

- Bờ biển này mỗi năm được phù sa bồi thêm cho rộng ra hàng mấy ngàn thước. Phù sa là đất bùn mềm lùn và không bao giờ thành đất thịt được để ta hưởng, nếu không có rừng mắm mọc trên đó cho chắc đất. Một khi kia mắm sẽ ngã rạp. Giống trầm lại nổi ngòi nó. Rồi sau mấy đời trầm, đất thuần, cây ăn trái mới mọc được.

Thấy thằng cháu nội ngơ ngác chưa hiểu, ông cụ vịn vai nó mà tiếp:

- Ông với lại tía con là cây mắm, chơn giẫm trong bùn. Đời con là đời trầm, chơn vẫn còn lấm bùn chút ít, nhưng đất đã gần thuần rồi. Con cháu của con sẽ là xoài mít, dừa cau.

Đời mắm tuy vô ích, nhưng không uống, như là lính ngoài mặt trận vậy mà. Họ đã ngã gục cho kẻ khác là con cháu họ hưởng.

Con, con sắp được hưởng rồi, sao lại muốn bỏ mà đi. Vả lại con không thích hy sinh chút ít cho con cháu của con hưởng sao?

Thằng Cộc nhìn lại ông nội nó và thương không biết bao nhiêu, ông già đã bỏ mồ bỏ mả ông cha để hì hục năm năm trong đồng chua, nước mặn của Ô-Heo.

Phải, cứ theo dự đoán của gia đình thì nó sắp được hưởng tuy không nhiều, mà rồi sẽ nhiều.

Nó nắm chặt tay ông nội nó và thấy nội nó giỏi quá. Ông có biết chữ nho kia mà.

- Ông ơi, nó than; nhưng trầm buồn quá!

- Trầm sẽ khỏi buồn nữa. Năm tới, đất thuận, ta làm ba mươi công, và sẽ gọi dân cấy ở xa để phụ lực. Rồi tía con sẽ cưới vợ cho con, rồi thiên hạ sẽ bắt chước tràn tới đây mà phá rừng, vùng Ô-Heo sẽ sầm uất, vui biết bao nhiêu.

Trầm hết buồn vì sẽ đẻ ra cau, dừa, xoài, quýt đầy nhà, nước sẽ ngọt một khi đất thuận...

- Và sẽ có chè ăn?

Ông nội cười ha hả mà rằng:

- Gì chớ chè thì sẽ có lu bù.

- Mà ông nội nè, cưới vợ làm sao được, ai thêm về Ô - Heo?

- Hai năm nữa người ta sẽ đồn rằng đất Ô - Heo thuận... Những kẻ nghèo khó như ta chỉ mong được

tới đây. Ông nói điều này, không biết con hiểu được hay không. Là tổ tiên ta ngày xưa từ Bắc, Trung tràn vào đây đều chịu số phận là cây mắm hết, từ xứ Đồng Nai nước ngọt tới đây, ở đâu cũng hoang vu cả.

Họ đã ngã rạp trong chốn ma thiêng nước độc này để lót đường cho con cháu họ đi tới, y như là đàn kiến xung phong, tập đầu liều chết đuối lội qua lộ nước rộng đắp đường để làm cầu cho bọn đi sau vào đến nơi có chất ngọt. Nhiều lớp tiên phong đã ngã gục như rừng mắm. Rồi thì ông sơ, ông cố con, ông nội đây là tràm mới kiếm được miếng ăn...

- Tía!

Thằng Cộc lo lắng không biết tía nó sẽ làm tràm như nó được hay không và kêu tía nó bằng một giọng thương yêu trĩu mền hết sức.

- Thôi nhớ sào đi về cho kịp con nước, ông nội ra lệnh.

Ông nội vui vẻ quá, vì ông bỗng sức nhớ lại những câu hò của thế hệ người tiên phong đi khai thác đất hoang ở miền Nam, mà ngày nay thế hệ tràm không hát nữa. Ông cất giọng khàn khàn lên:

Hò... ơi... Ròng châu ngoài Huế,

Ngựa tể Đồng Nai.

Nước sông trong sao cứ chảy hoài

Thương người xa xứ lạc loài đến đây.

Người đi bỏ mặc câu thề

Nguyễn Thế Hùng

“*C* hú lên ngay, bố cháu chắc sắp... đi.”
... Nghe xong điện thoại của thằng Dong, tôi vội vàng gác lại mọi chuyện bắt xe làm chuyến ngược về miền trung du. Trên đường, tôi cứ bồn chồn lo. Nếu tôi lên không kịp liệu ông có trăng trối lại cái điều tôi cần biết cho con cháu ông không. Cái điều mà vì nó tôi đã xem ông với mảnh đất miền trung du nơi ông đang sống như là quê hương thứ hai. Cái điều mà vì nó, năm nào cũng vào độ chính Đông khi cái rét đã dương hết nanh vuốt buốt tê của nó để cấu cào vào da thịt khách lữ hành thì tôi lại tìm lên với ông. Cái điều mà ông đã bắt tôi và bắt cả chính ông phải thề: “*Sống để trong dạ, chết ngạ bên mồ*”. Thực chất thì ông tự bắt chính mình thực hiện cái lời thề ấy chứ tôi thì có biết gì đâu mà phải thề. Đã nhiều năm

nay tôi muốn ông giải đi cái lời thề ác nghiệt đó để tôi giải được trong tôi cái nỗi day dứt đã mang nặng mấy mươi năm qua. Chính tôi là người muốn ông giải cái lời thề đó nên tôi kể lại chuyện này cũng là mong nếu tôi không lên kịp, không nghe được lời trăng trối của ông thì câu chuyện này cũng giống một con thuyền không lái thả vào chốn mịt mù để may ai đó bắt gặp nó trong đêm, thấy là bạn, là mình... trong đêm đó thì hãy thả về cho tôi một tiếng hời cảm thông, hay tiếng thở dài oán thán. Và nếu có thể thì hãy tìm lái cho con thuyền này mà chèo về cập bến mong... Như hiểu được lòng tôi, chiếc xe cà khổ vốn nằm đường nhiều hơn chạy hôm ấy lại rất ngon chơn, tôi lên đến thị xã miền trung du khi mặt trời đã trốn sau tán cọ. Thấy tôi vào ngõ, thằng Dong con cả của ông Lộc vội chạy ra nói:

- Chú vào ngay đi, ngày hôm nay đồ gì bố cháu cũng không *nhập* nữa. Từ sáng đến giờ cứ nằm hướng mặt ra phía cửa, chắc bố đang *nuôi* chú.

- Thế trước đó bố có dặn gì cháu không?

- Dặn mấy cái việc nhà chú ạ.

Tôi bước nhanh vào nhà và đến bên giường ông Lộc. Thấy tôi, đúng hơn là khi tôi đứng trong tầm nhìn của ông, hình như trong đôi mắt đã xa vắng ánh ngày ấy có một tia sáng nhỏ nhoi, hiếm hoi vừa loé lên và môi ông mấp máy như đang muốn nói với tôi. Phải chăng ông không nỡ để mọi thứ theo cái

chết mà "...ngạ bên mô?" Thấy vậy tôi ghé tai sát miệng ông để cố nghe ông nói cái điều tôi cần nghe nhưng không thể. Sau một lúc cố gắng ông thở dốc ra, ngheo đầu sang một bên nằm im lìm dim mắt, thở mà như không còn thở. Tôi thất vọng ngồi xuống bên giường ông. Bây giờ tôi mới kịp để ý, ngồi cạnh bên ông còn có một cậu con trai đáng mảnh dẻ thư sinh. Nhìn kỹ thấy cậu ta vừa lạ vừa quen. Có lục trí nhớ nhưng tiết không thể nhận ra, chắc là người giống người chứ cậu này thì mấy lần lên thăm ông Lộc, tôi chưa gặp bao giờ. Là ai mà ân cần lo lắng như con lo cho bố vậy?!

*

* *

Chuyện đã gần ba mươi năm...

Ngày đó tôi mới cưới vợ, đang trong kỳ nghỉ trắng mặt thì bị Tổng biên tập gọi lên bảo đi viết bài để phục vụ cho Hội nghị điển hình tiên tiến toàn quân sắp tới. Nơi đến của tôi là nhà máy Z... ở một tỉnh miền trung du. Nhà máy này tôi chưa lên lần nào nhưng ông giám đốc nhà máy tên là Lộc thì tôi đã biết và nếu trong thời kì chiến tranh ai đã từng đi qua cửa chữ Z ở K thì chắc là đều biết đến ông Lộc. Là phóng viên chiến trường nên điều tất nhiên là tôi không thể bỏ những ca đặc biệt như xưởng sửa chữa của chữ Z. Ngày đó tôi đã đến và viết được một bài bút ký khá ưng ý. Nói là xưởng

sửa chữa nhưng nhiệm vụ chính lại là bám đường, thông xe. Nếu chỉ vì luôn hoàn thành nhiệm vụ thì nó cũng không đến nổi nổi tiếng như vậy. Sở dĩ nó nổi tiếng là vì xưởng này toàn... con gái, toàn những cô gái eo mỏng như một chét tay, tóc dài, da trắng hồng như chưa hề ở rừng. Nó nổi tiếng còn là vì cả đám con gái neho neho như thế lại do độc một tay nam giới làm chỉ huy. Thành tích của nó thì vô thiên thủng, nhưng thành tích đáng bàn nhất có lẽ là suốt thời gian dài, xưởng của chữ Z không hề để xảy ra một vụ việc gì liên quan đến chuyện quan hệ nam nữ, không có bất kì cô lính thợ nào được trả về tuyến sau vì đã lỡ làm mẹ khi điều kiện chưa cho phép.

Thực tình trước khi đến của chữ Z để viết bài bút ký, tôi đã hình dung ra một gã xưởng trưởng vốn xuất thân tay thợ rèn thất học, giờ vào lính nhờ cái cần cù bù thông minh nên gã đã tự biến mình thành công cụ quản lý. Ít học, cục cằn nên luôn sợ người ta khinh - đặc biệt là phái nữ - nên gã ta hắc xì dầu lắm. Với dáng đi của gấu do từ nhỏ đến lớn ngồi bên bệ rèn, lại thêm bệnh trĩ ngoại nên mặt mày gã thường nhăn như khi gập cóc tía. Ngày cũng như đêm gã lăm lăm lì lì đi khắp các lán như canh chừng mả tổ, nếu cô nào đang có tình ý với ai mà bị gã bắt gặp thì khôn khổ, khôn nạn. Đầu tiên gã sẽ bắt viết kiểm điểm, rồi sinh hoạt, dùng tập

thể trị cá nhân, dùng cô xấu trị cô đẹp, dùng cô không có ai yêu tố cô có lắm người dòm, dùng cô đen giám sát cô trắng, dùng cô béo theo dõi cô gầy, dùng cô tóc dài khai thác cô tóc ngắn... Nếu mà như vậy thật thì dù đơn vị có thành tích đến mấy cũng không thể có húng mà viết. Chiến tranh, ừ thì chiến tranh, nhưng tình yêu, sự khát khao, đam mê là cái sự tự nhiên Người lính. Vẫn biết rằng để chiến đấu và chiến thắng mỗi con người ta đều phải ép mình lại, nén tất cả những dục vọng riêng tư xuống để mà đi đến cái đích cuối cùng là chiến thắng. Biết vậy nhưng đến để viết về một gã có kinh nghiệm tiết nòi để cho toàn quân noi theo thì tôi vẫn thấy có cái gì đó hơi bất nhẫn. Nếu trong bấy nhiêu năm, cái tỉ lệ vi phạm kỷ luật vì chuyện nam nữ nó có xảy ra, có người phải về tuyến sau nhưng con số đó là không đáng kể, không trở thành hiện tượng, không làm mất sức chiến đấu của cả đơn vị thì có lẽ tôi có cái hào hứng để mà viết hơn, chứ đây nó lại cứ chần chẫn, chần chẫn đến nao lòng. Mới nghĩ đến đã thấy nó không đành. Nhưng đã là người lính viết thì không được ngồi nhà suy diễn lung tung, phải đến nhìn tận mắt, bắt tận tay, thâm nhập cho kỹ, cho sâu. Nếu quả thật đơn vị nó có thành tích đó, gã xưởng trưởng hắc xì dầu như thế, chị em ủ rũ ù rù vì... thiếu hơi trai như thế... thì cũng vẫn phải viết một bài, nhưng lách sang cái chuyện khác, đừng

nhắc tới thành tích không vi phạm kỷ luật vì chuyện trai gái, thế là ổn mà vẫn có cái cơ để xuống của chữ Z tắm bồ con mất tí. Ừ lâu lắm rồi chả gặp ai khác phái. Nghĩ vậy tôi quyết định đi. May quá, khi đang chuẩn bị thì được tin có chuyến xe của sư đoàn ra của chữ Z chở hàng, tôi liền bám theo. Đến nơi, tôi đang loay hoay chưa ra được khỏi buồng lái thì ông bạn tài xế trẻ măng đã biến đâu mất. Chắc tay này là khách quen của của chữ Z rồi- tôi nghĩ vậy. Khi đang ngơ ngác như nai gạc, nhìn quanh quất xem có lính gác hay ai đó để hỏi thăm thì may quá, thấy một người đàn ông trung tuổi đang đi từ hướng xuôi lên. Tôi chưa kịp hỏi thì ông ta đã lên tiếng trước:

- Chú đến tìm ai, sao không ghé trạm ngoài có người dẫn đường, - tôi chưa kịp trả lời thì ông ấy nhìn sang chiếc xe tôi vừa bước xuống và gật gù: - Chắc thấy xe quen nên chúng nó không chặn. Ở nhưng mà chú đến...

- Tôi là... phóng viên của tin của... muốn gặp xưởng trưởng.

- Thế à, mời đi vào trong này.

Nói vậy rồi ông sai bước đi trước, tôi theo sau. Hoá ra xưởng còn nằm sâu trong rừng, chúng tôi phải đi bộ thêm một thôi đường nữa. Đi qua một trảng đồi đầy hố bom, gặp một con đường nho nhỏ ghép đá cuội trắng tinh, hai bên đường có những

búi hoa rừng được trồng mà như không trồng đang phô mình khoe hương sắc. Trên cành cây, là vô số các giò hoa lan đung đưa lơ lửng. Lan hài cánh cong vút tím tím nhỏ xinh như chuyện cổ tích. Lan hải quỳ sắc màu tím đậm phấp phới như cánh bướm còn điểm tô những con mắt to tròn thiếu nữ trên từng cánh hoa. Lan chiu riu buông từng giải dài với những cánh hoa màu trắng tuyết, mịn như hạt kê... tôi cứ ngỡ ngẩn đi, ngỡ ngẩn đi và gặp những giò lan có tên và không tên, biết tên và không biết tên. Nhưng chắc chắn những người treo chúng lên trên dọc lối đi đều có tên, có tuổi. Sau này tôi mới biết, mỗi giò lan là ứng với một mối tình của những người lính đã đi qua cửa chữ Z. Cũng có thể số người yêu nhiều hơn cả số phong lan được treo trên lối đi, nhưng nếu có nhiều thì cũng không hơn là mấy, độ ấy đang là mùa ác liệt. Đã có không ít những người lính như những giò lan không tên, không tuổi kia cứ lặng lẽ tỏa hương sắc, lặng lẽ hiến dâng, lặng lẽ tan hoà vào đất mẹ. Đi hết con đường nhỏ, chúng tôi khom người chui vào một cái lán nửa chìm nửa nổi. Chưa kịp ngồi thì ông ấy đã hỏi:

- Chắc anh đến đây lần đầu?
- Vâng, tôi muốn gặp...
- Tôi là Lộc... phái yếu ở đây.

Nói xong ông cười, nụ cười ấm áp, nhưng không kém phần hóm hỉnh làm giãn hết các đường nhăn

trên mặt ông. Chưa kịp tin, tôi lặng yên ngồi nhìn ông. Càng nhìn càng thấy ông càng giống ông giáo làng. Càng nhìn càng thấy ông quá khác so với những gì tôi đã nghĩ về gã xương trướng. Chết thật, tai hại cho cái lối ngồi một nơi mà suy diễn.

Khi câu chuyện đã thân mật hơn, tôi còn được biết ông Lộc quê ở miền Trung và đã kịp học xong đại học trước khi vào chiến trường, đã là lính chiến, đã bị thương trước khi về đây. Khi lấy tư liệu đã hòm hòm, tôi muốn đi *rửa* mắt tí liền đề nghị được xuống tận các phân xưởng xem chị em làm việc. Biết ý tôi, ông Lộc đùa:

- Ừ thì đi cải thiện con mắt tí.

- Nhưng sợ bị kỷ luật lắm.

- Ai bắt tội được con mắt, mà đã có ai bị kỷ luật đâu.

Tôi và ông Lộc xuống các phân xưởng nho nhỏ ẩn mình dưới những tầng cây. Đâu đó có tiếng cười con gái giòn tan hay khúc khích sau khẩu trang. Tôi đã bắt gặp những cặp mắt trong veo ướt, đắm thắm nhìn, chừng đó đã nói lên với tôi tất cả, họ là những người đang có tình yêu, họ là những người đang hạnh phúc trong sự đợi chờ.

Khi mọi việc xong xuôi, tôi quyết định về trong đêm. Rất may là chiếc xe tôi theo xuống đã kịp lấy xong hàng, thế là chúng tôi lại ngược về sư đoàn. Trên đường về dù đã lấy được ăm ắp tư liệu nhưng

trong tôi vẫn cứ cảm thấy bất an vì không thể nào lý giải được tại sao ở xưởng Z không hề có ai vi phạm kỷ luật vì chuyện trai gái. Nhất là qua những biểu hiện từ khi xuống xưởng sửa chữa của chữ Z và qua câu chuyện cho ngắn quãng đường dài, tôi biết cậu lính lái xe này đã có người yêu ở đó. Và hình như, hình như chỉ mới lúc này đây thôi, khi xe buộc phải lên đường, họ mới chịu rời nhau. Lại quá, mặn nồng như thế, thời gian dài như thế, phong cảnh gợi tình như thế... chẳng lẽ họ ngồi nói chuyện suông? Sau chuyến đi đó, cho dù bài ký tôi viết có chút tiếng vang nhưng tự trong thâm tâm tôi vẫn luôn có một câu hỏi lớn, câu hỏi mà phải chờ đến gần chục năm sau mới có lời giải đáp.

*

*

*

Vậy là theo lệnh của Tổng biên tập tôi đã lên đến nhà máy Z... Một cái xưởng nhỏ ngày xưa nay đã thành một nhà máy lớn, nhưng như ông Lộc nói: " Nếu chúng nó về đủ cả vợ cả chồng thì nhà máy này bằng ba nhà máy, bốn quả đồi này đã thành những làng quân nhân...". Nhưng hết chiến tranh những người yêu chưa về, không về với người yêu, thế là họ lại theo ông lên miền trung du này, về với nhà máy Z... để làm việc và để đợi chờ. Dù gì cái nhà máy Z... mà tiền thân của nó là xưởng sửa chữa ở của chữ Z... cũng là một địa chỉ dễ tìm về hơn là

một miền quê nào đó đã vội vã cho nhau. Dù gì ở đây còn có chị có em cùng cảnh. Về quê ngày ngày nhìn lũ em, lũ cháu, đánh con chữi chồng rồi lại hủ hỉ nịnh chồng ru con thì chịu sau cho thấu.

Gặp lại người cũ với những công việc xưa, nên việc thu thập tài liệu của tôi nhanh lắm, đang tính về thì ông Lộc nói.

- Ấy chết, tôi đã lỡ nói với các o dưới phân xưởng có nhà văn, người quen cũ về thăm nhà máy, các o muốn anh ở lại trò chuyện giao lưu.

- Nhưng tôi phải về để... viết bài phục vụ hội nghị. Và thú thực... tôi mới cưới vợ...

- Hôm nay với mai là mấy... Anh mới cưới vợ. Đàn ông chúng mình... muốn là cưới... Anh xem... ngày ấy đông vui là thế, ai đến cũng muốn nấn ná ở lại của chữ Z... Còn giờ đây... tội lắm. Nhà máy hoàn thành tốt nhiệm vụ cũng là vì... chị em biết làm gì ngoài công việc chuyên môn nữa đâu. Họ tìm vui trong công việc... Họ làm việc để đỡ nhớ, làm để mà quên...

- Thôi... thôi ông đừng nói nữa. Được rồi, ông đã nói vậy thì tôi ở lại, nhưng bớt nói gì bây giờ, với các o, dễ đụng chạm lắm.

- Tuỳ anh, nói gì cũng quý... ở đây họ thèm nghe tiếng... đàn ông.

Thế là đêm ấy lỗi hẹn với người vợ mới cưới, lỗi

hẹn với tuần trăng mật, tôi ở lại với các o nhà máy Z... khi câu chuyện trong buổi giao lưu đã mãn, không khí chân tình, cởi mở và dần ấm lên. Tôi đã phạm phải một sai lầm chết người, tôi đã buột miệng kể câu chuyện của tôi và người lính lái xe năm xưa, nói lên những phán đoán của mình và còn ngu đến mức là hỏi: Không biết ngồi đây có ai là người yêu của anh ấy?! Khi nghe tôi hỏi, ban đầu cả hội trường lặng phắc, lặng để nghe cái lạnh chính Đông miền trung du ngấm sâu, ray rứt, nhay nghiêng từng thớ thịt, sau đó những mái đầu dần ngoái sang nhau, rồi những cặp mắt thẳng thốt nhìn nhau, rồi tay tìm đến tay, những giọt nước mắt bắt đầu lăn tròn rồi nhoe ra rãn reo lan trên má. Và bỗng nhiên vỡ oà ra khi hơn chục o vụt đứng dậy, ôm mặt lao ra cửa. Tôi ngồi như bị đóng đinh trên ghế, tràn ngập trong hồn là sự trống vắng, ăn năn. Vô tình tôi trở thành kẻ độc ác, vô tình tôi cày cuốc lên vết thương sâu mà biết rằng không bao giờ lành lại trong mỗi o. Ừ cái câu chuyện đó, cái nỗi niềm đó nó đã có trong bao cuộc tình thời chiến, và có biết bao anh lính lái xe đã vui trong hạnh phúc và lái thẳng xe lên tiên cảnh, để lại đây những con người thật với sự mỏi mòn đau rất thật của thời hậu chiến. Biết đâu, trong đêm chia tay tôi để vượt qua cửa Tử Thần, người lính lái xe năm xưa đã ôm cả niềm hạnh phúc mới chợt hé và cười xe về chốn

Bồng Lai sau tiếng nổ kinh hoàng của lũ giặc trời. Tôi cứ ngồi bất động thế mất dôi mông lung về một chốn vô định phía ngoài ô cửa tối om om của đêm cuối tháng. Tôi tê liệt hết mọi cảm xúc, không còn lạnh, không còn đau, không còn cả ăn năn hối lỗi. Tôi cứ ngồi vậy cho đến khi ông Lộc đến bên vỗ nhẹ vào vai tôi nói:

- Thôi về đi chú, không sao đâu, rồi ngày mai mọi việc lại về với nếp cũ, biết không thể quen nhưng tôi tin các o chịu được, thôi về đi, đường thì dài mà ai cũng phải sống... về đi.

Tôi bước như vô thức theo ông Lộc về phòng, ở đó trên chiếc bàn mộc đơn sơ của Giám đốc, ông đã cho dọn sẵn một đĩa lòng lợn còn vương mấy sợi khói cạnh đĩa rau thơm xanh rợp mắt bên chai rượu nút lá chuối hình như cũng đang còn ấm nóng. Tôi và ông ngồi vào bàn, không ai nói với ai một lời, mỗi người đều đang đuổi theo từng suy nghĩ của mình. Không nói, nhưng chắc ông cũng đang nghĩ về những năm tháng ở cua chữ Z, những năm tháng ở chiến trường như tôi. Trời giữa Đông vẫn rét ngọt, càng rượu vào càng thấy rét, ngoài kia hình như đêm còn gió, mấy cành cọ già đang gãy vào đêm những tiếng sột soạt như vấy áo người đi. Phòng có hai người mà sao trống vắng lạ, cửa đóng chặt mà hình như gió vẫn đang còn lùa tứ phía, gió như những đêm ở rừng. Nếu giờ đây có một vài tiếng

mang tác, có mấy tiếng chim bắt cô trối cột, có vài doi sáng đèn dù thì có khác gì cái thời ở của chữ Z. Không biết dưới kia, trong cái màn đêm tịch mịch đen đặc như có thể xắt ra được từng miếng ròn ròn lạnh này, các o ai thức, ai ngủ, mười o vừa chạy về kia đã thay mấy lần áo gối trong đêm? Vẳng đâu đó hình như có tiếng ngâm một bài thơ của Hoàng Cầm.

Đêm xuống

Làm lâu hoang

Trò chuyện gì ai đâu

Mồ tháng giêng mưa song

Đằm ca dao sáo diều tím lịm lưng trâu

Bưởi Nga My sao mẹ bắt đèn bông

Lạy trời chương trình *Tiếng thơ* thôi đừng phát nữa, những bài thơ yêu đương với nhưng nhớ theo sóng phát thanh bay đến nơi đây trong cái đêm Đông này chỉ như là những mũi khoan sâu vào cái đau, cái rét, cái tủi, cái hờn, cái cô đơn... Và phía đồi xa kia nữa, hai cây cọ già cứ sóng đôi mãi mà chỉ tình. Rồi trong thung xa hình như có tiếng trẻ con gất sữa khóc đòi mẹ... Chúng tôi cứ ngồi im như hai quả đạn pháo tịt cho đến khi chai rượu vơi đi còn non nửa thì ông Lộc lên tiếng:

- Ngày đó anh đã viết bài bút ký rất hay về xưởng của chúng tôi, và sau anh còn có nhiều nhà

văn, nhà báo về viết nữa. Các anh đều nói nguyên nhân để xương chúng tôi không ai vi phạm kỷ luật về chuyện nam nữ, xương chúng tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ vì tôi là người giáo dục chị em tốt, chị em thấm nhuần tư tưởng, chị em gác chuyện riêng tư để một lòng cho tuyến tuyến...đúng cả nhưng chỉ một phần. Ngày còn ở đơn vị chiến đấu, có lần đại đội tôi đã được điều động đi để... an ủi một đại đội nữ thanh niên xung phong. Nghe nói ban đầu chỉ có một cô trong đơn vị lên cơn, sau đó theo phản ứng dây chuyền, cả đại đội co giật, khóc cười, vật vã... thương lắm... Nó nằm ngoài sự chịu đựng chủ quan của con người. Sau này bị thương về nắm xương, tôi đã rút kinh nghiệm...

- Chẳng lẽ ông đã... đã cho... nhưng sao không có ai...

- Đúng, ngày đó để hoàn thành nhiệm vụ, tôi đã phải làm điều đó, tất nhiên không phải với tất cả, chỉ với ai tôi biết nếu kiềm chế quá họ sẽ phát bệnh... nên đến bây giờ, cũng chính vì điều đó làm tôi day dứt. Không có người lính nào đi qua chiến tranh trở về mà không có nỗi ám ảnh, anh có, tôi có và bao bạn bè đều có. Chỉ có điều cái sự ám ảnh đó nó không hề giống nhau. Với tôi ám ảnh lớn nhất và nhiều khi tôi mơ ước... giá mà ngày đó quân của tôi bị vi phạm kỷ luật về chuyện trai gái nhiều hơn...

- Nếu vậy thì lấy ai mà phục vụ chiến đấu...

- Tôi cũng đã nghĩ như anh và nhiều người đều nghĩ vậy... Nhưng chiến tranh đáng lẽ không nên có bóng dáng của đàn bà. Nhìn họ sống, họ chiến đấu, họ hy sinh... tôi không thể chịu được... Đối với đàn bà, thiên chức làm mẹ là cao cả nhất, đáng kính nhất... và nếu mất đi thiên chức đó là nỗi mất mát lớn nhất đối với họ, không có chiến công nào bù đắp nổi...

- Nhưng ngày đó họ vẫn được yêu và có những cuộc hẹn hò... cái cậu lính lái xe và một cô gái trong xưởng của ông đã...

- Vâng và còn nhiều đôi nữa được như vậy, tôi đã nói mà, tôi không dám cấm tiệt các o... nhưng đơn vị tôi không có cô gái nào có được hạnh phúc... làm mẹ. Đó chính là nỗi ám ảnh thường trực trong tôi kể từ ngày hết chiến tranh. Người yêu không về nhưng nếu họ có được những đứa con...

- Thế chẳng lẽ...

- Cũng gần giống như vậy, tôi đã có lần bị thương và được người Vân Kiều cứu sống, họ nhận tôi làm con... tục đi sim chỉ mẹ dặn và đưa lá cho con gái, nhưng tôi là trường hợp ngoại lệ... tôi đã áp dụng tục đi sim cho bộ đội... Tuy không nhiều o phải sử dụng, nhưng chuyện đó là có thật.

Nói đến đó ông tu nguyên một tợp rượu và hai hàng nước mắt cứ tự nhiên răn reo trên má. Ông đang tự ăn năn mặc dù chả ai trách ông điều đó. Cái quan niệm chiến tranh không cần có bóng dáng

của phụ nữ cũng chính vì ông quá ám ảnh với những mất mát của những người lính nữ dưới quyền quản lý của ông, kể cả cái việc áp dụng cái biện pháp tránh thai của ông cũng là do ông tự nghĩ ra mà áp dụng chứ có ai bắt ông đâu. Và nếu giờ đây ông không thú thật với tôi thì liệu có ai biết được ngoài mấy cô đã được ông trao cho nắm lá trong những đêm tối vội vã tình tự trước giờ ra trận của người yêu... Ông cũng như tôi, như bạn bè tôi cái quãng đời còn lại là quãng đời tua lại những gì đã trải qua trong chiến tranh. Nhưng tôi tin, dù có những nỗi ám ảnh nhưng mỗi một người lính đi qua chiến tranh đều thấy tự hào là chúng tôi đã chiến thắng, dân tộc chúng ta đã chiến thắng. Còn cái nỗi ám ảnh là không tránh khỏi, nhất là ngày ngày chứng kiến những bước đi vùn vụt của thời gian, chứng kiến cảnh *ráo khẩn* của từng chị em.

- Ngày hôm nay anh đã chứng kiến tất cả, nếu là tôi thì anh sẽ nghĩ gì, - không cả lau nước mắt, vừa rót rượu vào ly cho tôi ông Lộc vừa nói: - Tôi đã tạo điều kiện cho các o ra ở gần đường... và ở đó đã có tiếng trẻ bi bô... nhưng nhiều o nhất quyết không chịu đi... anh... anh có thể... chỉ một lần...

- Ý ông nói? - tôi tròn tròn mắt nhìn ông, nhưng ông không có biểu hiện gì, chắc ông đã đoán biết được phản ứng này. - Thôi tôi xin ông, tôi là người chứ nào phải con ong...

- Tôi biết anh sẽ từ chối. Từ chối đó là điều dễ làm nhất khi gặp phải chuyện khó làm. Mời anh ở lại là tôi có ý này, là nhà văn, đã từng gặp họ trong chiến tranh, giờ gặp lại tôi tin... sợ dĩ tôi nhờ anh chứ không nhờ ai khác... bởi tôi biết các o có thể chết già chứ người không xứng đáng thì đừng hòng... chập tối nay, trước khi ngồi với anh tôi đã nói chuyện với o ấy... khóc nhiều nhưng đã bằng lòng... chỉ bắt tôi phải hứa không được cho anh biết o ấy là ai... o ấy sợ, nếu biết, rồi anh lại tìm lên... gia đình anh sẽ tan nát... anh hứa với tôi đi, chuyện này: *"Sống để trong dạ, chết ngạ bên mồ."*

Nghe ông Lộc nói, tôi không còn thấy biểu hiện gì, cứ ngồi uống hết ly rượu này đến ly rượu khác. Và rồi tôi không còn thấy lạnh nữa, Tôi nhìn ông Lộc mờ ảo sau đĩa lòng lợn còn đầy tú hụ nay đã lạnh ngắt như sắp đóng thành băng. Và rồi hình như ông Lộc đã dìu tôi đi, trời vẫn tối, vẫn có thể xất ra được từng miếng rờn rờn lạnh, phía đôi xa hai cây cọ già vẫn tạc vào đêm ước mong đôi lứa... Bước chân xiêu vẹo và ông Lộc đã đưa tôi đến dãy nhà nào, vào phòng nào tôi cũng không biết. Và tôi đã làm những gì trong đêm... duy nhất tôi chỉ nhớ nước mắt của cô ấy và tôi đã thấm ướt mặt nhau, chảy tràn trên gối. Nếu chúng tôi có con chung thì chắc đứa con đó được sinh ra từ nước mắt... mọi vật đều được sinh ra từ nước, nhưng chắc chắn không

phải là nước mắt... Sáng ra tôi thấy mình đã nằm êm ấm ở phòng khách nhà máy. Rồi ông Lộc đến cùng đi ăn sáng. Trong bữa ăn ông không hề hỏi, không hề nhắc đến chuyện tối qua, cứ như là không có thật, không hề có một đêm như thế...

*

* *

Tôi viết xong bài bút ký kịp cho hội nghị điển hình tiên tiến. Hôm ở hội nghị, tôi và ông Lộc có gặp nhau, ông cũng không hề nói gì. Tôi những mong ông sẽ thông báo cho tôi biết là cô ấy như thế nào? Sau đêm ấy rồi cuộc sống cô ấy ra sao? Liệu có ra hoa kết trái không? Chắc biết tôi nóng lòng muốn biết, suốt hội nghị ông luôn lánh mặt tôi, chỉ đến lúc trước khi lên xe trở về nhà máy, ông mới bắt tay tôi thật chặt và nói:

- Tuyệt lắm.

Tôi chưa kịp hỏi bài bút ký tuyệt hay là cái đêm hôm ấy đã để lại một kết quả tuyệt vời thì ông đã đóng sầm cửa và xe đã lao đi. Sau đó có một tin động trời. Ông Lộc bị cách chức giám đốc và cho về nghỉ hưu trước tuổi vì vi phạm vấn đề đạo đức. Thế là tôi lại vội vã lên với ông. Ông không giải thích gì nhiều, chỉ nói:

- Là thằng lính với nhau, anh có tin tôi không?

- Phải đâu một mình tôi với ông là lính, họ cũng là lính nhưng họ có tin ông đâu.

- Tôi chỉ hỏi anh kia.

- Không tin ông thì tôi chả tìm lên đây là gì. Nhưng như thế là thế nào mới được chứ...

- Chả có chuyện gì cả, trước đây tôi được khen nhiều vì biết canh không cho chị em dễ, giờ thì... Nếu chỉ vậy thì cũng không đến nỗi phải về vườn đâu. Việc nó thành lớn khi tay phó của tôi nó kiện cáo lung tung. Cũng tại tay phó nó muốn làm cái... việc nhân đạo như ông nhưng bị các o tránh như tránh hủi. Nó đâm ra tức... Thế là kiện, thế là tôi xin về hưu. Thôi cũng đỡ áy náy được phần nào. Được cái vợ con nói hiểu mình, giờ có anh hiểu nữa, thế là tốt...

- Ông nói thật... đêm đó - tôi ghé miệng hỏi nhỏ vào tai ông: - Ông chỉ cần nói tôi có để lại giọt máu của mình trong đêm đó không. Tôi không bắt ông phải cho tôi xem mặt người đàn bà đêm đó và con của cô ấy đâu...

- Anh là thằng lính, tôi thằng lính và cô ấy cũng là thằng... à quên, là o lính. Chúng ta đều đã hứa. Anh hãy quên đi điều ấy như ông đã quên những việc làm ân nghĩa trong đời. Chỉ được quên đi những việc làm ân nghĩa, còn nữa phải nhớ hết, nhớ về những ngày tháng gian nan xưa để mà làm nhiều việc tốt.

Biết chả khai thác thêm được gì ở ông, nhưng cứ thành lệ, mỗi năm đến mùa Đông chỉ là tôi lại

bươn bả trong cái rét cắt da để lên miền trung du với ông, nhiều khi một mình tôi đi thơ thẩn quanh nhà máy, quanh những ngôi nhà mới khang trang vừa mọc lên trên nền mấy dãy nhà cấp bốn khi xưa. Tôi đi quanh những ngõ làng của công nhân nhà máy để như mong gặp một khuôn mặt mà tôi chưa từng... biết mặt, mong gặp một giọng nói mà tôi chưa từng nghe, mong gặp những dòng nước mắt nhạt nhoà đôi má. Nhưng nước mắt thì của ai mà chả giống nhau, nó cứ chảy xuôi, chảy như mong vợi bớt nỗi buồn, nhưng hình như nước mắt càng chảy thì nỗi buồn càng dâng cao.

*

* *

Tôi, mấy người con ông và cậu con trai lạ mặt bị tôi gạt ra khi mới đến vẫn ngồi đợi bên giường mong ông một lần nữa tỉnh lại. Biết ông sắp đi, người đến thăm chật nhà. Tôi chợt nghĩ, nếu trong nhà không có ai đương quyền đương chức, muốn biết tình cảm của mọi người đối với mình như thế nào thì hãy xem lượng người đến nhà mình trong những lúc hoạn nạn. Ông Lộc đã nghỉ hưu từ lâu, con cái ông cũng chả có ai quan tước gì vậy mà nghe tin ông sắp mất, người ta đã đến chật ngõ, ai cũng muốn được vào gần nơi ông nằm, đây đó tôi đã thấy các o, các bà cầm khăn lau nước mắt. Tôi đã cố gắng chú ý xem có ánh mặt nào nhìn mình là lạ không nhưng

tiết không thể nhận ra. Hay người ấy đã rời mảnh đất này mà đi, hay là người ta không nhận ra tôi sau mấy mươi năm xa cách. Liệu cái đêm tôi ngồi giao lưu có người ấy ở trong đám đông ngồi nghe không. Nếu có thì làm sao mà quên được. Vậy thì sao, mấy mươi năm có cái quyền duy nhất để được biết sự thật mà tôi vẫn không được biết. Tôi cứ ngồi bên ông Lộc vừa quan sát mọi người vừa lại nghĩ mông lung. Chẳng biết làm gì hơn, tôi cứ cầu trời cho ông hồi lại dù biết trời ở xa. Trời càng về chiều cảnh thấy vô vọng, mạch của ông yếu như là không còn đập, cái túm bông tôi để nơi mũi ông chỉ khẽ lay động vào ra theo nhịp thở yếu như gần tắt. Tôi đang lơ đãng kiếm tìm trong những gương mặt với những dòng nước mắt giống nhau đang âm thầm chảy khóc cho một người không phải ruột thịt sắp sửa ra đi thì bỗng giật mình khi ông quờ lấy tay tôi áp lên bàn tay cậu thanh niên từ đầu đến giờ ngồi cạnh giường ông, sát bên tôi. Tưởng ông đã tỉnh, tôi vội nhìn xuống thì đầu ông đã ngẹo sang bên, túm bông trên mũi bất động. Tôi đang bàng hoàng thì bỗng cậu thanh niên đưa cả hai tay cầm chặt lấy tay tôi rồi gục xuống trên ngực ông Lộc gào thảm thiết: "Cha ơi!"

Người bắt ruồi

Nguyễn Hoàng Thu

Những vết nắng cuối cùng của buổi chiều yếu ớt liếm láp trên bờ tường đầy kẽm gai và mẻ nhọn. Một ngày sắp dứt. Anh Năm thở dài nặng nề, nhìn túi nhựa nhỏ màu trắng chứa chưa đủ số lượng ruồi phải bắt được trong ngày. Công việc của anh, một quân nhân đào ngũ bị giam chặt giữa bốn bức tường, ngày ngày phải bắt và nạp đủ cho giám thị cai tù, một trăm con ruồi. Những vết bầm vết nứt trên thân thể anh hiện vẫn còn nhức nhối bởi những chiếc roi điện mạnh tay vút vào. Thiếu một con ruồi là thân thể anh phải chịu một đòn roi điện chí tử. Thế nên anh rất sợ cái buổi chiều đã thành nỗi ám ảnh hãi hùng, làm căng thẳng thần kinh. Hình như anh Năm đã nuốt dần trí khôn bởi nỗi sợ hãi thường xuyên hơn hai tháng nay, từ cái ngày anh bị tống giam, bị tước đoạt tất cả phẩm giá và quyền lợi tối thiểu của một con người. Hàng ngày anh lê lét cúi

rạp người từ chân tường này đến góc phòng nọ, rình mò, chụp bắt cho đủ số lượng ruồi oan nghiệt, để thân thể khỏi phải dấy giữa đau đớn bởi bàn tay nghề nghiệp của cai tù quát roi điện hung hãn như mãnh hổ đói say thịt người. Đêm đêm anh mơ thấy từng bầy ruồi bay bám đầy người và trong túi áo túi quần của mình nơi nào cũng đen đặc những ruồi. Có một lần anh nằm mơ thấy mình ăn cơm với ruồi, mưa ra đầy ruồi, và khi thức giấc sau tiếng thét lớn anh rùng mình kinh khiếp đến phát khóc. Anh khóc ngất như đứa trẻ đi đêm bị người ta nhát ma nhát quỷ.

Còn một tiếng đồng hồ nữa đến giờ cơm chiều. Anh Năm ngồi bên gốc cây bàng con, tựa lưng vào tường ố vàng đếm từng con ruồi đen trên tay đã được trút ra từ cái túi nhựa màu trắng. Khuôn mặt thiếu máu của anh hiện rõ nét lo âu và biến sang màu tái xanh, mắt thần sắc như một kẻ tử tội sắp bước lên giáo đài. *Thiếu chín con ruồi!* Chiều nay số lượng ruồi anh bắt thiếu nhiều nhất kể từ ngày anh mới vào đây. Đôi mắt bị cướp hết tinh thần của anh dán chặt vào túi nhựa đựng ruồi trên tay. Và đôi vai anh, thân thể anh như run lên... Cái thân thể xanh gầy xương xẩu của anh làm sao chịu đựng nổi chín ngọn roi điện quát mạnh, ứa máu, lầy thịt... vào chiều nay?

Anh Năm bị đem ra giữa sân cát để hành hạ

trước khi nhận đĩa cơm nhạt nhẽo như thường ngày. Trên thân thể anh chỉ còn lại chiếc quần đùi rách một bên hông. Anh nằm sấp dài, mặt chầm đất, và ngực, bụng, chân tay anh bám chặt lấy mặt đất, cơ hồ anh muốn trốn chui xuống tận đáy lòng đất để khỏi phải nhận chịu những roi đòn chí tử bổ mạnh trên thân thể. Đôi mắt anh đỏ cay gần muốn khóc, lấm lét nhìn gã cai tù đứng cầm roi điện, chống nạnh, khuôn mặt hầm hầm như thú dữ. Anh muốn van nài xin tha nhưng vô ích, vì kinh nghiệm những lần bị hành hạ trước đã dạy cho anh, càng van xin càng trở thành nặng tội thêm.

Gã cai tù lạnh lùng, buộc tội:

- Mày là thằng ngoan cố nhất trong quân lao này. Trong câu tiêu có cả vạn con ruồi, tại sao mày nạp thiếu? Mày cố tình chống lại quy luật của nhà lao, phải không? Thiếu chín con ruồi là chín roi điện, mày hiểu chớ?

Anh Năm run run, nói nghẹn từng tiếng, và không hiểu vì sao anh lại buông giọng van cầu:

- Thừa trung sĩ, tha cho em lần này. Tội nghiệp em, trung sĩ. Em không phải cố tình. Trong câu tiêu hơi quá, trung sĩ! Chiều mai em sẽ nạp bù thêm chín con cho trung sĩ... Tội nghiệp em... trung sĩ...!

- Hôi thúi hử! Mày phải ráng mà thở. Đào ngũ là phải chịu như vậy! Không có nạp bù gì cả? Tao chỉ biết ngày nay...

Tùng chiếc roi điện quất mạnh xuống, thân thể anh Năm dội bắn lên như một quả bóng... Những lần roi mới in đỏ máu, nằm vắt ngang trên những lần roi cũ. Anh Năm chịu đựng không nổi, sức vóc của một con người dĩ nhiên không thể nào chịu đựng nổi, và anh khóc thét lên như heo bị chọc tiết trong lò sát sinh...

Xong việc, gã trung sĩ lặng lẽ rời khỏi khu, mang theo túi nhựa đựng ruồi của anh Năm và chiếc roi điện nghề nghiệp của gã. Những người bạn tù đứng lặng, khép nép nãy giờ, chạy ùa đến tám thân tòi tả của anh Năm. Họ dìu anh đứng dậy...

Nửa đêm. Anh Năm bị đánh thức bởi những vết thương hành hạ. Hơi lạnh của những ngày đầu đông thấm vào cơ thể, anh nghe từng cơn đau nhức len lỏi tận trong xương. Anh không thể nào tiếp tục giấc ngủ được nữa. Cạnh anh những người bạn tù đang say giấc mệt mỏi, dán chặt thân thể vào nhau bằng thế nằm ép cá hộp. Họ nằm dưới ánh đèn thấp sáng suốt đêm, không phải vì nhu cầu cần thiết cho họ mà để soi mói, tăng cường việc canh phòng sự đào thoát được chặt chẽ hơn. Không chặn gối mừng mền, gần ba trăm quân nhân phạm tội nằm trên hai chiếc sạp gỗ kê dài dọc theo hai vách phòng xám ngắt. Số còn lại, những quân phạm mới vào phải nằm cong người trên nền xi măng lạnh, lối đi giữa hai sạp gỗ.

Có cả trăm lý do để họ đào ngũ, nhưng chắc chắn không phải vì sự uơ hèn. Và trong quân lao này hơn hai ngàn quân nhân bị giam giữ. Họ đã đào ngũ không ngoài những lý do bất mãn: cuộc chiến không ngày mai. Họ được chia ra từng khu, từ A, B, C... cho đến khu F1, F2; gồm đủ mọi binh chủng, mọi ngành, và có đủ thành phần, từ binh sĩ, hạ sĩ quan, cho đến sĩ quan cấp úy. Một số lớn đã bị bắt buộc phải nhập cuộc; cũng có một số người từ ban đầu nhìn chiến tranh trên quê hương mình đẹp và hào hùng như hình ảnh của chàng chinh phu trong "chinh phụ ngâm", nhưng rồi dần dần họ thất vọng, họ hiểu rõ được sự thật khốn nạn, đau lòng. Hầu hết họ là những người đã từng chiến đấu dưới những cánh rừng già và trong những mật khu thâm u. Họ là những chiến sĩ can trường, mũ xanh mũ đỏ, nhưng qua nhiều năm tháng, nhiều mặt trận, đôi diện thực tế, họ chỉ ước:

"Hãy một lần khóc bên nhau ôm nhau mà khóc bởi những người Việt Nam hai miền đêm ngày lưng kiếm bắn giết nhau! Hãy thực sự khóc bên nhau, rồi chúng ta sẽ thấy chỉ có một nước Việt Nam đang chung một mối thù!"

Giữa lòng đêm khuya khoắt vang vang tiếng keng canh tù tù các điểm canh gác cao quanh bốn góc tường lao rộng. Những vết thương trên thân thể đau nhức không chịu đựng nổi hơi lạnh của đêm

đồng. Anh Năm ngồi lặng lẽ trong căn phòng B1. Những người bạn tù nằm ngủ ngon lành trên hai chiếc sạp gỗ cứng như không bao giờ muốn thức giấc. Dù sao giấc ngủ cũng mang đến bình yên cho họ hơn là phải ngày ngày hai buổi sáng chiều quần quật với công việc nặng nhọc nhàm chán: kẻ thì quét lá rụng trên sân, kẻ thì chà láng cái sân đất bằng chiếc đĩa nhôm dùng để ăn cơm của mình, kẻ thì bắt ruồi một ngày 100 con như anh Năm. Còn lại những người khác thì chia nhau đi gánh nước tưới cây rửa lá, dội cầu, hốt phân... Và thường xuyên họ nhận chịu những lời chửi mắng và đấm đá của giám thị, cai tù. Không có ý kiến hoặc thắc mắc gì cả, chỉ có sự chịu đựng âm thầm, làm việc theo mệnh lệnh của cai tù. Họ đã hiểu những điều đó từ những cú đấm đầu tiên khi mới bước chân vào quân lao. Thế nên khi mặt trời rực sáng là nỗi kinh hoàng phủ ập đời họ. Họ thương cái bóng đêm dịu dàng được nằm im trên sạp gỗ để vỗ về thân thể hay tự do mơ nghĩ về những vùng trời kỷ niệm... Anh Năm ngồi nhớ đến vợ đến con. Kỷ niệm tự do xối chảy về quy tụ dần trong tâm trí anh: Chị Năm duyên dáng, hiền, đôn hậu; thằng Bé, đứa con duy nhất của anh, khoẻ mạnh vui đùa giữa cánh đồng xanh bao la. Anh và vợ con sống hạnh phúc êm đềm dưới mái tranh quê, ngày ngày hai buổi ra đồng. Khu vườn nhà anh đầy cây xanh trái ngọt, ruộng

của anh từng mùa gặt dư ăn, chị Năm đem gạo lên chợ phố bán đổi lấy đèn dầu, vải vóc cho chồng và con, thằng Bé thỉnh thoảng theo mẹ lên chợ phố mua giấy màu về nhờ cha cắt dán cho nó những cánh diều để cùng bạn bè ra cánh đồng bên sông, ngồi trên lưng trâu, cột chỉ vào sừng cho cánh diều màu tự do bay lượn trên vòm trời xanh lộng gió. Trong bản chất mộc mạc của người dân quê, anh Năm không ao ước gì hơn cái đời sống bình yên đó mãi được kéo dài. Rồi anh Năm bị bắt giữa đồng, không kịp từ giã vợ con, xa cách vườn xanh ruộng lúa trĩu vàng và mái nhà nằm bên dòng sông của ngôi làng yêu dấu. Anh Năm được huấn luyện và huấn luyện kỹ thuật bắn giết trong vòng chín tuần tại một quân trường bộ binh lớn vào bậc nhất Đông Nam Á. Ra khỏi lò luyện thép anh Năm liền được trực thăng bốc đi mặt trận Tây Nguyên gần biên giới Việt - Lào. Một năm trôi qua sau một trận đánh lớn, đơn vị thắng trận, anh Năm được khen thưởng vì nhặt được một khẩu súng AK. Cầm trên tay tờ giấy phép đặc biệt được ân thưởng bởi chiến công, anh Năm trở về làng cũ.

Anh Năm sống liêu bên cạnh vợ con được vài tháng thì bị bắt trở lại. Hôm ấy, như thường lệ anh dắt trâu vác cày ra ruộng. Đang mải mê làm việc bất ngờ một toán hành quân lục soát hỗn hợp đến xét hỏi giấy tờ, bắt giải anh đến quân cảnh tư pháp.

Sau khi lập xong thủ tục hồ sơ đầy đủ, anh bị tổng giam vào quân lao. Chị Năm và thằng Bé lại thêm một lần nữa tức tưởi xa chồng vắng nhà... Từ đó, mỗi tuần chị Năm dắt thằng Bé từ dưới quê lặn lội lên tỉnh thành châu chực xin tám giấy tại toà - án - mặt - trận - quân - khu II, vào thăm nuôi chồng năm ba phút ở quân lao Nha Trang để ghen ngào nhìn tám thân anh Năm xanh gầy với những vết roi bầm ứ máu...

★

★ ★

Một luồng ánh sáng từ chiếc đèn pha lớn trong điểm canh dừng lại trên bờ tường... Những loạt đạn M16 bắn xối xả vào những bóng đen... Tiếng còi báo động vang thét lên từng hồi dài giữa đêm tối. Toàn thể quân lao đặt trong tình trạng hoàn toàn báo động cấp thời, và không khí cơ hồ như toả ra một thứ hơi hám nghi ngờ và đổ kỵ. Anh Năm, người đào tẩu cuối cùng trong bốn quân phạm, bị trúng đạn ngã chúi trở lại bên trong bức tường. Hơn mười cánh cửa khu đã đóng chặt, lập tức được tăng cường lính canh với đầy đủ súng ống và đạn dược. Một tiểu đội võ trang rượt theo đuổi bắt ba quân phạm vừa tẩu thoát ra ngoài...

Bên trong góc tường của khu B, anh Năm nằm bất động. Vết đạn M16 phá nát lồng ngực, máu tung toé đỏ cả một khoảng sân đất, bên cạnh nhà

cầu, nơi mà ngày ngày anh Năm bò lết tám thân gầy yếu chụp bắt từng con ruồi. Bây giờ anh đã chết! Giác mơ ngày về thăm chị Năm, thằng Bé, đám ruộng, cái cuốc, cái cày đã hết. Trong mấy ngày qua, anh Năm đã được ba người bạn tù thân tín nhất bàn tính và bày vẽ anh cùng đào thoát ra khỏi vòng tù ngục, để trở về với ánh sáng, bầu trời, thôn làng, và những người thân yêu chờ đợi. Như một người mù được người khác mở lối giữa một hoàn cảnh quá đổi cơ cực ngoài sức chịu đựng, anh đã nhắm mắt đánh liều theo sau ba người bạn... Nhưng anh Năm không chạy thoát khỏi, anh đã bị bắn chết.

Anh Năm nằm co quắp chân tay và đôi mắt cứng tròng... Trong đám đông quân phạm đang bu quanh xác chết, một người bạn tù bước đến gần, cúi xuống, sửa lại thế nằm và vuốt mắt cho anh. Từ đây, đôi mắt anh Năm sẽ không còn phải cố gắng mở rộng ra để tìm kiếm, chụp bắt những con ruồi xanh, ruồi đen bẩn thỉu.

Toàn khu vực quân lao vẫn còn xôn xao, báo động. Cuộc đuổi bắt vẫn đang tiếp diễn bên ngoài... Thân phận của ba quân phạm đào thoát sẽ ra thế nào? Tiếng tu-huýt và tiếng súng nổ văng vẳng từ khu xóm bên ngoài vọng về giữa lòng quân lao của một đêm kinh hoàng mà thỉnh thoảng vẫn xảy ra.

Ba mươi phút nặng nề trôi qua... Lão đại úy

quản đốc nhà lao đến. Đám đông quân phạm bu quanh xác anh Năm vội vàng tránh ra, đứng khệp nép im lặng. Bên cạnh lão quản đốc với nét mặt nhẵn bóng và dáng dấp thô kệch, một binh nhì và một trung sĩ đeo phù hiệu quân pháp, hai cánh cân vàng trên nền vải đen nơi vai, đang đứng ghi súng hộ vệ.

Gã trung sĩ trước đây ngày ngày vẫn thường chửi mắng đánh đập xác chết kia những lần roi chí tử, nhanh miệng:

- Thưa đại úy, thằng này ngoan cố nhất, nó luôn luôn tỏ ra chống lại quy luật của nhà lao. Mấy tháng nay chưa một ngày nào nó bắt đủ một trăm con ruồi. Đại úy! Chắc chắn nó và đồng bọn đã âm mưu vượt ngục từ lâu. Nó chết là phải!

Khuôn mặt đanh ác một cách tự nhiên của lão đại úy quản đốc nhìn chằm chập vào xác chết nát bấy lồng ngực không một chút thương xót. Lão phủ hai bàn tay vào nhau. Tiếng kêu banh bách, lạnh lùng. Bật cái Zippo trắng sáng, châm lửa mỗi điều thuốc Salem, lão buột miệng, nhẹ nhõm:

- Để nó nằm đây, ngày mai rồi tính. Chỉ cần một tờ giấy báo cáo.

Sống gửi, thác về

Nguyễn Thị Thu Huệ

Luyện sinh thằng Thái Dương vào một chiều mưa. Mưa đá. Sau những ngày nắng, trời trong vắt. Ngẩng nhìn, thấy xanh. Cúi xuống chân mặt đường loang khói vì nóng nung đốt. Đến chiều, mây đen hiện ra, và sau những hạt mưa tròn bằng đồng xu dãn trên đất là những viên đá. Rơi như nhà giời cầm thúng đá mà hắt xuống trần gian. Lúc đầu, thấy mưa, trẻ con người lớn hỉ hả cười. Sướng quá, tự nhiên được tắm mát, đến cái cây con con còn vẩy tí. Nhưng rồi, khi những viên đá to, trắng lạnh rơi bồm bộp, vỡ kính xe ô tô, thùng cửa kính và tan nát hết tất cả đám lá cây... thì mọi người chạy hết. Mưa dứt. Mặt đất tan hoang. Xác lá, cành cây trải dày mặt đất. Hoang tàn, nước ngập những ngõ nhỏ, lênh bênh xác chuột, chết nhanh quá, chưa kịp hiểu là chuyện gì

nên hai mắt mở tròn đen nháy. Cá chết nổi đầy mặt hồ, có con búng còn phập phồng nhưng không thể vẫy đuôi mà bơi, ngập vạt chờ chết. Đúng lúc đó, Luyến trở dạ. Thằng cu Dương phọt ra. Chị bác sĩ dốc nó lên, phát mấy cái vào cái mông tím đen, nó cũng không buồn chóc lên một tiếng cho mọi người xong việc. Luyến hét: "Chị đánh con em nhẹ thôi ". Chị bác sĩ quay lại, gắt: "Không phát cho nó khóc lên, ngạt thở, tôi không để đền cô được. "

Ông ngoại Dương là nhà ngoại giao. Khuôn mặt phẳng lạng, mắt to nhìn thẳng, mũi cao không lộ, nhân trung dài, miệng rộng, trán phẳng. Một khuôn mặt sẽ hoàn hảo, đáng tin cậy nếu không bắt ngờ ánh mắt chợt nhọn hoắt sáng khi ông thích chí hoặc khó chịu điều gì, sau đó tắt ngấm. Thật thích hay thật ghét, tia mắt như mũi dao, lấp lánh trong tích tắc rồi biến mất. Cộng thời gian sống ở quê nhà chỉ bằng một phần tám tuổi sống. Ông hướng ngoại từ nhỏ, lấy vợ - bà Mây - cũng phải hướng ngoại. Chẳng may bà bị diếc đột xuất, ở nước mình với dân mình, nói tiếng cha sinh mẹ đẻ còn khó nghe nữa là chu du hết nước này sang khối Đông Âu khác, bà ngày càng diếc. Thế là một mình quay về, không hề lưu luyến ông chồng thơm tho mùi bơ sữa Tây lẫn thời tiết trong lành, không hạt bụi hay khói xe máy. Họ có hai con, Luyến là chị, Tuấn là em. Tuấn cũng hướng ngoại, nhưng trình độ có hạn, chưa vượt ra

khỏi biên giới vì không tự giao tiếp với bất cứ ai. Hết phổ thông, không ngoại ngữ, không thể tiến xa như bố, cậu đành tiến gần. Cứ Sài Gòn hoa lệ mà ở. Thế cũng tốt rồi.

Nhà nằm giữa một xóm ven hồ. Dân tứ chiếng mua đất từ khi chúng là những ruộng rau muống. Nghề chính của họ là trồng và bán rau. Phương tiện hoạt động là những chiếc thuyền thúng con con, hai mái chèo to hơn hai cái đũa cả xới cơm, gặt gặt như đũa mà thuyền vẫn chạy. Hôm nào gió to, sóng nổi thuyền quay tít, người trên thuyền cố chèo tới một cái gốc cây, túm vào đó, cười, buôn chuyện một lát cho qua cơn, hai mái chèo xinh xinh vung lên, dều dặt trôi. Duy nhất có một đầm rau to không biến thành đất xây nhà vì dưới đó cơ man cốt người, tương truyền thế, vì đầm rất sâu, nên sau toàn dân cùng chính quyền nhất tâm cải tạo thành hồ. Thỉnh thoảng, buổi sáng, khi trên đầm rau lác đác những thuyền thúng lững lờ trôi, bà Mây cắp rổ đi chợ làng. Qua đầm rau, bà rướn người lên hò ra giữa đầm: "Bác hái rau muống đấy phỏng?" Trên chiếc thuyền thúng gần nhất, một người đàn bà, đang thoăn thoắt hái những cọng rau hồ óng xanh, đều tăm tắp xếp vào khoang thuyền, nghe hỏi, tháo nón ra, ngênh ngênh mặt về phía bà Mây, lắc đầu lia lịa: "Không, tôi đang hái rau muống." Trên bờ, bà Mây phẩy mạnh cái rổ nan, sông sượt: "Thế mà tôi

cứ tưởng bác đang hái rau muống". Rồi tong tong men theo con đường rợp hoa bằng lăng ngăn ngắt, đủ màu tím sẫm tím nhạt, bà ra chợ. Sau này, mỗi khi ông cán bộ ngoại giao gọi điện thoại đường dài về, khi thì ở Anh, lúc ở Canada... câu đầu tiên là: "Bà đang hái rau muống đấy phỏng?" Bà Mây cười bẽn lẽn, duyên dáng cái má lúm đồng tiền nuôi lâu, sâu hoắm: "Ông cứ trêu em. Tốn tiền điện thoại chết!"

Dương gia nhập hộ khẩu, ngôi nhà nhỏ thành luôn một thế giới. Cậu hay hét. Mẹ cậu nựng ngay. Khi cho ăn thì: "Ngoan ngoan nào, cục vàng cục bạc của mẹ. Con trai mẹ ăn một miếng là mẹ no mười ngày nào. Mẹ xin mẹ xin, đừng có phun ra mà mẹ chết ngay đấy. Chết tươi giã dành đập giống con gà bị cắt tiết đấy. Sợ không". Dương gất ngủ, cả xóm gật gù lim dim nghe Luyến hát. Tất tạt các loại ru con đồng bằng Bắc bộ, Nam bộ, dân ca vọng cổ Bắc Trung Nam... Chơi hết. Hát ru nhiều, Luyến thuộc như hát karaôkê, chính xác như có màn hình chạy chữ trước mặt, cũng luyến lầy, nấc lên nấc xuống nghẹn ngào. Cả xóm nghe mãi thành thuộc, rồi thấy nhạc dân tộc nước mình thực ra rất hay và nhiều ý nghĩa. Ai cũng đã từng nghe, từng nhớ vài câu, nhưng một bộ tổng phổ đầy đủ thế này thì chưa. Trong mắt hàng xóm láng giềng, Luyến đam ra thành có văn hóa, ai nói việc lấy chàng đồ tể là

vô văn hóa đâu. Tân, chồng Luyến, sinh ra và lớn lên trong một gia đình giết lợn, làm giò chả. Nói cái nghề của Tân ra có vẻ kinh, nhưng anh lành hiền, chân chất hiếm thanh niên cùng tuổi bằng. Ngày yêu Luyến, biết thanh thế nhà người yêu, Tân cảm không nói ra nguồn gốc mấy đời nhà mình. Sau bao nhiêu khó khăn, Tân hôn được Luyến một cái. Chính xác cũng chẳng phải hôn, mà cắn trộm được một cái vào môi. Cũng chẳng định cắn, mà hôn như xem ti vi, nhưng Luyến vùng vằng quá, cứ vừa kéo vào lại vừa đẩy ra, không biết thế nào mà chiều, cơn lại lên, dứt khoát môi phải chạm môi. Dí cái môi mình vào môi Luyến, hai cái môi dầy, ướt nhẹ, loang mùi húng liu thịt rán ăn hồi chiều, lắc phải lắc trái như con lắc đồng hồ, thế là phải nhờ đến răng. Cắn cho một cái. Nguyên miếng thịt mỡ tẩm húng liu. Thế là Luyến ngoan ngoãn, ấm mềm trong tay. Sau lần hôn thành cắn, Luyến đâm nghiện Tân cắn. Nghiện rồi, cô dắt Tân về nhà. Ông bố ngoại giao bận chu du xa xứ, còn bà mẹ luôn hỏi một câu a và tự trả lời bằng câu b lại thích ăn giò lụa, chả quế. Thế là xong.

Nhoất một cái, Dương lên mười. Nó cao bằng thằng mười bốn, mười lăm. Kết quả học tập toàn trên 8 điểm. Tối nào hai bố con cũng chong đèn truy bài. Xào qua, xào lại lâu lâu tất cả các môn mới nghỉ. Trong lúc đó, Luyến tay cầm cốc nước cam,

tay kia là miếng thịt rán (nhà làm giò chả, thịt lợn lúc nào cũng tươi ngon) nhét vào miệng thằng bé. Dương thuận dài cái mặt, hai mắt sụp xuống, nhai thịt rán vào 11 giờ đêm, chiêu bằng nước cam đường ngọt lự. Hai thứ đó, không hiểu sao kết hợp về đêm lại gây khó chịu. Thằng Dương ngực ngoặc, rồi cũng nuốt trôi. Trong lúc nhai thịt rán và uống nước cam, nó được ra đường. Đây là nơi duy nhất được thư giãn, với điều kiện là có mẹ đứng cạnh. Cậu du người lên cây trứng cá cao ngang mặt, ánh mắt sáng lấp lánh nhìn sâu vào vòm lá cây xanh mướt. Nhấc hai chân lên khỏi mặt đất, ngoáy ngoáy hai bàn chân to mà trắng, quay quay. Tự do. Đúng lúc đó, bao giờ Luyến cũng quát: "Dương. Ngã bây giờ. Gãy chân đấy, què đấy. Nhẹ cái tay đu thôi, cảnh non, gãy một cái là chồng xương sống lên nhau, người ngấn lại một khúc. Vào nhà ngay, mẹ lau người cho". Dương nhăn mặt, mắt tối sầm. Tuân lệnh mẹ, Dương đi trước, cúi cúi mặt chán đời. Mẹ tuy nhỏ bé nhưng uốn ngược đi sau, rất uy quyền. Thấy ngay phiên bản photocopy, phàm là người Việt Nam và một số người Mỹ dính dáng đến Việt Nam đều biết, là ảnh cô dân quân bắt được tù binh Mỹ, kèm một câu thơ: "O du kích nhỏ gương cao sáng. Thằng Mỹ lênh khênh bước cúi đầu"¹.

¹ Thơ Tố Hữu.

O du kích nhỏ mẹ và thằng Mĩ con chui vào buồng tắm. Quần áo lột dần. O du kích mẹ kiễng chân tháo được áo của thằng Mĩ con tới giờ chán đời, không thể cúi thấp hơn nữa mà ngáy thộn. Nó đứng. Trần truồng. O du kích mẹ lấy khăn mặt, ngâm vào chậu nước nóng có đập củ gừng, chăm chú lau từng xăngtimet. Bao giờ đến con chim thằng Mĩ, mặt o du kích cũng nhăn lại đau khổ: "Mẹ bảo con kéo chim ra, không nghe, giờ nó không chịu lột, sao lấy vợ đẻ con được. Đúng tháng sau, mẹ cho đi cắt". Thằng Dương mếu máo: "Ngày nào con chả kéo, nhưng nó không ra. Mẹ thích thì cắt đi, không kéo nữa". "Ừ, mai mẹ mời bác sĩ đến. Nhẹ lắm, không đau đâu". Dương im lặng, mặt chảy thướt đợi cái khăn mặt chà ngang lưng, xuống hông, rồi khoeo chân. Nước ấm, lại có gừng tươi, khăn đi tới đâu, da mát tới đó. Lau người xong, đánh răng. Đánh răng xong, hết quy trình một ngày. Ngủ.

Nhà rộng, nhưng ba người nằm chung. Dương nằm trong, sát tường. Đến Luyến. Tân chặn ngoài cùng. Khi ngủ. Tự động có luật bất thành văn, người ngoài úp mặt vào lưng người trong. Gọi là thế úp thìa. Không biết từ lúc nào, thằng Dương nằm cong mà chân còn dài hơn bố mẹ nằm thẳng. Một đêm, thấy Luyến giật lên đùng đùng, túm cổ Tân kéo dậy. "Gì thế? Lại mơ à?" Luyến mếu máo, lè nhè: "Mai phải gọi người cắt chim cho thằng Dương.

Càng để lâu, càng hại". "Thì em gọi bác sĩ đi. Có gì mà âm lên". "Lo quá. Không biết cắt xong có sao không? Nó mà làm sao, em chết". "Khổ lắm. Ngủ đi. Chuyện vặt". Ba người lại úp thìa. Tân ôm chặt Luyến. Luyến ôm chặt Dương. Đêm nào ngủ cũng trong tình trạng 3 người chết đuối vớ được nhau, phải có nhau chống lại sóng cao gió lớn, cuộc đời ngoài kia không tin ai được.

Thằng Dương được cắt bao quy đầu. Hôm ấy, cả làng một phen kinh hãi. Dương sự hét. Mẹ dương sự hét. Bố dương sự hét. Cuối cùng là bác sĩ chốt hạ hét to nhất: "Tất cả có im đi không, cắt cho thằng bé chứ có cắt của bà đâu mà bà gào lên. Tôi ong đầu quá, sao mà khâu cho nó đây". Luyến hét đúng như tiếng lợn bị lôi ra khỏi chuồng, trối bốn chân, móc hàm vào cái lưỡi cân, rồi ném lên xe tải chở đi. Hết một đoạn đường dài, tới khi mũi dao nhọn ngắn xoáy một xoáy vào họng. Thì câm. Bác sĩ mặt đỏ huyết áp cao căng thẳng, kì cạch nơi con chim thằng Dương một lúc, rồi thở phào. "Nó sẽ là một thằng đàn ông hoàn hảo. Thanh toán nhanh, tôi phải về trực. Tối nay còn hai ca như thế này". Ba hôm sau. Thằng Mỹ con lom khom hơn, hai chân dạng rộng thiếu cái váy cháo lòng ố đỏ thành gái đẻ, đi trước. O du kích mẹ đi sau, mặt tái ngắt không hột máu. Điểm đến của hai mẹ con vẫn là cây trứng cá không cao lên được vì Dương ngày nào cũng vít,

nhất là những đêm nhai thịt rán già, dai nhách. Lần này là chai thuốc bổ 14 vitamin và xiên thịt lợn nướng. Mẹ với với đưa thịt vào miệng con, kèm thìa thuốc bổ, chiêu bằng nước cà rốt ép đỏ lịm.

Dương sinh nhật tuổi 16, cao 1,72m, nặng 57 kg, nhìn từ sau đúng chàng trai hoàn hảo. Nhưng đây là nhìn từ đằng sau. Đằng trước thì khác. Gặp mặt Dương một lần, sẽ ám ảnh. Mặt nó ngày càng dài, thuôn thuôn nhạt màu, hai mắt dài, đuôi mắt sụp xuống, mũi cũng dài, miệng lại rộng. Giống những trái bầu bằng thủy tinh đặt cạnh nhau ngang dọc hay bán ở quầy lưu niệm người ta mua làm móc khóa. Dương hiền. Không nói không hét như bọn bạn cùng tuổi, mỗi khi tới lớp, hay chơi ngoài sân trường. Nó luôn đứng nhìn. Chỉ nhìn. Rồi cười. Đến cười cũng hiền lành, kìm nén. Nó chưa bao giờ được ra đường cách nhà mười mét nếu không có mẹ hoặc bố đi kèm. Cũng chỉ được chơi trò ném ống bơ với lũ trẻ con nếu hôm đó nó lớn nhất hội. Không thể chơi khi có đứa lớn hơn, chả may nện vào thằng bé thì Luyến đau lòng đứt ruột chết mất. Trò ném ống bơ được truyền từ đời này sang đời khác, bất kể đứa trẻ nào lớn lên ở khu phố ấy đều có những ngày tháng mê không dứt ra được. Chúng đặt ba hay bốn lon bia hay côca-côla ở cuối sân, đứng cạnh nhau đầu sân bên này, cách khoảng 10 mét, mỗi đứa cầm một chiếc dép của mình, nhằm

thăng ống bơ mà ném. Ai ném trúng thì nhảy căng lên, được ăn nắm chun vòng hay gói bimbim của thằng khác. Mẹ thằng Dương trước khi cho con tham gia, cũng đặt ống bơ vào vị trí ấy, cũng cầm dép nhún lên nhún xuống lia thằng vào mục tiêu, cốt để xem trò này có tổn sức của con trai mình không, có nguy hiểm cho cái tay vung ra quá đà, chẳng may sái thì sao. Thấy sau vài lần lia thật lực, mồ hôi toát ra, tay có vẻ khỏe hơn. Thế là đồng ý cho Dương tham gia, nhưng có sự giám sát của chính mình.

Vào một ngày không báo trước, ông ngoại ở nước ngoài về.

Một chiếc xe đen trũi biển xanh nhà nước đồ xịch, rì rì tiếng động cơ xe xịn, cửa mở cũng không tiếng động, ông ngoại bước ra, vền vện chỉ ông và chiếc cặp mỏng. Hoàn toàn không tin được là ông từ bên kia trái đất trở về. Bộ dạng đó, chỉ là vừa đi họp ở Hội trường Ba Đình hay Cung Văn hóa Hữu nghị Việt Xô. Cả nhà Luyện đang ngồi quanh mâm cơm. Vần đĩa dồi tràng lợn, ít tiết luộc ăn cho giải độc, bát mắm tôm sủi bọt vì pha thêm rượu quốc lủi cho thơm, đĩa thịt luộc, chén rượu thuốc của Tân sau một ngày nâng lên hạ xuống cả nghìn nhất già giò. Luyện thì có miếng thăn lợn rán, quả dưa chuột ăn tươi cho có Vitamin. Dương thì mấy xiên thịt, bát canh rau thập cẩm... Mỗi người một góc mâm, một

nhu cầu, một khẩu vị. Đúng lúc cao trào, rượu cạn, bát mắm tôm với sạt và đĩa lòng chỉ còn mấy miếng tiết luộc vụn thì ông ngoại tay xách cặp mỏng hiện ra. Cả nhà chết sững, không biết bày tỏ tình cảm kiểu gì vì trí tưởng tượng đã ít mà nếu có cũng cao không hơn cây trướng cá trước cửa. Cuối cùng thì ông cũng phải tự tìm đường mà len mình vào cái thế giới chật cứng, khép kín hoàn hảo, bằng cách, ném cái cặp mỏng vào góc nhà, vồ lấy thằng cháu ngồi cao gần bằng ông đứng. "Trời ơi, cháu của ông lớn thế này rồi sao?". Thốt lên một câu cảm thán đến chính ông cũng ngượng. Ai lại nói thế, hả nhà ngoại giao? Biết là sến quá, nhưng trong hoàn cảnh này, những con người mà ông mỗi lần nhớ đến là lạnh tê tái, rét run từ trong rét ra, cảm giác chán nản bết tắc nhưng không bao giờ từ bỏ được. Biết là giả dối, nhưng chẳng lẽ lại quay sang thằng con rể quanh năm ôm cô gái giò nường chả mà hỏi, giá giò có lên không? Biết là hỏi một câu rất thừa, nếu có rồi việc, ngồi xem phim truyền hình của ta phát trên kênh VTV4 dành riêng cho kiều bào yêu quê hương xa tổ quốc, nhân vật nào đó như ông, hỏi thằng cháu ngoại một câu như ông, chính ông sẽ nhăn mặt, lăm bằm: "Vô duyên, hỏi chả để làm gì". Mà nhạt, sến thật.

Thằng cháu cao to như thằng Mỹ lai của ông cười cười im lặng. Mẹ nó, cũng cười, sau một lúc thì

hỏi: "Ông ở đâu về thế?" Ông ngoại bị câu hỏi không ra thật lòng, không ra hỏi đểu, chưa biết trả lời thế nào thì thẳng con rể nhiệt tình, tốt bụng, chân chất thật thà, với ngay cái chén hạt mít, rót luôn chén rượu thuốc cho ông, nhân thể rót thêm cho mình. Đưa vào tay ông một chén, cười kha kha: "Ông ở đâu về mà chả được. Đi xa hay đi gần đều là đi. Miễn là ông về" - Gieo cốc rượu lên ngang mặt, rồi tự chạm đánh cạch, cười nhe những cái răng rất to, dính cục tiết lộc - "Chúc mừng ông về. Cạn đi ông, rượu thuốc tự tay con ngâm, không ngộ độc đâu". Ông cố nhe răng cười, không nhe rộng được vì xót như xát muối. May mà có chén rượu cho qua cơn nhột, qua những câu chưa nói đã biết sến, giả dối, vô cảm.

Ông ngoại cho con gái 10 nghìn USD để làm vốn. Ông nói, ai cũng cần phải có vốn vào đời. Nhất là đàn bà như mày. Đủ các loại vốn, từ vô hình như học thức, nhan sắc, duyên dáng. Ba cái đó, chẳng may mày hơi bị khiếm tốn. Bố mẹ muốn cho mày lắm nhưng ông trời không hào phóng cứ thò ra một thì lấy lại ba. Bố cũng không sung sướng gì. Bố cũng bất lực giống như việc cưới mẹ mày làm vợ, mất tinh tai thính hẳn hoi, có ai đoán được lại điếc và dở hơi dần theo năm tháng vậy đâu. Ba cái thứ trời cho kia, con đã khó khăn. Bố đành bù lại cho con cái hữu hình trông thấy, sờ thấy, tác dụng tức

thì, đấy là tiền. Bố cho mày làm cái vốn giắt lưng. Đời người, đa phần ai cũng vật vờ hô hét lên là ngắn. Nhưng vô phúc đôi khi nó cũng rất dài. Dùng cái đời mình triệt để thì bao nhiêu cũng thiếu. Vật vờ, ra ra vào vào loanh quanh bán kính năm mét như mây, đời không ngắn lắm đâu. Luyên không nghe, mà có nghe cũng không hiểu lắm cái lối ví von vòng vèo vất vẻo của bố. Bố đúng là già, phúc tạp, đi khắp thế giới không dọa được ai, quay về khó khăn ngôn từ với con gái. Con gái thì học hết lớp 10, không trung cấp, đại học. Mẹ nghễnh ngãng có mụn con gái nhìn đâu cũng thấy kẻ gian lừa đảo, hiếp con bà đến nơi, chữa hoang ra đấy thì nhục. Bà quyết làm rào chắn tai ương bằng cách mở ngay quầy hàng xén bán hằm bà lằng đủ thứ theo mùa. Dưa muối, cà muối, vùng đen, gạo nếp, lạc rang cho tới bột giặt, dầu rán... Con cứ ở nhà trông quầy tạp hóa, theo thời gian nâng cấp thành Siêu thị Mini. Bỗng dưng, sau bao nhiêu năm bố đi đường bố, vẫn mình trời Tây bố nhiễm, bố hưởng, chợt một lúc, giật mình bố xót mụn con gái. Xót nhất là khi thấy con người ta sao biết sống cho cái đời mình thế, biết hưởng những thứ văn minh thế, mà con mình lại tằm tời thế? Sao cũng giọt máu mình, hít thở chung bầu không khí với mình, ăn cơm một mâm, ngủ một giường mà nó không theo mình bước ra khỏi cái đời u mê?

Bao đêm ngồi dưới trăng suông, trong vất không khí Âu châu, vất óc tự hỏi nó u mê thế từ đâu? Nó luôn cố thủ trong mái nhà đó, trôi đi cái thời gian đẹp dễ nhất của đời người với thằng chồng không chỉ quanh năm già giò mà còn ăn nguyên liệu làm giò một cách khoái cảm, rồi để tọt ra một thằng con và đeo ngay cho nó một cái rọ vô hình tằm tối, ngu độn của sự cố thủ, không dẫn thân, bứt phá. Không cần biết đến ngoài kia người ta đi tới đâu, hưởng thế nào. Nát óc, thất ruột xót, tự xỉ vả hay tại mình mà con nó ra nông nổi này. Mình sai từ đâu nhỉ? Thế là đành dần từng bước. Tao đành khai phá văn minh cho mày bằng cách mua cho mày cái tivi, cho mày tiền mắc cáp, 34 kênh mày xem trong lúc chồng mày già giò, mày vừa với lên cho cao bằng thằng con để đút cơm cho nó, vừa nghe tí tin thời sự trong nước và quốc tế cho nó bớt u mê. Lâu sau, đâu lại vào đấy. Bắt đầu thời đại bùng nổ thông tin, thế giới đang cào phẳng dần, bố thương chúng mày lắm than, gửi tiền cho sắm cái vi tính đời chót, nối mạng nhanh, chỉ cần bấm vào con chuột, là mày đã buôn chuyện với bố tận đầu tận đuôi. Đợi hơn bốn tháng. Ngày nào bố cũng yahoo.com. Ngóng con mà tịnh chẳng thấy con yahoo.com lại một lần. Gọi về hỏi, hai vợ chồng tranh nhau kể tội cái máy tính của bố. Từ ngày có nó, hai bố con thằng Dương xung khắc như quân

thù quân hần. Tranh nhau chơi điện tử, mua bán máu ảo bằng tiền thật bán nhau đến hết máu thì mua tiếp. Luyến tự ái, trích lãi tiết kiệm từ tiền bán giò chả, làm thêm bộ vi tính nữa, nối mạng tại nhà, thông hai máy, bố con xoi nhau chí chết, thằng nào khỏe thắng đó thắng. Bố già nghe xong thông tin, cảm khẩu. Tức điên lên, đập điện thoại, nước mắt ứa ra, rên rĩ: "Con làm ác với ai đâu, sao Trời phạt nặng thế!" Ai ra đi mà chẳng để lại bóng. Chẳng lẽ, bóng của con lại là một lũ ngu độn đó? Cùn quá, ông tặc lưỡi. Coi như không có. Một là, ông coi như không hề có con. Con là thứ cần cho một đời, là nhân mác cho một người mà còn không cần, nghĩa là hết. Nhưng rồi, không cần không được. Không ổn. Nó lù lù ra đấy, sao lại nói không có. Thế là cùn hơn. Bớt ích kỉ hơn. Tự coi như mình chết rồi. Đâm tàu đâm xe, bệnh trọng, lăn đùng chết tươi, chôn xuống đất hay hỏa táng, nắm tro tàn thả xuống sông. Xong. Khởi nghị cho nát ruột. Xong được vài ngày. Lại không xong. Mình mới gần 60, ra đường gái chạy theo anh ơi anh hời, trước khi vào hội nghị thì điện thoại lưu 180 số, kết thúc hội nghị kiểu gì cũng thêm thành 186, 190 số của các bà cô bà đầm mắt xăm xanh tím ngắt. Chết cũng khó lắm. Không chết được. Nói tóm lại, không phải cứ muốn mà có con, có cháu, có vợ ngày càng điếc. Cũng không phải muốn mà tự nhiên, thành người không vợ, không

con, không cháu. Không phải cái gì cứ muốn là được. Kể cả việc tự mình coi mình chết rồi. Kết thúc vấn đề. Mày chết. Con mày chết. Chồng mày chết. Hay tao chết. Tất cả đều không ai chết. Chỉ còn một cách duy nhất, hèn nhất, là cho tí tiền. Cho mày làm vốn. Rồi mày và tao chia tay. Kết quả của chuyện không ai được chết mà phải tất cả cùng sống, là 10 nghìn USD.

Bống dưng có 10 nghìn USD, vị chi là 160 triệu tiền Việt Nam đồng. Hơi kinh đây. Làm gì nhỉ? Mua sắm đồ. Khởi cần, vì cái gì bố cũng cho lắt nhất mưa dầm thấm lâu. Mỗi lần chu du đâu đó về, tình thương của một người đi nhiều, biết nhiều, hưởng nhiều thấy xót quá cái lũ người thân ít ỏi của mình quanh năm tăm tối, thế là bù đắp ngay. Thay cái tủ lạnh, lên đời cái xe máy tay ga cho đỡ mỗi chân vào số. Nâng thêm tầng hai đi, chúng mày ba đứa lông ngồng đi một đàn, nhìn đằng sau không biết thằng nào là bố, đứa nào là con, cứ quanh năm úp thìa trên một cái đệm mút quá đắt, lún sâu như chìm xuống hố mãi sao được. Thế là lên tầng, nhưng vẫn úp thìa. Đòi nhiều tai ương lắm bố ơi, nhà con rất đọc báo công an, an ninh, pháp luật. Cứ sênh nhà ra là chết toi. Không rời nhau được đâu bố ơi.

Vợ chồng Luyến thức mấy đêm bàn cách tiêu tiền. Đúng lúc cam go đó, thì ông anh chuyên chọn

tiết lợn cho thằng em có thịt tươi ngon dẻo dính già giò theo mụ chủ chứa sang Campuchia buôn hàng cấm. Vừa kết hợp du lịch loanh quanh mấy nước châu Á anh em, vừa thoát thai nghề đồ tể. Vận may tới, phải chớp thời cơ. Tân lấy của Luyến 1 nghìn USD, thuê một nhà giết mổ mới, tự cung tự cấp, từ A tới Z. Làm ăn lớn phải thế. Nàng Luyến OK, khoái chí đầu tư chiều sâu luôn 20 triệu Việt Nam đồng. Thế là nâng đời thằng Dương. Từ ngày thằng bố chuyển cấp lên chộc tiết lợn, nghề già giò gia truyền truyền thẳng sang thằng con học lớp 11. Đúng là một quyết định sáng suốt. Cha truyền, con nối. Tất cả những tập đoàn lớn trên thế giới đều là anh em cha con chiếm lĩnh. Cấm không có người ngoài làm chủ. Công cuộc cải tổ lên đời tốn 20 triệu, người thỏa mãn nhất là Luyến. Thế là yên tâm tới chót đời thằng Thái Dương của mẹ. Con sẽ không phải bước ra ngoài đường kia, không phải ôn thi đại học, trượt thì sang trung cấp, không phải đi thử việc chạy lon ton hầu ông đi qua, hầu bà đi lại để may ra ba năm sau được thi tuyển công chức nhà nước. Đời người, suy cho đến cùng, có là ai đi chẳng nữa thì cũng cơm ăn ba bữa, quần áo thay hai bộ một ngày, ngủ quá tám tiếng thành u mê. Việc gì mà phải học lời mất ra, rồi ngoại ngữ A. B. C. D bon chen khốn nạn. Cuối cùng thì cũng là có tí tiền. Thái Dương khỏi cần đi đâu, cũng có tiền. Có tất.

Mẹ Thái Dương thì yên tâm vì con mình vẫn trong nách mình, không ai đến mà cướp được.

Từ ngày sang chuyên môn mới chọc tiết lợn, Tân nhốt một cái mọc ở đầu ra cái tính bạo liệt. Mẹ Luyện nghễnh ngãng, dở hơi cũng bắt đầu biết hải thằng con rể lành hiền, ngồi nhậu gật gù đụn thịch hàng ngày. Bà thì thâm với con gái nhưng vì bản năng người điếc, nên khi thì thâm cũng vang như đang nói trong phòng 60 mét vuông: "Sao tao thấy cái thằng Tân này nó không giống cái thằng Tân hôm nọ. Nhìn mặt nó kinh kinh". Con gái hơ hơ cười, đập tay đánh bốp vào vai gầy của mẹ, mắng yêu: "Mẹ, càng già càng duyên. Chả anh Tân đấy thì Tân nào vào đây?" Bà mẹ thở dài, tư tưởng hái rau muống trôi dạt: "Ừ thì đúng là thằng Tân. Nhưng không phải thằng Tân kia!" Ông bố ngoại giao mất mũi cân đối như lai người Hy Lạp sau khi chi 10 nghìn USD, tâm thế thanh nhàn. Giải quyết được biết bao day dứt, ân hận trong lòng. Đúng là không gì xoa dịu vết thương tinh thần nhanh bằng bỏ ra một nắm tiền. Ông quên phắt ngay lũ người thân ít ỏi lâu nay làm nặng lòng, tay trong tay nhân tình trẻ người Pháp, chu du khắp đó đây. Hóa ra, coi như tao chết rồi hay lũ chúng mày chết rồi không ổn, mà tao nợ chúng mày một tội, là hỗn nhiên cho chúng mày có mặt trên đời mà không kiểm soát. Giờ, tao trả lại tí tiền, mày tự giải quyết

cái đời mày theo cách mày thích. Thế là tao hết nợ

Lâu lắm rồi cả nhà mới ra đường ăn tươi một bữa. Ngày lễ, cả nước nghỉ. Mình phải tự thưởng mình chứ, lắm than mãi, u mê quá. Không biết từ hồi nào, Luyến chưa soi gương. Khởi soi, chỉ cần chải cái tóc sợi to và cứng cho thẳng rồi kẹp lại. Chiếc quần bò may đo màu đen viền chỉ đỏ tít ở mép, móc cái túi gọi là túi cho vui chứ bên trong đựng độc gói giấy ăn cốt chấm mồ hôi cho chồng hể cứ ăn là đổ ra như suôi. Lâu lắm rồi, cả nhà mới xúng xính, dáng úp thìa ngồi, xe máy ống bơ vỡ nổ bạch bạch phụt khói đặc quánh. Người đã đi rất xa mà khói thì vương vấn mãi. "Người ra đi đâu không ngánh lại. Sau lưng mình khói đã phun đầy"¹ - một cô bé ngồi lê vĩa hè chơi chuyền ho sặc sụa vì khói thốc vào mặt, ứng tác ngay.

Cả nhà xúng xính quán vườn Tri Âm. Quán chạy quanh Hồ Tây lộng gió. Ba bề bốn bên không tường bao, không phòng máy lạnh. Trên đầu trời xanh bao la, mây trắng trên cao, nắng vàng ở dưới. Luyến cuống cuống tháo khăn voan hồng nơi cổ mình, trùm thẳng lên đầu thẳng Dương, như một cái lồng bàn úp, rồi bốn đầu khăn túm lại làm hai túm, cho khói bay. Thằng Dương vẫn mắt tia máu

¹ Thơ Nguyễn Đình Thi: *Người ra đi đâu không ngánh lại Sau lưng thêm nắng lá rơi đầy.*

đỏ, hóa đại, giật như điên chiếc khăn như muốn xé rách để chui ra, sùi bọt mép: "Mẹ làm cái trò gì thế? Điên à". Luyến tỉnh bơ: "Che cho bớt gió. Có cái gì mà điên?" Dương đứng vụt dậy, hung hãn, giật mạnh chiếc khăn, vo viên ném xuống đất, lấy chân đi lên, khóc nức, uất nghẹn: "Điên à? Có phải trẻ con đâu mà chụp khăn?"

Luyến ngây độn nhìn con, bất lực. Nhưng không cúi, vì cô đang mãi tính xem chui vào đâu cho bớt gió bây giờ. Tân vào sau, ngồi xuống, chưa kịp hiểu chuyện gì giữa hai mẹ con, chợt nhìn vợ thẳng thốt: "Em bôi cái gì lên mặt kinh thế?" Luyến ngơ ngác, lấy tay chùi chùi rồi xòe ra xem. Không thấy gì. "Em có bôi cái gì đâu? Nhọ nổi à?" "Không, kinh lắm. Vào trong kia xem có gương không, soi đi". "Kinh gì thì cũng nói đi? Bẩn là cùng chứ có gì mà anh làm em như hủi ấy". Tân im lặng, mắt trợn lồi, khua khua tay như đuổi Luyến kiếm chỗ tự nhìn mình đi, ngôn ngữ không đủ diễn tả. Cô vội đứng lên, giận dữ nguýt chồng, thấy sao tự nhiên dở hơi tha nhau ra chốn đông người để lăm tai ương thế này. Vào phòng vệ sinh, cái gương bản nhem, đen đen trắng trắng có dính sát mặt cũng không thấy vết nhọ nào. Mãi, có mấy người đợi đi tè, hai chân xoắn vào nhau, mắt nẩy lửa nhìn cái con điên, chỗ người ta giải quyết nỗi buồn thì mày đứng chĩa thẳng mặt sát vào gương, tìm cái gì thế không biết.

Một cô phục vụ lịch sự: "Chị có cần gương, ra ngoài này, em cho mượn. Gương trong đó không thật mặt đâu, treo cho có thôi". Luyện cuống quýt mừng theo cô bé thanh tú đi ra. Một cái gương, giữa giờ, Luyện ngó trước ngó sau cái mặt quen thân, tình không thấy có vết nhọ nào, tốn tốn cầm gương về ngồi cạnh chồng đang nâng lên đặt xuống chai Hà Nội lạnh, nói như hét: "Có cái gì trên mặt đâu mà ông cứ cuống lên?" Tân tu nốt hùm bia lạnh mát tê tái lòng, trợn ngược mắt: "Mở cái mắt to ra, tự nhiên đi bơi cái phẩn gì mà vàng ươm thế? Kính quá, như bôi cứt trẻ con lên mặt ấy, có đi rửa mặt ngay không?" Luyện ngơ ngác: "Anh này lạ, ở với nhau gần ấy năm, có bao giờ em bôi phẩn bôi son đâu?" Tân khó chịu, quay ra tu bia. Thăng Dương chạy biến ra đứng đếm sóng mặt hồ. Lần đầu tiên, mười lăm tuổi biết thế nào là có một cái biển rất gần nhà mình. Biển ngay trong lòng thủ đô mà không thấy ai nói. Biển rộng, sóng đập tới đập lui, không chán mắt. Với Dương, đứng đếm sóng vào bờ rồi sóng lại chạy đi là quá đủ cho một ngày, khỏi cần ăn. Luyện ngơ ngác, mang gương ra đứng giữa giờ, ngửa mặt soi. Một màu vàng như nghệ phủ đều như nhúng cả mặt mình vào chậu nước nghệ vậy. Sao lại thế nhỉ? Hai cái mắt cũng vàng, đôi môi có một viền đen đậm thẫm làm nó gọn lại, hơi vêu ra. Ấn tay vào hai má, phồng phồng... Sao thế nhỉ?

Sao bỗng nhiên mọi thứ trên mặt mình như không còn là của mình thế này? Cái mà mình tưởng mình thuộc nhất, quen nhất, hôm nay bỗng lạ. Luyến quay vào, dùng dùng: "Anh uống xong chưa, không ăn nữa, đi về. Em cũng chẳng biết tại sao mặt em lại vàng ươm ra thế. Không biết có ai bôi nghệ vào cái khăn mặt của em không?" Tân uống hết chai bia, đứng dậy, kiếm lời, đến bên thằng Dương đang bị những con sóng nhỏ đập vào mạn hồ mà ngỡ cơn sóng to tấp lên triền cát ở biển, giống những phim truyền hình nó xem, giật mạnh tay con đang bám rất chắc vào rào chắn: "Về thôi Dương, mẹ mày không chịu ăn nữa". Thằng Dương quay ra, mắt lóe những tia ác sắc nhọn: "Không về, con thích đứng đây". Ánh mắt nó nhọn đến nỗi, Tân chùng người lại.

Sau ngày đi ăn tươi ngắm biển giữa thành phố, Luyến mới biết, mặt cô vàng suộm là biểu hiện cuối cùng của bệnh ung thư gan. Chả trách, lâu nay bụng cô mỗi khi nằm ngửa, cứ có một cục tròn tròn như quả cam, rồi lúc giống quả bưởi ngọt Đoan Hùng chạy qua chạy lại. Lúc nào ho, nó nổi trời lên, rồi biến đi. Luyến có sụt cân, nhưng cô không nghĩ đây là do ung thư di căn, người bệnh bao giờ cũng sụt cân mà tưởng do mình ăn kiêng, mỡ bụng tiêu bớt, nên gầy.

Ung thư là cái quái gì nhỉ? Chỉ biết ai bị ung

thư là chết nhanh. Lâu nay, khái niệm về bệnh tật hay cái chết chưa bao giờ có trong Luyến. Cô không tin là một cái gì đó có thể phá mất đời sống lâu nay yên ấm của mình. Chiến tranh qua lâu rồi. Đời nghèo càng không. Tai nạn thì có đi đâu ra khỏi nhà mà sợ xe máy, ô tô đâm chết? Tự nhiên, đang ấm êm tốt đẹp thế này, lại mọc ra cái ung thư? Ai nói Luyến đi viện xét nghiệm, chữa chạy, cũng không. Đứt khoát không. "Diên à, vào viện cho bọn bác sĩ dọa khôn dọa dại lấy tiền. Có ai vào viện mà không moi ra cả đống bệnh? Không vào cũng dễ mà chết chắc?" Luyến một tắc không đi, một ly không rời cái tổ chim câu của mình. Vào viện. Ai đứt cơm mỗi tôi cho thằng Dương. Ai bơm nước, tắt điện... Chao ôi, trông một cái gia đình bé nhỏ xinh xắn thế thôi, chứ lắm việc không tên lắm.

Sau chuyến ăn tươi không thành rồi Luyến phát hiện da vàng toàn thân đến khi chết, không đủ một trăm ngày. Cứ từ từ mà đời mình tuột khỏi tay. Giọng nói lão khào yếu dần. Rồi lão khào cũng khó. Ánh mắt dại dần. Rồi hết dại... Nhắm lại. Không bao giờ mở nữa.

Luyến chết.

Mâm cơm không còn đủ bốn bát ba đĩa: bốn bát là canh chua thịt cho mình, canh rau ngót thịt cho Dương, canh trứng thịt cho Tân, canh mướp đắng

cho bà ngoại. Ba bữa là: lòng lợn luộc, thịt rán và thịt kho. Khi còn hai bố con chỉ một đĩa tổng hợp mọi bộ phận của lợn luộc, nước luộc nấu cà chua. Cũng xong. Hấp dẫn không kém xưa. Bà ngoại dọn sang ngách bên, kiếm cái tràng hạt dài, nâu bóng, ngồi trước bàn thờ con gái, gõ cốc cốc cái mõ mua trước cổng Phủ Tây Hồ, mắt lim dim tâm sự với con. Luyến chết, hai bố con thành Dương quan hệ với bà ngoại như hàng xóm thân. Vợ mình là con người ta, con mình do vợ đẻ ra, suy đi tính lại chẳng bà con chi. Từ lâu, mối quan hệ mẹ con bà cháu chẳng chặt thân thiết là thế, như một mắt xích chặt chẽ. Bỗng một ngày, một mắt xích bị gỉ, đứt phụt, thế là tan cả cái dây. Bà đẻ ra Luyến chứ có quen biết gì thằng Tân? Nếu nó không ở với con gái bà mà là ở với bất kì đứa nào khác thì nó sẽ mẹ mẹ con con với một bà già khác. Vì con gái bà thích nó, thì bà thích nó. Bây giờ, con gái bà biến mất. Luyến như không hề tồn tại trên đời nếu thỉnh thoảng không nhặt được cái cặp tóc nó quên nơi buồng tắm, vài bộ quần áo lửng thàng Tân ôm sang đưa, nói bà mặc đi cho đỡ phí, để thì chật tú, vứt đi thì còn mới, làm giẻ lau không đắt vì rất nilông, lau không thấm nước... Thằng Dương đúng là do con gái bà đẻ ra, về luật thì là cháu ngoại của bà, nhưng từ nhỏ đến giờ, bà có được gần nó đâu để mà hình thành quan hệ thân thiết? Có bao giờ con Luyến nghĩ nó sẽ biến mất, để

bà ở lại với hai người chỉ quen thờ chung không khí, đêm nằm úp thìa với nó mà không liên quan gì đến ngày tháng của bà. Tình cảm không thể có khi người ta cứ xưng xưng hô lên là: "Đây là bố của mẹ, tức là ông ngoại con. Đây là mẹ của mẹ, tức là bà ngoại con". Nói xong rồi đợi ngay sau đó là tình cảm ào ạt ủa tới. Không thể được. Tình cảm lớn dần theo thời gian sống, với những thói quen, cảm xúc yêu ghét, cả sự chịu đựng lẫn nhau. Không là bà ngoại, ông ngoại mà gần cái ngày tháng sống ba chìm bảy nổi vào nhau, còn thân hơn ruột thịt đấy mà xa cách. Đột nhiên con Luyến biến mất, trở ra bà. Gần 70 tuổi với hai thằng đàn ông lù lù thế kia, bảo bà quay lại từ đầu, bối lại trong tiềm thức xa xôi của mình cái gọi là tình cảm, không bao giờ được. Thôi thì không đừng lại không nhận đây vẫn là con rể tôi, đây vẫn nguyên si cháu ngoại tôi. Nhưng khó thế, mỗi bữa ăn chung, mâm cơm bày ra vội vàng, lúc nào cũng thiếu, lúc thì quả ớt, lúc bát nước mắm. Để rồi khi người ngồi đủ, đủ hết các thức, chợt trống hoác một góc. Luyến. Chỗ nó hay ngồi, giữa chồng và con. Tay gấp cho chồng miếng dồi hôm nay mỡ thơm, lại ấn vào bát cơm đầy vật vã của thằng Dương miếng thịt nướng, ăn cố đi con, thông minh lắm đấy, rồi ngo sang bà, cười, con nấu canh cho mẹ với mấy con tôm khô....

Nhiều tháng sau.

Mọi người thành tâm thu xếp ngồi vào mâm cùng nhau, nhưng tan ngay. Tân tổng tất cả cơm, lòng, tiết, thịt vào một bát to, chan nước mắm cốt lên, cắt ba quả ớt chỉ thiên, rượu rót hẳn vào cốc hàng ngày dùng uống nước chanh, bưng ra cửa nhai, tu rượu, hai mắt nhìn đường cho rượu đỡ nhạt, lòng đỡ tanh. Thằng Dương cũng một bát. Giống bố, nhưng cốc uống nước chanh ngày mẹ còn sống nay là bia. Cũng bưng ghế ra một nơi nhưng không phải ngoài đường mà ra trước tivi, bật kênh HBO xem phim Mỹ. Còn bà ngoại. Lóc cóc gõ mõ, lâu lâu dừng gõ, húp thìa cháo mát tận đáy ruột, gõ tiếp. Sáng nào cũng đặt nồi cháo, đậu xanh, đậu đen. Bát đầu tiên cho con gái. Lúc sống, con chẳng ngó ngang đến mẹ. Bao tâm sức con dồn hết cho hai thằng đàn ông của đời con, mẹ có muốn chăm con cũng khó. Nay con lang thang đi mây về gió, hai thằng đàn ông lo thân không xong, sao biết cứng cho con bát cháo. Còn sống ngày nào thì nước mắt còn chảy xuôi ngày đấy. Mẹ sáng nào cũng mời con bát cháo thơm. Thôi thì bao năm xơi thịt, giờ húp cháo cho sạch ruột, nhẹ vía, đi đây đi đó cho đỡ tù túng.

Hai bố con từ ngày Luyến chết, mất luôn quan hệ cha con kính trọng lễ nghĩa, chuyển thành hai thằng đàn ông trong một nhà. Bố đứng bấm máy giặt, gọi ra: "Ông còn cái gì thì ném hết vào đây, tôi

quay luôn một thế". Con dọn bát ăn cơm, cầm chai rượu làng Vân sóng sánh cạnh bên dưới, hỏi không ngẩng mặt: "Ông uống rượu hay bia đây? Nếu bia thì còn, rượu thì hết, đưa tiền tôi đi mua". Hai người, lưng to phè, vai vuông, tóc dài trùm ngang dọc hiem dùng lược chải, nhanh gọn mười tay cào cho xong, nhìn sau lưng, nghe đối thoại ông ông tôi tôi, cảm không biết thằng nào là bố, đứa nào là con.

Luyến chết.

Tân được thẳng lưng ngồi hút thuốc. Ngày trước, khi thêm, anh phải vờ đi đây đi đó, miễn là thoát ra khỏi ngôi nhà, rít như nuốt chửng khói thuốc vào bụng cho nhạt cơn ghiền. Giờ thì Tân ngồi đầu, khói mịt mù quanh đó, không kém gì Lam Trường, Đan Trường hát càng hăng khói xẹt từ đuôi càng mịt mù. Dương cũng tự do đắm mặt trong những đụn khói, thấy thơm thế này, sao ngày xưa mẹ hay hét lên như cháy nhà phát khói. Mấy lần rình ăn cắp một điếu, nhưng thấy bố bất ly thân bao Vina, cậu tập hút bằng cách nhặt lại những điếu Tân ném đi, cậu châm lại, hút gỡ. Mấy lần đầu, đắng nghét. Bao nhiêu cái thơm tho bố rít hết rồi, cái còn lại Dương hít khét lẹt mùi lông lợn cháy thui. Đến khi tự tay mua một bao, lại được đưa từ bàn tay mịn màng, những chiếc móng tay bé xíu sơn đỏ bầm của cô bé bán rong bên hồ, thì Dương

thấy không gì ngon hơn nuốt khói vào bụng. Cô bé không biết từ đâu tới, cứ tới tới ngồi bày bán vặt xoài xanh, củ đậu, cá chỉ vàng, mực nướng. Toàn những thứ vật vãnh, nhưng ấn tượng. Mùi ra mùi, vị ra vị, khách đông vòng trong vòng ngoài. Người ăn xoài xanh chấm muối ớt chua chảy nước mắt nhưng mũi lại hít hà hương cá chỉ vàng nướng. Mực một nắng, con nào cũng xinh xinh như mấy ngón tay cô chủ, quăn lại trong đĩa sắt đỏ ít còn 90 độ, bé lại bằng cái lá khô. Xé tới ra, kéo phất luôn nửa lít rượu. Từ ngày biết mua bao thuốc Vina đầu tiên trong đời, đích đến của Dương không còn là cây trướng cá trước nhà nữa, mà là góc nhỏ xiu của cô bé bên hồ. Chưa bao giờ Dương nói một câu với cô, nhưng ngồi bên cô hàng giờ, vẫn không đủ. Cô bé cũng hồn nhiên sai vặt mỗi khi khách đông, hai bàn tay xinh xắn như hai quả phật thủ bày biện, xếp sắp như múa. "Rót giúp em cốc trà đá cho anh kia, cho bác kia cái bật lửa hộ em, ôi thôi chết, hết mất cồn nướng mực rồi, chạy ù ra bà bán thuốc tây đầu đường mua hộ em ba lọ..." Dương làm hết, nhanh nhẹn như cậu và cô đã cùng làm những việc này từ rất lâu. Trời mưa, cậu ôm tất của nả chạy vào mái hiên, che chắn. Tạnh lại lốc thốc bùng ra.

Cho tới ngày, một chiếc xe SH xanh biếc, từ đầu tới cuối xe rồng bay phượng múa, cưỡi trên đó là

một chàng trai cao, gầy, tóc phần trên vàng, phần dưới xanh, những mụn trứng cá đỏ đỏ vàng vàng phủ đầy mặt làm hai con mắt chàng thêm phần biêng biếc xanh, hai cái ria hai bên mép tủa kĩ, giật giật hiện ra, cô gái đang ngồi sau cái bàn gỗ con, tay cầm con dao Liên Xô nhỏ nhưng dài và nhọn, phi dao cắm phập xuống đất, nháy qua mặt bàn ôm chầm lấy chàng trứng cá:

"Anh được về rồi à? Lúc nào thế? Mất bao nhiêu cho nó?"

Dương thần khuôn mặt trái bầu. Nhìn mãi. Đầu không nghĩ ra cái gì, lặng đi về. Tối hôm đó. Bố Tân đi Bắc Giang, đánh một mẻ về phục vụ bảy cái đám cưới vì năm Đinh Hợi, cưới nhiều đẻ lắm còn giành lộc trời, Dương làm hết chai Lúa Mới và hai gói Vina. Ruột nóng, cổ cháy, bụng cậu quặn lên từng cơn. Bên kia. Bà ngoại điếc gỗ mõ to như đánh trống làm bên này thêm nung đốt. Cậu vùng dậy. Chạy ra hồ. Đang cuối xuân, đúng tiết nồm. Sương mù hay mưa bụi như nhau, tất cả chìm trong màn khói như trong phim cổ trang Trung Quốc. Không thấy thằng SH trứng cá bên cạnh. Cô bé vãn tay phải tay trái bán hàng như múa. Không có đồ ăn đồ uống nào mới nhưng nhìn vẫn thèm. Dương ngồi phịch trước mặt cô, mắt lồi ra. Cô bé lâu ngày gặp người yêu bị giam chín tháng tội đánh người, ngộ sát tặn Hải Phòng, nhờ ông chú làm to, biết đi đúng

cửa nào cửa đó mở nên thoát án, phóng 80km/ giờ, về thăm em phúng phính thơm. Nàng không cười nhưng cái bụng đang sưng nên miệng toét rộng, không sao co lại. Dương ruột càng quặn, cổ càng đắng. Gầm gừ ngồi, nàng lại: "Anh ơi gọt cho em quả xoài, rồi thái to to hơn hôm qua một tí nhé. Xong cái đấy, anh đổ hộ em ấm trà loãng ra cái gốc cây hoa sữa kia cho cây nó mát..." Hai bàn tay cậu gọt, xoài xanh vỏ mỏng dao sắc sao vỏ không đi mà dao cứ bập vào thịt? Nghiêng cái ấm đổ trà, trà không ra mà rơi nguyên cái ấm, vỡ làm sáu mảnh... Cô gái không những không kêu, phá ra cười, hai mắt lóng lánh đen làm mấy cái răng thêm trắng, cái lưỡi hồng nhỏ xíu đưa ra thụt vào, chỉ muốn nắm giật tung ra cho rồi. Dương vùng phất người, ôm choàng lấy cô bé, vật ngửa ra bãi đất trơn lì, hai chân cô chới với lơ lửng vẫy chào mời gọi người đi qua. Dương ngoạm thẳng vào môi cô bé, cắn mạnh, rồi dí chặt miệng cô xuống, nhằm lồi bằng được ra cái lưỡi bé xíu, xem nó ra sao. Bố nó ngày xưa cũng nhờ có cắn mà lấy được mẹ nó làm vợ. Nó thì chẳng nghĩ xa, chỉ thấy cái bụng muốn cắn là làm. Cô bé giơ chân lên trời, rên ư ư rồi thè lưỡi mèo nhọn xinh cho Dương ăn. Bụng cậu quặn thắt, như ai nắm cái xương sống nằm giữa hai hàng xương sườn mà rút một cái như giật cái dây chỉ khâu của hai mảnh áo, rồi tung ra.

Sau hai ngày cô bé về nhà Dương ở, bố Tân lừ lừ, đặt lịch chai rượu Lúa Mới đời mới loại to, kèm một cái tai lợn luộc cong cong như chiếc lá đa già xuống mâm, nhìn cô bé đang chống hông chui vào lau gắm tủ để đến mấy tháng không ai ngó vào: "Dọn cơm ăn đi rồi làm". Mâm cơm ngay lập tức chênh ềnh giữa nhà. Lại bài ca bốn bát ba đĩa thừa nào. Gan xào, thịt luộc, nước dùng xáo măng, đĩa xoài xanh ngâm nước mắm ớt ngày xưa chưa có... Bố ngồi bên cốc rượu trắng trong đầy như nước lọc. Con cũng cốc vại, không rượu mà bia. Bà ngoại góp vui tiếng mõ cốc cốc bên kia tường vọng sang chát chúa như muốn phá tung, đập tan xem bên trong cái cục gỗ tròn ấy có cái gì. Cô bé ngồi chỗ Luyện ngày xưa, nghiêng bên phải ngày xưa: "Tai lợn hôm nay đây, cắn sần sật sượng cả răng, nhỉ anh Dương nhỉ?" Ngả bên trái ngày xưa, nhe răng xinh: "Chú ăn ớt thế không sợ mù mắt đục dạ dày à? Mai cháu ngâm cho chú lọ dấm, ít tỏi. Mỗi ngày nuốt vài nhánh, ung thư chỉ có mà tắt điện!" Đêm xuống, thay vì ngồi mực nướng xoài xanh bờ hồ thừa hàn vi, giờ ấm êm trong nhà, sành điệu. Sau bao tháng ngày hai máy tính không bắn nhau chát chúa, máu giả tiền thật, giờ được lau trắng phau. Anh một. Em một. Bên em thì Mỹ Tâm tóc nâu môi trắng thời xưa hát rừng rực lửa. Bên anh Duy Mạnh thất tình, não nề đau thương trước nhà người yêu xứng xứng đồ

cưới về với chồng giàu, không cờ bạc, nghiện hút. Cô gái quay sang, ngậm ngùi: "Thấy chưa, nghiện là khổ thế đấy. Đã mất nhà, khốn nạn, mất cả người yêu. Anh đừng nghiện, mất em đấy. Mấy thằng trước yêu lắm cũng vì nghiện mà em dứt áo ra đi".

Đêm xuống.

Tân một mình ôm gối tầng hai. Dương còng queo dưới đất. Cái giường chứng nhân lịch sử bộ ba úp thìa thừa nào, giờ cô gái dang thẳng chân tay, hồn nhiên khuôn mặt non tơ, miệng xinh bĩu bĩu, thỉnh thoảng cái lưỡi rần nhon nhon hồng hồng đưa đẩy ú ớ mê. Hôm nào thằng SH nhiều trứng cá từ Hải Phòng phi nước đại về, cô bé cơm canh cẩn thận, bày biện như thể hồn Luyến hiện ra sắp đặt: "Xin phép chú, phép anh Dương, em biến mấy ngày. Xong việc, về ngay. Quần áo mọi người thay ra tống hết vào cái chậu, đừng đổ nước chổng bốc mùi, kinh lắm. Để nguyên đấy, về em giặt".

Thường những lúc đó, Dương chia khuôn mặt treo mấy trái bầu của mình về phía cô gái, không gật không lắc. Ngây nhìn.

Chỉ có Tân ậm ừ: "Đi đâu thì đi, rồi nhanh nhanh mà về!"

Năm 2007

Bóng đổ suốt trăm năm

LÀ HOÀI LƯỢNG

Tôi hoàn toàn không biết cách mở đầu câu chuyện giòng họ tôi như thế nào. Một giòng họ bình thường, tầm thường. Nhưng lại cứ loay hoay muốn đổi đời. Và đã ba thế hệ cho mượn bóng mình để mưu cầu một sự khảm khá hơn cho mình, cho con cháu. Mỗi người một lần chỉ hắt được một cái bóng đầu đó bên lề đời chớ có nhiều nhận gì. Bao nhiêu bóng rời người, bao nhiêu ảo tưởng. Ở một nghĩa nào đó rất có thể, tôi lại là cái bóng của ba tôi, ba tôi là cái bóng của ông tôi...

Có thể. Tôi đã sai lầm vì quá nóng vội sau chuỗi dài loay hoay của cha ông. Và Thuý đã bỏ đi khi thằng Hảo mới hơn bốn tháng tuổi. Cô bảo về thăm cha mẹ ở thành phố. Tôi ngẫm hiểu cô tìm nguồn viện trợ: trước đây chưa bao giờ Thuý hình dung được cảnh về làm dâu nơi cái làng quê tận cùng thế giới phải đi qua ba đèo đá cát, mỗi lần kịu kịt gánh

tới chợ mớ củ lang quắt queo, mua về túm mắm, vài bó rau héo xầu. Đứng ngay đỉnh đèo thứ ba cô cõ chiếc nhẫn vàng hồi môn run run đưa cho tôi, hựt hơi: “Anh ráng nuôi thằng Bảo. Em không thể...” Tôi choáng váng. Nhưng vẻ mặt nhẫn nhục, kiên quyết, ráo hoảnh của Thuý khiến tôi hiểu cô đã nghĩ tới điều này từ rất lâu. Tôi vứt chiếc nhẫn, tài sản duy nhất của chúng tôi vèo xuống chân đèo gào lên man dại những lời chửi rửa tặc tưu rồi quay lưng cái phắt, mặc cô lằm lũi xuống đèo. Nhưng tôi đã không đủ sức về nhà ngay lúc đó. Ngã xoài xuống vùng cát sạch không mọc nổi cọng cỏ, lần đầu tiên trong đời tôi ý thức mình đã hoàn toàn mất bóng.

Ông nội tôi đi lính cho triều đình thuộc Pháp, lính khố xanh, làm tới chức cai. Giải ngũ về, dân làng cứ chào “anh Cai” dù ông tôi thứ dư, đáng lý gọi là anh dư. Lễ nghĩa phong kiến rất đâu ra đó. Ông cày ruộng lưỡi cày chạm vật cứng, móc lên thấy một miếng kim loại bằng bàn tay, rửa sạch thử mảnh bom hay cái gì- trên vùng đất đầy bom đạn lở xớ đi không dấp bị mảnh kim loại cắt đứt chân như chơi- nhưng không phải mảnh bom vì nó màu vàng như vàng. Dừng bò chạy về hỏi mấy ông địa chủ trong thôn thì họ bảo, hình như vàng nhưng chưa chắc. Một đời nghèo khổ ông nội chưa hề biết vàng thật là gì nên vừa mừng vừa hồi hộp cứ đi hỏi khắp mọi người. Ai cũng biết “ông cai” cày được vàng.

Con trai chánh tổng Thập tới nhà tình nguyện đi tìm người bạn chuyên nghề kim hoàn thử cho chắc. Ông mừng rỡ đưa ngay, mấy ông địa phương làm sao rành bằng người chuyên nghiệp. Hai tháng sau anh này đem về một miếng nhỏ hơn nhiều bảo người ta đã nung chảy để khử tạp chất, hình như nó là vàng nhưng tuổi chưa cao, giá rất rẻ, nếu bán cũng chỉ mua được hơn trăm ký lúa. Ông tội buồn lắm. Ngỡ được vàng đổi đời hoá ra chỉ trăm ký lúa. Một hôm, ông cai thầu khoán quen biết tới nhà bảo nghe người ta nói miếng vàng ông non tuổi, giá thấp, coi chừng nó xạo, chỗ bạn bè ông để tôi đi kiểm tra lại xem sao? Hơn một tháng sau ông bạn cai thầu nổi tiếng cờ bạc đem trả một miếng cũng vàng vàng na ná và ủ dột bảo, đúng vậy, vàng của ông không có giá trị gì. Ông tội buồn lắm nhưng cũng lụi cụi khăn gói lên thành phố bán miếng vàng xoàng về làm đám giỗ cha. Chủ tiệm vàng cười ngất, bác ơi, đây là miếng sắt Tây làm đồ hộp, bác bị họ lừa rồi! Ông nội chết sưng một lát rồi ngượng ngượng bỏ miếng sắt Tây vào túi áo bà ba đi về. Tới dòng sông quê chợt tỉnh, ông móc miếng sắt ném xuống sông, nước mắt ròng ròng. "Thôi mình cứ ăn ở lành hiền, ông trời có mắt!" Ông giải thích với vợ con như thế. Trời có mắt không chẳng rõ nhưng người thì rất dễ mất bóng. Không còn cơ hội nào cho ông, cho con ông.

Tôi không chắc nếu ông nội biết mình từng có cái bóng bằng bàn tay và toả thành vài chục mẫu ruộng trên vùng đất cằn cỗi này liệu đời tôi có khác đi không? Thuý có bỏ tôi và thằng Bảo mới hơn bốn tháng tuổi mà đi không? Thực ra tôi cũng không hề giấu diếm hoàn cảnh gia đình mình, vùng quê mình. Chỉ tại nàng không thể hình dung được. Chỉ tại mỗi lần đạp nhàu bóng mình trên cát ngày ngày theo mẹ chồng đến chợ, về nhà, nàng giật mình thấy mỗi lúc bóng nàng càng co lại chẳng? Bên đường đèo quê tôi có đồng đá vụn như cái mả to đến vài chục khối. Đồn là mả ông ầm, vốn nghèo khổ ăn xin, qua đèo kiệt sức nằm chết đói, dân làng lấy đá lấp, ông thiêng lắm, mỗi lần leo đèo gánh nặng người dân cầm một cục đá và khấn “Đau lưng tức cổ tui đổ cho ông ầm”. Gánh nặng dường vơi đi nhiều. Lên tới đỉnh liệng hòn đá vào mả. Đã bao lời khấn và vụn mả đến gần đây, liệu có ai thoát khổ? Nhưng chắc rằng ngàn giọt mưa sinh có làm nên biển mặn ngoài xa. Đã bao lần nàng ném vào mả ông ầm miếng đá kèm lời khấn cho đời đỡ cực?

Ông ngoại tôi thì có khác. Ông đi lính Pháp. Rất hãnh diện vì được ăn uống đầy đủ và có lương cho vợ con. Người Tây chọn người đi lính kỹ lắm. Phải qua ba vòng kiểm tra nghiêm ngặt mới được chọn. Bao người tiu nghỉu ra về. Huấn luyện ngắn ngày rồi được chở đến bến cảng Tu-ran xuống tàu

sang Pháp, tình hình “nước Mẹ” nguy cấp tới nơi khi người Đức bắt đầu tiến công. Thảo nào, cuộc huấn luyện quá vội vàng. Ông ngoại đã có vợ, rành chuyện, nên đi Tây có chút mơ ước, “xem thử Đầm nó ra sao”, tôi nghe ông nói vậy với ông bạn trong thôn không được đi, sau này. Nhưng ông ngoại không có cơ hội. Tàu thủy từ Tu-ran chưa tới Pháp thì chính phủ Pê-tanh nhanh chóng đầu hàng phát xít. Danh dự nước Pháp lắt lay trông chờ vào cuộc lên rừng kháng chiến của tướng Đờ-gôn. Vậy là ông ngoại trên tàu nghe mấy thuyền trưởng người Pháp huênh hoang về chiến lũy Mắc-kê-nô con kiến không qua lọt đã thành chuyện khoác lác, phòng tuyến này bị người Đức chọc thủng quá dễ dàng. Vậy là ông ngoại phải xuống tàu ở Mác-xây về nước mà chưa biết “Đầm nó ra sao”. Sau này khi Thuý đã bỏ đi tôi nghĩ không hẳn ông ngoại hãnh diện đi lính Tây chỉ vì ao ước này. Ông về nước với mẹ của mẹ tôi lại được dân làng gọi “anh Hương”, từ cái chức sắc hương dịch của phong kiến. Phong kiến bị đánh đổ tháng Tám năm Bốn lăm. Ông tham gia rất tích cực phong trào cách mạng địa phương. Tích cực đến mức, sau năm năm tư, “quốc gia tiếp thu” ông ngoại bị đám cường hào mới bắt đem đi tra tấn. Khi cái đầu ông ngửa ra dưới hầm đất sắt nước xà bông chế đều đặn trên mặt phủ khăn không còn cựa quậy nữa, người ta mới thả ông vì ông không hề

được Việt Minh cài lại, cũng không biết ai là người được cài lại trong thôn. Tôi có lần hỏi ông nếu biết ông có khai không thì ông chỉ cười không đáp. Nhiều năm sau này ông khóc khi tôi kinh ông chuyện bắt con chó vàng rất khôn trong nhà làm thịt cho lão thôn trưởng dẹo chân ăn. Lão này đi “chấm phẩy” dân làng gọi là Đính dẹo. Hôm sau khi thấy tôi còn lạnh mặt, ông ôn tồn bảo ông trưởng thôn tới nói nghi ông ngoại là cộng sản. Tôi ôm ông khóc thương. Sau năm Bảy lăm, những kẻ tra tấn ông, bức hiếp ông vẫn còn sống sờ sờ, nhiều người bảo ông tố cáo để tìm lại sự công bằng. Ông đã không làm điều đó. Ông chết không bình yên lắm vì thổ huyết, di chứng của nước xà bông vào phổi.

Cái bóng của ông ngoại ở đâu trong mớ hỗn loạn từ lính Tây, hương dịch, hồ hởi tham gia công tác kháng chiến rồi cuối cùng tan thành loang lổ từng vũng tanh rình đỏ đến rợn người trên nền đất mà tôi chỉ được lấp ló nhìn trộm qua ràn rụa nước mắt? Ba tôi cấm không cho mọi người lại gần ông ngoại vì rất dễ lây bệnh, một mình loay hoay cho ông nhạc lẫn hắt bóng cuối cùng đỡ tủi. Mỗi đợt ông guồng người ộc ra cái vũng loang hình ông hoàn hảo dần. Khi xuôi đèo về hôm Thuý bỏ đi, tôi đã nhìn thấy lại cái vũng loang này rõ đến mức nằm xoài trên cát tôi cũng thấy mình tan ra, tan ra, từng vũng.

Ba tôi là con là rể của “anh Cai”, “anh Hương”,

ông có khá hơn không? Tất nhiên tôi tin khá hơn, con hơn cha mới là nhà có phúc, dù gì tôi không bao giờ chấp nhận nhà tôi vô phúc.

Ba tôi từng đi xem hát bội thâu đêm “thời ông Diệm” mê mẩn trước tài năng tuyệt đỉnh của “tứ đại danh ca” Hoàng Chinh, Long Trọng, Tư Cá, Ngọc Cẩm, một trong những đêm này ông gặp má tôi. Chỉ học tới tiểu học trong chín năm kháng chiến, ba tôi sống bằng nghề thợ hồ và là một thợ giỏi. Rồi chiến tranh lan rộng. May cho ông, khi đêm đêm thiết quân luật, ông có vợ con rồi nên không cần đi xem hát thâu đêm suốt sáng. Mỗi lần lính cần bắt lính, ông vác cuốc ra đồng thăm ruộng để trốn chui trốn lủi bờ sông bờ suối nào đó. Trốn lính ban ngày, ban đêm về đốt đèn dầu xây nhà, một mình, ông vốn là thợ giỏi. Trong buồng, phía trên có cái trần ván chứa lúa, ông làm buồng hai lớp, chỉ cần gỡ mấy miếng ván cất rất khéo là lọt được xuống lớp thứ hai vừa một người đứng, một chỗ trú bí mật. Trước Mậu Thân, những người cách mạng trong thôn quá biết sợ lạnh hiên đáng tin cậy của ba tôi, bí mật tới nhờ ông cất khẩu hiệu và mấy con chim bồ câu giấy. Ba tôi khéo tay, thức một đêm là xong nhiệm vụ. Tất nhiên cuộc biểu tình phối hợp “ba mũi giáp công” năm đó không thành công. Rồi tình hình trong thôn rất mất an ninh, mạng người như ngóe, đêm đêm ba tôi cùng nhiều đàn ông trong

làng đi ra nhà dân ở đường cái quan ngủ nhờ. Ông không thoát, chạng vạng hôm đó nghe tiếng súng rẹt rẹt, hôm sau người ta báo ba tôi đã bị bắt lính và vì tình nghi làm cộng sản nên bị đánh trọng thương, đang nằm ở bệnh viện. Tôi theo má mếu máo xuống thăm ba. Ông mửa ra máu nhưng nghe bác sĩ nói không đến nỗi nguy hiểm. Nửa tháng sau ba tôi bình phục thì lập tức được chuyển ngay vào quân trường Lam Sơn. Má tôi một nách sáu con nên chỉ có thằng trai lớn tôi nắm áo ông ngoại lên xe Phi Long vào quân trường thăm ba. Phải nửa ngày, lúc đã tuyệt vọng vì không thể tìm thấy người thân qua loa thông báo, ba tôi buồn bã định quay vào trại thì nhận ra ông nhạc và con trai. Mười lăm phút. Ba tôi chỉ ôm tôi dặn dò ráng học và nói với ông ngoại, con có bề gì, cha giúp má con nó dùm con. Ông ngoại khóc. Lần thứ hai tôi thấy ông khóc. Trên đường ra khỏi bãi thăm của quân trường tôi thấy nhiều tấm pông-xô rực rạch rất lạ. Sau này lớn lên mới hiểu đó là vợ vào thăm chồng tranh thủ, thời buổi sống chết khó lường, họ cũng cần phải sống. Ba tôi gặp may: lúc chiến trường Khe Sanh, Đắc Tô... sôi động, người ta tổ chức cuộc thi cuối cùng lớp “Khai thác truyền tin diện địa”, mấy chữ nghĩa tiểu học của ông đã giúp ông đậu khoá ba mươi người, ra trường không phải bị ném vào chiến trường máu lửa mà được đưa về thành phố Đà Nẵng, chuyên trực Tổng

dài và đi bắt dây cáp thành phố. Nghề thợ hồ của ông cũng được phát huy. Cấp trên điều ông xây nhà cho cấp cao hơn, được ăn uống ngon lành lại thêm tiền gởi về cho vợ con. Lần ông sợ nhất là bị điều ra công tác Quảng Trị. Nhưng ông lại an toàn trở về. Mấy ngày sau, bạn ông bỏ xác ở “Đại lộ kinh hoàng” mùa hè Đỏ lửa 1972. Tốn hai tháng lương lo lót về vùng II đỡ máu lửa hơn. Lại thêm hai tháng lương cho cuộc trở về quê nhà Quy Nhơn. Ông vừa rời Pleiku thì vùng II cũng đầy máu lửa, nhiều bè bạn lính truyền tin bỏ mạng. Phước nhà! Nhiều lần ông nói. Phước nhà.

Năm Bảy lăm, mọi người tranh nhau xuống tàu di tản, ông liều mạng nán lại nhận tháng lương cuối cùng, trực Tổng đài ông quá biết thông tin Việt cộng thế thắng như chẻ tre dù lệnh của đại tá tỉnh trưởng là “tử thủ”. Thậm chí khi ông “tử thủ” đã cao chạy xa bay, người ta còn phát súng M. 72 để chống chiến xa Việt cộng! Ba tôi đã vất vả lắm mới ra khỏi cuộc bủa vây của cảnh sát dã chiến mà về nhà với tháng lương lính. Ông đắn đo mãi rồi quyết định không xuống tàu di tản theo sư đoàn 22, ông hiểu Việt cộng từ hồi Chín năm và không tin họ sẽ tàn sát lính Sài Gòn như lời đồn đại. Ông chỉ tập trung cải tạo một tuần rồi được trở về với vợ con. Ông đã đúng: không có cuộc trả thù nào cả. ít nhất là với riêng ông.

Rồi ngày ngày cha con lên núi đốn củi đốt than. Cũng sống được. Thêm lên núi vỡ rẫy trồng mì. Cũng sống được. Dù thời hợp tác mì nhiều hơn gạo. Cũng có lúc vì con đông chỉ đi học - ba tôi một đời khổ nghèo nên quyết chí cho con ăn học - chỉ có vợ chồng ông ra đồng, không đủ gạo, mì phải ăn chuối cây. Cũng sống được. Không một lời ta thán. Ông cho anh em tôi ăn học, cũng không đến nỗi. Mọi khó khăn rồi cũng qua. Các em tôi hầu hết vào đại học trừ tôi. Cứ đổ thừa là phải giúp gia đình kiếm sống lên rừng lên núi, lại thêm cái lý lịch con lính nguy. Các em tôi đỡ hơn, thời chúng vấn đề lý lịch không còn đặt nặng. Và ba tôi hãnh diện đi dự Hội Khuyến học tỉnh với bằng khen do chủ tịch tỉnh ký. Đời ông tuy chưa có miếng ăn ngon nhưng cũng không đến nỗi.

Ông còn để lại cho tôi một khoảnh đất ở chân núi Bà Hoả, giáp thành phố. Miếng đất này giáp nghĩa địa Tàu ông mua một tháng lương lính hồi về Quy Nhơn. Mua là nghĩ người Hoa giỏi long mạch, họ chọn chỗ chôn thì chắc đất quý. Ba tôi không hiểu đất chôn người chết khác với đất dành cho người sống.

Miếng đất giáp nghĩa địa Tàu thì ra cũng không đến nỗi. Khi Thuý bỏ đi, mấy tháng sau tôi công thẳng Hảo rời làng vô đây che tạm cái lều, ngày ngày gọi con, đi lao động, bốc vác, chờ thời. Một lần

trước đó tình cờ tới thăm chừng tôi phát hiện người ta đã lén chôn vài mả. Quả nhiên không đến nỗi. Nhiều người tới mua mấy mét vuông. Thành phố đông người, đất ở ít, đất chôn càng ít hơn. Mảnh đất mòn dần nhưng tôi sắm được chiếc 67 chạy xe thô và đã dời lều qua bên kia ngọn đồi nhỏ thành cư dân đầu tiên của Xóm núi. Ba tháng ở chung với người chết, cha con tôi may không có chút bệnh tật gì. Tôi là thằng xe thô đầu tiên của thành phố này sắm di động. Vì hai lẽ. Chờ các em xóm núi và chờ người điện mua mấy mét vuông. Tôi thuê người viết tám biển ghi rõ “Bán đất chôn”, kèm số máy. Mỗi ngày tôi nhận không ít cuộc gọi mà cả. Không ít cuộc hẹn gặp để trao đổi trực tiếp. Chuyện đất chôn có vẻ càng lúc càng ǎn nên làm ra. Hai ngàn sáu trăm ba mươi mét vuông giấy tờ tuy có bị xâm hại chút đỉnh, vài ông thế lực xà xẻo chút đỉnh để dành cho mình mai hậu nằm xuống, có vẻ như là một diện tích quá lớn. Tôi cứ há mồm nằm chờ. Thực ra chuyện xâm phạm, xà xẻo không đáng kể, dân tôi có truyền thống *nghĩa tử là nghĩa tận*. ít người lấy chỗ *sinh phần* của người thân mà trả treo, nhất là người hiền lương, dù nghèo khổ. Cuộc đời dạy cho tôi biết người hiền lương không nhiều. Người lịch sự đầy tính toán với người sống thì nhiều hơn cách cư xử phải đạo với người chết. Nên, muốn bán được đất mà không bị thiệt cũng phải tinh lắm. Phải biết

linh động mới bán được với cái giá trên trời dưới biển. Người lao động khác, kẻ phú thương khác công chức, cán bộ nhà nước. Giá trị này luôn thay đổi theo từng thời kỳ chứ không thể cứng nhắc. Tôi cứ ngó chừng họ lúc sống là sẽ biết cách gia giảm. Nhưng cũng mấy lần hốt to khi tính bắt chẹt ông chức sắc. Ông này thà chuyển cha mình đi xa cách mấy chục cây số... Không sao, sẽ còn nhiều cơ hội. Ai rồi chẳng chết dù cái bóng hắt sang bên đời to hay nhỏ, dù bóng thật hay vay mượn, cướp đoạt thì cũng chỉ mỗi lần một bóng. Nhiều lần rảnh tôi leo lên ngọn đồi phân cách xóm núi và miếng đất vàng ngôi nghĩ ngôi lung tung, ướm chừng tới khi những ngôi mộ lum lum chưa mọc cỏ, đã mọc cỏ, đã xây theo một hình mẫu rất từng ngần về đẳng cấp sống kia kín hết phần tôi rao bán, tôi sẽ đổi đời, không biết tới mức nào, tới đẳng cấp nào, nó cao hơn thẳng chạy xe thổ mấy bọc? Rồi tôi nghĩ tới Thuý. Có cách nào liên lạc được với nàng để nàng biết rằng, giờ chỉ cần ngồi chờ là đời hết khổ chứ không cần lời khẩn mà hẳn nàng cũng đã nhiều lần lăm râm khi qua mã ông âm.

Bây giờ anh đã thành mấy ngàn mét vuông, Thuý ơi, em đang ở đâu?

Xóm núi khoảng ba chục hộ. Gia đình gọi là hộ theo xã hội chứ cả tôi và họ không hề có tên trong quản lý chính quyền. Kẻ trốn kinh tế mới về (sau

này họ rất ân hận vì dù bắt đầu là đem con bỏ chợ nhưng người trụ lại đã thành triệu phú nhờ rừng rẫy cà phê thời thị trường), người tứ cố vô thân lên che tạm để ở, kẻ bẽ huê hụi bị xiết nhà... Thì cũng là chỗ ở cho một gia đình dù chỉ tám bạt nép bên hòn đá tảng, mùa mưa nước tuôn gầm gào chung quanh. Không quan trọng. Điều đáng nói là tất cả con gái xóm núi lớn lên đều thành gái điếm. Con trai lao động thợ đủ ngành là may, số còn lại thành lưu manh các kiểu theo nhìn nhận của người đời.

Tôi quan tâm tới đám con gái làm điếm, mỗi lần có “phi vụ”, cuộc chở trọn gói tôi được cả trăm. Có lúc vì ế khách các cô thuê tôi chở đến nhà thầy cúng cách thành phố bốn mươi cây số, ông thầy tu tại gia này có bàn thờ thần Bạch mi sau khi bắt các cô quỳ rồi đốt tám lần đốt hương trong tràng tràng câu chú, các cô tạ thấy bao nhiêu không rõ nhưng phần tôi thì cũng trăm ngàn.

Một lần, duy nhất, tôi không có một xu.

Đêm giao thừa con bé mười tám bảo tôi chở từ địa chỉ này đến địa chỉ khác theo lời hẹn, tôi đâu có cũng đi ra với vẻ mặt tiu nghỉu. Cuối cùng cô đưa tôi tới một địa chỉ, ngôi nhà nhỏ trong hẻm được ghép bằng mấy tấm tôn rách, cô bảo tôi vào rồi lặng lẽ cởi áo. Tôi sững sốt hỏi làm cái thứ gì (ai mà biết cái giống này làm gì), cô lạnh lùng bảo trả tiền xe thôi. Đám chó chết chạy trốn cả mà cứ hẹn, tôi tưởng

có chút gì cho tốt, mà mẹ nó thẳng thấy cúng leo lẻo mồm! Tháng chạp này tôi cũng ế chuyện đất, có vẻ như con người khó chết hơn trước, thì cuộc xe hy vọng suốt đêm ba mươi đã thành công cốc. Tôi quát, cô... cô hành tôi tới nước này... tiếng quát tôi ngưng nửa chừng, cô gái vừa cởi quần vừa khóc. Đám xe thồ bạn tôi có thẳng học hành tử tế từng kể cho tôi nghe câu chuyện một ông nhà văn nào đó viết chuyện hồi thuộc Pháp, xét ra giống y chuyện tôi đêm ba mươi này. Hay có khi cô ả là người của câu chuyện? Và tôi cũng là người của câu chuyện? Tôi ngắc ngứ một chút rồi biết không phải, đã bảy tám chục năm rồi còn gì. Ông nhà văn đó chắc cũng chết từ lâu.

Tôi lại quát như thẳng điên, mặc đồ vào, chờ đó! Rồi phóng xe về nhà. Đã mười một giờ. Không kịp giải thích cho thẳng Hảo đang ngồi trông cha đỏ mắt, tôi lấy vội đòn bánh tét, ít mứt dừa, một chút thịt kho tàu rồi phi như bay tới ngôi nhà trong hẻm nhỏ. Lạy trời, tôi về kịp nhà trước giao thừa.

Bóng tôi đổ dài trên ngạch cửa. Không sao, tôi ôm con trai vào lòng động viên trước sự ngơ ngác của nó, không sao, hy vọng sang năm người chết sẽ nhiều hơn... Hy vọng đời tôi, đời con tôi sẽ hơn đời ông cha... Không thể không hy vọng. Đời tôi đã rõ hơn thấy rõ, một ngày nào đó khi miếng đất co lại bằng vệt đỏ hình người rợn người, bằng tám bằng

khen Hội Khuyến học do ông chủ tịch tỉnh ký hay tôi thiếu cũng bằng bàn tay màu vàng như vàng, vàng thật chứ không phải miếng sắt Tây thì có thể đời thằng Hảo sẽ khá hơn.

Và Thuý sẽ trở về? Bóng ông nội ông ngoại và ba tôi đã đổ suốt trăm năm, đã cho mượn suốt trăm năm! Cả tôi nữa. Còn gì...

Trên đồi lập lòe ánh lửa

Phạm Duy Nghĩa

Làng Muối cách thị trấn Mường Hồ một dãy núi đá vôi. Tên xã Làng Muối là tên chung, còn làng Muối là tên ngôi làng ở ngay đầu xã. Dân trong làng sống bằng ruộng, nương, bằng việc chọc bới, săn lùng ba ba, tắc kè, rắn rết. Trừ ít vụ xô xát, chửi càn, nói tục, nhìn chung quanh năm tĩnh lặng, thanh bình.

Riêng nhà Thẩm ở lưng chừng đồi.

Trên đỉnh đồi, nơi đất vồng lên như bầu ngực căng cứng rồi xoải một đường yên ngựa để bắt vào mạch núi đá vôi là bãi tha ma chôn người làng. Mùa đông tới, cỏ tranh trên đồi vàng xuộm, đôi chỗ vểnh lên vài cụm lau trắng lơ phơ. Không hiểu sao đất ở đây có mùi tanh, quánh đỏ như máu. Mùa rét, người già dễ chết, nên hễ gió bắc thổi về lại nghe trên đồi vắng tiếng tùng các, ò e. Một lỗ huyết đỏ

loét được khoét ra, chòe nuốt một cổ áo quan cũng sơn màu đỏ choé.

Trước nhà Thấm, trên đoạn dốc thoải là một cây gạo to, có một hốc sâu là nơi cư trú của con tắc kè già lão. Có năm gió to, thổi những túm bông trắng bay giạt xuống tận thung lũng làng Muối.

Dưới chân đồi là ngồn ngang ao đầm, suối lạch. Rong rêu xanh lè, cá vật ùm ùm và ốc hén nổi lên đen ngòm đến phát sợ. Lạ thay loài ốc, sinh vật chỉ ăn bùn, đẻ bằng mồm, chẳng đực cái gì mà quanh năm chứa đầy bụng trứng. Mỗi năm, làng Muối cung cấp cho phố thị một khối lượng ốc khổng lồ.

Trên quả đồi vắng ấy, nhà Thấm như là tâm điểm của hai nửa đối nghịch đậm màu triết học. Nửa trên là chết chóc, mồ mả đỏ loét. Nửa dưới là ân ái, chứa đẻ, sinh sôi. Trên trời gió thổi, mây bay. Dưới mặt đất, tạo vật biến chuyển theo lẽ thường, sinh sinh, hoá hoá.

*

* *

Một đêm hạ tuần tháng chạp, chiếc xe U-oát chở ông Sướng, trưởng phòng văn hoá huyện Mường Dò lặng lẽ tiến về phía làng Muối. Xe đi lầm lũi như trong thời chiến, gần đến đồi mả thì tắt đèn. Xe dừng, ông mở cửa toài mình xuống vệ cỏ, thì thăm với anh lái xe có vết sẹo sùi trên cổ đỏ bầm như một con rết:

- Chịu khó đợi nhé, để tôi tiên trạm xem sao.

Rồi bươn bả trèo đồi, chỉ một chốc đã khuất hẳn sau bụi lau già. Đêm vừa kịp vầy ra giữa nền trời một nét trắng luỡi liềm xanh sắc sảo và cô độc. Phía bên kia đầm nước là làng Muối, im lìm như chết, lập loè vài ánh lửa thưa. Bân lấy thuốc ra hút, dạ bồn chồn. Anh bí mật đánh xe về đây là chiều ý ông Sướng. Ông bảo: "Nghe thiên hạ đồn khiếp lắm. Tôi và cậu quyết thám hiểm vụ này!"...

Thấm là ai, từ đâu trôi giạt về đây? Không ai biết. Đám đàn bà con gái làng Muối chửi Thấm là con *bóp*, là Thấm *phò* Thấm *phạch*. Đám đàn ông hư hỏng lại âu yếm, thân thương gọi là nàng Thấm. Thấm là một gái làm tiền, hiển nhiên là vậy. Nhưng xung quanh nàng mịt mù bao khói sương huyền thoại. Người ta tả Thấm như người trong cổ tích: da trắng như tuyết, môi đỏ như máu, tóc đen như gỗ mun. Nghe nói nàng từng đoạt giải nhất sinh viên thanh lịch ở trường đại học, nhưng nhà nghèo không xin nổi việc. Một ông giám đốc sở ngã giá bằng việc đòi ngủ với nàng, bị nàng nhổ vào mặt. Vậy mà lại đem hiến cho đời tám thân ngà ngọc, hẳn có chuyện uẩn khúc gì! Có một điều giới mày râu ở Mường Dồ và cả người trên tỉnh về đều thì thầm truyền tai nhau: đã gặp Thấm một lần là không thể nào quên. Thật thế, nàng không phải hạng tầm thường! Ai đó tiết lộ rằng chỗ kín trên

người nàng có hình thù không giống mọi người, và sức hút của nàng chính là ở cái vực xoáy lạ lùng đó. Tầm bậy! Đàn bà trăm người như một, về cơ bản ai chả giống ai! Lại nghe đồn nàng là người có thuật thôi miên khi nói chuyện. Mỗi lời của nàng được tẩm thuốc phiện, bập vào là ngấm, ngấm rồi bần bật mà say. Thật khó tin! Nhưng có một điều không ai phủ nhận, là kể nào sau khi biết mùi da thịt của nàng, thấy đều thấy mình tươi rói, hồi xuân. Lão Ưông làng Muối tuổi đã lục tuần, gặp Thắm một đêm, da dẻ bỗng như tôm luộc đỏ au, sáng hôm sau dong trâu ra rìa làng cày phăng phăng hết hai thửa ruộng. Cậu Bin học trò cấp ba, ăn trộm trứng vịt và chuôi vườn nhà bán lấy tiền, một chiều thả trâu ăn cỏ cạnh nhà nàng. Trở về bỗng cười tùm tùm suốt ngày, học hành đột nhiên tấn tới, lao động lại cần mẫn siêng năng.

Nàng đã đem lại niềm vui cho bao người!

Có người bảo: nàng nhân đạo lắm nhé. Với khách chơi, nàng không tính giá đồ đầu như nhau, mà thanh toán theo thu nhập của từng người. Người nhà quê vốn khan tiền, nàng lấy giá rất mềm. Thậm chí chỉ vài quả xoài xanh, bỏ ra cùng nhấm nháp cho vui. Nhưng mấy tay bụng phệ từ thị trấn, thị xã mò vào, nàng "chém" ngọt ngào, sắc lẹm. Có tay ứa nước mắt: "Em tính anh *chát* quá". Nàng nhếch mép: "Cho chùa cái thói hoang dâm".

Lại có người bảo: nàng giản dị, truyền thống lắm. Trên bếp lửa nhà nàng lúc nào cũng sôi liu riu một nồi ốc luộc. Nước mình là nước nông nghiệp, chúng mình đồng dôi con nhà cua ốc, nên luôn nhớ đến cội nguồn! Khách đến, trước khi "vào cuộc", nàng đãi một châu ốc. Ăn xong, lại múc cho một bát nước ốc đầy. Muốn nhấp nhồm, phải xì xụp. Nàng bảo thế. Không biết nàng cho vào nồi ốc thứ lá lầu gì mà ăn xong, gãi nào cũng mềm nhũn cả người, chỉ biết ngo ngoe như sợi bún trên giường, tuyệt đối dễ thương chịu nghe mọi lời nàng sai bảo!

Có người cải chính: bậy nào, làm gì tanh tươi mùi ốc. Nàng sạch như sương, trong như nước cất. Cả con người nàng, tâm hồn nàng và ngôi nhà trên cao lồng gió của nàng lúc nào cũng chỉ phảng phất mùi hoa bưởi mà thôi!

Tất cả chỉ là lời đồn. Mọi chuyện về nàng vẫn lung bung sương mù, nửa hư, nửa thực.

Có người hiểu biết ở thị trấn Mường Dô giải thích: sở dĩ Thắm trở thành huyền thoại, chỉ vì xu hướng thời nay quay về với những gì dân dã, cổ truyền. Cơm niêu, lươn ếch trước kia rẻ rúng tầm thường, nay thành đặc sản. Thắm là hoa dã quỳ nhưng không mọc ở phố mà đông đưa vàng rực đất quê. Cái nhãn cave làng, gió nội hương đồng của nàng khiến bọn sành chơi như lũ nhặng xanh âm âm lượn tới. Một đồn mười, mười đồn trăm, nghiêm nhiên Thắm trở thành thương hiệu!

... Hai tiếng đồng hồ trôi qua. Tiếng bìm bịp nặng nề vang trên đầm nước mù sương như báo hiệu điều gì. Ruột Bân nóng lên. Chả lẽ cái lão Sướng mình bệu như chim cánh cụt này, mãi mê lâm trận xung phong, đã chết trên bụng con Thắm?

*

* *

Ngày hôm nay ông Sướng có hai nỗi bực. Đầu tiên là việc thăng Tài. Hắn làm ở phòng văn hoá dưới quyền ông, lại là một nhà văn đang nổi. Theo thói thường của các nhà quản lí, ông không ưa những người như Tài. Tay này ma cô, nói năng cà cộ, lại cứng đầu. Tuần trước, ông đã gọi Tài lên chất vấn: "Tôi nghe nói anh mới có bài kí viết không hay về địa phương mình. Đúng không?". "Dạ vâng, văn học là tấm gương phản ánh hiện thực" - Tài trả lời, cố tình trăng tráo. "Nguyên lí văn học, tôi biết. Nhưng nên nhớ con người không phải lúc nào cũng thích lấy gương soi. Người ta chỉ thích soi gương lúc nào thấy mình đẹp. Còn nữa, cái truyện anh viết về dịch cúm gia cầm, chính là viết về huyện mình, phải không?". "Thưa anh, em cũng không biết có phải không. Vì cả nước ta nuôi gà, nuôi vịt". "Tôi chấp nhận. Còn việc này: anh đặt tên cho nhân vật trong truyện là Sung, trong khi anh thừa biết tên tôi là Sướng. Phải chăng anh định ám chỉ lãnh đạo của mình?". Đến câu hỏi hóc búa này, Tài chịu thua, câm miệng.

Thực ra ông Sướng cũng thích đọc truyện của Tài, nhất là những đoạn anh ta viết về "chuyện ấy" của đàn ông, đàn bà. Nhưng cần phải trấn áp Tài, vì người như ông luôn chịu sức ép từ nhiều phía. Sáng nay, ông gọi Tài lên phòng làm việc, nói giọng nhẹ nhàng nhưng có ý rắn đê:

- Anh Tư trên tỉnh ủy vừa gọi điện cho tôi, bảo tôi phải nhắc nhở anh, rằng lâu nay tác phẩm của anh đề cập đến chuyện tình dục nhiều quá. Tôi thì bận không có thời gian đọc, nhưng con Vui nhà tôi đọc truyện của chú Tài, tôi thấy nhiều lúc mặt nó cứ đỏ lên. Mình làm công tác chính trị phải cẩn trọng, phát ngôn viết lách đừng để chỗ này chỗ kia họ thò lưỡi vào.

- Văn học nước mình bây giờ nó thế anh ạ. Nhà văn từ trẻ đến già, ông nào cũng khoái động đến chuyện ấy. Viết như em còn hiền, chưa thám thắp gì đâu. Phòng anh không có điều cày à?

- Ai làm sao mặc họ, không nên bắt chước, không nên học đòi. - Giọng ông Sướng nặng như chì.
- Mình phải có lập trường. Thiếu gì chuyện để nói, tại sao cứ phải nói cái chuyện dè nhau ra?

Tài vâng dạ, rồi lui. Ra khỏi phòng, anh nghĩ: "Ông sửa cái gì vậy? Ông kêu bận mà có thời gian cùng thằng Bán mò xuống rúc váy con Thẩm làng Muối. Đừng tưởng qua mắt thằng này. Chưa biết chừng, tôi còn đưa chính ông vào truyện, làm gì tôi?".

Buổi trưa từ huyện về nhà, ông Sướng thấy vợ đang trả tiền cho người bán chim cú ngoài cửa. "Ông có tiền lẻ, đưa tôi thêm năm nghìn trả tiền chim." - Bà Sướng bảo. Ông móc ví đưa cho vợ.

- Cái gì thế này? Hả trời?

Bà Sướng nhào đến bàn uống nước. Bà chìa vào mũi ông cái vật mỏng manh, mềm nhéo vừa phát hiện trong ngăn ví.

- Bao cao su chứ cái gì? - Ông Sướng điềm nhiên trả lời. Ông không hiểu tại sao lúc này mình lại bình tĩnh thế.

- Ông trả lời vợ ông đơn giản thế à? - Bà gầm lên. Do tức ghen, thanh âm mắc khực khực trong cổ họng. - Ông... chơi gái hả?

Ông Sướng cởi áo comlê treo vào cái mắc áo bằng sừng hươu trên cột, ngồi xuống rót nước uống, thủng thẳng:

- Bà chả biết cái đêch gì.

Rồi tiếp:

- Chúng tôi vận động, giáo dục nhân dân phòng chống ma túy, mại dâm, đem theo cái ấy để mình hoạ. Tôi ngần này tuổi đầu rồi, bà còn nghĩ thế, không thấy xấu hổ à? Chưa chi đã um lên, hàng xóm nghe thấy, nhục mặt.

Bà vợ ngấm nguyết, rồi lúi ra bể nước làm thịt chim.

Buổi chiều hết giờ làm việc, ông cầm vợt ra sân sau huyện ủy chơi cầu lông với mấy người ở cơ quan. Chơi cho toát mồ hôi, ông vẫy Bân lại, nói nhỏ: "Tôi nay đi làng Muối, nhé?".

Đêm vừa xuống, ông Sướng xách chiếc cặp nặng trịch đựng tài liệu, bảo vợ: "Tôi sang nhà chủ tịch có việc". Lúc sau, chiếc Dream do Bân cầm lái đã chở ông chạy rì rì qua dải đường men theo dãy núi đá. Có tiếng cá vỗ lóc bóc dưới suối, tiếng chim kêu ụt ụt trong lùm cây xoà rậm bên đường. Ngồi ôm cặp, ông Sướng run run nghĩ tới những khoảng tối trên cơ thể người đàn bà mình sắp gặp. Như con chuột rừng nghiện củ tam thất, ông đã nghiện nàng. Nàng thật tuyệt vời, chỉ tiếc một điều là quá thẳng thật. Mỗi lần ông đến, nàng lại thản nhiên kể rằng nàng vừa nằm với ai, đêm qua gã trai nào đã gõ cửa căn nhà gió lạnh này. Kể cho có chuyện, kể cho vui. "Em đừng trắng trợn đến tàn nhẫn như vậy có được không?" - ông bịt tai, rên lên. Người như ông đã quen với những nhả từ, những "ý kiến quý báu", những "thành công tốt đẹp", tiếng vỗ tay bôm bốp, lời rào đón vòng vo... Không, sống với cái giả lâu rồi, ông không còn quen với cái thật. Nàng làm ông ghen sùi bọt. Ông hực hoặc găm giữ. Ông đổ chì bịt miệng nàng bằng những trận hôn. Trong đêm thanh vắng, những tiếng chùn chụt vang lên. Ông cặm cụi hôn nàng, cần mẫn nhiệt tình như ăn một

món ăn hiếm lạ. Nàng phải thành sở hữu của riêng ông, một con điểm sạch. Ông muốn bủa vòng kim cô thít chặt lấy nàng. Nàng là cave, hừ, đúng thật, nhưng Vương Thúy Kiều cũng cave thú thiệt, thì sao?

Gần đến quả đồi có bãi tha ma, cửa ngõ làng Muối, ông Sướng nhắc Bân: "Tắt đèn đi". Khi xe dừng lại, ông hỏi Bân, giọng thân tình: "Cậu trước hay tở trước?". Rồi nói luôn: "Thôi để tở trước".

- Vâng mời sếp trước. - Bân rút điều thuốc lá, cắm vào miệng, giọng thoáng chút mỉa mai.

Ông Sướng trèo đồi, hăm hở. Bân bực bội nghĩ: "Cha này bần tính quá. Chỉ biết mình". Lần này là lần thứ tư hai người thậm thụt xuống nơi này mà Bân vẫn chưa hề biết mặt Thắm. Lần nào ông Sướng cũng cạy thế bê trên, tót lên đồi trước, mặc Bân ngồi ê ẩm trông xe. Lão "ngâm" trên đó hàng giờ, tàn trắng mới xuống giục Bân về và ngọt ngào "thôi hẹn dành Bân buổi khác". Lần này để xem sao... Bân hậm hực. Bề ngoài vẫn tỏ ra lễ phép, lịch sự, nhưng thực lòng Bân không coi ông Sướng ra gì. Bân từng lái xe chở hàng lậu trên biên giới, lại đi cai nghiện về, ở đâu nhìn thấy cái sọc chẳng ngang cổ anh cũng ngần ngại, nhưng Bân là cháu ruột ông cán bộ tỉnh nên Mường Đồ buộc phải nhận anh làm lái xe cho chủ tịch huyện. Ông Tuyển chủ tịch Bân còn chả sợ, huống hồ cỡ lão Sướng. Trong thâm tâm, lão còn có ý gờm Bân.

Đã vào giữa đông, trời rét sắt da. Bân ngồi trên vệ cỏ nghe gió lùa khô khốc trong bãi lau già, hai tay thủ vào trong áo dạ. Nhìn lên nhà Thấm chỉ thấy một đốm đỏ mờ. Cao hơn nữa, trên đỉnh đồi nơi là nghĩa địa, chỉ thấy tối đen và có vài vệt trắng trắng không biết là cái gì. "Cô nàng dám sống ở đó một mình, kinh thật". Nghe đâu mấy mụ làng Muối xía xói con đi Thấm: "đi từ trong máu, đi tận xương", "trăm thằng chưa đủ, còn muốn ngủ với ma đực". Gan lão Sướng chắc chỉ bằng gan thạch sùng, nên mới cần Bân làm bạn cùng đi. Thế mà năm kia, có đôi gian phu dâm phụ coi trời bằng móng tay, dám trốn nhà lên bãi tha ma làng Muối nằm với nhau cho thoả cơn háo dục. Yên trí nơi này khuất mắt cả làng, anh ả trần truồng vờn đuổi nhau quanh cái mả to đùng, cười khúc khích. Trong cơn cuồng dâm, làm bắn cả tia nước dục nhờ vào thành mả. Lúc đã phì phò, gã phàm phu còn tìm ngôi mộ mới, bê cả bát cơm quả trứng lấm bụi tàn hương, hùng hục ăn cho lại sức. Ngay đêm ấy dương vật gã sưng vù, mụ đàn bà đồn mạt kia thì suốt một tuần liền đêm nào cũng nghe thấy trong nhà có tiếng gì như tiếng xé vải, có đêm tỉnh giấc thấy một người ngồi lù lù ở đầu giường. Một buổi chiều chị ta lên đồi chặt nứa, vừa bập dao vào cây nứa đầu tiên nó đã tự tước đôi, mảnh nứa nhọn bật ra đâm thẳng vào cổ họng, máu vọt ra miệng, phụt lên mặt đỏ

lòm. Mấy ngày sau, gã kia xách lồng sắt đi bán tắc kè ở chợ Mường Dồ. Đang đuổi bắt con tắc kè xổng, ú ớ thế nào gã bị ô tô kẹp đánh bẹp, chết tươi. Ốc vỡ ra đường, lợn cợn trắng như bã đậu. Chỗ đùa với người dưới âm nhé, chuyện này từng xôn xao khắp huyện Mường Dồ...

Bân móc bao thuốc lá ra, nhưng lông ngóng xoè đến ba que diêm mới châm được điếu thuốc. Hút xong, anh vạch quần rồi ngồi xổm, đái vào hai bàn tay cho đỡ cóng. Nước chảy từ trong người ra rất ấm. Trăng đã lên. Trong ánh trăng ngân, dòng nước toả khói xanh mờ. Đang thưởng thức cái "vòi nóng lạnh" tự tạo này, Bân giật nảy mình. Một tiếng hú ghê rợn vang lên ngay sau lưng anh, không ra tiếng cười, không ra tiếng ho, nghe lờm lợm như mắc một nút đờm trong cổ họng. Ma? Theo phản xạ của dân võ biên, Bân chồm phất dậy. Sinh vật kia là một người đàn ông mặc áo nâu sồng, đầu bịt vải đỏ, một tay cầm củ sắn nướng cháy đen thui ăn dở, tay kia bóp cổ một con rắn kéo lê thông thọt trên đất. Con rắn bốc mùi khắm lăm. Thằng này nút ở lỗ nào ra mà trông lạ hoắc, Bân đi làng Muối chưa gặp bao giờ. "Prừ-ừ à?" - Nó nói gì như có ý hỏi, nhe hàm răng đen xì những bọt than. Bân im lặng. Nó cười lục khục, đi rẽ lên đồi, tay vẫn lôi con rắn chết và bất ngờ hát rống lên: *"Liên hoan có một nải chuối. Anh về anh nhớ cái... ơ hơ... cái... ơ hơ"*.

Thằng điên lên tới giữa đôi thì suýt va phải ông Sướng. Nó nhảy chồm sang bên tránh đường, rồi trở mắt nhìn ông hốt hải chạy xuống bờ cỏ chỗ Bàn ngồi.

- Mở cái cặp, lấy hộ tôi tờ giấy! - Ông rớt rít. - Đau bụng quá. Nhanh...

Bàn lục ngăn cặp, lắc đầu:

- Toàn công văn thôi.

- Công văn cũng lấy.

Ông Sướng giằng chiếc cặp, lôi ra một xấp giấy rồi quay đầu chạy ngược đôi. Người lùn mập, bụng to phình, lại dày cộm áo dạ, áo len, ông chạy ngật ngưỡng như một con gà trống. Chiếc mũ nồi đỏ vểnh lên như một cái mào. Được một quãng, ông ngồi thụp xuống sau đám cỏ tranh thấp, nghĩ thế nào lại nhồm dầy, cố chạy dấn lên tạt vào phía sau một bụi cây mâm xôi. Khu đôi im phắc. Trăng bàng bạc xanh. Chiếc mũ đỏ động dầy, nhấp nhô...

Năm phút sau, Bàn khởi động chiếc Dream, mặt hầm hầm. "Bàn à, cậu phải hết sức thông cảm. Tổ phải đợi nàng luộc ốc, ăn hết một rổ, nên mất nhiều thời gian", - ông Sướng thanh minh. "Mà cũng tại cái món ốc chết toi, nên mới đau bụng". Nghĩ tới lúc ngồi rét run, Bàn muốn dùng bàn tay còn mùi nước đá khai mà phóng cho ông ta một đám vào giữa mặt. Không kìm được, Bàn nổi khùng:

- Ông là cái thằng thân lùn, chân ngắn, tư cách

thấp. Ruột dê, đầy một bụng cứt. Từ nay đi một mình nhé, đừng bao giờ rủ tôi!

Chiếc xe vào số đánh khục, chồm lên. Ông Sướng cứng họng, chợt hốt hoảng giơ tay về phía đỉnh đồi. Trên bãi tha ma có đồng lửa cháy bùng bùng và tiếng "ơ hơ..." man rợ lan dài trên đồi tranh. Thằng điên đã chất lá lau khô lên mộ, đốt sáng trưng và thiêu luôn cả mấy vòng hoa tang héo quất!

*

* *

Ông Sướng ngồi cúi mặt trong phòng chủ tịch huyện. Tấm müt bọc da trên thành ghế đỏ gất lên trước mắt ông. ước gì đất gạch sứt dưới chân, ném ông xuống âm ti cho quỷ sứ dùng gậy đập nát đầu. Ông già mà dại. Cái sọ trên cổ đáng vụn ra cho bọn trẻ dùng làm vỏ đập hạt dẻ mất rồi...

Cách đây vài phút, chủ tịch đám bàn. Một việc chưa từng xảy ra bao giờ. Cú đám tạo gió làm tấm lịch trên tường cũng rung. Chủ tịch ngồi thờ trên ghế, mắt rung rung, một lúc sau lấy lại vẻ nho nhã bình dị thường ngày. Ông vốn là người đức độ. Đặt lại đám ẩm chén xô lệch, ông từ tốn:

- Anh vừa làm những việc coi như tự sát. Còn tôi, chẳng thà bỏ ghế chủ tịch huyện về làng Muối làm nông dân, sớm xuống ao tìm ba ba, chiều vào hang vào hốc bắt tắc kè.

Ông Sướng không ngờ cơ sự lại xảy ra như thế. Sáng nay, trước lúc chủ tịch gọi điện mời ông lên gặp, thằng Bân lạnh lùng nói với ông tại sân uỷ ban huyện: "Sếp Tuyển vừa gọi em lên phòng, hỏi về việc tự tiện sử dụng xe công cùng anh xuống làng Muối vào buổi tối. Không hiểu sao những lần ta đi bằng Uoat, sếp đều biết. Nhưng hình như sếp không biết gì về chuyện Thẩm. Em nói rằng ông Sướng có công việc gì đó cần gặp lãnh đạo xã, bảo em đưa đi. Sếp có vẻ bực. Anh liệu nghĩ phương án gì mà giải trình với sếp".

Ông xạm mặt. Đứa thối mồm nào dăng chuyện lên ông Tuyển nhỉ? Xe đi chui lủi như cáo như chuột, đèn còn chả bật, làm sao biết? A, thằng Tài... Bộ dạng nó dạo này khang khác thế nào, nghi lắm. Cái thằng mất sắc như dao cạo, lúc nào cũng chăm chăm nhặt nhạnh chuyện nhỏ chuyện to tống vào bị để làm vốn viết lách. Lưỡi nó khoắng tận gầm giường, mũi nó chọc thủng buồng nhà người ta. Sở trường của nó là viết những truyện trai gái đi bợm. Thằng mặt chó, đích thị nó rồi. Tiên sư cái bọn nhà văn!

Ông đã chuẩn bị sẵn cách trả lời. Nhưng chủ tịch Tuyển không dả động gì đến chuyện chiếc ô tô, mà nghiêm trọng hơn, vấn đề xoay ra hướng khác.

Không ngờ chuyện đổ đốn của ông tại làng Muối đã bị dân ở đó biết, rồi đến tai xã, từ xã đến

huyền! Khốn nạn hơn, ông càng không thể ngờ ba tờ công văn đã bị ông vo nhàu vút lại trên đôi tranh đêm ấy lại bị thằng điên thu nhặt, đem xuống suối rửa sạch, phơi khô rồi nộp cho ủy ban nhân dân xã Làng Muối!

- Nó đây. - Ông Tuyển mở ngăn kéo tủ, lấy ra ba tờ công văn đánh máy đặt lên bàn uống nước. Ba tờ giấy nhàu nhĩ nhưng không mất một chữ, còn nguyên chữ kí dài ngoẵng của chủ tịch Vương Đức Tuyển đề ngang con dấu đỏ chóa. Trên góc trái mỗi tờ có chữ viết tay nhỏ: "Kính gửi ô. Sướng". Đó là các quyết định về việc thành lập ủy ban phòng chống tệ nạn xã hội, thành lập trung tâm cai nghiện của huyện, và việc thay đổi bộ máy tổ chức chính quyền xã Làng Muối!

- Chủ tịch Làng Muối thấy công văn vừa ra, đề ngày tháng mới tinh mà xã chưa hề biết, ngạc nhiên quá nên mang đến gặp tôi.

Trời! Ông Sướng muốn gục mặt xuống ba tờ công văn ngấm nước ố vàng, còn thơm mùi nắng. Những tờ giấy trong lúc nguy cấp, ông đã dùng làm giấy vệ sinh!

Có lẽ không biết ba tờ giấy đã được ngài trưởng phòng văn hoá sử dụng vào việc cao quý gì, chủ tịch Tuyển thông thả vuốt lại mặt giấy cho phẳng, rồi chặn một chiếc chén lên cho khỏi bay. Ông nói giọng buồn buồn, như nói một mình:

- Tội nghiệp cậu Hải điên. Chắc là nhật được những tờ này, nhìn thấy con dấu đỏ mà cái nhiệt huyết công dân, cái máu đoàn thể của nó lại nóng lên sôi sục. Thế nên mới mang thẳng đến cho bí thư kiêm chủ tịch xã.

- Nó là ai ở làng Muối? - Ông Sướng hỏi, mặt nhàu như ba tờ giấy.

- Nó trước là bí thư xã đoàn, rồi chủ nhiệm hợp tác, năng nổ, tích cực. Trong đợt tranh chức chủ tịch xã, có kẻ vứt hai tải phân đạm vào chuồng bò nhà nó, vu nó ăn trộm của công. Việc giải quyết chưa xong, lại có bàn tay rút trộm cờ Đoàn trong nhà ủy ban, may thành quần lót đàn bà, đem treo ở hiên nhà nó. Lấy cờ để may quần lót, tội tày đình! Cậu không chửi được, rồi điên, suốt ngày đào nhái ăn, ăn cả rắn chết thối.

★

★ ★

Hôm ấy là một buổi chiều đầy gió.

Cả trái đồi xác xơ lau trắng. Gió qua dãy núi đá vôi, qua bãi tha ma, hây hây tràn về. Từ xa nhìn lại, thấy trên đường vòng cung căng mẩy của quả đồi có ba chấm đen di động chậm chậm. Một chấm ở gần chân đồi, mới xuất hiện, còn hai chấm kia đã thấy ở gần cây gạo từ lúc trời còn trong vắt đến khi hoàng hôn xanh lam đang đổ màu lên thung lũng lòng chảo của làng Muối.

Hai cái chấm ấy là Bán, và ông Sướng - nguyên trưởng phòng văn hoá huyện Mường Dồ.

Ông Sướng rụng chức sau cuộc họp ban thường vụ huyện ủy vừa rồi, xin nghỉ hưu sớm. Một chiều nhớ Thắm, ông lại rủ Bán về với non xanh nước biếc làng Muối. Chẳng sợ ai đàm tiếu nữa, còn gì để mất đâu. Ông cũng chẳng oán giận ai, mình ngu mình phải chịu.

Bán ngồi đợi trong đám cỏ tranh ở sườn đồi, gần cây gạo. Ông Sướng từ ngôi nhà lợp tranh của Thắm đi xuống, lắc đầu. Bán hỏi: "Vấn khùng khỉnh à?". "Ừ, tôi đặt lên đĩa thêm một tờ nữa là ba trăm, nàng suýt ném ra cửa. Chắc, tự dưng khó tính như bố già". Bán cười nhạt: "Mèo nào chê mỡ, tôi không tin nàng giải nghệ. Ông xót tiền thì ngồi đấy, để tôi. Tôi trả năm trăm nghìn!". "Ừ, cậu lên thử xem. Trả hơn, có khi được".

Bán đứng dậy, vẻ hung hăng.

- Hoan hô, cố lên! Hoan hô, cố lên!

Ông Sướng và Bán giật nảy mình, quay lại nhìn. Có kẻ nấp sau gốc gạo nghe trộm từ lúc nào. Nó mặc cái quần cộc nâu dính một miếng vá hình chữ nhật màu đen, cái áo dính lem nhem đầy nhựa và cái nón mê thùng chóp lấy của bù nhìn canh nương. Nó đứng dang hai tay, cười hế hế, mặt tươi tỉnh nhưng nhọ nhem. Nó chính là thằng điên làng Muối!

"Khổ thân cậu Hải"... ông Sướng thoáng chạnh lòng. Bàn lườm thẳng diện, cúi nhặt hòn đất to ném đánh bụp vào chiếc nón mê của nó rồi lừ lừ đi thẳng lên nhà Thắm, vươn tay ngạo nghễ đẩy cánh cửa bằng tre đan.

Hai mắt chòng chọc, Bàn đứng như chết tươi giữa nhà. Lần đầu tiên Bàn được nhìn rõ Thắm.

Đó là một người đàn bà có vóc hình tuyệt mỹ trong bộ quần áo mỏng hờ nửa ngực. Màu lam thâm của vải ăn vào làn da trắng nuột, và tôn lên bầu ngực muôn muốt ứ đầy. Gương mặt như vẽ, sắc sảo đến từng chi tiết, thành ra nom hơi giả. Cả thân xác và sắc diện phảng phất kiểu đàn bà quý phái, cổ xưa thường thấy trong tranh thời Phục hưng hoặc các tranh Thiên Chúa giáo.

- Tôi không tiếp khách, đừng quấy tôi. - Thắm nói mà không hề quay lại nhìn Bàn. Nàng ngồi ở mép giường, tư lự nhìn ra mảng trời thẳm xanh ngoài cửa sổ.

Bàn giọng trắng tráo tán tỉnh. Rồi đột ngột, Bàn đặt một tờ năm trăm nghìn đồng lên cái đĩa trên bàn và quỳ sụp xuống nền nhà, điệu bộ khúm núm hệt như người đi xin quẻ âm dương đang chờ thầy phán bảo. Mắt Bàn ngược lên, buồn như mắt chó cái. Đang diễn cái vai kịch cớm ấy, nghe có người gọi, Bàn nhồm dậy ngó ra, chợt tái mặt. Vợ tiền trên đĩa, lúi ra ngoài.

Người vừa gọi Bán là Tấn, đội trưởng đội thi hành án huyện Mường Dồ.

- Chẳng ngờ gặp ông anh ở đây. Đến lâu chưa? - Tấn nhìn Bán, sẫm soi, mặt lạnh như tiền.

Đồi tranh vắng vẻ. Bóng tối như một con thú lông xám bò chậm chậm, thè lưỡi liếm dần từng khoảng đất, làm thắm dần màu trắng của hoa lau. Mảng trời bên kia thung lũng làng Muối vẫn sáng như một miếng kính xanh, làm nổi hẳn những đường gờ tối đen, lởm chởm của núi đồi. Cái mũ nổi của ông Sướng thấp thoáng nhô lên trên lối mòn đất đỏ ngằn ngèo. Bán nhìn cái sọ và khuôn mặt rắn danh của Tấn, bực bội nghĩ thầm: "Thằng chó dái này, mày cũng giống ông, biết mò đến đây sớm nhĩ".

Bán kéo hắt xuống gần cây gạo, thì thầm: "Đừng nói gì với vợ anh, nhé". Tấn cười, nụ cười đều giả và khốn nạn. Hắt là em vợ Bán. Bán lại bảo: "Anh chưa được gì đâu. Năm trăm, nó vẫn không chịu". Nhanh như cắt, Tấn thọc tay vào túi quần Bán, móc ra ví tiền. "Cho thằng em xin ba tờ, được chứ?". Không đợi Bán trả lời, Tấn rút xoẹt ba trăm nghìn của Bán, móc thêm tiền mình đếm soàn soạt rồi xòe xấp tiền xanh lét trên tay, hùng hổ bước lên trước cửa nhà Thắm. "Thắm ơi, anh Tấn "thi hành án" đây! Đêm nay ngủ với anh không, anh kỉ niệm em tám trăm nghìn!".

- Hoan hô, cố lên! Hoan hô, cố lên! - Ngồi trong

một bụi lau, thò ra hai cẳng chân như hai khúc xương đen nhem rướm máu, thẳng điên lại vung tay lia lịa, toàn thân rung giật, hết âm âm.

Hai cánh cửa tre bỗng bật mở toang. Thấm hiện ra giữa khung cửa mờ tối, nhìn quanh một lượt rồi nói:

- Các người về đi.

Nàng bước xuống sân. Trong bóng tối màu lam thẫm, màu vải áo càng tôn thêm làn da và vóc hình cao lớn, trông nàng sang trọng như một bậc mệnh phụ phu nhân. Nàng nói, thông thả và rành rọt:

- Các người mang một tỷ đồng, tôi cũng không nhận nữa. Tôi hoàn lương rồi.

Hai chữ "hoàn lương", nàng cố tình nhấn giọng.

Một nét kiêu bạc kín đáo hiện trên khoé miệng nàng rồi tắt. Ông Sướng ngồi dưới lối mòn đã lui thủi đi lên từ lúc nào. Ba người đàn ông vô tình đứng thành hàng dọc trước sân. Ông cự trưởng phòng ngựa mặt nhìn vòm trời cao mênh mông, bỗng thấy ba con người như cái dấu ba chấm nhỏ nhoi, lơ lửng và thâm hại vô cùng.

Thấm vào nhà, đóng cửa lại. Cuộc đấu giá kết thúc. Ba người lầm lụi xuống đồi. Bàn nghĩ đến ba trăm nghìn thẳng em vợ lợi dụng hoàn cảnh để cướp trắng của mình, sôi máu nghĩ thắm: "Tiên sư cả họ nhà nó". Trên cao lập loè ánh lửa và chợt nổi lên vài tiếng kêu. Thẳng điên đã chán loài người,

dựng lều sống âm thầm giữa đỉnh đồi lau đây
những mã.

★

★ ★

Cái tin Thắm bỏ nghề điểm gáy xông xáo dư
lượn. Nửa năm sau, việc nàng lấy chồng lại lần nữa
làm xáo xác cả Mường Dồ. Hôm cưới, chính Bân lái
chiếc xe Pride trắng bóng chở chú rể cô dâu. Nhìn
Thắm e ấp trong lớp váy áo trắng muốt, xung
quanh ngòm ngợp trắng xoá toàn hoa, Bân suýt
ngất. Nàng còn trinh bạch, anh tin chắc vậy, dù biết
màu trắng lễ vu quy dễ tạo một cảm giác lừa người!

Chồng Thắm, một mối làm ăn cũ của Bân, là
một thương nhân có máu mặt. Bân quen anh ta từ
ngày còn đi thu gom thảo quả, cá ngựa, cao hổ, rùa
vàng. Anh ta bảo Bân: "Tôi có ý đồ sau này sẽ xây
dựng khu vui chơi - du lịch sinh thái mang tên
Nàng Thắm tại làng Muối". Nghe Bân kể, nhà văn
Tài hên hêch cười, phát biểu: "Tôi nghiệm thấy
những đàn bà trải đời, một thời ăn chơi thác loạn,
sau này thường lấy được chồng ngon".

Chồng Thắm bận việc làm ăn, đi vắng suốt, có
khi cả tháng mới về. Thắm ở thị trấn Mường Dồ với
mẹ chồng và cô em chồng. Mẹ chồng nàng, một bà
lão nằm đợi ngày quy tiên, trông chỉ còn cái sọ lơ
thưa tóc và hai hốc mắt đen ngòm. Cô em xấu xí,
không lấy được chồng đâm bất mãn, đi làm về chỉ

nằm ôm cuốn truyện tình ái. Bà lão tủi thân, chốc chốc lại rên rỉ: "Chúng nó muốn tôi chết sớm đi... Tôi biết, tôi biết hết mà". Hôm nào thấy khoẻ trong người, bà kêu gào, đập chân xuống tấm phản âm âm. Hàng ngày, Thấm lặng lẽ lau rửa cái xác người bèo nhèo vàng vọt của bà, bế hăm cho bà tiết chất thải vào bô. Những ngày đầu, bà khinh bỉ Thấm, không cho nàng động vào người. Nhưng rồi cũng chẳng còn ai. Nàng dâu cả ở gần, mỗi lần đến chỉ như gió tạt qua, vì sợ ngồi lâu bị sai bảo. Chị ta là* thạc sĩ kinh tế, làm ở một cơ quan danh giá trên tỉnh. Có lần thấy Thấm thọc tay vào chiếc bô đựng đờm dãi lầy nhầy của mẹ chồng để cọ rửa, chị ta nhổ bọt: "Em bạo nhỉ. Cho tiền chị chả dám, chị kinh!". Một hôm, có bà cụ hàng xóm sang thăm, chảy nước mắt nói: "Thế có ngọn đèn, từ cha sinh mẹ đẻ đến giờ tôi chưa bao giờ thấy một đứa dâu hiền thảo như cháu Thấm của bà. Thế là nhắm mắt được rồi, có phúc, có phúc quá". Mẹ chồng Thấm cũng cảm động, phều phào: "Lòng dâu con tôi biết cả. Nghe nói nó từng làm gái đi, tôi thương nó quá..."

Biết chuyện, nhà văn Tài lại bảo Bân: "Phàm là gái đi, cầm chân mỗi đứa dốc ngược, rơi ra lông lóc hàng rỏ *chim*. Nhưng nếu kiếm được chồng, nó thành con nhện ôm trứng, chung thủy số một, hết đời chỉ biết một chồng. Đáng sợ lại là bọn đàn bà có

học, vung vẩy đường công danh sự nghiệp, ở nhà thì có một nhưng đi chỗ khác nó có trăm chồng".

Phần đời ấy của Thắm không kéo dài được bao lâu. Chồng Thắm theo xe chở hàng qua một huyện biên giới vùng cao, bị cướp giữa đèo. Bọn cướp sau khi đánh anh ta đập lục phủ ngũ tạng còn bẻ gãy mấy đốt ngón tay để tút những chiếc nhẫn vàng, rồi đẩy xác xuống vực. Tin báo về, bà mẹ già lên, tắt thở trong tay Thắm.

*

* *

Một buổi sáng mùa đông heo heo gió lạnh, sương mù phảng phất, ông Sướng chậm rãi leo những bậc đá dẫn lên ngôi đền trên núi đá vôi thuộc đất làng Muối. Hôm ấy là ngày rằm, dân trong xã nô nức lên đền. Đền này thờ một vị tướng đời Lê có công trấn giữ biên ải, khai khẩn đất hoang và dạy bảo dân chúng làm ăn, buôn bán. Ở bái đường, ông nhìn thấy trong số những người đi lại phục vụ nhà đền có một bóng dáng nào đó rất quen. Khi đến trước bàn thờ tam toà thánh mẫu, ông kinh ngạc. Đây tượng bà chúa Liễu Hạnh choàng áo đỏ, kia tượng bà chúa Thượng Ngàn choàng áo xanh. Và người trùm khăn, lưng thụng áo nâu đang quỳ khấn lầm rầm trước bàn thờ chính là Thắm. Cạnh nàng là một người đàn bà đi lễ, đang nhờ Thắm xin âm dương cầu lộc, cầu tài.

Nàng gửi thân chốn cửa thiền từ khi nào?

Ông không tiện hỏi, nhưng từ ấy cứ ngày rằm, mồng một, ông lại về làng Muối. Vợ ông cũng mừng vì thấy ông siêng đi lễ. Mỗi lần lên đền, ông thường quỳ lâu ở cung đại bái. Lim dim trong khói hương ngào ngạt, một mắt ông tìm kiếm bóng áo nâu quen thuộc, mắt kia le lé gửi vào pho tượng A di đà.

Trong những giấc ngủ chập chờn đứt nối của người ở tuổi về già, một đôi lần ông mơ Thắm chết. Nàng chết vì bệnh truyền nhiễm, nàng ăn nhiều ốc nên chết vì bệnh sán lá gan... Lại có lần ông mơ thấy nàng thơ thối, đẩy ra, làm chủ một khu vui chơi toàn những cô bé tiếp viên mặc áo màu lam thắm.

Một ngày kia, ông lên đền không thấy Thắm. Ông có cảm giác không khí quanh đền u uẩn khác thường. Hỏi người viết sớ ở cửa đền, chị ta bảo:

- Cô vừa hoá lúc còn tối đất, giờ tý, sớm nay.

Ông Sướng sững sờ. Chị viết sớ hỏi:

- Bác quen cô Thắm à? Trời đất, cô hoá ngay trước cửa đền, chỗ này này. Mà lạ, lúc nhà đền biết, nâng dậy không thấy gì, xác người cứ nhẹ như sương!

Ông Sướng thần thờ ngược nhìn cây đa to phủ bóng tối lên những am, miếu nhỏ phía sau đền, mang mang tâm cảm về cái phù du, sống gửi thác về của kiếp người.

Người ta chôn Thấm ở bãi tha ma làng Muối, phía sau ngôi nhà cũ của nàng. Lúc chôn xong, có con cò vụt bay lên, trắng muốt. Trời đổ trận mưa đá. Bao năm mới có một trận dữ dội như thế ở Mường Dồ. Mấy ngày sau dân làng Muối mới biết thằng điên bị nước đá đập vùi, đầu nhũn ra, máu lẫn óc rỉ thành dòng trên đôi mắt.

Cái nón mê thùng chóp

Sương Nguyệt Minh

Tôi, một vợ hai con. Vợ tôi tên là Tèo thảo nghề cấy trồng gặt hái. Con tôi ngoan hiền, học chẳng giỏi nhưng mỗi năm một lớp. Gia cảnh không giàu, không nghèo, đầu tắt mặt tối quanh năm. Tôi là tay công chức làng nhàng của một cơ quan văn nghệ ở Hà Nội. Mỗi tháng một lần nhả xe đồ mang tiền lương ba cọc ba đồng về quê nịnh vợ.

Con gái làng tôi chân to. Vợ tôi chân cũng to, mông càng to. Người ta bảo, do lợi ruộng trũng nhiều, gồng gánh lắm nên phát triển chiều ngang. Dân làng tôi lam lũ. Vợ tôi cũng lam lũ. Suốt ngày cắm mặt xuống ruộng cấy những rảnh mạ. Chân đất. Quần xắn đến bẹn. Đầu đội nón mê. Khi nón mê thùng chóp thì úp che vai cà; mua được nón mới cũng dềnh dang so đi tính lại cả tuần vì tiếc tiền. Tôi xa nhà, phận nghèo đổ lên đầu vợ đội.

Vậy mà, dùng một cái tôi trúng to cổ phiếu chứng khoán. Cái thời ban đầu rất nhộn nhạo; chứng khoán với chứng kho tôi mù tịt. Thằng bạn là phóng viên kinh tế báo N rú: "Tao đi Trung Quốc, mấy thằng cha làm ở *Nhân dân nhật báo* xui: Mày có tiền chơi ngay chứng khoán đi. Nước nào cũng thế, lúc đầu nó nhốn nháo thật giả, vài năm sau đi vào niêm luật, quy củ thì hóa bằng gửi tiết kiệm." Tôi bốc giới, bảo: "Tôi có ba mươi triệu đồng vợ dành dụm tiền bán gà ngan, lúa khoai, đang định mua con xe máy cưỡi đi về. Tôi giao cho ông, được thì ăn mất thì chịu."

Thời tiết nóng lạnh của thị trường, bạn tôi thính hơi lắm, mua mấy vạn cổ phiếu. Tôi theo đóm ăn tàn, được bạn bày mưu tính kế mua giúp ba ngàn cổ phiếu của Công ty F mệnh giá mười ngàn đồng một cổ phiếu. Một thời gian sau, mệnh giá lên gấp sáu mươi lần; chỉ số Vn - Index vượt qua ngưỡng 1170,6. Bỏ quá. Tôi tính bài ăn non, bán vội được một tỷ tám trăm triệu; buôn bán gì cho lại. Bỏ công ăn cơm tập thể nằm giường cá nhân, tôi mua căn nhà liền kề bốn tầng. Ôi trời ơi! Cứ như nằm mơ. Cứ như một bước lên thiên đường. Từ nay, mẹ hăm hết cảnh bán mặt cho đất bán lưng cho trời. Hai đứa bé hết những ngày ăn sắn ăn khoai.

Tôi đưa vợ lên xem, thăm nhà mới. Cái sân nhỏ và tầng một cho Văn phòng địa ốc thuê, thừa tiền

cả nhà sống sung túc. Nàng mừng run người. Cái thân cạo giấy quên của tôi bỗng chốc vụt sáng lung linh và đáng trọng nề trong mắt nàng. Lấy chồng thế này mới đáng tấm chồng chứ. Định thần một lát, vợ tôi bảo: Chuyển ngay, anh ạ. Em không muốn kéo dài thêm một ngày một giờ ở quê theo đít trâu nữa. Thằng cha Giám đốc Văn phòng địa ốc sục mùi đàn ông, mắt chớp chảo như xe đạp sang vành, đứng dưới sân nói chõ lên: “Gớm bà chị nái nầm nhỉ?” Tôi bảo: “Nạ dòng. Sề rồi.” Gã đàn ông cười giả lả: “Vài tháng nữa chả “trơn lông đỏ da” ngay cho mà xem. Khôi anh chết đấy.” Vợ tôi dụi đầu vào vai áo chồng, cười tít mắt: “Cái anh ấy vui tính, thích nhỉ.”

Tôi bảo vợ rằng: Anh sẽ về báo cáo bố mẹ xin chuyển ra phố. Từ nay, chúng ta sống cho ra sống, cho thực chất là một con người. Em sẽ không phải lam lũ kiếm tiền, ở nhà chăm bố con anh là đủ. Đừng mặc cảm quê mùa, nhếch nhác mà cũng đừng hoảng quá; cứ chậm chậm tiến dần đến giàu sang.

Vợ chồng con cái chúng tôi bước sang chương sử mới từ quê ra phố.

Sau mấy đêm trần trọc mất ngủ, tôi quyết định nói điều này với cha. Quả thật, không dễ dàng chút nào. Ông luôn nghĩ tôi đã lấy vợ làng, sinh con ở

quê, nhà cửa bố mẹ sắm cho đủ huê vườn rau ao cá; bố con anh em quây quần vui vẻ, còn đi đâu nữa.

Cha tôi bảo:

- Anh đừng sợ tha hương, bỏ làng. Tôi biết thế nào cũng đến ngày này.

Tôi lặng im.

- Tôi biết thế nào ngày này cũng đến. - Cha tôi đai lại, giọng đơn côi, buồn day dứt, đầy bất lực. - Nhưng sao nó nhanh quá. Cứ như bị giằng khỏi tay mình đứa con.

Tôi không dám nhìn vào đôi mắt già nua của cha.

- Cha đừng bận tâm quá. Chúng con đi rồi chúng con lại về.

- Đến đời con anh, cháu anh; liệu chúng nó có về không?

Tôi không trả lời nổi câu hỏi của người cha. Chắc chắn đời con tôi sẽ thừa lần về, đời cháu tôi sẽ ít nữa; rồi đời chút, chút, chút, chút... sẽ thôi hẳn. Cha tôi là người từng trải, bất đắc chí. Ông có hẳn "một bồ chữ" thánh hiền trong đầu, nhưng Nho học thất thế, lỗi thời, đành bỏ đi làm thợ mộc, một năm có đến mười tháng ăn cơm thiên hạ suốt từ Tuyên Quang, Thái Nguyên đến Nghệ An, Sơn La... và sang cả Lào. Lúc tuổi già mần bóng mới chịu về quê ở hẳn.

Cha tôi nhìn bóng nắng xế chiều rưng rưng ngoài sân, cái nắng rất dễ làm người ta xúc động :

- Anh chị mang được cái gì ở nhà này đi thì tùy. Tôi biết ở phố không thiếu thứ gì; nhưng các đồ tôi sắm cho, dứt khoát phải lấy mang đi không nhiều thì ít. Chỉ vác cái thân ra khỏi nhà là tôi tủi lắm.

Vợ tôi nhìn chồng, hai mắt chờ đợi. Tôi hoang mang như người thua trận, nửa muốn ra đi nửa muốn muốn ở lại. Không ngờ cái giây phút rời nhà lên phố lại nặng nề, khó nhọc thế này.

Cha tôi có hai người con trai, tôi là út. Thời trước, nhà chỉ có hai đình, kể như là hiếm. Để anh cả một thời gian rất dài, sau mới sinh thêm tôi. Thoát cảnh độc đình, cha tôi làm thịt con lợn bảy chực cân đãi cả làng. Cha mẹ tôi là người cả nghĩ hay lo. Bất cứ thứ gì ông bà cũng sắm hai: Hai cái nhà, hai cái xe đạp, hai cái mâm đồng, hai cái chày giã cua, hai cái thớt gỗ nghiêng, hai đồng bạc trắng hoa xòe để đánh gió... Tất nhiên là để cho hai suất đình là anh cả và tôi. Anh cả tôi ra ở riêng từ rất lâu và anh đã được mang nửa số đó đi theo.

Bây giờ, nhà tôi ở Hà Nội mặt phố to đùng, bán đi có thể mua hết đất làng Yên Hạ, đồ dùng *modern* sang trọng chẳng thiếu thứ gì. Cha già mẹ héo chẳng biểu xén, nuôi dưỡng được lại cuỗm đi thì còn ra cái giống gì. Hóa ra, vợ tôi cũng là người không tham. Nàng cứ một mực choang choác chỉ xin đồng

bạc trắng hoa xòe. Thế thôi! Thế là nhất rồi. Còn bao nhiêu thứ chúng con xin gửi lại lúc nào về lấy sau. Mẹ tôi chẳng biết nói gì. Bà khóc sướt sướt, kể lể. Mà mới vài tuần trước cô con dâu còn cắp củm cất giữ đôi bát chiết yêu, lau chùi cái mâm đồng sáng choang và ngắm nghía thích thú quá; vậy mà bây giờ, chúng nó đứng dưng. Cứ như cửa để dành bà sắm ra con cái chẳng cần, thành đồ thừa; rồi đến lúc nào đó hai cái thân già này cũng thành đồ thừa. Cứ như con cái đi ra phố là đi mãi, không có ngày về như dạo trước tôi đi bộ đội vào tít trong Nam đánh giặc. Hóa ra, cái sự đi - ở bình thường lúc này, nhưng bất bình thường lúc kia. Cái sự đi - ở nặng nề hay nhẹ nhàng là do tâm sự con người mà ra cả.

- Còn cái nón mê thùng chóp đây vậy cà kia; tôi cũng muốn anh chị mang đi theo.

Tôi cứ tưởng tai nghe nhầm. Cái nón mê thùng chóp! Trời ạ! Nó chẳng đáng giá gì. Cái nón mê thùng chóp ở cái làng quê nghèo kiết này, nhà nào cũng có. Cái nón mê thùng chóp gắn liền với tuổi thơ tôi lam lũ đi tát mương, đi trâu bò..., lúc nào cũng đội trên đầu thoi cả tóc ra. Có vứt đi từ đời tám hoánh cũng chẳng sao, vậy mà thói nhà bản hàn tham công tiếc của, còn tận dụng được là chẳng bao giờ bỏ đi.

Nhưng tôi đã chợt nghĩ ra: Cha tôi đang lo lắng mất con cháu, giàu sang rất dễ làm cho những đứa

nhà quê quên đường về, quên những năm tháng
bần hàn...

- Chẳng biết anh có hiểu ý tôi không? - Cha tôi
hỏi.

Tôi đọc được mầm nổi loạn, phản kháng của vợ
và nàng đang cố kìm nén sâu vào lòng, tôi đánh
mắt lườm và nhanh miệng:

- Dạ. Cha không nói thì chúng con cũng sẽ lấy
một vài cái gì đó mang đi để ghi nhớ những ngày
khốn khó.

Và tôi rào bước ra vai cà nhót lấy cái nón mê
thùng chóp, rồi lấy cái rổ úp thay vào...

Cái nón mê thùng chóp theo vợ chồng tôi ra phố
và nó có đời sống riêng từ đó. Hai thằng con tôi
dừng dưng với mọi việc. Cái nón mê hiện diện hay
không cũng chẳng làm chúng cau mày khó chịu
hoặc sáng mắt ra hả hê đồng tình. Thoát khỏi làng
quê tù túng, chật hẹp, chúng đã có niềm vui riêng,
có thế giới mới tinh xa lạ ngỡ ngàng của chúng. Tôi
bảo vợ:

- Coi như vật gia bảo của bố mẹ truyền cho. Hai
thằng cu nhà mình chẳng chịu hiểu việc này!

- Anh nên phiên phiên thôi. Đừng quan trọng
hóa mọi cái mà nhọc lòng khổ tâm. Bây giờ cất giữ

nó ở đâu được. Rõ khổ! - Nàng trề môi, giọng cay đắng, hài hước. - Hay cất vào trong két bạc?

Tôi dở bài nịnh đầm, giọng mềm như bún:

- Bạc, vàng sao lại ở chung với "đồ gia bảo". Đặt trong tủ kính được không em?

- Thế anh định biến cái nhà này thành bảo tàng thời bao cấp đối khổ à?

Tôi trở mặt ngạc nhiên. Vợ ơi là vợ. Sao vợ thay đổi nhanh thế? Mới tháng trước, chúng ta còn thân phận cái nón mê thùng chóp; bây giờ đã vội xa lánh nó.

- Thì có nặng nhọc gì đâu. Giữ nó lại cho cha vui lòng.

- Đã bố lại cả anh... chúa gần. Anh toàn bạn bè liên quan đến giấy má. - Vợ tôi kiên quyết, giọng chắc đanh. - Đến chơi, người ta nhìn thấy, bàn tán lung tung. Rách việc lắm.

Tôi không nhượng bộ. Dù vợ không muốn, tôi vẫn treo cái nón mê thùng chóp lên tường phòng khách ở tầng hai có cầu thang từ sân đi lên, không cần qua tầng một. Căn phòng này rộng ba mươi mét vuông, được bạn tôi là họa sỹ mỹ thuật công nghiệp thiết kế lại nội thất, phối màu trần trắng, tường màu be sáng; treo cái nỏ săn cũ kỹ và duy nhất bức tranh chép *Người đàn bà xa lạ* của một họa sỹ Nga. Nay lại thêm cái nón mê thùng chóp ở cùng *Người*

đàn bà xa lạ quý phái, vừa gần gũi vừa xa xăm, chẳng biết có hợp hay không? Chuyện đến đó coi như là xong.

Nhà mặt đường, có vuông sân để xe, chậu cây cảnh. Tặng một cho Văn phòng địa ốc thuê hai mươi triệu đồng mà vẫn được thêm lời cảm ơn. Chỉ tiêu rủng rỉnh, nhưng vợ tôi vẫn đòi đi làm. Tôi cười, bảo:

- Em một bước lên tiên rồi, cứ an hưởng thái bình cho bố những ngày mò cua bắt ốc, lội ruộng trũng.

- Phải giàu nữa. Em muốn làm cái gì cho gia đình mình giàu hơn nữa.

- Em tốt nghiệp lớp 12, chuyên ngành đi cấy cày. Ở phố xá toàn đường nhựa. Thôi chịu khó chăm ba bố con anh.

- Cơm nước, dọn dẹp thì đã có con bé *ôsin* rồi. Chẳng có việc gì làm, xem ti vi mãi cũng... cha...án.

Nàng giận. Ngúng nguẩy ngồi thụp nhanh xuống, cái mông như cốt giã gạo dội đi văng. Cái váy ngắn bị gió tốc lên thành cái nơm rồi lật vải lên để lộ cả hai cặp đùi to như cây chuối hột. Giọng vẫn khi dỗi:

- Bạn bè chẳng có, ăn không ngồi rồi, chân tay bí bách lắm.

Tôi chữa bí bách chân tay cho vợ bằng cách gọi lắp đặt internet dịch vụ trọn gói và đặt mua năm

sáu loại báo cho nàng xem tha hồ. Rõ ràng là thế giới truyền thông làm cho người ta khôn nhanh quá thể. Hướng dẫn vài buổi tối, nàng đã gõ bàn phím nhoáy nhoáy, biết lang thang mê mải trong thế giới mạng.

Tôi chở vợ đến siêu thị *Big C* mua đủ bộ nhà bếp từ xoong chảo, đĩa bát sứ đến con dao, cái thìa, lọ đựng hạt tiêu... Nàng bảo: Bao nhiêu năm ở quê dùng toàn đồ đặc cũ, cái thì sút xiu, cái thì cóc cáy; nay phải dùng đồ mới cho sang trọng và xứng với nhà mới. Cũng chẳng hiểu sao vợ tôi nhanh trí, và tính toán chắc chắn.

Vài tuần sau, vợ tôi giục đi mua tủ, mua sách. Nàng lý luận, một căn nhà hạnh phúc và học thức phải là nhà có sách. Tôi rất ngạc nhiên, vợ tôi nói như một trí thức, hoặc ít ra là một người yêu môn xã hội nhân văn ở nào đó chứ không phải từ miệng người đàn bà chân lấm tay bùn. Ở nhà quê, làm tối ngày có bao giờ nàng đọc sách báo đâu. Chiều lòng vợ, tôi lên một danh mục, bảo xích lô chở nàng ra phố Nguyễn Xí và Đinh Lễ cứ thế mà chọn. Nhưng nàng chọn sách theo ý mình, cứ quyển sách nào dày cộp, đóng bìa cứng là nhặt. Ba xe xích lô chất ngất toàn sách là sách lẫn lóc như chở mứt Tết thu hồi vì quá *đắt*, hết gần hai mươi triệu đồng nóng hôi hổi.

Về nhà, nàng quát con phụ giúp mẹ xếp sách vào ba cái tủ kính khung gỗ mới bóng sáng choang.

Chả ra đề ra mực, lộn xộn, cứ cao bằng nhau, dày bằng nhau là cho vào một ngăn; văn chương xếp lẫn với kỹ thuật làm bèo hoa dâu, *Triết học Hêghen* đứng chung với *Kỹ thuật trang điểm cô dâu*... *Phân tâm học Freud* sống cùng *Phương pháp nuôi chó cảnh*. Rồi thơ câu lạc bộ người cao tuổi xã Tre xanh, tiểu thuyết diễm tình chữ to, ái ân vợ chồng cần biết ... cứ loạn cả lên. Vợ tôi bảo: Bạn bè anh toàn trí thức, nhìn thư phòng này có mà báỉ phục. Không đứa nào khinh được nhà mình vô học. Tôi dở khóc dở cười, ngán ngấm, bẽ bàng vô cùng; muốn tìm một cái lỗ nẻ để chui xuống, nhưng nền nhà lát gạch hoa ý cứng lạnh lặn bóng nhẵn quá thể.

Tôi đưa cha tôi lên phố chơi ít ngày. Thực ra ông không muốn, vạn bất đắc dĩ phải đi bởi muốn xem con cháu ăn ở thế nào. Cũng là dịp báo hiếu, tôi dặn con bé ôsin thực hiện nghiêm ngặt chế độ thực đơn chăm sóc ông. Người già thường đi ngủ sớm và dậy sớm; cha tôi cũng vậy, cứ tám giờ tôi ông đã lên giường và bốn giờ sáng đã tỉnh giấc. Nhưng đêm đầu tiên ở nhà con cháu, ông mất ngủ. Sáng hôm sau, ông bảo:

- Tối qua mới chợp mắt một lúc, tiếng gì cứ huỳnh huých, bình bịch ở tầng trên đầu dội xuống làm tôi tỉnh giấc. Thế là thức đến sáng luôn.

Tôi chợt nhớ đến cái máy tập thể hình. Tối nào vợ tôi cũng mặc áo thể thao màu đỏ chót liền mảnh hở đùi hở nách hở vai, chạy bịch bịch trên đường băng tải cao su, rồi lắc mông, thui eo, véo mặt... Chiến thuật hạ vòng eo mẹ sề từ 100 xuống vòng eo 60 của hoa hậu đang diễn ra quyết liệt.

- Cha không để ý cái máy tập thể hình. Vợ con tối nào cũng tập. Tiếng động hơi to, nhưng vài bữa là cha quen. Để con bảo nhà con nhẹ nhàng...

Cha tôi không nói gì.

Hai thằng bé ăn sáng xong lễ phép chào ông rồi đi học bằng xe ô tô nhà trường đưa đón. Cha tôi chợt nhớ cái xe đạp, cứ nghĩ thằng lớn đi, hóa ra không phải, ông hỏi:

- Cái xe đạp tôi mua cho anh đi học ngày xưa đâu rồi?

Tôi không biết nói với cha thế nào. Cái xe đạp Thống Nhất khung giống ngang cọc cách theo tôi từ thời học phổ thông, quàng khăn đỏ. Nó cồng tôi ngày đông tháng hạ và chính nó biết tôi chữ nhiều hay ít, ngoan hiền hay nghịch ngợm suốt thời học trò. Đến lượt vợ tôi cũng kéo kệt đạp xe đi chợ Bút, chợ Lồng. Những lúc mùa màng, để lâu lớp xẹp hơi, bụi phủ, sợ bọn trẻ nghịch làm đổ, cha tôi lấy dây chuối buộc neo vào song cửa sổ. Trúng cổ phiếu chứng khoán, tôi mua nhà, mua luôn con xe máy *diland*, cái xe đạp càng thành đồ thừa. Hôm chuyển

nhà, thổ mảy thứ lật vạt ra ô tô con đậu đầu làng, xong việc cho phất thẳng bé con anh bạn hàng xóm, kèm theo lời lên mặt dạy đời: "Ông sắm cho chú đi học từ thời còn mặc quần một bộ diện bốn mùa xuân hạ thu đông. Được như ngày nay là từ cái xe cà tàng này đấy..."

Vợ tôi hóng chuyện, chen vào tông tốc kể chuyện chồng đem cho cái xe đạp cũ. Cha tôi thở dài bảo: "Đã xử thế, tôi còn biết nói thế nào nữa. Tôi cứ nghĩ anh chị giữ lấy làm kỷ niệm. Cả như tôi thì tôi cho thằng bé tiền để nó mua cái xe khác..." Vợ tôi vốn tính nhanh nhẩu, nghĩ gì nói nấy, buột miệng: Loáng một cái, nhà con mua con xe máy hơn trăm triệu đồng bằng cả đàn trâu của làng ta; con tính chẳng cho cái xe đạp cà tàng đi, để làm gì? Chật nhà!

Cha tôi tím bầm mặt. Ông bước ra ngoài lan can, lặng lẽ hút thuốc lão. Tôi vội kéo vợ vào trong phòng, trừng mắt lườm: Sao cô ăn nói đoảng thế?

Bạn bè tôi đến chơi. Tất nhiên, cái nón mê thùng chóp gây ngạc nhiên đầu tiên cho khách. Và nó không được yên thân với đám bạn tôi luôn coi trời bằng vung, lăm chữ nghĩa lại phũ miệng: *Thời gian của người... Tân cổ giao duyên... Uống nước nhớ nguồn... Hồn quê... Hoài niệm... Đi tìm ký*

ức...vv và vv... Người ta ra sức đặt tên bình phẩm cái nón mê thùng chóp; cứ như nó đã là tác phẩm nghệ thuật phi phạm có sức chinh phục ghê gớm.

Không biết cha tôi nghe rõ hay loáng thoáng mà không thấy ông tỏ thái độ gì. Tôi bảo: Cha đừng để ý. Cái bọn văn nghệ sĩ bạn con độc miệng lắm. Cha tôi vẫn lặng im. Hay là ông không thèm chấp.

Tiền khách xong, vợ tôi mặc váy ngủ mỏng tang, co một chân lên ghế, nhả nha cắn từng khoanh dưa chuột đắp vào mặt dưỡng da. Mỗi lần mất ba mươi phút, nàng nằm ườn trên đi văng với tay vặn to núm điều khiển âm thanh. Cái *âm li* Nhật kỹ thuật số nhả nài tua đi tua lại bài hát *Chuyện tình Lan và Diệp* nào nề buồn héo hắt. Chân nàng bắt chéo gác lên tay ngai ghế. Hai gót chân vẫn còn vết nứt nẻ; ở quê thì bảo do văng phèn chứ ở phố ăn trắng mặc trơn mà sao nó lâu khỏi thế. Vợ tôi thích diện váy ngủ màu hồng, sức nước hoa hiệu Chanel... Cũng do vài cô bạn hàng phố mới quen bày cho chứ nạ dòng nhà quê ra phố, biết gì.

Vợ tôi nhặt các miếng dưa chuột ra khỏi mặt thả vào đĩa; bĩu môi, khinh khỉnh:

- Cái đám bạn anh ngộ chữ, một tác đến giờ, chỉ được cái giỏi tán nhăng tán cuội.

- Em nói thế là nghĩa làm sao, hả?

- Nghĩa là cái nón mê chỉ là cái nón mê. Nó cũng giống như cái rẻ rách chổi cùn. Vậy thôi. Cô

hàng phố sang chơi nhìn cái nón mê, nó cười chảy nước mắt ra. Em phát ngượng.

Tôi lặng người. Yết hầu trời lên, tức nghẹn cổ, mồ hôi vã ra. Mồ toang tử lạnh, chỉ chưa đến mức chui vào trong, tôi tu ừng ực hết sạch chai nước khoáng La vie nửa lít rưỡi. Cha tôi gọi tôi đến phòng ông đang ở:

- Tại anh không biết dạy vợ ngay từ ngày mới rời ra phố. Bảo nó làm gì thì làm chỗ khuất. Hai thằng con trai lớn rồi. Nhìn chướng lắm.

Tôi ừ hử cho qua chuyện. Tôi chưa bao giờ định sống suốt đời nơi phố phường. Cái khó bó cái khôn, có muốn cũng không được; lấy tiền đâu mua nhà, rồi vợ con làm gì để sống ở cái nơi phồn hoa đầy khắc nghiệt. Thành phố không chứa tôi, chỉ là nơi tôi ở tạm để rồi khi về hưu sẽ vui cảnh điền viên ao cá vườn rau. Vậy mà, nhà cửa to đẹp như trên trời rơi xuống. Tự nhiên nảy nòi ra một con vợ mà đến chồng cũng không nhận ra. Tôi đã làm cho cha nhọc lòng quá.

Cha tôi phàn nàn hai thằng cháu ít trò chuyện với ông. Ngày trước còn ở nhà ông cháu chơi đùa, thằng bé còn túm râu ông giật giật, ông quý gối làm trâu cho thằng lớn cười; ông cháu cười tít mắt. Bây giờ, chúng như người dưng nước lã. Đi học về chào ông một tiếng rồi thằng nào tốt vào phòng thằng ấy. Chán mớ đời! Tôi giải thích rằng: Bài vở các cháu

học ngập trời; khoác túi đựng sách giáo khoa cồng lưng như khoác ba lô thời chiến trận. Với lại chúng mãi vào mạng internet thôi chứ không phải là hững hờ ít tình cảm với ông. Đường như còn rất nhiều điều uất ức chưa có dịp nói ra, cha tôi câu:

- Cái bản mặt anh công chức quen khó đổi thay, nhàn nhạt, đều đều như kim giây đồng hồ chạy. Đếch biết cái gì ngoài cái thân anh. Anh có biết thằng Giám đốc Văn phòng địa ốc chuyên chạy xe máy chở vợ anh ra khỏi nhà không?

Tôi lại giải thích:

- Vợ con muốn làm ăn. Đang bàn đặt sổ đỏ cái nhà này vào ngân hàng vay tiền đánh quả nhà chia lô. Chắc đi với nhau để xem đất cát, nhà cửa.

- Nói như anh, tôi nói làm đếch gì. Chúng nó về đến sân này còn tranh hơn thua với nhau ai nhẩy đẹp hơn ai. Tôi còn nhìn thấy cả vết son môi trên mặt trên gáy thằng kia; của vợ anh hay của con nào? Mà con vợ anh vừa thoát khỏi cảnh chân lấm tay bùn, mò cua bắt ốc thì biết gì để buôn bán địa ốc ở cái nơi lạ nước lạ cái này cơ chứ?

- Xin cha đừng nóng. Để từ từ con liệu.

- Từ từ mới để mất tới thì con vợ anh sẽ biến thành con gì? Anh có biết từ Hán - Việt suy đồi nghĩa là gì không? Là tình trạng suy tàn và hư hỏng đến mức tối tệ về phẩm chất đạo đức, tinh thần. Con vợ anh nó suy đồi rồi.

Suy đồi! Tôi chết lặng người. Cha gay gắt kết tội và dành cho vợ tôi lời lẽ nặng nề quá. Nàng không thể như thế. Con người ta có thể đánh mất mình, nhưng không thể nhanh như vậy. Nếu có chẳng, vợ tôi đang có xu hướng tha hóa mà thôi.

Tôi xin phép cha đi nằm. Vật mình xuống giường, ngực dềnh lên từng đợt sóng, đợt sóng nào cũng đau. Bao nhiêu tiếng ong ong trong tai và hai mắt nhập nhòa nở hoa cà hoa muống. Vợ tôi vừa đi ra ngoài về. Dường như không biết chồng đang thế nào, nàng kêu nóng bức, tụt cởi hết sạch không còn mảnh vải, thốn thẹn chạy vào phòng.

Tôi đẩy cửa phòng tắm, lao vào giơ tay tát cho một cái; nhưng chưa kịp thì nàng đã cầm vôi hoa sen xịt xối xả nước vào mặt tôi; y như những lần hai vợ chồng đùa nghịch lúc tắm chung. Nước lạnh làm tôi hạ hỏa. Còn nàng cười nghiêng ngả tắm thân trần; đôi vú to gần bằng cái ấm tích vật bên này rồi lại vật sang bên kia.

Cha tôi bỏ về quê.

Tình đầu là con mèo hoang ở đâu đó tha về nhà tôi ba con mèo bé. Chúng bé tí hìn, mũi xinh xinh phớt hồng, móng chân trắng nhỏ xíu như lộc xoan mới nhú đầu xuân, lông màu đen tuyền rất đáng yêu.

Thằng con bé bắc ghế đôn trèo lên, với tay hạ cái nón mê xuống. Con ôsin lấy nắm giẻ lau bàn hong khô phủ lên chỗ chóp nón thùng lót ổ cho ba con mèo nằm ở gầm cầu thang. Và ngày ngày, hai đứa bột phần cơm và đầu cá len lén giấu mẹ đem nuôi mèo. Bỗng một ngày, vợ tôi nhận ra mùi cứt mèo, đi lục lọi tìm. Nàng nhăn mũi: "Mèo đến nhà là khó, chó đến nhà là may". Rồi nàng tru tréo lên: "Con ôsin đâu, cứt mèo chua lòm như thế mà mày ngủ được à?" Con bé dạ vâng rồi rít. Nàng càng giận dữ, bốc hỏa mắt khi nhìn thấy cái quần lót viền đang ten, thêu bông hoa hồng của mình đang lót ổ cho lũ mèo hoang. Nàng không nhận ra cái quần lót ấy đã ngả màu cháo lòng, ố màu nước chè. Thưa bạn đọc! Viết đến đây, tôi cần phải thanh minh ngay cho con bé ôsin tội nghiệp vì cái tính cố hữu tận dụng triệt để nhưng lại hay quên của người vợ. Nàng thái quần áo cũ ra, rất thích cầm kéo cắt các dây dợ lằng nhằng của cái cooc xê - từ thuần Việt là nịt vú; lấy nguyên hai mảnh trần mút cong như núi đôi để làm cái lót tay bưng nồi, xoong khi nấu nướng. Xilip còn gọi là quần lót thái ra, nàng cuộn lại làm giẻ lau bàn. Tôi bảo nàng rằng, con ôsin thì thế nào cũng được; nhưng để chồng, để hai thằng con trai, để bố chồng phải lót tay bưng nồi và lau bàn bằng những cái ấy, khó coi lắm. Tôi đã nhặt đem rục vào thùng rác mấy lần rồi ấy chứ. Vậy mà,

vài ngày sau đã thấy nàng lấy cái khác hoặc moi trong thùng rác ra dùng lại. Riêng chuyện này, tiết kiệm và lẩm cẩm không có ranh giới. Có thể thông cảm với nàng; nhưng cái việc nàng quất con lớn con bé tống ngay cái lũ mèo đen ra khỏi nhà thì rất đáng giận. Nàng ca thân, cái nhà đẹp đẽ, sang trọng, quý phái như thế mà lại chứa cái đồ mèo đen hôi hám, chua lèm ấy à? Xả hết cơn bực tức, nàng xồng xộc xuống sân. Có tiếng xe máy rồ lên gắt gỏng.

Cha tôi biết và nghe được hết mọi chuyện. Ông thở dài ngao ngán. Ông ngăn bọn trẻ đừng vút mèo đi, rồi vào phòng thu xếp quần áo. Ông bảo các cháu chịu khó học hành, ngoan ngoãn; ông phải về, ông về kéo bà mong. Một tay giữ túi khoác vai, một tay ông ôm cái nón mê thùng chóp đựng ba con mèo bé tí hin, đi ra khỏi cổng. Hai thằng cháu trai và con bé ôsin mím môi cho khỏi bật khóc. Chúng nó lặng lẽ đứng nhìn ông đi ra bến xe ô tô cho đến lúc bóng khuất hẳn ở cuối phố.

Tôi về thì cha tôi đã đi từ lâu. Mở tủ rượu tu một hơi, không bị sặc nôn, tôi bỏ lên gác nằm bẹp... Tôi không khóc mà nước mắt cứ trào ra, hay là rượu khóc. Tôi buồn chán. Tôi cô đơn ngay trong chính ngôi nhà mình.

Cái nón mê thùng chóp là năm tháng tuổi thơ của tôi. Làng tôi nghèo, dường như nhà nào cũng

nén vại cà. Cơm thì bữa có bữa độn, lúc cháo lúc rau và cà thì nén quanh năm. Cà vào bữa đực bữa cái tháng ba ngày tám, cà lên mâm cỗ Tết, cà ra ngoài đồng với thợ cày thợ cấy. Nhà quê thiếu thốn đủ thứ, đến cái vung, cái nẹp đập vại cà cũng hiếm. Cái nón nằng mưa dãi dầu trên đầu mẹ tôi, đến thùng chóp mà cũng không bị vứt đi. Phần cuối đời nó, thùng chóp đút nắm tay luồn qua được, vẫn còn có ích làm bóng râm che mát vại cà.

Cha tôi bắt tôi mang cái nón mê thùng chóp lên thành phố là có lý của cha tôi. Nhưng tôi chưa kịp nói cho con tôi biết sự có mặt của nó rất cần thiết trong căn nhà này. Bây giờ, cái nón mê thùng chóp lại về đúng cái nơi nó ra đi rồi.

Tháng 12-2007

MỤC LỤC

<i>Lời giới thiệu</i>		5
1. Gió lạ	PHAN ĐỨC NAM	7
2. Dịu dàng như cỏ	TRẦN THUY MẠI	23
3. Chuông chùa Bạch Vân	TRẦN ĐỨC TIẾN	41
4. Cô giáo của cha	VŨ MINH NGUYỆT	60
5. Con dâu tôi	MA VĂN KHÁNG	76
6. Đoạn kết ở thị trấn Rừng	NGUYỄN VINH NGUYÊN	91
7. Gã lộn ngược	TẠ DUY ANH	107
8. Điệu Valse địa ngục	DI LÌ	121
9. Lòng ngỗng trắng	MC AMMOND NGUYỄN THỊ TÚ	158
10. Tiếng khóc	NGUYỄN VĂN THỌ	178
11. Ý tưởng chiều tà	NGUYỄN ĐỨC SƠN	199
12. Lung linh sóng nước	VĂN XƯƠNG	222
13. Ngẩng đầu lên đi em	ĐỖ TIẾN THỤY	240
14. Rừng Mắm	BÌNH NGUYỄN LỘC	257
15. Người đi bỏ mặc cầu thế	NGUYỄN THẾ HÙNG	279
16. Người bắt ruồi	NGUYỄN HOÀNG THU	300
17. Sống gửi thác về	NGUYỄN THỊ THU HUỆ	310
18. Bóng đổ suốt trăm năm	LÊ HOÀI LƯƠNG	342
19. Trên đôi lập loè ánh lửa	PHẠM DUY NGHĨA	357
20. Cái nón mê thùng chóp	SƯƠNG NGUYỆT MINH	383

TRUYỆN NGẮN HAY
NĂM 2007-2008

Nhà văn SƯƠNG NGUYỆT MINH *tuyển chọn*

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

175 – Giảng Võ – Hà Nội

Tel: (04).8515380; 7367087 – Fax: (04). 8515381

Email: nxblaodong@vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản:

LÊ HUY HOÀ

Chịu trách nhiệm bản thảo:

TRẦN DỪNG

Biên tập: **TRẦN THANH NGỌC**

Vẽ bìa: **VĂN SÁNG**

Sửa bản in: **MINH QUANG**

In 800c, khổ 13 x 19cm. Tại Công ty CP In và TM Á Phi

Quyết định xuất bản số: 540 - 2008/CXB/39 - 98/LĐ

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2008

TRUYỀN
NGÃN
HAY



2008
2007

NHÀ SÁCH
30 HÀN THUYỀN
QUẬN HAI BÀ TRUNG - HÀ NỘI
ĐT: 04 8 246 272
FAX: 04 9 333 658

GIÁ: 49 000 Đ